

John Grogan



Marley và Tôi

Marley & Me: Life and Love with the World's Worst Dog

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

*Tưởng nhớ tới cha tôi, Richard Frank Grogan.
Tinh thần dịu dàng của ông thấm đượm từng trang sách này.*

Lời nói đầu

Con Chó Hoàn Hảo

Mùa hè năm 1967, khi ấy tôi mới mười tuổi. Cuối cùng trước những lời van nài dai dẳng của tôi, bố cũng phải đầu hàng và cho tôi sở hữu một con chó của riêng mình. Chúng tôi đánh chiếc xe chở hàng của nhà tới vùng nông thôn Michigan, nơi có trang trại của một người phụ nữ thô kệch cùng bà mẹ già. Trang trại chỉ cung cấp duy nhất các loại chó nhà. Những con chó đủ mọi kích cỡ, hình hài, độ tuổi hay tính khí. Chúng chỉ có hai điểm chung: một là con lai không rõ dòng giống, còn hai là miễn phí với những gia đình tốt. Chúng tôi đã tới một trại nuôi chó lai.

- Bây giờ, cứ từ từ mà chọn, con trai. Quyết định hôm nay của con sẽ sống cùng con nhiều năm nữa đấy. - Bố nói.

Tôi nhanh chóng xác định những con chó lớn hơn chắc đã thuộc về những cơ sở từ thiện của ai đó. Ngay lập tức tôi chạy tới chuồng chó con.

- Con nên chọn một con không nhút nhát. Thử lắc mạnh lồng xem con nào không sợ hãi - Bố tôi dạy.

Tôi tóm lấy dây xích ở cửa lồng, giật rầm rầm. Cả tá chó con loạng choạng lùi lại, con nọ đề lên đầu con kia, thành một đồng nhưng nhúc nhong lá. Chỉ còn duy nhất một con trụ lại. Nó màu vàng, có vệt lang trắng trước ngực. Nó xô vào cửa lồng, sủa ăng ăng không tỏ vẻ sợ sệt. Nó nhảy căng lên, thích thú liếm ngón tay tôi qua lưới chắn. Đó thực là tình yêu sét đánh.

Tôi mang nó về nhà trong một cái hộp các-tông, đặt cho nó cái tên Shaun. Nó là một trong những con chó đã cho loài chó một cái tên hay. Nó mau chóng nắm vững tất cả những mệnh lệnh tôi dạy và xử sự rất tốt. Tôi có thể đánh rơi mẩu bánh mỳ xuống sàn, nó sẽ không động đến cho tới khi tôi cho phép. Nó chạy đến mỗi khi tôi gọi, ở nguyên đó khi tôi bảo làm thế.

Chúng tôi có thể thả nó ra ngoài một mình ban đêm, biết chắc rằng nó sẽ quay về sau khi lượn một vòng. Thi thoảng, chúng tôi có thể nhốt nó ở nhà một mình hàng giờ, tự tin nó sẽ không gặp tai nạn hay phá phách thứ gì đó. Nó chạy đua với ô tô nhưng không đuổi theo chúng, thả bộ bên cạnh tôi mà không cần buộc xích. Nó có thể nhảy xuống hồ nước nhà tôi rồi ngoi lên với những hòn đá to, lắm khi mắc kẹt trong hàm. Với nó không có gì vui hơn việc được đi xe ô tô, ngồi im ở ghế sau bên cạnh chúng tôi trong các chuyến dã ngoại của nhà, hài lòng ngó ra ngoài cửa xe, ngắm nhìn hàng giờ khung cảnh thế giới bên ngoài đang trôi đi. Có lẽ điều tuyệt nhất là tôi đã dạy nó kéo tôi quanh khu theo kiểu xe chó kéo, trong khi tôi ngồi trên xe đạp. Điều này làm đám bạn phải ghen tị với tôi. Chưa một lần nào nó đẩy tôi vào nguy hiểm.

Nó ở bên khi lần đầu tôi hút thuốc (cũng là lần cuối cùng của tôi), và cả khi tôi lần đầu hôn bạn gái nữa. Nó đã ở ngay đó, bên cạnh tôi, trên ghế phụ khi tôi lần đầu lên lấy trộm chiếc Conrvair của anh trai để đi chơi.

Shaun mạnh mẽ nhưng biết kiềm chế, rất tình cảm nhưng điềm tĩnh. Thậm chí nó còn có lối cư xử nhã nhặn cao quý, lùi vào bụi rậm trước khi ngồi xổm làm nhiệm vụ cá nhân, chỉ thò mỗi cái đầu ra ngoài. Nhờ có thói quen sạch sẽ này mà chúng tôi có thể an tâm dạo chân trần trên bãi cỏ.

Họ hàng tới thăm vào cuối tuần rồi về nhà, cũng quyết mua một con chó. Họ cực kỳ ấn tượng với Shaun - còn gọi là “Thánh Shaun”, mỗi khi tôi gọi nó. Đó chỉ là một câu đùa trong nhà, chuyện phong thánh, nhưng hầu như chúng tôi đều tin thế. Sinh ra với lời nguyện của dòng dõi vô danh, nó là một trong hàng chục nghìn những con chó chẳng ai đoái hoài ở nước Mỹ. Nhờ một chút may mắn, nó đã được để mắt tới. Nó bước vào đời tôi và tôi cũng bước vào đời nó. Khi ấy, nó đã cho tôi tuổi thơ mà mỗi đứa trẻ đều xứng đáng được hưởng.

Mỗi tình ấy kéo dài mười bốn năm. Khi nó chết, tôi đã không còn là một thằng bé con mang nó về nhà vào cái ngày hè ấy. Tôi đã là một người đàn ông, tốt nghiệp đại học và nhận việc đầu tiên ở bang. Saint Shaun đã ở lại

khi tôi đi. Nó thuộc về nơi ấy. Bố mẹ, lúc đó đã nghỉ hưu, gọi báo tin cho tôi. Mẹ sau này có nói với tôi:

- Suốt năm mươi năm lấy nhau, mẹ chỉ thấy bố con khóc duy nhất hai lần. Lần đầu là khi chúng ta mất Mary Ann (chị gái tôi, bị sinh non). Lần thứ hai là ngày Shaun chết.

Saint Shaun của tuổi thơ tôi. Nó là một con chó hoàn hảo. Ít nhất là tôi sẽ nhớ nó biết nhường nào. Đó là Shaun, con chó đã dựng nên những chuẩn mực để tôi đánh giá tất cả những con chó khác sau này.

Chương 1 Thêm Chó Con là thành Ba

Chúng tôi còn trẻ. Chúng tôi đang yêu. Chúng tôi đang nô đùa trong những ngày đầu tuyệt vời của hôn nhân với cuộc sống dường như không thể tốt đẹp hơn. Chúng tôi không thể chỉ hài lòng như thế.

Và rồi một tối tháng Một năm 1991, người vợ mới cưới mười lăm tháng cùng tôi dùng bữa tối và chụm đầu vào một quảng cáo rao vặt trên tờ *Bưu Điện Palm Beach*.

Sao chúng tôi lại làm chuyện này, tôi cũng không chắc nữa. Vài tuần trước, khi tỉnh dậy vào sáng sớm, tôi thấy giường bên cạnh mình trống trơn. Tôi dậy và thấy Jenny khoác áo choàng tắm ngồi ở bàn kính, ngoài hành lang có mái che ngôi nhà gỗ nhỏ của chúng tôi, đang dùng bút khoanh đánh dấu tờ báo.

Cũng chẳng có gì bất thường với cảnh đó. Tờ *Bưu Điện Palm Beach* không chỉ là tờ báo địa phương, mà còn là một nửa nguồn thu nhập của gia đình tôi. Chúng tôi vốn là đôi vợ chồng cùng làm báo. Jenny là biên tập viên mục “*Điểm nhấn*” của tờ *Bưu Điện*; còn tôi là phóng viên tờ báo cạnh tranh trong vùng, tờ *Sun-Sentinel* Nam Florida. Tòa soạn của tôi nằm ở Fort Lauderdale, cách chừng một giờ đi xe. Chúng tôi khởi đầu mỗi sáng bằng việc nghiền ngẫm những tờ báo, xem bài của chúng tôi được đăng ra sao, được so sánh với đối thủ như thế nào.

Nhưng sáng nay, Jenny không cúi mũi đọc những trang mới mà lại đọc mục rao vặt. Khi lại gần, tôi thoáng thấy cô ấy luýnh quýnh khoanh dấu mục “*Vật nuôi - Chó*”.

- E hèm... Có thứ gì anh nên biết không nhỉ? - Tôi nhẹ nhàng, giọng một anh chồng mới cưới.

Cô ấy không trả lời.

- Jen-Jen?

- Cái cây. - Cuối cùng thì cô ấy cũng đáp, giọng thoáng chút thất vọng.

- Cây nào? - Tôi hỏi.

- Cái cây ngớ ngẩn đó, cái cây chúng ta đã giết ấy.

Cái cây *chúng ta* đã giết? Tôi không định nhấn mạnh điểm này, nhưng nói chính xác ra thì đó là cái cây *tôi* mua, còn *cô ấy* giết chứ. Một buổi tối, tôi đã dành cho cô ấy sự ngạc nhiên với nó, một cây vạn niên thanh dễ thương có những chiếc lá lốm đốm xanh lục và kem. “Nhân dịp gì thế?” cô ấy hỏi. Chẳng gì cả. Tôi tặng nó cho cô ấy chẳng vì lý do nào cả, trừ khi định nói, “Khi thật, cuộc sống hôn nhân này không tuyệt sao?”

Cô ấy yêu cả hai, cử chỉ và cái cây, cảm ơn tôi bằng cách vòng tay qua cổ, rồi trao tôi một nụ hôn. Sau đó, rất nhanh chóng, cô ấy giết món quà tôi tặng với bản năng tàn nhẫn của một sát thủ. Không hẳn là cô ấy cố tình làm thế. Có thể cô ấy đã chăm bón cái cây tội nghiệp tới chết. Jenny không có khiếu chăm sóc cây lắm. Cứ cho là tất cả các vật sống đều cần nước, nhưng hình như quên bég mất chúng cũng cần không khí nên cô ấy bắt đầu tưới ngập cây vạn niên thanh mỗi ngày.

- Cần thận đừng làm úng nó! - Tôi đã cảnh báo.

- Được rồi. - Cô ấy đáp, và lại đổ thêm một ga-lông nữa.

Cái cây càng yếu, cô ấy càng tưới, tới khi nó biến thành một đồng gì đó nhão nhão như bùn. Tôi nhìn bộ khung rũ rượi của nó trong bình hoa cạnh cửa sổ, thầm nghĩ, *Ôi, ai mà tin vào các điềm báo, có lẽ phải có nguyên một ngày đáng nhớ với cái thứ này.*

Giờ thì không biết thế nào cô ấy lại đang thay đổi chớp nhoáng từ thực vật chết trong cái bình sang động vật sống trong mục rao vật thú nuôi. *Giết một cái cây, mua một con chó.* Hay đấy, một câu hoàn hảo.

Tôi lại gần hơn, ngó tờ báo trước mặt cô ấy và thấy một quảng cáo đặc biệt trông có vẻ đã cuốn hút vợ mình. Cô ấy đánh dấu ba ngôi sao đỏ chói bên cạnh nó. “Chó Lab con - màu vàng. AKC[®] thuần chủng. Bố mẹ đều là chó nhà.”

- Liệu... Em có thể trông nom cái món vật nuôi-cây trồng này cùng anh một lần nữa không? - Tôi ngập ngừng.

- Anh biết đấy. - Jenny ngược nhìn lên - Em đã nỗ lực rất nhiều, vậy mà xem chuyện gì xảy ra. Thậm chí em còn không giữ cho một cái cây cảnh ngu xuẩn sống được. Ý em là, sao việc đó lại khó thế? Tất cả những gì cần làm chỉ là tưới cho cái thứ chết tiệt đấy thôi mà.

Cô ấy bắt đầu nói tới vấn đề thực sự: “Nếu em không chăm nổi một cái cây sống, thì làm sao em có thể nuôi sống một đứa bé đây?” Trông cô ấy như sắp phát khóc.

Cái Thứ Đứa Bé, như tôi gọi nó, đã trở thành một hằng số trong đời Jenny và mỗi ngày một lớn hơn. Khi chúng tôi lần đầu gặp nhau, ở một tờ báo nhỏ miền tây Michigan, cô ấy mới tốt nghiệp đại học vài tháng. Cuộc sống trưởng thành nghiêm túc dường như vẫn là một khái niệm xa vời. Với cả hai chúng tôi, đó là công việc đầu tiên ngoài trường học. Chúng tôi chén no nê pizza, uống thật nhiều bia, và không mấy may nghĩ tới khả năng một ngày nào đó trở thành một người khác, thay vì những khách hàng trẻ tuổi, độc thân và hoàn toàn tự do của món pizza và bia.

Nhưng năm tháng qua đi. Chúng tôi vừa mới bắt đầu hẹn hò thì những cơ hội việc làm khác nhau, rồi khóa đào tạo sau đại học một năm của tôi, đã kéo chúng tôi rẽ theo hai ngã dọc miền Đông nước Mỹ. Ban đầu chúng tôi chỉ cách nhau có nửa giờ xe. Sau thành ba giờ. Rồi thì tám, và hai mươi tư giờ. Theo thời gian, cả hai chúng tôi cùng tới Nam Florida và quyết định cắm rễ ở đây. Cô ấy đã gần ba mươi. Bạn bè cô ấy đều đã con cái đầy đủ. Cơ thể đang gửi những thông điệp kỳ lạ cho chính cô ấy, rằng cánh cửa bất diệt của cơ hội sinh nở dường như đang chậm chậm khép lại.

Tôi quàng tay qua vai vợ, hôn lên tóc cô ấy. “Ồn thôi mà em.” tôi thì thầm. Nhưng tôi cũng phải thừa nhận, cô ấy đã đưa ra một câu hỏi hay. Cả hai chúng tôi chưa bao giờ thực sự nuôi dưỡng một thứ trong đời. Dĩ nhiên rồi, chúng tôi vốn lớn lên cùng những vật nuôi, nhưng kỳ thực thì chuyện đó cũng không đáng tính lắm. Chúng tôi luôn biết bố mẹ sẽ chăm chúng sống khỏe mạnh. Cả hai chúng tôi hiểu một ngày mình sẽ muốn có con, nhưng liệu mình đã thực sự sẵn sàng cho việc đó chưa? Những đứa bé quá

thực rất... rất... đáng sợ. Chúng không tự lực được, lại yếu ớt, cảm giác như dễ dàng vỡ vụn nếu bị đánh rơi.

Một nụ cười thoáng nở trên khuôn mặt Jenny:

- Em nghĩ có khi một con chó sẽ là bài thực hành tốt.

Chúng tôi lái xe qua màn đêm, thẳng hướng Tây Bắc ra khỏi thị trấn. Vùng ngoại ô West Palm Beach mờ dần trong khung cảnh miền quê trải dài. Tôi cứ nghĩ mãi về quyết định mang một con chó về nhà. Đó là một trách nhiệm khổng lồ, nhất là với hai người làm việc cả ngày. Giờ thì chúng tôi đã biết mình sắp sửa trải qua điều gì. Cả hai chúng tôi đều lớn lên cùng những con chó. Chúng tôi yêu chúng vô cùng. Tôi có Saint Shaun, còn Jenny cũng có Saint Winnie, con chó xù Anh Quốc rất được thương yêu của nhà cô ấy. Những hồi ức thơ ấu hạnh phúc nhất của chúng tôi hầu như đều có mặt những con chó đó. Trượt tuyết, bơi, chơi với chúng, gặp rắc rối cũng với chúng luôn. Nếu Jenny thực lòng chỉ muốn một con chó để rèn giữa kĩ năng làm mẹ, tôi sẽ cố gắng bình tĩnh trò chuyện và có thể xoa dịu cô ấy bằng một con cá vàng. Nhưng khi biết ngày nào đó mình muốn có con, chúng tôi đều hiểu rằng tổ ấm của mình không thể hoàn thiện mà không có một con chó nằm dài dưới chân. Hồi còn đang hẹn hò, rất lâu trước khi những đứa trẻ là mối quan tâm, chúng tôi đã dành hàng giờ trò chuyện về những con vật thời thơ ấu. Chúng tôi nhớ chúng biết bao, chúng tôi mong ngóng như thế nào một ngày lại nuôi một con chó, khi chúng tôi đã có một ngôi nhà riêng và ổn định cuộc sống.

Giờ chúng tôi đã có cả hai. Chúng tôi sống chung dưới một mái nhà, nơi chúng tôi không có ý định sớm chuyển đi. Và chúng tôi có một ngôi nhà - hoàn toàn là của chúng tôi.

Đó là một ngôi nhà nhỏ hoàn hảo trên một khoảnh đất rộng chừng một phần tư mẫu Anh, có hàng rào, cực kỳ thích hợp nuôi một con chó. Khu dân cư cũng rất ổn, một khu đô thị hiện đại, cách một lô rưỡi là tới Intracoastal Waterway, tách biệt West Palm Beach với những khu biệt thự riêng của Palm Beach. Ở cuối con phố nhà tôi, phố Churchill, một công viên cây xanh và con đường lát trải dài hàng dặm dọc theo khu bến tàu.

Thật lý tưởng cho chạy bộ, đạp xe đạp và trượt pa-tanh. Hơn hết, là để dắt chó đi dạo.

Ngôi nhà được xây những năm 50, có vẻ quyến rũ của Florida cổ, với một lò sưởi, tường thạch cao thô nhám, cửa sổ lớn lộng gió, hành lang sau nhà có mái che. Khoảnh sân là một thiên đường nhiệt đới nho nhỏ, tràn ngập cọ, dừa, lê tàu và những cây húng chanh sáng màu. Nổi bật giữa mảnh đất là một cây xoài vườn cao vút. Mỗi hè, những trái chín nặng trĩu thi nhau rụng, tạo thành những tiếng thịch lớn, đến độ kì cục, nghe như tiếng người rơi xuống từ mái nhà. Chúng tôi nằm thức trên giường và lại nghe *Thịch! Thịch! Thịch!*

Chúng tôi mua căn nhà gỗ hai phòng ngủ, một phòng tắm chỉ vài tháng sau khi trở về từ tuần trăng mật. Ngay lập tức chúng tôi bắt tay trang trí lại ngôi nhà. Chủ cũ của nó là một nhân viên bưu điện nghỉ hưu sống cùng với vợ, những người rất yêu màu xanh lá cây. Vừa trát ngoài màu xanh lá. Tường trong nhà màu xanh lá. Màn cửa xanh lá. Cửa chớp xanh lá. Cửa trước xanh lá. Tắm thử, thứ mới được sắm để dễ bán ngôi nhà, cũng xanh lá nốt. Không phải màu xanh rêu vui vẻ, xanh ngọc mát mẻ, hay thậm chí vàng chanh táo bạo, mà là một màu xanh-của-món-súp-đậu-hà-lan-nôn-ra-từ-trong-ruột cùng với đồ trang trí bằng ka-ki. Trông ngôi nhà không khác gì một trại lính dã chiến.

Đêm đầu tiên trong ngôi nhà, chúng tôi lật từng centimet tấm thảm xanh lá mới rồi kéo lê nó về phía chân tường. Chỗ tấm thảm lộ ra, chúng tôi thấy sàn lát gỗ sồi còn mới nguyên, phải nói là, chưa từng bị trầy một xiu vì dấu giày. Chúng tôi cẩn thận đánh bóng nó bằng cát và vec-ni tới mức sáng bóng. Rồi chúng tôi ra ngoài, bạo tay chi gần hai tuần lương để mua một tấm thảm Ba Tư dệt tay. Nhiều tháng sau, chúng tôi sơn lại mọi bề mặt xanh lá, thay luôn đủ thứ đồ đạc xanh lá. Căn nhà của ông nhân viên bưu điện dần dần cũng trở thành nhà của chúng tôi.

Khi chúng tôi sắp đặt mọi thứ ăn khớp với nhau, dĩ nhiên, chỉ còn mỗi việc có ý nghĩa là đem về nhà một anh bạn bốn chân, to lớn với móng chân

sắc nhọn, răng bự, kỹ năng tiếng Anh cực kỳ hạn chế, để lại xé tan nát chúng ra.

- Từ từ thôi anh, không anh đi quá đấy. Vài giây nữa là tới rồi. - Jenny rầy rà.

Chúng tôi lái xe xuyên qua màn đêm, băng qua vùng vốn xưa kia từng là đầm lầy, được tháo nước sau Thế chiến Thứ Hai để làm ruộng, rồi sau đấy dân ngoại thành tới định cư hòng tìm kiếm cuộc sống yên bình ở nông thôn.

Khi Jenny nhắc, đèn pha xe tôi ngay lập tức rơi vào một hộp thư ghi đúng địa chỉ chúng tôi đang tìm. Tôi bẻ lái quặt vào con đường rải sỏi dẫn tới một khu nhà gỗ lớn. Có một ao nước phía trước ngôi nhà và một chuồng ngựa nhỏ phía sau. Ở cửa, một người phụ nữ trung niên tên Lori chào đón chúng tôi. Một con chó tha mồi lông vàng to lớn, bình tĩnh đứng ngay bên cạnh.

- Đây là Lily, bà mẹ đáng tự hào. - Lori giới thiệu, sau khi chúng tôi nói về mình.

Chúng tôi có thể thấy năm tuần sau khi sinh, bụng Lily vẫn còn to phình, các núm vú thì nổi rõ. Cả hai chúng tôi quỳ xuống. Con chó đón nhận thiện chí của chúng tôi. Nó chính là những gì chúng tôi hình dung về một con chó Lab - dịu dàng, tình cảm, điềm tĩnh và đẹp tuyệt vời.

- Con bố đâu rồi nhỉ? - Tôi hỏi.

- Ồ. - Người đàn bà nói, thoáng ngập ngừng giây lát - Sammy Boy hả? Chắc nó lại loanh quanh đâu đó đây mà.

Bà tay mau miệng nói thêm:

- Tôi tưởng anh chị đang muốn xem đàn chó con chứ.

Bà ta dẫn chúng tôi đi qua bếp, tới một phòng để dụng cụ được sắp xếp giống phòng dành cho trẻ. Ở góc phòng là một hộp dẹt, lót bằng khăn tắm biển cũ kĩ. Nhưng chúng tôi chẳng để ý đến mấy cái đó lắm. Làm sao chúng tôi có thể khi thấy chín chú chó con nhỏ xiu lông vàng đang đê lên nhau, kêu ầm ĩ để ghi danh với những vị khách muộn nhất ghé thăm? Jenny há hốc miệng kinh ngạc:

- Chúa ơi - cô ấy thốt lên - Em không nghĩ em từng được thấy thứ gì dễ thương như thế này trong đời.

Chúng tôi ngồi xuống sàn, để lũ chó con trèo cả lên người, trong khi Lily hạnh phúc nhảy nhót xung quanh, đuôi ve vẩy, mũi thúc thúc từng đũa con để chắc chắn tất cả vẫn ổn. Tôi đã thỏa thuận với Jenny trước khi đồng ý tới đây là phải kiểm tra xem xét đám chó con, hỏi vài câu, rồi xem liệu chúng tôi có sẵn sàng đưa một con về nhà hay chưa.

- Đây là quảng cáo đầu tiên mình xem thử. Đừng vội vàng quyết định. - Tôi nhắc.

Nhưng chỉ mất ba mươi giây, tôi biết mình đã thua trong cuộc chiến. Không còn nghi ngờ gì nữa, trước đêm nay, một con trong đám này sẽ là của chúng tôi.

Lori là một người nuôi chó để bán. Khi mua chó thuần chủng, chúng tôi thực ra chỉ là những tay học việc, nhưng dù sao cũng tìm hiểu, đủ để biết phải tránh xa những nơi gọi là trại nuôi chó. Đó là những nơi nuôi chó vì mục đích kiếm lời, cho ra đời hàng loạt những con chó nòi thuần chủng y như hãng Ford sản xuất xe Taurus. Nhưng ô tô còn sản xuất hàng loạt được, chứ những con chó nòi mà cho xuất chuồng hàng loạt thì có thể mắc phải những vấn đề di truyền nghiêm trọng, trải qua chứng loạn sản dẫn tới mù sớm, nguyên nhân là do giao phối giữa các thế hệ gần nhau.

Tuy nhiên, Lori cũng là một người có sở thích riêng, dành tình yêu cho việc chăn nuôi hơn là lợi nhuận. Bà ta chỉ nuôi mỗi một con đực và một con cái. Chúng có hai huyết thống khác nhau. Bà ta có giấy phép chứng minh chuyện này. Đây là lứa thứ hai, cũng là lứa cuối cùng trước khi Lori lui về để tận hưởng cuộc sống thôn dã yên bình của một người chăm thú nuôi. Với việc có cả con bố và mẹ trong nhà, người mua có thể trực tiếp thấy ngay nòi giống - dù trong trường hợp chúng tôi thì con bố hình như đã ra ngoài mất tiêu rồi.

Trong ổ có năm con cái, đều đã được đặt mua hết, trừ một con và bốn con đực nữa. Lori ra giá 400 đô-la cho con cái và 375 đô-la cho mỗi con

đực. Một trong mấy con đực dường như đặc biệt thích thú với chúng tôi. Nó là con ngố nhất trong hội, nhảy xổ tới, lăn tròn vào lòng, rồi bám lên áo để liếm mặt chúng tôi. Nó gặm ngón chân chúng tôi bằng mấy chiếc răng sữa sắc nhọn đáng ngạc nhiên và nhảy từng từng quanh chúng tôi trên bốn cái chân vàng sậm, to bự, chẳng cân xứng tẹo nào với phần còn lại của cơ thể.

- Anh chị có thể lấy con đó với giá 350 đô-la. - Chủ nó nói.

Jenny vốn là người chuyên săn hàng hạ giá đến phát khùng. Cô ấy lôi đủ các thứ về nhà, những thứ chúng tôi không muốn, cũng chẳng cần, đơn giản chỉ vì chúng có giá hấp dẫn không thể bỏ qua được. “Em biết là anh không chơi gôn,” Có hôm cô ấy nói thế với tôi, trong khi lôi một bộ gậy đánh gôn cũ ra khỏi xe. “Nhưng anh sẽ không tin được giá em mua những thứ này đâu.” Lúc này tôi thấy ánh mắt cô ấy sáng bừng lên:

- Anh yêu. - Jenny thủ thỉ - Gã tí hon này nằm trong diện thanh lý đấy!

Tôi phải thừa nhận là con chó trông thật đáng yêu. Cũng nghịch ngợm nữa. Trước khi nhận ra nó có đủ khả năng làm gì thì thẳng oắt con đã gặm mất một nửa cái dây đeo đồng hồ của tôi.

- Mình phải làm bài kiểm tra độ sợ hãi đã. - Tôi từ tốn.

Hồi trước, nhiều lần tôi kể cho Jenny chuyện lúc còn bé tôi chọn Saint Shaun như nào. Bố tôi đã dạy tôi di chuyển bất ngờ, hoặc làm gì đó âm ỉ để tách những con nhút nhát khỏi những con tự tin. Ngồi giữa đàn chó con, Jenny liếc mắt nhìn tôi, vẻ e dè trước lối cư xử kỳ cục của nhà Grogan.

- Thật đấy. Nó có tác dụng mà. - Tôi quả quyết.

Tôi đứng dậy, quay lưng đi xa khỏi lũ chó con. Sau đó tôi quay ngoắt người lại, bất thành linh bước một bước về phía chúng. Tôi giậm mạnh chân, quát to “Hây!” Chẳng con nào buồn bận tâm với những hành động kỳ cục này. Nhưng có duy nhất một con đâm đầu lao tới. Đó là Con Chó Thanh Lý. Nó lao hùng hục vào tôi, quăng cả thân mình vào mắt cá chân rồi nhảy bổ vào dây giày tôi như thể chắc chắn chúng là những kẻ thù nguy hiểm cần phải tiêu diệt.

- Em nghĩ đây là định mệnh.

- Em nghĩ thế à? - Tôi nói, trong khi xốc nó lên, giữ bằng một tay trước mặt mình, dò xét mặt nó. Nó nhìn tôi bằng đôi mắt nâu cảm kích rồi gặm mũi tôi. Tôi đẩy nó vào tay Jenny, nó cũng làm như thế với cô ấy.

- Nó có vẻ khoái chúng ta đấy. - Tôi thích thú.

Rồi điều gì đến cũng đến. Chúng tôi viết séc 350 đô-la cho Lori. Bà ta bảo chúng tôi có thể quay lại đón Con Chó Thanh Lý về nhà sau ba tuần nữa, khi nó được tám tuần tuổi và đã cai sữa. Chúng tôi cảm ơn Lori, ôm bà ta lần cuối, rồi nói lời tạm biệt.

Đi ra xe, tôi quàng tay qua vai Jenny, kéo cô ấy lại sát bên mình.

- Em có tin được không? Chúng ta thực sự đã có con chó của mình rồi!

- Em không thể đợi để mang nó về nhà mất. - Giọng cô ấy xúc động.

Vừa mới tới xe, chúng tôi nghe thấy tiếng rung chuyển phát ra từ khu rừng. Có thứ gì đó đang chạy rầm rập qua các bụi cây - và đang thở phì phò. Nghe như cảnh trong phim kinh dị. Nó đang tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi chết lặng, chỉ còn biết nhìn chăm chăm vào bóng tối. Tiếng động mỗi lúc một lớn hơn, gần hơn. Trong chớp nhoáng, thứ đó vọt ra bãi đất trống, lao về phía chúng tôi. Một bóng mờ màu vàng. Một bóng mờ màu vàng to bự. Khi nó phi nước đại qua, không dừng lại, thậm chí dường như chẳng thèm để tâm tới chúng tôi, có thể thấy đó là một con chó tha mồi Labrador khổng lồ. Nhưng nó không giống như Lily dễ thương chúng tôi vừa mới âu yếm trong nhà. Con này ướt sũng, bụng trét đầy bùn và quả gai. Lưỡi nó vắt hẳn sang một bên, bọt mép rơi lã chã khỏi hàm khi nó chạy qua. Trong tích tắc, tôi thoáng nhận thấy một ánh nhìn kỳ lạ, hơi cuồng dại, không biết thế nào còn có vẻ phấn khích trong mắt nó. Như thể con vật này vừa trông thấy một con ma - và không thể bị kích động hơn vì điều đó.

Sau đó, với tiếng rống như của bầy trâu đang chạy toán loạn, nó vòng ra sau khu nhà, biến mất khỏi tầm nhìn. Jenny thở hắt ra.

- Anh nghĩ - Tôi nói, ruột vẫn hơi quặn quặn buồn nôn - Chúng ta vừa gặp Con Bó.

Chương 2 Dòng Dối Quý Phái

Việc đầu tiên của chúng tôi trong vai trò chủ chó là nổ ra một cuộc chiến. Cuộc chiến bắt đầu ngay lúc trên đường từ trang trại về nhà rồi tiếp tục lắng xuống suốt cả tuần sau. Chúng tôi không tài nào thống nhất gọi tên Con Chó Thanh Lý của chúng tôi như thế nào. Jenny dập tắt gợi ý của tôi, và tôi cũng dập tắt ngay ý định của cô ấy. Cuộc cãi vã lên đến đỉnh điểm vào một buổi sáng trước khi chúng tôi đi làm.

- Chelsea? - Tôi nói. - Tên y như tên gà con. Không chú chó nào lại muốn mang cái tên Chelsea cả.

- Cứ làm như nó hiểu ấy. - Jenny lẩm bẩm.

- Thợ săn. - Tôi hào hứng - Thợ Săn - thật hoàn hảo.

- Thợ săn á? Anh đùa à? Anh đang ở đâu, trong chuyến đi săn à? Nghe đàn ông quá nhỉ. Đây là anh còn chưa bao giờ đi săn được lấy một ngày trong đời.

- Nó là một con đực. - Tôi nổi nóng - *Nó được coi là đàn ông*. Đừng có biến chuyện này thành một bài diễn văn nữ quyền của em nhé.

Câu chuyện trở nên không ổn. Tôi tháo găng tay ra. Khi Jenny sắp phản kháng, tôi nhanh chóng chuyển chủ đề tranh cãi về đề xuất chính của mình.

- Louie thì có gì không được nhỉ?

- Không có gì, nếu anh là nhân viên bán xăng. - Jenny cau kỉnh.

- Này! Xem này! Đó là tên ông anh đấy. Anh nghĩ hay là ta gọi nó theo tên ông em nhé? “Chó ngoan, *Bill!*”

Trong lúc cãi cọ, Jenny lơ đễnh bước về phía đài, ấn nút play trên đó. Đó là một trong những chiến thuật đấu tranh trong hôn nhân của cô ấy. Khi có chuyện, hãy át tiếng đối phương. Những giai điệu reggae du dương của Bob Marley bắt đầu phát nhẹ nhàng qua dàn loa, tác động gần như ngay lập tức, làm dịu cả hai.

Chúng tôi mới chỉ biết đến ca sĩ quá cố người Jamaica khi từ Michigan tới miền Nam Florida. Sống giữa vùng lạch nước nhàm chán ở Upper Midwest, ngày nào chúng tôi cũng đều đặn được cho thưởng thức món nhạc của Bob Seger và John Cougar Mellencamp. Nhưng ở đây là Nam Florida, âm nhạc của Bob Marley vang lên khắp mọi nơi, thậm chí hàng thập kỷ sau khi ông mất. Chúng tôi nghe nhạc của ông trên radio khi lái xe dọc theo Biscayne Boulevard. Chúng tôi nghe khi nhấm nháp *cà phê cubanos* ở Little Havana, ăn thịt gà muối Jamaica ở những quán cóc nhỏ trong khu nhà tồi tàn của dân nhập cư phía Tây Fort Lauderdale. Chúng tôi nghe khi lần đầu nếm thử món ốc biển tẩm bột rán trong Lễ hội Goombay của người Bahama ở Coconut Grove⁽²⁾ - Miami, rồi cả khi đi mua đồ mỹ thuật Haiti ở Key West nữa.

Càng khám phá, chúng tôi càng yêu mến mảnh đất Nam Florida và càng yêu nhau hơn. Dường như Bob Marley luôn hiện hữu trong những thời khắc ấy. Ông ấy ở đó, khi chúng tôi tắm nắng trên bãi biển, khi chúng tôi sơn lại những bức tường xanh lét của ngôi nhà, cũng như khi bình minh chúng tôi nghe rõ tiếng kêu thất thanh của lũ vẹt hoang, rồi quần lấy nhau dưới những tia nắng ban mai đầu tiên lọt qua tán cây hồ tiêu Braxin bên ngoài cửa sổ. Chúng tôi đã phải lòng âm nhạc của ông vì chính nó, nhưng cũng vì những khoảnh khắc ấy trong cuộc đời mỗi chúng tôi, khi hai con người riêng lẻ hòa vào làm một. Bob Marley là nhạc nền cho cuộc sống mới bên nhau của chúng tôi, ở giữa chốn kỳ lạ, tuyệt đẹp, sôi nổi chẳng giống bất cứ nơi nào chúng tôi từng sống trước đây.

Và lúc này, dàn loa đang phát ra bài hát ưa thích của chúng tôi. Chúng tôi yêu bài hát ấy vì nó quá hay, hay đến tê tái lòng người, và vì nó gửi tới chúng tôi những thông điệp quá đỗi rõ ràng. Tiếng hát của Marley tràn ngập khắp căn phòng, lặp đi lặp lại điệp khúc. “Có phải đây tình yêu tôi cảm nhận?” Thế là cùng một lúc, như trong một bản hợp xướng hoàn hảo đã tập dợt hàng tuần, chúng tôi đồng thanh, “Marley!”

- Chính nó! - Tôi la lên - Đó là tên của chúng ta.

Jenny mỉm cười, một dấu hiệu tốt. Tôi thử ngay:

- Marley, lại đây! Marley, dừng lại! Cậu bé ngoan, Marley!
- Mà thực là một nhóc dễ thương, Marley! - Jenny phụ họa theo.
- Này, anh nghĩ ổn rồi đấy. - Tôi nói. Jenny cũng thấy thế. Cuộc tranh cãi chấm dứt. Chúng tôi đã có tên cho chú chó con.

Đêm hôm sau, sau bữa tối, tôi vào phòng ngủ, thấy Jenny đang đọc sách.

- Anh nghĩ chúng ta cần làm cho cái tên thú vị hơn một chút.
- Anh nói gì thế? Cả hai ta đều thích cái tên đó mà.

Tôi vừa xem giấy đăng ký từ Câu lạc bộ nuôi Chó Mỹ (AKC). Là một con chó tha mồi Labrador thuần chủng, có bố mẹ đều đã được đăng ký, Marley cũng được quyền đăng ký ở AKC. Đây là điều duy nhất thật sự cần thiết nếu bạn định nuôi dạy hay trình diễn chó nhà mình, trong trường hợp không còn phần nào của giấy phép quan trọng hơn. Với một vật nuôi trong nhà thì điều đó thật vô nghĩa, chẳng cần thiết lắm. Nhưng tôi có nhiều kế hoạch lớn với Marley của chúng tôi. Đây là lần đầu tiên tôi thực sự sống chung với việc tự tay nuôi nấng thứ gì đó, tính cả gia đình tôi. Giống như Saint Shaun, con chó thời thơ ấu, tôi vốn là một gã ngốc có gốc gác chẳng rõ ràng chút nào. Dòng dõi nhà tôi đại diện cho nhiều quốc gia còn hơn cả Liên Minh Châu Âu. Con chó này là dòng dõi quý phái nhất tôi từng có. Và tôi không định khước từ bất cứ cơ hội nào do nó mang lại. Phải thú thực tôi cũng là một gã hơi háo danh. Tôi đề xuất:

- Giả sử chúng ta muốn ghi danh nó cho các cuộc thi. Có bao giờ em thấy một con chó vô địch lại chỉ có một tên chưa? Chúng luôn có những danh hiệu dài dòng, kiểu như Ngài Dartworth xứ Cheltenham chẳng hạn.

- Và ông chủ của nó, Ngài Dorkshire xứ West Palm Beach - Jenny chọc.

- Anh nghiêm túc đấy - Tôi nói tiếp - Chúng ta có thể kiếm bộn tiền nếu cho nó đi cấy giống. Em có biết mọi người trả bao nhiêu tiền cho những con chó giống hàng đầu không? Tất cả chúng đều mang những cái tên khác thường.

- Cứ làm gì anh muốn đi, anh yêu. - Jenny đáp, rồi lại cúi mũi vào đọc sách.

Sáng hôm sau, sau một đêm dài động não, tôi dồn cô ấy vào phía chậu rửa trong nhà tắm và thông báo:

- Anh đã có một cái tên hoàn hảo đây.

Jenny nhìn tôi ngờ vực:

- Nói em nghe nào.

- Được rồi. Em sẵn sàng chưa. Nghe đây.

Tôi nhả từng chữ rơi chầm chậm khỏi môi mình.

- Marley... Oai Vệ... của Grogan... xứ Churchill. - *Ôi, tôi thầm nghĩ, nghe có vương giả không chứ lại.*

- Ôi trời - Jenny ngạc nhiên - Nghe có ngớ ngẩn không vậy.

Tôi chẳng quan tâm. Tôi là người làm giấy tờ, và tôi đã sẵn sàng điền tên rồi. Bằng mực nhé. Jenny có thể mĩa mai tất cả những gì cô ấy muốn. Nhưng khi Marley Oai Vệ của Grogan xứ Churchill giành ngôi cao nhất ở Cuộc thi của Câu lạc bộ nuôi chó Westminster vài năm nữa, khi tôi kiêu hãnh dắt nó dạo một vòng trước khán giả truyền hình quốc tế, chúng tôi sẽ thấy ai mới là người được quyền cười.

- Được rồi, ngài công tước kỳ cục của em. - Jenny mỉm cười - Ăn sáng nào.

Chương 3 Về Nhà

Trong lúc đếm ngược từng ngày để mang Marley về nhà, tôi chậm chạp bắt đầu công việc nghiên cứu về giống chó tha mồi Labrador. Tôi nói *chậm* vì hầu như mọi thứ tôi đọc đều đưa ra những lời khuyên tốt như nhau: *Trước khi* mua một con chó, phải chắc chắn bạn đã nghiên cứu triệt để giống ấy để biết bạn đang gặp chuyện gì. Tệ quá!

Ví dụ một người sống trong căn hộ, chắc chắn không thể sống tốt với một con Saint Bernard. Một gia đình có trẻ con có thể muốn tránh nuôi giống chó Chow chow⁽³⁾, vốn là loài đôi khi hơi khó lường. Một người lười biếng chỉ biết chúi mũi vào tivi, muốn một con chó cảnh để cùng lãng phí hàng giờ đồng hồ trước màn hình, rất có thể sẽ nổi điên với một con Border Collie⁽⁴⁾, giống chó coi chạy nhảy và làm việc là niềm vui.

Tôi thừa nhận là Jenny và tôi hầu như chưa nghiên cứu gì trước khi quyết định mua một con chó tha mồi Labrador. Chúng tôi chọn giống dựa trên mỗi tiêu chuẩn duy nhất: vẻ ngoài. Chúng tôi thường ngưỡng mộ chúng với các chủ nhân dọc theo đường đi xe đạp ở khu Intracoastal Waterway - họ nhảy nhót vui đùa, trông thật yêu đời, với cảm xúc nồng nàn không thường thấy trên đời. Thậm chí, quyết định của chúng tôi không chịu ảnh hưởng bởi cuốn “*Cấm nang về chó*” - kinh thánh về các giống chó do Câu lạc bộ nuôi Chó Mỹ xuất bản, hay bởi bất kỳ chỉ dẫn đáng tin cậy nào khác. Nó chịu ảnh hưởng bởi một tác phẩm khác viết về chó cũng rất có trọng lượng, cuốn “*Bên kia thế giới*” của Gary Larson. Chúng tôi là fan cuồng của tranh biếm họa. Larson lấp đầy những trang vẽ của mình bằng hình ảnh những con chó Lab tinh tế, dí dỏm đang hành động và nói những điều đáng nguyên rủa nhất. Vâng, chúng nói được! Làm sao không mê được cơ chứ? Những con chó Lab là những con vật hết sức buồn cười - ít nhất là qua tay Larson. Ai lại không dùng tới một chút trò tiêu khiển giải trí trong đời đây? Chúng tôi hoàn toàn bị thuyết phục.

Lúc này, khi đã nghiên cứu nghiêm túc hơn về chó tha mồi Labrador, tôi tự an ủi rằng lựa chọn của chúng tôi, ít ra cũng không quá xa rời chuẩn mực. Tác phẩm tràn ngập những lời bình sinh động về tính điềm đạm, đảm thắm của chó tha mồi Labrador, tính hòa nhã của nó với bọn trẻ, tính không hiểu thắng và ham muốn được làm trò vui của nó nữa. Với trí thông minh và dễ bảo, chúng là lựa chọn hàng đầu cho bài tập tìm-và-cứu, là chó dẫn đường cho người mù và người tàn tật. Tất cả những điểm này dự báo điềm lành về một vật nuôi trong ngôi nhà không sớm thì muộn cũng sẽ có những đứa trẻ.

Một đoạn hướng dẫn viết: “Chó tha mồi Labrador được biết đến bởi trí thông minh, cảm giác ấm áp gần gũi với con người, sự khéo léo và hết lòng tận tâm với bất kỳ nhiệm vụ nào.” Có người lại kinh ngạc trước lòng trung thành cực kỳ của giống này. Tất cả những đặc tính ấy đã giúp chó tha mồi Labrador từ một giống chó chuyên thể thao, được các thợ săn bắt chim rất chuộng vì kỹ năng bắt vịt hay gà lôi từ những vùng nước giá lạnh, trở thành vật nuôi trong nhà ưa thích ở Mỹ. Chỉ vài năm trước, năm 1990, chó tha mồi Labrador đã đánh bật loại chó giống Cocker Spaniel⁽⁵⁾ khỏi vị trí dẫn đầu của Câu lạc bộ nuôi Chó Mỹ, trở thành giống được nuôi nhiều nhất trong nước. Không giống nào tiến được tới gần để đánh bật Lab khỏi vị trí dẫn đầu kể từ đó. Năm 2004, nó đánh dấu mười lăm năm liên tiếp là giống chó số một của AKC, với danh sách 146.692 con được đăng ký. Tiếp ngay sau ở vị trí thứ hai là chó tha mồi vàng, 52.550 con, và vị trí thứ ba thuộc về chó chăn cừu Đức, với 46.046 con.

Thật tình cờ, chúng tôi gặp một giống chó mà cả nước Mỹ không tài nào chán nổi. Tất cả chủ nhân của những con chó hạnh phúc kia không thể sai, phải không nào? Chúng tôi đã chọn đúng nhà quán quân đã được chứng minh. Nhưng lúc này thì cuốn sách bắt đầu tràn ngập những điềm báo gở.

Chó Lab được nuôi dạy thành những con chó làm việc và được chăm bẵm để có nguồn năng lượng vô bờ bến. Chúng vốn dĩ rất có tính bầy đàn nhưng đã sống tách biệt một thời gian dài. Chúng có thể đã ngu đi nhiều và khó huấn luyện. Chúng cần những bài tập nghiêm khắc mỗi ngày, nếu

không có thể trở nên phá phách. Một số dễ bị kích động và gây khó dễ, khó kiểm soát với ngay cả những người huấn luyện chó dạn dày kinh nghiệm. Chúng có một thời kỳ có thể xem như chó con, kéo dài liên tục khoảng ba năm hoặc hơn. Thời kỳ hiếu động này đòi hỏi sự kiên nhẫn nhiều hơn từ chủ nhân.

Chúng vạm vỡ, sinh sôi qua hàng thế kỷ để thích nghi với đau đớn, các đặc tính có lợi cho chúng khi nhảy xuống vùng nước buốt giá ở Bắc Đại Tây Dương hỗ trợ ngư dân. Nhưng ở trong nhà, những đặc tính ấy cũng đồng nghĩa với việc chúng có thể không khác gì những con bò trong tủ sữa. Chúng là những sinh vật to khỏe, vạm vỡ vốn chẳng bao giờ ý thức được sức mạnh của mình. Mới đây, một người chủ kể với tôi rằng có lần cô ấy buộc con Lab đực vào khung cửa ga-ra để nó ở gần, trong khi cô ấy rửa xe ở lối vào nhà. Con chó phát hiện ra một con sóc, liền nhào tới, giật tung cả khung cửa thép lớn khỏi bức tường.

Thế rồi tôi tình cờ đọc một câu làm dấy lên nỗi lo sợ trong tim tôi. “Chó bố mẹ có thể là một trong những dấu hiệu cho thấy tính khí tương lai của con chó con nhà bạn. Một con số rất đáng ngạc nhiên chứng minh hành vi có được là do di truyền.” Trong đầu tôi thấp thoáng hình ảnh tử thần trét đầy bùn, mép sùi bọt, phi ra từ cánh rừng, trong cái đêm chúng tôi chọn con chó con cho mình. Chúa ơi, tôi thầm nghĩ. Cuốn sách khuyên rằng bất cứ khi nào thích hợp, phải yêu cầu được trông thấy cả con mẹ lẫn con bố. Trong óc tôi lại thoáng lướt qua hình ảnh ngập ngừng quá-đổi-quia-loa của người nuôi chó khi tôi hỏi con bố đâu. *Ồi... Chắc nó lại loanh quanh đâu đó đây mà.* Rồi cả cái cách bà ta mau chóng chuyển chủ đề. Tất cả đều có ý nghĩa. Những người mua chó hiểu biết sẽ yêu cầu được gặp con bố. Rồi họ sẽ thấy gì đây? Một con vật điên cuồng mò mẫm phi trong đêm, như thể ma quỷ bám sát ngay sau đuôi nó. Tôi thầm cầu nguyện sao cho Marley được thừa hưởng tính khí từ mẹ nó.

Trừ những đặc tính di truyền riêng, tất cả những con Labrador thuần chủng đều chắc chắn có những đặc điểm có thể đoán trước. Câu lạc bộ nuôi Chó Mỹ đặt ra các tiêu chuẩn một con chó tha mồi Labrador cần phải có.

Theo lẽ tự nhiên, chúng vạm vỡ, chắc nịch, với bộ lông rậm, ngắn, có khả năng chịu đựng thời tiết. Lông chúng có thể đen, nâu sô cô la, hoặc là vàng, từ màu kem nhạt cho tới màu đỏ thẫm lông cáo. Một trong những điểm đặc trưng chính của chó tha mồi Labrador là cái đuôi to khỏe, tương tự như đuôi rái cá, có thể quét sạch nguyên một cái bàn cà phê chỉ bằng một cú quất. Đầu to, hình khối lớn, hàm răng đầy sức mạnh và đôi tai vểnh. Hầu hết các con Lab đều cao khoảng hơn sáu mươi phân tính tới lưng hoặc đầu vai. Trọng lượng con đực khoảng ba mươi đến ba sáu cân. Đôi khi cũng có con nặng hơn.

Nhưng theo AKC, yếu tố ngoại hình không phải là tất cả để một con Lab đúng nghĩa là một con Lab. Tiêu chuẩn nòi giống của Câu lạc bộ cho biết: “Tính khí thực sự của chó tha mồi Lab cũng như dấu hiệu phân biệt nòi giống của đuôi ‘rái cá’. Tính cách lý tưởng là tính dễ bảo, thân mật, chân thành, hăm hở được làm vui lòng chủ và không hung hăng với người hay con vật khác. Chó Labrador có nhiều điều hấp dẫn mọi người. Tính khí hiền lành, trí thông minh và khả năng thích nghi khiến nó trở thành một con chó lý tưởng.”

Một con chó lý tưởng! Những lời xác nhận không thể nào tuyệt hơn thế. Càng đọc, tôi càng cảm thấy tốt hơn về quyết định của chúng tôi. Thậm chí những điểm báo cũng không làm tôi lo sợ nhiều nữa. Jenny và tôi ắt hẳn sẽ rất hăng hái với con chó mới của mình, với việc trình diễn nó, thu hút sự chú ý và được yêu mến. Chúng tôi sẽ dành thật nhiều thời gian cần thiết để huấn luyện nó ra trò, dạy nó tuân lệnh và các kỹ năng xã giao. Cả hai chúng tôi sẽ là những người bách bộ hăng hái theo con đường ven bờ biển mỗi tối sau giờ làm việc, và những buổi sáng nữa chứ. Dĩ nhiên sẽ dắt theo con chó mới đi cùng trong những buổi tập đi bộ. Rồi chúng tôi sẽ cho thẳng nhóc một lữ. Tòa soạn của Jenny chỉ cách nhà có một dặm. Trưa nào cô ấy cũng về nhà ăn trưa. Thời gian đó cô ấy có thể tung bóng cho nó ở sân sau, để nó tiêu sạch thậm chí còn nhiều hơn cả nguồn năng lượng vô hạn mà chúng tôi đã được cảnh báo.

Một tuần trước khi chúng tôi đón con chó của mình về nhà, chị gái Jenny, Susan, gọi điện từ Boston. Chị ấy cùng chồng và hai đứa nhỏ định đến Disney World tuần tới. Liệu Jenny có muốn đến chơi vài ngày với họ không? Là một người dì rất yêu thương và luôn trông chờ từng cơ hội để được ở gần cháu trai, cháu gái, Jenny thực sự rất muốn đi. Nhưng cô ấy lại lưỡng lự.

- Em sẽ không ở nhà để được đón Marley bé bỏng về.

- Em đi đi - Tôi nhẹ nhàng - Anh sẽ đi đón nó, bảo đảm nó hoàn toàn yên ổn và đợi em về.

Tôi cố gắng tỏ vẻ như hờ hững, nhưng thực ra trong lòng thì thầm vui mừng khôn xiết với viễn cảnh sở hữu con chó mới, hoàn toàn của riêng mình trong thời gian tự do này. Nó là kế hoạch chung của chúng tôi, cả hai chúng tôi có vai trò như nhau. Nhưng tôi không bao giờ tin một con chó có thể nghe lời hai chủ. Và nếu chỉ có một lãnh đạo chính trong nhà, thì tôi muốn người đó phải là tôi. Ba ngày ngắn ngủi sẽ cho tôi một khởi đầu thuận lợi.

Một tuần sau, Jenny tới Orlando - cách nhà tôi ba giờ rưỡi xe. Hôm đó là thứ Sáu, sau giờ làm việc buổi tối, tôi quay lại trang trại để đón thành viên mới của gia đình. Khi Lori dẫn con chó của tôi từ sau nhà ra, tôi há hốc miệng kinh ngạc. Con chó con tí hon, lông xù mà chúng tôi chọn ba tuần trước giờ đã to gấp đôi. Nó phi thẳng vào tôi, húc vào mắt cá chân, cuộn tròn dưới chân rồi lộn ngược dậy, cào cào vào không khí, hành động tôi chỉ có thể tưởng tượng là dấu hiệu năn nỉ van xin. Lori chắc nhận ra tôi đang choáng váng. Bà ta vui vẻ:

- Nó là một cậu bé đang lớn, phải không nào? Anh phải xem nó làm gỏi nguyên gói thức ăn cho chó cơ!

Tôi vươn người ra, xoa bụng nó, rồi nói:

- Sẵn sàng về nhà chưa Marley?

Đó là lần đầu tiên tôi thực sự gọi tên mới của nó, thấy cũng ổn.

Trong xe, tôi xếp mấy chiếc khăn tắm thành một cái ổ ấm cúng ở ghế phụ và đặt nó vào đó. Nhưng xe vừa mới tới đầu đường thì nó bắt đầu ngo nguậy, thò đầu ra khỏi những chiếc khăn tắm. Nó trườn về phía tôi qua ghế, vừa rên rỉ vừa nhích lên. Ở bảng điều khiển trung tâm, Marley lần đầu rơi vào tình thế khó khăn trong vô số những lần nó sẽ gặp suốt cuộc đời. Nó ở đó, chân sau vắt qua phía ghế phụ của bảng điều khiển, còn chân trước thì ở bên phía ghế lái. Ở giữa, bụng nó đè lên phanh khẩn cấp. Bốn chân nhỏ của nó khua loạn lên, chơi vơi trong không khí. Nó ngo nguậy, đu đưa, lúc lắc, nhưng vẫn bị mắc cạn y như tàu chở hàng trên bãi cát ngoài cửa sông. Tôi vươn tay chạm vào lưng nó, chỉ làm nó thêm kích động, càng giãy giụa tợn hơn. Chân sau của nó tìm mọi cách bám vào hộp đựng đồ giữa hai ghế. Dần dần, nó bắt đầu vận động phần thân sau trong không khí, đầu thì cứ ngổng lên, ngổng lên, ngổng lên, cái tiết quẫy đuôi ầm ỉ, tới khi định luật trọng lực cuối cùng cũng ra tay giúp sức. Nó vật được sang phía bên kia hộp điều khiển, nhào mình xuống sàn xe dưới chân tôi rồi lộn lại. Từ đây, nó dễ dàng, nhanh chóng trườn vào lòng tôi.

Ôi, nó đang hạnh phúc - hạnh phúc ghê gớm. Nó run rẩy mừng rỡ khi dụi đầu vào bụng tôi, gặm những nút áo, trong khi đuôi đập vào vô lăng như cái kim của máy đánh nhịp.

Tôi nhanh chóng phát hiện ra mình có thể tác động đến nhịp ve vẩy đuôi của nó, đơn giản chỉ bằng cách chạm vào người nó. Khi tôi đặt cả hai tay lên vô lăng, nó đập ba nhịp đều đều mỗi giây. *Bum. Bum. Bum.* Nhưng tất cả tôi cần làm chỉ là ấn một ngón tay lên đỉnh đầu nó, và nhịp điệu chuyển ngay từ điệu van sang bossa nova. *Bum-bum-bum-bum-bum-bum!* Hai ngón tay và nó chuyển thành điệu mambo. *Bum-bumba-bum-bum-bumba-bum!* Còn khi tôi khum cả bàn tay lại trên đầu, xoa những ngón tay lên da đầu nó, nhịp đập bùng lên thành điệu samba liên hoàn như súng máy. *Bumbumbumbumbumbumbum!*

- Chà chà! Mày đánh nhịp được cơ à! Mày xứng là một con chó reggae đấy.

Về tới nhà, tôi thả nó vào trong và tháo dây buột ra. Nó bắt đầu đánh hơi, không ngừng lại cho tới khi đã hít ngửi từng centimet vuông trong nhà. Xong xuôi nó ngồi xõm, nghech đầu nhìn tôi như thể muốn nói, Khai quật thành công, nhưng anh chị tôi đâu rồi?

Thực ra thì cuộc sống mới của nó chưa bắt đầu cho tới giờ đi ngủ. Trước khi đi đón nó về, tôi đã dọn cho nó một góc ngủ trong ga-ra ngay sát mặt bên nhà. Chúng tôi không bao giờ để xe trong đó. Thay vào đó chúng tôi thường dùng nó làm nhà kho và phòng để dụng cụ. Máy giặt, máy sấy đặt ngoài đó, cùng với cầu là quần áo. Căn phòng khô ráo, tiện nghi, cửa dẫn ra sân sau có rào. Với tường và sàn bê tông, rất kiên cố. Tôi vui vẻ nói, dắt nó ra đó:

- Marley. Đây là phòng mày nhé.

Tôi xếp đồ chơi để găm rải rác quanh phòng, xếp báo giữa sàn, đổ đầy nước vào một cái bát, và làm một cái giường bằng hộp các-tông với một cái ga trải giường cũ.

- Còn đây là nơi mày sẽ ngủ. - Tôi nói, bế nó đặt vào trong hộp.

Nó từng có phòng như này, nhưng lại phải san sẻ với anh chị em. Lúc này nó loay hoay đo chu vi cái hộp, rồi khố sở ngược nhìn tôi. Như một bài kiểm tra, tôi quay vào nhà và đóng cửa lại. Tôi đứng yên lắng nghe. Ban đầu không có gì cả. Sau là tiếng rên rĩ nho nhỏ vừa đủ nghe. Rồi tiếp là tiếng kêu rõ mồn một. Nghe như có ai trong đó đang tra tấn nó vậy.

Tôi mở cửa. Vừa thấy tôi nó dừng lại ngay. Tôi lại gần, âu yếm nó vài phút, sau đó lại quay trở ra. Đứng bên ngoài, tôi bắt đầu đếm. Một, hai, ba... Đếm đến bảy thì những tiếng khóc, rên rĩ lại bắt đầu. Tôi lặp lại bài tập đó vài lần, vẫn nguyên một kết quả. Tôi thấm mệt, quyết định đây là lúc để nó khóc tới khi nào ngủ thiếp đi thì thôi. Tôi để đèn ga-ra sáng cho nó, đóng cửa, sang nhà, rồi chui vào giường nằm. Những bức tường bê tông không ngăn nổi tiếng khóc đáng thương của nó. Tôi nằm đó, cố gắng lờ đi, nghĩ từng giờ từng phút rồi nó sẽ bỏ cuộc và đi ngủ. Tiếng khóc vẫn ỉ ỉ. Thậm chí cả khi đã cuốn nguyên cái gối quanh đầu, tôi vẫn còn nghe rõ.

Tôi thầm nghĩ nó đang ở ngoài kia, lẩn đầu trong đời một mình, ở một môi trường xa lạ mà không có lấy hơi một con chó nào quanh đây. Mẹ nó thì không thấy đâu, các anh chị em của nó cũng thế. Con vật bé bỏng tội nghiệp. Liệu tôi có thích chuyện đó không?

Tôi kiên trì thêm nửa giờ nữa, trước khi bật dậy và đến với nó. Vừa thấy tôi, mắt nó sáng lên, đuôi bắt đầu đánh nhịp vào mặt bên hộp. Cứ như thế nó đang nói, *Lại đây nào, nhảy lại đây; phòng còn rộng rãi lắm*. Thay vì thế, tôi nhấc cả chiếc hộp cùng với nó bên trong mang về phòng mình. Tôi đặt nó trên sàn, tựa ngay sát vào giường. Tôi nằm sát rìa mép đệm, cánh tay thông xuống hộp. Bàn tay tôi đặt cạnh nó, sờ thấy khung xương sườn nó phập phồng theo nhịp thở. Cả hai chúng tôi chìm dần vào giấc ngủ.

Chương 4 Ngài Ngúng Nguầy

Suốt ba ngày sau đó, tôi tự do thả mình cùng với Marley. Tôi nằm trên sàn trong khi nó nhảy nhót xung quanh. Tôi vật nhau với nó. Tôi lấy một cái khăn tay cũ, chơi kéo co với nó. Không ngờ nó khỏe đến thế. Nó theo tôi đi khắp nơi, thấy thứ gì vừa với hàm là y như rằng gặm bằng được. Chỉ mất một ngày để nó phát hiện ra thứ thú vị nhất trong ngôi nhà mới: giấy vệ sinh. Nó lén vào phòng tắm, năm giây sau, phi ngược trở ra với lõi cuộn giấy ngậm trong mồm, theo sau là một dải ruy băng giấy bung ra khi nó chạy hộc tốc vòng quanh nhà. Nhà tôi y như được trang trí chuẩn bị cho lễ Halloween vậy.

Cứ độ nửa giờ, tôi lại dắt nó ra sân sau để đi vệ sinh. Khi nó bậy trong nhà, tôi quát. Khi nó tiểu bên ngoài, tôi cọ má vào nó, khen ngợi với giọng ngọt ngào nhất. Còn khi nó ị ngoài sân, tôi tiếp tục tuyên dương như thể nó vừa giao nộp vé số độc đắc Florida.

Từ Disney World về, Jenny cũng mê mẩn Marley y như tôi. Nhìn cảnh đó thật đáng kinh ngạc. Mỗi ngày tôi lại thấy ở người vợ trẻ của mình thêm những nét dịu dàng, nhẹ nhàng, khéo tay chăm sóc mà tôi chưa từng biết là có tồn tại. Cô ấy ôm ấp, vuốt ve nó. Cô ấy vui đùa với nó, cực kỳ quan tâm tới nó. Jenny bối rối từng sợi lông của nó để tìm bắt bọ chét và ve. Hết đêm nay qua đêm khác, cứ vài giờ cô ấy lại thức dậy để dắt nó ra ngoài đi vệ sinh. Hơn tất cả mọi thứ, chuyện đó đã dạy nó đi vệ sinh đúng chỗ chỉ sau vài tuần ngắn ngủi.

Chủ yếu cô ấy là người cho nó ăn.

Theo hướng dẫn ghi trên túi thức ăn cho chó con, chúng tôi cho Marley ăn ba bát lớn mỗi ngày. Nó ngẫu nhiên chén sạch chỉ trong vài giây. Cái gì đi vào thì cũng phải đi ra, dĩ nhiên là thế. Ngay sau đó, sân sau nhà tôi không khác gì một bãi mìn. Chúng tôi chẳng dám mạo hiểm bước ra ngoài đó mà không căng mắt nhìn. Marley ngon miệng bao nhiêu thì phân nó thải

ra nhiều hơn bấy nhiêu, từng đồng khổng lồ, trông không khác gì thứ vừa mới đi vào từ đầu kia. Không hiểu nó có tiêu hóa mấy thứ đó không nữa?

Chắc là có. Marley lớn nhanh như thổi. Giống mấy cây leo nhiệt đới ngoài kia, chỉ mất vài giờ có thể bao phủ nguyên một ngôi nhà. Marley phát triển theo cấp số mũ về mọi mặt. Mỗi ngày, trông nó lại dài hơn một xít, to ngang hơn một xít, cao hơn một xít, nặng hơn một xít. Hồi mới về nó nặng chín cân rưỡi. Sau vài tuần nó đã được gần hai mươi ba cân. Còn nhớ hôm đón nó về, cái đầu nhỏ nhắn dễ thương của nó tôi có thể dễ dàng nắm bằng một tay, giờ đã phát triển nhanh chóng thành thứ hình thù na ná cái đe thợ rèn. Chân nó bự hơn, hai bên sườn cuộn cuộn những múi cơ, còn ngực thì nở nang như xe ủi đất. Đúng như sách nói, mẫu đuôi con con của nó đang trở nên to và khỏe như đuôi rái cá.

Cái đuôi mới thật ghê gớm làm sao. Mọi vật dụng trong nhà, cứ đặt tầm ngang đầu gối hoặc thấp hơn đều bị đánh bay bởi thứ vũ khí quấy loạn xạ của Marley. Nó dọn sạch bàn cà phê, rải tạp chí khắp nhà, hất khung ảnh khỏi giá, liệng bay cốc bia, ly rượu. Thậm chí nó còn đập vỡ luôn cả một tấm kính trên cửa ra vào kiểu Pháp. Dần dà, mọi đồ đạc chưa bị đập vỡ đều được di trú tới những chỗ cao hơn tầm quét của cái vồ ấy. Bạn bè tôi cùng con cái đến chơi sẽ phải ngạc nhiên, “Nhà anh chị đúng là để chống trẻ em đấy!”

Thực ra thì cũng không hẳn là Marley vẩy đuôi. Nó ngúng nguẩy toàn thân thì đúng hơn. Bắt đầu từ hai vai trước, rồi kéo ra tới sau. Nó cứ như phiên bản hình chó của một cái lò xo Slinky. Chúng tôi thề là chẳng có tí xương nào bên trong nó cả, chỉ có mỗi một cái lớn, đó là cơ bắp đàn hồi. Jenny bắt đầu gọi nó là Ngài Ngúng Nguẩy.

Nó ngúng nguẩy nhiều nhất mỗi khi ngậm thứ gì đó trong miệng. Phản ứng của nó với mọi tình huống đều y hệt nhau: tộp lấy chiếc giày, gối hay mẫu bút chì gần nhất - đúng ra là bất cứ vật gì có thể - rồi bỏ chạy thực mạng. Như thế có tiếng thì thào vang lên trong đầu thúc giục nó: “Tiến lên! Ngoạm lấy nó! Phủ đầy nước dãi lên nó! Chạy đi!”

Món nào nhỏ nhỏ đủ để ngâm trong mồm làm nó cực kỳ phấn khích. Hình như nó nghĩ nó đang bỏ trốn cùng với thứ đó. Nhưng Marley không bao giờ được như tay chơi bài pô-cơ. Khi ngâm thứ gì đó, nó không che giấu nổi sự vui sướng. Nó luôn làm om sòm, nhưng sau đó có lúc lại tỏ vẻ rất tập trung cảnh giác, như thể có gã lấu cá vô hình nào đó vừa chơi khăm nó. Người nó run lên, đầu ngúc ngoắc bên này bên kia, toàn bộ phần thân sau nhún nhún theo một điệu nhảy. Chúng tôi gọi đó là điệu Mambo Marley.

- Được rồi, xem mày có gì nào? - Tôi nói.

Khi tôi lại gần, nó giở quẻ bày trò lẫn trốn, chạy vòng quanh phòng, hông ngúng nguẩy, đầu gật gù như con ngựa non đang hí, bộc lộ vẻ phấn khích không dẫn lòng nổi với chiến lợi phẩm bị cấm. Cuối cùng tôi cũng dồn được nó vào góc phòng, bạnh hàm nó ra, và chưa bao giờ phải ra về tay trắng. Lần nào cũng có thứ gì đó nó lôi ra từ đồng rác, sàn nhà, hoặc khi nó cao hơn thì ở bàn trong phòng ăn. Giấy hộp Kleenex, hóa đơn tạp hóa, đồ mở nút rượu, kẹp giấy, quân cờ, nút chai - không khác gì một bãi rác. Có hôm tôi bạnh hàm nó ra, soi vào để tìm cái thẻ thanh toán đang dính vào vòm họng nó.

Vài tuần đầu, chúng tôi thường hồi tưởng về cuộc sống trước kia ra sao, khi chưa có gã khách trọ mới này. Sau đó thì mọi việc đều đi vào khuôn khổ. Khởi đầu ngày mới, thay vì nhâm nhi một tách cà phê, tôi dẫn nó đi bộ ra bờ biển rồi quay lại. Sau bữa sáng, trước khi đi tắm, tôi tuần tra sân sau với một cái xẻng, chôn mấy bãi mìn của nó trong cát ở phía sau khu đất. Jenny đi làm trước chín giờ, còn tôi hiếm khi ra khỏi nhà trước mười giờ. Khi đi làm, việc đầu tiên là xích Marley ở ngoài boong-ke bê tông với một bát nước sạch, một đồng đồ chơi, kèm theo chỉ thị vui vẻ: “Ngoan nhé, Marley.” Mười hai rưỡi, Jenny về nhà nghỉ trưa. Tâm đó cô ấy sẽ cho Marley ăn bữa trưa, chơi ném bóng với nó ở sân sau tới khi nó mệt lử. Mấy tuần đầu, cô ấy cũng hay đi bộ về nhà vào giữa chiều để thả nó ra. Rồi sau đó, hầu như cứ sau bữa tối là chúng tôi lại cùng nhau tản bộ với nó ra bờ

biển, dọc khu Intracoastal, khi những du thuyền từ Palm Beach neo lại nghỉ ngơi trong ánh chiều tà.

Tản bộ chắc chắn là một từ sai. Marley đi dạo mà không khác gì bỏ trốn. Nó lao đi, kéo căng sợi xích bằng tất cả sức lực, trong khi cổ bị bóp nghẹt. Nó giật mạnh ra đằng sau; kéo giật chúng tôi về phía trước. Chúng tôi kéo; nó giật, ho khạc y như một gã nghiện thuốc lá vì vòng dây siết chặt cổ. Nó xoay trái xoay phải, lao vào mọi thùng thư, bụi cây, khụt khịt, thở hồng hộc, và tè không ngừng, lắm khi tè lên chính người nó hơn là trúng mục tiêu đã định. Nó chạy vòng quanh, quấn xích quanh mắt chân chúng tôi trước khi lao về phía trước, làm chúng tôi suýt ngã. Khi thấy ai đó dắt chó tới gần, Marley sung sướng phi vào họ, đứng phắt dậy bằng hai chân sau khi bị căng dây xích, làm bộ khao khát được kết bạn. “Chắc nó phải yêu đời lắm đấy.” Có người nhận xét vậy, và có lẽ câu đó đã nói lên tất cả.

Nó vẫn còn nhỏ nên chúng tôi có thể giành phần thắng trong cuộc chiến dây xích này. Nhưng mỗi tuần, cân bằng sức lực lại thay đổi. Nó đang lớn hơn, to và khỏe hơn. Hiển nhiên là một ngày không xa, nó sẽ khỏe hơn cả hai chúng tôi. Chúng tôi biết mình sẽ phải kiềm chế, dạy dỗ cho nó biết nghe lời, nếu không có ngày nó kéo chúng tôi vào gầm xe ô tô qua đường mất. Bạn bè tôi, đều là những tay nuôi chó kỳ cựu, bảo chúng tôi không nên vội vàng dạy nó phục tùng. “Còn sớm quá,” có người khuyên. “Hãy thoải mái với tuổi mới lớn của nó chừng nào còn có thể. Rồi cũng sớm qua thôi. Khi ấy anh chị có thể nghiêm túc huấn luyện nó.”

Chúng tôi đã làm thế, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi để mặc nó thích làm gì thì làm. Chúng tôi đặt ra những phép tắc và kiên trì thực hiện chúng. Giường và đồ đạc trong nhà, cấm không được bén mảng tới. Uống nước trong bồn cầu, ngửi đũng quần, nhai chân ghế là những tội có thể bị phạt, dù thực tế đáng bị ăn chửi. “Không” trở thành từ chúng tôi ưa dùng. Chúng tôi làm việc với nó bằng mấy lệnh cơ bản - lại đây, ở yên đó, ngồi xuống, nằm xuống - nhưng thành công chỉ có hạn. Marley còn nhỏ và rất hiếu động. Nó dễ bị kích động. Tác động nào cũng sẽ làm nó rơi vào trạng thái bị kích thích như trái bóng bật tường. Chúng tôi không nhận ra

chuyện đó mãi cho tới những năm về sau. Ngay từ rất sớm nó đã bộc lộ những dấu hiệu của một trạng thái, sau này được dùng để mô tả hành vi của hàng nghìn đứa trẻ đi học luôn có tâm trạng bồn chồn lo lắng và khó kiểm soát. Con chó con nhà tôi là điển hình cho chứng rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD).

Tuy nhiên, bất chấp những trò quậy con trẻ của nó, Marley vẫn đóng một vai trò quan trọng trong ngôi nhà cũng như mối quan hệ của chúng tôi. Qua việc nó không thể tự lực được đã cho thấy Jenny làm mẹ tốt như thế nào. Cô ấy chăm bẵm nó vài tuần, và chưa giết chết nó. Thậm chí ngược lại, nó còn lớn nhanh như thổi. Chúng tôi đùa rằng có khi phải bắt đầu cắt bớt khẩu phần ăn để kìm hãm sự phát triển và giảm bớt nguồn năng lượng bên trong nó.

Sự biến đổi của Jenny, từ một sát thủ giết cây vô tình trở thành một bà mẹ chăm chó tiếp tục làm tôi kinh ngạc. Tôi nghĩ có khi bản thân cô ấy cũng thấy ngạc nhiên về mình một chút. Cô ấy thực có năng khiếu đấy. Có hôm Marley nôn ọe dữ dội, tôi còn chưa kịp định thần thì Jenny đã có mặt. Cô ấy nhào xuống, banh hàm nó bằng một tay, tay kia thọc sâu vào bên trong họng, lôi ra cái nhùi bằng bóng kính to bự, nhơ nhớp nước dãi. Chuyện thường ngày thôi ấy mà. Marley ho hắt ra một cái, đập đuôi vào tường, rồi ngược nhìn cô ấy với vẻ mặt như muốn nói. *Chúng ta làm lại nhé?*

Khi đã thoải mái hơn với thành viên mới trong nhà, chúng tôi cũng vô tư nói chuyện mở rộng gia đình mình theo cách khác. Thời gian có Marley ở nhà, chúng tôi thôi không dùng các biện pháp tránh thai nữa. Ý tôi là không hẳn chúng tôi muốn có thai vì cả hai vốn muốn sống tự do chừng nào còn có thể. Đúng hơn là, chúng tôi quay lại vấn đề đó, chỉ đơn thuần dừng việc cố gắng *không* có thai. Lập luận rồi tung rồi mù lên cả. Chúng tôi biết chứ. Nhưng không biết làm sao chuyện đó lại khiến cả hai cảm thấy tốt hơn. Không áp lực. Không gì hết. Chúng tôi không cố gắng để có con. Chúng tôi chỉ đang để điều gì xảy ra sẽ xảy ra. Thuận theo lẽ tự nhiên. *Điều gì đến, sẽ đến, vậy thôi.*

Nhưng thực tế chúng tôi bắt đầu lo sợ. Chúng tôi có vài cặp bạn đã nỗ lực hàng tháng trời, thậm chí hàng năm, để thụ thai nhưng bất thành. Dần dần họ công khai thừa nhận sự tuyệt vọng của mình. Trong những bữa tiệc tối, câu chuyện của họ ám ảnh quanh những lần đi khám bác sĩ, số lượng tinh trùng, rồi thì chu kỳ kinh nguyệt. Những câu chuyện làm những người khác cùng bàn thêm ái ngại. Ý tôi là, bạn sẽ phải nói gì đây? “Tôi nghĩ lượng tinh trùng của anh cũng ổn!” Câu đó nghe đau lòng lắm. Chúng tôi cũng sợ chết đi được, sợ mình cuối cùng cũng nhập bọn với họ mất.

Jenny từng phải trải qua vài lần chiến đấu với bệnh lạc nội mạc tử cung trước khi chúng tôi lấy nhau. Cô ấy cũng từng phẫu thuật nội soi để cắt bỏ mô sẹo thừa ở ống dẫn trứng. Những chuyện đó báo điềm chẳng lành cho khả năng sinh nở của cô ấy. Đáng lo hơn nữa là một bí mật nho nhỏ ngày xưa của chúng tôi. Trong những ngày đầu quan hệ say đắm, khi cơn thèm muốn bóp nghẹt bất cứ thứ gì tuân theo lẽ thường, chúng tôi vượt hết mấy cái cảnh báo vào góc phòng cùng với đồng quần áo, làm tình tự do, liều lĩnh, không thêm sử dụng phương pháp tránh thai nào. Sau này ngẫm lại, chúng tôi nên quỳ xuống cảm ơn vì không ngờ tránh được chuyện mang thai ngoài ý muốn. Thế nhưng, giờ thì điều chúng tôi có thể nghĩ lại là, *Chúng tôi có gì không ổn đây? Không cặp bình thường nào lại có thể ngủ với nhau, không có biện pháp bảo vệ như thế, mà lại tránh khỏi chuyện đó cả.* Cả hai giờ đều tin rằng, việc thụ thai chẳng phải một chuyện dễ dàng.

Thế là khi bạn bè kể về những kế hoạch của họ để thụ thai, chúng tôi vẫn im lặng. Jenny giấu đơn thuốc ngừa thai của mình trong hộp thuốc rồi quên nó đi. Nếu cô ấy gắng sức tới cùng để có thai, thật tuyệt vời. Nhưng nếu không, tốt thôi, dù sao thì lúc này chúng tôi cũng đâu có thực sự cố gắng, phải không nào?

Mùa đông ở West Palm Beach là khoảng thời gian thú vị nhất năm, với những đêm khô lạnh, còn ngày nắng ấm và khô ráo. Sau mùa hè mỗi một dài lê thê, lúc nào cũng phải dùng điều hòa hoặc chạy từ bóng cây này sang cây khác để trốn ánh mặt trời gay gắt, mùa đông là thời gian chúng tôi tận

hưởng vẻ dễ chịu xứ cận nhiệt đới. Chúng tôi dùng bữa ngoài hiên sau nhà, ép cam tươi từ cây ở sân sau vào mỗi sáng, chăm sóc vườn thảo mộc nhỏ xíu cùng mấy cây cà chua dọc theo mặt bên nhà, ngắt những cánh hoa đậm bọt thả vào bát nước nhỏ trên bàn phòng ăn. Ban đêm, chúng tôi ngủ dưới cửa sổ mở, thoang thoảng trong không khí là hương hoa dành dành.

Một ngày đẹp trời cuối tháng Ba, Jenny mời một cô bạn cùng làm về nhà, mang theo con giống Basset Hound⁽⁹⁾, tên là Buddy, cho hai con chó chơi chung với nhau một ngày. Buddy là con chó có khuôn mặt buồn nhất tôi từng thấy. Chúng tôi để hai con chó tự do trong vườn, mặc chúng nhảy nhót vui đùa. Buddy Già không hiểu cái gì làm cho tên nhóc màu vàng hiệu động này cứ chạy nhảy luôn chân, không ngừng nghỉ vòng quanh nó. Nhưng nó vui vẻ đón nhận việc đó. Hai con chó nô đùa với nhau hơn một giờ đồng hồ, trước khi cả hai nằm bẹp dưới bóng mát cây xoài, mệt lử.

Mấy hôm sau, Marley bắt đầu gãi sồn sột. Nó cào khắp người, chúng tôi e có thể nó bị con gì đó chích. Jenny quỳ xuống, làm công việc kiểm tra thường ngày, lùa ngón tay vào lớp lông, tách lông nó ra, tới khi nhìn thấy lớp da bên dưới. Chỉ vài giây, cô ấy hét toáng lên:

- Quỷ thật! Anh xem này!

Tôi ngó qua vai cô ấy, dòm vào chỗ lông vừa bới ra, thấy ngay một chấm đen nhỏ xíu. Chúng tôi vật nó nằm xoài ra sàn, tỉ mỉ kiểm tra từng centimet lông nó. Marley run rẩy trước sự quan tâm của hai người cùng lúc, tim đập thình thịch hạnh phúc, đuôi đập liên hồi xuống sàn. Chỗ nào chúng tôi mó tới cũng thấy chúng. Bọ chét! Hàng đàn bọ chét. Chúng ở kẽ ngón chân, dưới vòng cổ, chui cả vào tai nó. Đến nỗi giả sử chúng chậm rì rì để tóm được, mặc dù không phải thế, thì cũng có quá nhiều để bắt ra.

Chúng tôi có nghe về nạn bọ chét và ve kinh điển ở Florida này. Với thời tiết không lạnh, thậm chí còn chẳng có sương giá, lũ bọ tha hồ sinh sôi nảy nở trong môi trường nóng ẩm. Ở đây, đến các biệt thự của dân triệu phú dọc bờ biển Palm Beach cũng đầy gián. Jenny kinh hãi; khắp người con chó con của cô ấy đang nhung nhúc lũ bọ ký sinh. Dĩ nhiên, chúng tôi đổ lỗi ngay cho Buddy mà chẳng cần bằng chứng nào. Jenny tưởng tượng lũ bọ

không chỉ đang quấy phá Marley, mà còn toàn bộ ngôi nhà của chúng tôi nữa. Không nói không rằng, cô ấy chộp lấy chìa khóa xe, phi ra ngoài.

Nửa giờ sau, Jenny quay lại với một túi đầy ắp hóa chất, đủ tạo hẳn một vùng ô nhiễm. Cơ man nào là nước tắm diệt bọ chết, thuốc bột diệt bọ, bình xịt bọ chết, thuốc bột diệt bọ, thuốc nước diệt bọ. Còn có cả một bình thuốc trừ sâu cho cỏ, thứ mà gã bán hàng bảo cô ấy phải xịt nếu muốn có cơ hội bắt những tên khốn tí hon này phải quy hàng. Rồi cả một chiếc lược thiết kế đặc biệt để khử trứng bọ nữa chứ

Tôi thọc tay vào túi, rút hóa đơn ra, kinh ngạc:

- Chúa ơi, em yêu. Chúng ta có thể phải thuê máy bay riêng để phun đồng thuốc này đây.

Vợ tôi không quan tâm. Cô ấy hiện hình lại là một sát thủ - lúc này để bảo vệ những người cô ấy yêu thương - và rõ ràng cô ấy có ý định nghiêm túc. Cô ấy điên cuồng lao vào thực thi nhiệm vụ. Cô ấy lau chùi cọ rửa Marley trong chậu giặt, dùng xà bông đặc biệt. Sau đó cô ấy trộn lẫn nước tắm chứa hóa chất tương tự, tôi xin CHÚ THÍCH là, như thuốc trừ sâu cho cỏ, dội ào ào lên người nó tới khi toàn bộ người nó ướt sũng. Marley sấy khô trong ga-ra, bốc mùi như một nhà máy hóa chất Dow Chemical thu nhỏ. Jenny cúi tiết hút bụi - sàn nhà, tường, thảm, màn cửa, bàn ghế. Rồi cô ấy xịt tùm lum. Khi vợ dội rửa trong nhà với thuốc diệt bọ, tôi cũng hì hục dội rửa bên ngoài. Xong xuôi, tôi hỏi:

- Em nghĩ ta đã diệt hết đám bọ đó chưa?

- Em nghĩ là rồi. - Cô ấy đáp.

Cuộc tổng tấn công toàn diện của chúng tôi nhằm tới lũ bọ chết ở số 345 phố Churchill là một thành công vang dội. Chúng tôi kiểm tra Marley hàng ngày, sẫm soi kẽ ngón chân, dưới tai, dưới đuôi, dọc theo bụng nó, bất cứ chỗ nào có thể thấy. Chúng tôi không tìm được bóng dáng con bọ chết nào nữa. Chúng tôi kiểm tra thảm, đi văng, màn cửa, bãi cỏ - không có gì hết. Chúng tôi đã tiêu diệt hoàn toàn kẻ thù.

Chương 5 Que Thử

Vài tuần sau, trong lúc đang nằm trên giường đọc sách, Jenny gấp sách lại rồi nói:

- Chắc không có gì.

- Cái gì chắc không có gì cơ? - Tôi lơ đễnh hỏi, mắt vẫn không rời khỏi cuốn sách trên tay.

- Kỳ của em bị chậm.

Cô ấy đã làm tôi chú ý. Tôi quay sang nhìn mặt cô ấy.

- Kỳ của em? Thế á?

- Thi thoảng cũng xảy ra. Nhưng hơn một tuần rồi. Em cũng thấy hơi lạ.

- Là như nào?

- Giống như em bị “cúm dạ dày” nhẹ, hoặc gì đó. Em đã uống một ngụm rượu tối hôm nọ, lúc đó em tưởng em suýt nôn.

- Nghe không giống em lắm.

- Chỉ nghĩ là cồn làm em buồn nôn thôi.

Tôi không định nhắc chuyện này, nhưng đúng là gần đây cô ấy cũng hơi cáu kỉnh.

- Em có nghĩ là... - Tôi ngập ngừng.

- Em không biết. Anh nghĩ sao?

- Anh phải làm sao để biết?

- Em hầu như chưa nói gì. Để đề phòng... anh biết đấy. Em không muốn làm mình xui xẻo.

Khi đó tôi nhận ra chuyện này quan trọng nhường nào với cô ấy - và cả với tôi nữa. Không biết thế nào mà chuyện làm cha mẹ lại lặng lẽ tới gần

chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng có con rồi. Cả hai cứ nằm bên nhau một lúc lâu, không ai nói ai câu nào, chỉ chăm chăm nhìn thẳng.

- Chúng ta sẽ không ngủ nổi đâu. - Cuối cùng tôi cũng lên tiếng.

- Sự hồi hộp đang giết chết chết em đây này. - Cô ấy thú thực.

- Được rồi, mặc đồ vào. - Tôi bật dậy - Đến hiệu thuốc mua một bộ que thử nào.

Chúng tôi vội vàng mặc quần soóc áo phông, mở cửa trước đi ra. Marley nhảy cẫng lên trước mặt chúng tôi, vui mừng khôn xiết, hy vọng có chuyến dạo chơi bằng ô tô lúc nửa đêm. Nó nhảy dựng lên bằng hai chân sau, bên cạnh chiếc Toyota Tercel nhỏ xíu của chúng tôi, gật gù, lúc lắc, nước dãi vương vãi khỏi hàm, thở hồng hộc, quỳnh cả lên khi tôi mở cửa sau.

- Chà, em xem, cứ như nó làm bố ấy.

Tôi vừa mở cửa, nó đã thích thú phi ngay vào ghế sau, chắc mồm sẽ bay sang bên kia khỏi cần hạ cánh, chỉ dừng lại tới khi đập đầu đánh huych vào cửa sổ, nhưng thực ra cũng không đau mấy.

Hiệu thuốc mở cửa tới nửa đêm. Tôi đợi trong ô tô cùng với Marley, còn Jenny chạy ù vào trong. Có vài thứ các cửa hàng không hướng tới đối tượng là đàn ông. Đồ thử thai tại nhà gần như xếp hàng đầu bảng trong số đó. Marley cứ đi đi lại lại ở ghế sau, rên rỉ, mắt dán vào cửa trước hiệu thuốc. Y như những khi phấn khích, vốn gần như là lúc nào còn thức, nó thở hồng hộc, nước dãi đầm đìa

- Vì Chúa, yên nào. - Tôi càu nhàu - Mà nghĩ cô ấy định làm gì? Chuồn ra bằng cửa sau à?

Nó đáp lại bằng hành động rùng mình lắc thật mạnh, trút nguyên cả một trận mưa nước dãi với lông rụng vào tôi. Chúng tôi đã quá quen thuộc với chuyện Marley trên xe, nên lúc nào cũng thủ sẵn một cái khăn tắm khăn cấp ở ghế trước. Tôi thường dùng để lau mình cũng như bên trong xe.

- Ở yên đó. Tao chắc cô ấy sắp ra rồi.

Năm phút sau, Jenny trở ra với một chiếc túi nhỏ trong tay. Ra khỏi bãi đỗ xe, Marley chen vào khoảng giữa hai ghế chiếc xe nhỏ xíu của chúng tôi, bám hai chân trước lên bảng điều khiển trung tâm, mũi chạm cả vào gương chiếu hậu. Mỗi lần tôi bẻ lái là nó lại nghiêng ngả, ngực tì lên phanh khẩn cấp. Và sau mỗi lần như thế, lúng túng và hạnh phúc hơn bao giờ hết, nó lại loạng choạng quay lại vị trí ban đầu.

Vài phút sau chúng tôi về tới nhà. Chúng tôi phi ngay vào phòng tắm, với bộ thử 8.99 đô-la xếp bên cạnh bồn rửa. Tôi đọc to hướng dẫn.

- Được rồi. Ở đây ghi kết quả chính xác tới chín chín phần trăm. Việc đầu tiên em cần làm là đi tiểu vào cái chén này.

Bước tiếp theo là nhúng một que thử bằng chất dẻo mỏng vào nước tiểu, sau đó vào một lọ nhỏ đựng dung dịch đi kèm bộ thử.

- Chờ năm phút, - Tôi nói tiếp - Sau đấy ta sẽ nhúng nó vào dung dịch thứ hai mười lăm phút. Nếu nó chuyển màu xanh, em chính thức có mang, em yêu ạ!

Chúng tôi đợi năm phút đầu tiên. Sau đó Jenny nhúng que thử vào dung dịch thứ hai.

- Em không tài nào chịu nổi cứ đứng đây nhìn nó.

Chúng tôi ra ngoài phòng khách nói chuyện phiếm, vờ như mình đang chờ một việc chẳng quan trọng hơn ấm nước sôi.

- Vậy nhà Dolphin thế nào? - Tôi ngập ngừng.

Thực ra tim tôi đang đập loạn xạ, một cảm giác sợ hãi căng thẳng đang cồn lên trong dạ dày. Nếu kết quả kiểm tra dương tính, tuyệt vời, cuộc sống của chúng tôi sắp thay đổi hoàn toàn. Nếu âm tính, Jenny sẽ rất thất vọng. Tôi chợt nhận ra rằng chính tôi cũng có thể như thế. Một lát sau, chuông hẹn giờ vang lên. Tôi bật dậy.

- Đi nào. Dù thế nào đi nữa, em biết đấy, anh yêu em.

Tôi vào phòng tắm, lôi que thử ra khỏi dung dịch. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó màu xanh. Xanh như đại dương sâu thẳm nhất. Màu xanh hải

quân, đậm, sẫm. Màu xanh không thể lẫn với màu nào khác.

- Chúc mừng em yêu. - Tôi sung sướng thông báo.

“Chúa ơi” là tất cả những gì Jenny có thể đáp lại, và cô ấy lao vào vòng tay tôi.

Chúng tôi đứng bên bồn rửa, ôm chặt lấy nhau, mắt nhắm nghiền. Tôi chợt thấy sự rung chuyển dưới chân. Tôi nhìn xuống. Là Marley, đang ngúng nguẩy, cái đầu lắc lư, đuôi đập bịch bịch vào cửa phòng tắm, mạnh tới nỗi tôi nghĩ nó có thể làm móp cả cái cửa. Tôi đưa tay xuống định âu yếm nó, nó lảng ngay. Đó là vũ điệu Mambo Marley, nó chỉ có một ý nghĩa duy nhất.

- Giờ mày có gì đây? - Tôi hỏi, bắt đầu rượt theo nó.

Nó phi vào trong phòng khách, luồn lách tránh khỏi tầm với của tôi. Cuối cùng tôi dồn nó vào góc phòng, banh hàm nó ra. Ban đầu tôi chẳng thấy gì cả. Sau đó ở sâu trong lưỡi nó, ngay vòm họng, chuẩn bị trôi xuống dưới, tôi thấy thứ gì đó. Nó mỏng và dài. Xanh như đại dương sâu thẳm nhất. Tôi thọc ngay tay vào trong họng nó, lôi ra cái que thử dương tính của chúng tôi.

- Rất tiếc làm mày phải thất vọng, anh bạn. - Tôi cười - Nhưng thứ này sắp sửa được xếp vào vở dán kỷ niệm rồi.

Jenny và tôi cười phá lên, mãi một lúc lâu mới thôi. Chúng tôi thấy thật nực cười khi ngắm xem điều gì đang nhảy múa trong cái đầu to bè của nó. *Hừm, nếu ta hủy chứng cứ, có thể họ sẽ quên tất cả tình tiết rủi ro này. Thế là cuối cùng ta sẽ không phải chia sẻ lâu đài của ta với một tên xâm phạm nào khác.*

Jenny tóm lấy hai chân trước Marley, giữ nó đứng bằng hai chân sau rồi nhảy múa vòng quanh phòng.

- Mày sắp thành một ông chú rồi! - Cô ấy hát.

Marley đáp lại theo cách riêng của nó - chồm lên, đưa cái lưỡi to, ướt nhẹp liếm láp khắp mặt Jenny.

Hôm sau, Jenny gọi tôi trong giờ làm. Giọng cô ấy rất phấn khởi. Cô ấy vừa từ phòng khám về. Bác sĩ chính thức xác nhận kết quả kiểm tra tại nhà của chúng tôi.

- Ông ấy nói mọi chuyện đều ổn. - Cô ấy thông báo.

Đêm trước, chúng tôi đã đếm lịch, thử xác định ngày thụ thai là ngày nào. Cô ấy sợ mình có thai trong lúc chúng tôi đang thực hiện chiến dịch diệt côn trùng trừ lũ bọ chét mấy tuần trước. Tiếp xúc với đám thuốc trừ sâu đó có thể không tốt, phải không nào? Cô ấy kể mọi lo ngại với bác sĩ, và ông ấy cho biết chắc chắn không thành vấn đề. Chỉ có điều không được sử dụng chúng thêm nữa, ông ấy khuyên vậy. Bác sĩ cũng kê một toa thuốc vitamin bổ sung cho thời kỳ mang thai, bảo cô ấy quay lại phòng khám sau ba tuần để làm siêu âm chụp hình. Lúc đó chúng tôi sẽ được trông thấy hình ảnh đầu tiên của bào thai tí hon đang lớn dần trong bụng Jenny.

- Ông ấy bảo mình chắc chắn phải mang một băng video đi. Như thế mình có thể lưu một bản copy về sau cho con cháu.

Trên lịch để bàn, tôi đánh dấu ghi nhớ ngay.

Chương 6 Đau Nhói Trong Tim

Dân địa phương bảo rằng Nam Florida có bốn mùa. Những mùa khó miêu tả, họ thừa nhận, nhưng là bốn mùa rõ rệt. Đừng có tin họ. Chỉ có hai mùa thôi - một mùa khô, ẩm và một mùa nóng, ẩm. Giống như sự biến đổi chỉ sau một đêm sang tiết oi ả miền nhiệt đới, một hôm, tôi thức dậy và nhận ra con chó con của chúng tôi không còn là một con chó con nữa. Nhanh như mùa đông chuyển sang mùa hè, Marley biến thành một gã thanh niên mới lớn, cao lênh khênh. Năm tháng tuổi, toàn thân nó đầy những nếp nhăn trên khắp bộ lông vàng ngoại cỡ. Những cái chân to bự không còn ngộ nghĩnh, thiếu cân đối như trước nữa. Hàm răng sữa sắc nhọn thay bằng những cái nanh chắc khỏe, có thể nghiền nát một cái đĩa ném Frisbee, hay một cái giày da mới toanh, chỉ bằng vài cái nhao trệu trạo. Tiếng sủa trầm hơn, thành tiếng gầm đáng sợ. Khi đứng bằng chân sau như nó thường làm, chập chững đi lại vòng quanh giống gấu xiếc Nga đang nhảy, nó có thể đặt nguyên cả hai chân trước lên vai tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi.

Nhớ hồi đầu bác sĩ thú y nhìn thấy nó, ông ấy đã nói thầm “Rồi anh chị sẽ có một cậu bé to lớn đấy.”

Và giờ chúng tôi đã có. Nó lớn hơn, trở thành một gã bảnh bao. Tôi buộc phải nhắc Quý Cô Jenny đa nghi rằng cái tên trịnh trọng tôi đặt cho nó cũng không quá sai lệch với thực tế. Marley Oai vệ của Grogan xứ Churchill. Bên cạnh chuyện nhà tôi ở phố Churchill thì có thể thấy rõ cái oai vệ của nó. Dù sao thì nó cũng thôi không đuổi theo cái đuôi của mình nữa. Thi thoảng, sau khi tiêu sạch nguồn năng lượng mạnh mẽ, nó nằm dài trên tấm thảm Ba Tư trong phòng khách, hứng ánh mặt trời chiếu xiên qua rèm cửa để sưởi ấm. Đầu nó ngóc dậy, mũi ướt lấp lánh, hai chân khoanh trước ngực, làm chúng tôi liên tưởng tới một con nhân sư Ai Cập.

Chúng tôi không phải những người duy nhất nhận ra sự biến đổi này. Từ sự lảng tránh của người lạ, cách họ lùi lại khi nó nhảy về phía họ, chúng tôi

có thể chắc chắn họ không còn xem nó là một con chó con vô hại nữa. Với họ, nó đã trở thành một sinh vật thật đáng sợ.

Cửa trước nhà tôi có một ô cửa sổ chữ nhật nhỏ, ngang tầm mắt, rộng mười phân và dài hai mươi phân. Marley rất khoái tiếp khách. Cứ khi nào có tiếng chuông cửa, nó chạy hùng hục quanh nhà, phanh kết lại khi gần phòng ngoài, chuệch choạc nghiêng hẳn về một bên trên sàn gỗ, hất tung tấm thảm khi nó trượt dài, không dừng lại tới khi đánh ạch một cái rỗ to vào cửa. Sau đó nó đứng phắt dậy bằng hai chân sau, sủa ăng ăng, cái đầu to bự lấp kín ô cửa sổ nhỏ, nhìn chăm chăm thẳng vào mặt người đứng bên ngoài. Với Marley, vốn tự coi mình là một Welcome Wagon⁽²⁾, đây thực là một màn dạo đầu thú vị. Với những người bán hàng tại nhà, nhân viên bưu điện, hay bất cứ ai không biết nó, thì nó không khác gì con quái vật Cujo nhảy ra từ tiểu thuyết kinh dị của Stephen King, còn thứ duy nhất chặn giữa họ và con quái vật tàn nhẫn là cánh cửa gỗ nhà tôi. Nhiều người lạ, sau khi ấn chuông cửa và thấy gương mặt của Marley sẫm soi nhìn họ, đã phải lùi ra tận đường dẫn vào nhà, đứng đó chờ chúng tôi trả lời.

Chuyện này, chúng tôi thấy không hẳn là một chuyện xấu.

Khu nhà tôi được các nhà quy hoạch đô thị đánh giá là một khu hay thay đổi. Được xây dựng từ thập niên 40, 50, ban đầu là nơi sinh sống của dân tránh rét và nghỉ hưu, nó bắt đầu phức tạp hơn khi những người chủ gốc qua đời, thay vào đó là đủ kiểu người pha tạp tới thuê nhà, hay các gia đình thuộc tầng lớp lao động. Thời gian chúng tôi mới chuyển đến, khu này lại đang trong quá trình chuyển giao, được cách tân hóa với những gã đồng tính, nghệ sĩ, phong cách trẻ trung hay Art Deco hiện đại.

Khu chúng tôi giống như vùng đệm giữa Quốc lộ Nam Dixie và những khu biệt thự của tầng lớp thượng lưu dọc bờ biển. Quốc lộ Dixie vốn là quốc lộ số Một của Mỹ, chạy dọc bờ biển đông Florida, là đường đi chính tới Miami trước khi tới các tiểu bang. Đó là một con đường tràn ngập ánh nắng, có năm làn xe, hai làn ngược hướng lại chung một làn rẽ trái. Trái dài ven nó là sự kết hợp khó coi, hơi tồi tàn của những cửa hàng, nhà ga, sạp

hoa quả, cửa hàng ký gửi và các nhà trọ gia đình nghèo nàn có từ hồi rất xưa.

Ở ngã tư giao lộ Nam Dixie và Churchill, có một cửa hàng rượu, một chợ mở hai tư trên hai tư, một hiệu đồ nhập khẩu với những chấn song sắt nặng nề trên cửa sổ, và một tiệm giặt là ngoài trời. Đó là nơi mọi người la cà rượu chè cả đêm, để lại các túi nâu chứa đầy vỏ chai. Nhà tôi nằm khoảng giữa khu đó, cách tám nhà tính từ trung tâm.

Khu chúng tôi cơ bản thì an toàn, nhưng không phải là không có chuyện bất ổn. Dụng cụ để ngoài sân biến mất. Trong một đợt rét hiểm hoai, có kẻ còn trộm sạch đồng củi tôi chất bên cạnh nhà. Một ngày Chủ nhật, chúng tôi ăn sáng ở quán ưa thích, ngồi cái bàn vẫn hay ngồi, ngay kế bên trong cửa sổ trước. Jenny chỉ một lỗ đạn trên kính, ngay trên đầu chúng tôi, giải thích, giọng khô khốc:

- Lần trước mình đến đây chắc chắn không có cái này.

Một buổi sáng, khi chui ra khỏi khu nhà, đánh xe đi làm, tôi phát hiện một người đàn ông nằm dưới rãnh. Tay và mặt ông ta đầy máu. Tôi dừng xe lại, chạy tới chỗ ông ta, đoán ông ta bị ô tô đâm. Nhưng vừa ngồi xổm xuống cạnh ông ta, một mùi hôi thối nồng nặc của rượu với nước tiểu xộc ngay vào mũi tôi. Khi ông ta bắt đầu lắp bắp, rõ ràng là ông ta đang xin. Tôi gọi cấp cứu, chờ ở đó. Nhưng đội cấp cứu tới, ông ta nhất định không chịu chữa trị. Trong lúc tôi và các nhân viên y tế ngao ngán nhìn theo, ông ta lảo đảo đi về phía quán rượu.

Rồi có đêm, một gã với dáng vẻ mang chút tuyệt vọng gõ cửa nhà tôi, bảo đang đi thăm nhà bạn ở khu kế bên thì xe hết xăng. Rồi thì tôi có thể cho hăn vay năm đô-la không. Hăn hứa sẽ trả tôi ngay vào buổi sáng. *Chắc anh sẽ trả chứ, anh bạn*, tôi nghĩ thầm trong bụng. Khi tôi đề nghị gọi cảnh sát giúp, hăn lăm băm một hai câu lý do không rõ ràng, rồi chuồn mất dạng.

Đáng ngại nhất là những gì chúng tôi nghe được về ngôi nhà nhỏ đối diện bên kia góc phố. Một vụ giết người xảy ra chỉ vài tháng trước khi chúng tôi chuyển đến. Không phải chỉ là một vụ giết người tầm thường, mà

là một vụ khủng khiếp, liên quan tới một góa phụ tàn tật và một cái cửa xích. Vụ đó từng tràn ngập khắp các mặt báo. Trước khi chuyển đến, chúng tôi cũng quen thuộc từng chi tiết của vụ đó rồi - mọi thứ, trừ địa điểm. Và bây giờ tại đây, chúng tôi đang ở ngay bên kia phố nơi hiện trường tội ác.

Nạn nhân là một giáo viên về hưu, tên Ruth Ann Nedermier. Bà sống một mình và là một trong những người định cư đầu tiên ở khu. Sau phẫu thuật thay hông, bà thuê một điều dưỡng viên trực ngày chăm sóc cho mình. Đó thực là một quyết định tai họa. Người y tá, sau này như cảnh sát xác định, đã trộm thẻ thanh toán của bà Nedermier và làm giả chữ ký.

Bà cụ tuy yếu, nhưng tinh thần rất minh mẫn. Bà tra hỏi nữ y tá về số thẻ bị mất cũng như số tiền thanh toán khó hiểu trong tài khoản ngân hàng của bà. Nữ y tá hoảng sợ, dùng dùi cui đánh bà cụ tội nghiệp tới chết. Xong xuôi ả gọi cho bạn trai. Gã đến với một chiếc cửa xích, giúp ả ta cắt lìa cái xác trong bồn tắm. Cả hai cùng nhét các bộ phận cơ thể vào một cái hòm lớn, xả sạch máu bà cụ xuống cống, rồi lái xe bỏ đi.

Vài ngày sau, sự vắng mặt của bà Nedermier trở thành một bí ẩn. Những người hàng xóm của chúng tôi sau này kể lại như vậy. Bí ẩn được làm sáng tỏ khi một người đàn ông gọi cho cảnh sát, báo cáo về thứ mùi kinh khủng bốc ra từ ga-ra nhà ông ta. Các nhân viên cảnh sát phát hiện ra chiếc hòm cùng thứ rùng rợn bên trong. Khi họ hỏi chủ nhà làm sao nó lại ở đó, ông ta thành thật khai báo: con gái ông ta đã hỏi xem có thể cất nó ở đó cho an toàn không.

Dù vụ sát hại ghê rợn bà Nedermier là sự kiện được nói tới nhiều nhất trong lịch sử khu nhà chúng tôi, nhưng chẳng ai nhắc dù chỉ một từ về nó khi chúng tôi chuẩn bị mua nhà. Nhân viên môi giới nhà đất, chủ cũ, cảnh sát, nhân viên địa chính, không ai nói gì hết. Tuần đầu tiên của chúng tôi ở nhà, những người hàng xóm sang thăm mang theo bánh quy, thịt hầm làm quà và báo tin đó cho chúng tôi. Ban đêm, chúng tôi nằm trên giường, thật khó có thể không nghĩ rằng chỉ cách chưa đầy ba chục mét tính từ cửa sổ phòng ngủ nhà tôi, một góa phụ không có khả năng tự vệ đã bị cửa thành từng mảnh. Đó là chuyện nội bộ, chúng tôi trấn an, chuyện đó sẽ không bao

giờ xảy ra với chúng tôi. Đến lúc này, chúng tôi vẫn không thể đi dạo qua, hay thậm chí là nhìn ra ngoài cửa sổ trước, mà không nghĩ về những chuyện đã xảy ra bên đó.

Không biết làm sao, việc có Marley ở bên, nhìn những người lạ dè chừng với nó, mang lại cho chúng tôi cảm giác yên bình chưa từng có. Nó là một con chó đáng yêu, to lớn, có hẳn một chiến thuật phòng thủ chống kẻ xâm nhập là liếm chúng tới chết thì thôi. Nhưng những kẻ rình mò và chờ cơ hội ngoài kia không cần biết điều đó. Với chúng, nó to bự, nó khỏe, và nó là một con chó điên dở rất khó lường. Đây chính điều chúng tôi cực kỳ thích ở nó.

Việc có bầu rất hợp với Jenny. Cô ấy bắt đầu dậy lúc bình minh để tập thể dục, dắt Marley đi bộ. Cô ấy sửa soạn những bữa ăn lành, tốt cho sức khỏe, đầy rau tươi và hoa quả. Cô ấy bỏ hẳn cafein, sô-đa ăn kiêng, dĩ nhiên, tất cả thức uống cồn. Thậm chí cô ấy còn không cho tôi khuấy thìa súp nấu rượu xơ-ri vào nồi.

Chúng tôi thề giữ bí mật chuyện Jenny có bầu, tới khi chúng tôi tự tin thai nhi có thể sống sót và không còn nguy cơ bị sảy. Nhưng trên mặt trận này, cả hai chúng tôi đều dở lắm. Chúng tôi phấn khích đến nỗi đã để lộ tin vui với một người bạn tâm tình, rồi lại đến một người khác. Lần nào cũng bắt họ thề im lặng. Thế là bí mật của chúng tôi chẳng còn là bí mật nữa. Đầu tiên chúng tôi nói với bố mẹ, tới anh chị em, tới bạn thân nhất, tới đồng nghiệp, rồi tới hàng xóm. Bụng Jenny, ở tuần thứ mười, bắt đầu tròn trịa hơn một chút. Dường như mọi chuyện đang dần trở thành sự thật. Tại sao lại không chia sẻ niềm hạnh phúc của chúng tôi với cả thế giới cơ chứ? Tới ngày Jenny khám và siêu âm, chúng tôi có thể viết lên bảng tin thông báo cũng được: John và Jenny đang có em bé nhé.

Tôi nghỉ làm vào buổi sáng để cùng Jenny đến gặp bác sĩ theo lịch hẹn. Như đã được dặn, tôi mang theo một cuốn băng video trắng để có thể ghi lại những hình ảnh đầu tiên của con chúng tôi. Buổi hẹn để khám từng phần. Chúng tôi được chỉ định gặp một y tá hộ sinh. Bà ta sẽ trả lời tất cả

các câu hỏi của chúng tôi, đo bụng Jenny, nghe tim thai, và dĩ nhiên, cho chúng tôi xem hình hài tí hon của đứa bé bên trong cô ấy.

Chúng tôi đến lúc 9 giờ sáng, trong lòng tràn ngập thấp thỏm lo âu. Nữ hộ sinh, một phụ nữ trung tuổi hiền lành nói giọng Anh, dẫn chúng tôi vào một phòng khám nhỏ và ngay lập tức hỏi:

- Anh chị có muốn nghe tim thai không?

- Chúng tôi có thể sao? - Cả hai cùng hỏi.

Chúng tôi chăm chú lắng nghe khi bà ấy bật một micro nối với loa bên trên bụng Jenny. Chúng tôi ngồi im, nụ cười như đóng băng trên mặt, căng thẳng lắng nghe tiếng tim thai. Nhưng chỉ có thứ âm thanh câm lặng qua loa.

Bà y tá nói điều này không có gì bất thường.

- Còn phụ thuộc vào đứa bé đang nằm như thế nào. Đôi khi không thể nghe thấy gì. Có thể vẫn còn quá sớm.

Bà ta đề nghị chuyển sang siêu âm.

- Hãy xem con anh chị nào! - Giọng bà ta phấn khởi.

- Cái nhìn đầu tiên của chúng ta về nhóc Grogie. - Jenny tươi cười nhìn tôi.

Bà y tá dẫn chúng tôi vào phòng siêu âm, đặt Jenny nằm ngửa trên một cái bàn với màn hình bên cạnh.

- Tôi có mang theo một cuốn băng đây. - Tôi nói, đưa nó vầy vầy trước mặt bà ta.

- Cứ giữ nó đi. - Bà y tá vừa nói vừa kéo áo Jenny lên và bắt đầu rà một dụng cụ có kích cỡ, hình dáng giống trái bóng khúc côn cầu lên bụng cô ấy. Chúng tôi chăm chú nhìn màn hình máy tính. Có một mảng xám không rõ nét lắm.

- Hừm... cái này hình như không thu được gì. - Giọng bà ta hoàn toàn thản nhiên - Chúng ta sẽ thử siêu âm âm đạo. Cách đó thu được chi tiết hơn.

Nói xong bà ta ra khỏi phòng, lát sau quay lại với một y tá khác. Người này cao ráo, tóc bạch kim, sơn chữ cái lồng nhau trên móng tay. Tên cô ta là Essie. Cô ta bảo Jenny cởi quần lót ra, đưa một que thăm bọc cao su vào âm đạo cô ấy. Bà y tá nói đúng: giải pháp này tốt hơn hẳn siêu âm kiểu kia. Cô ta phóng to thứ trông như cái túi nhỏ xíu ở khoảng giữa biển màu xám. Với vài cái click chuột, cô ta phóng to nó lên, rồi lại phóng to tiếp. Phóng to nữa. Nhưng bất chấp phóng chi tiết rất rõ, cái túi vẫn chỉ như cái bít tất không rõ hình dạng, trống trơn. Cánh tay, cẳng chân nhỏ bé sách nói về mang thai miêu tả, nhẽ ra phải định hình lúc mười tuần tuổi đâu mất rồi? Cái đầu nhỏ xíu đâu rồi? Trái tim đang đập đâu rồi? Jenny, cổ rướn sang một bên cố gắng nhìn màn hình, vẫn đầy thận trọng hỏi y tá, cười gượng gạo:

- Có gì ở đó không vậy?

Tôi ngược nhìn, bắt gặp khuôn mặt Essie và tôi biết câu trả lời là điều chúng tôi không hề muốn nghe. Bất giác tôi nhận ra tại sao cô ấy không nói gì khi click xem hình phóng đại. Cô ấy trả lời Jenny bằng giọng rất bình tĩnh:

- Không phải thứ anh chị mong chờ được thấy ở tuần thứ mười.

Tôi đặt tay lên đầu gối Jenny. Cả hai chúng tôi cứ nhìn chăm chăm vào đốm màu trên màn hình, như thể chúng tôi có thể làm nó sống dậy.

- Jenny, tôi nghĩ chúng ta có vấn đề ở đây. - Essie nói - Để tôi gọi bác sĩ Sherman.

Chúng tôi chờ đợi trong im lặng. Tôi hiểu vì sao mọi người lại mô tả một đàn châu chấu bao trùm trước khi họ ngất xỉu. Tôi cảm nhận máu đang xộc lên khắp đầu tôi, nghe vo vo trong tai. *Nếu mình không ngồi xuống*, tôi thầm nghĩ, *mình sẽ quy mất*. Điều đó sẽ gây bối rối như nào đây? Người vợ mạnh mẽ của tôi đang chịu đựng cái tin ác nghiệt, trong khi chồng cô ấy lại nằm bất tỉnh trên sàn, y tá thì ra sức dùng muối ngửi cho anh ta tỉnh lại. Tôi ngồi nửa vời trên mép ghế phòng khám, một tay nắm tay Jenny, tay kia vuốt ve cổ cô ấy. Nước mắt ứ lên trong mắt cô ấy, nhưng cô ấy không khóc.

Bác sĩ Sherman, một người đàn ông cao lớn, trông đỉnh đạc, có thái độ khô khan nhưng lịch sự, xác nhận thai nhi đã chết.

- Chúng ta lẽ ra có thể nghe được tim thai, không nghi ngờ gì nữa.

Ông ta nhẹ nhàng bảo chúng tôi những điều chúng tôi đã đọc hết trong sách, rằng một phần sáu trường hợp mang thai có kết cục là bị sảy. Đây là cách chọn lọc tự nhiên để loại bỏ những trường hợp thai yếu, chậm phát triển hay dị dạng. Dường như nhớ ra những lo ngại của Jenny về thuốc diệt bọ chết, ông ta bảo chẳng có nghĩa lý gì hết, dù chúng tôi có làm hay không làm chuyện đó. Ông ta đặt tay lên má Jenny, ngả người lại gần như muốn hôn cô ấy.

- Tôi rất tiếc. Một vài tháng sau anh chị có thể thử lại.

Cả hai chúng tôi chỉ còn biết im lặng ngồi đó. Cuộn băng video trắng trên ghế bên cạnh bỗng nhiên như một thứ cực kỳ khó chịu, một kỷ vật rõ ràng cho sự lạc quan ngây thơ, mù quáng của chúng tôi. Tôi muốn quăng nó đi. Tôi muốn giấu nó đi. Tôi quay ra hỏi bác sĩ.

- Chúng tôi đi đâu bây giờ?

- Chúng ta phải đi lấy nhau thai. - Ông ta trả lời. “Những năm về trước, chị sẽ không biết được mình bị sảy thai hay chưa và chị phải đợi cho đến khi chị bắt đầu xuất huyết.”

Ông ta cho chúng tôi lựa chọn chờ tới qua tuần và quay lại vào thứ Hai để làm thủ tục, cũng như nạo hút thai, hút thai nhi và nhau thai ra từ dạ con. Nhưng Jenny muốn quên nó đi. Tôi cũng thế.

- Càng sớm càng tốt. - Cô ấy nói.

- Được rồi. - Bác sĩ đáp.

Ông ta đưa cô ấy dụng cụ mở cửa mình rồi bỏ đi. Ngoài hành lang, chúng tôi nghe tiếng ông ta vào phòng khác, nhiệt liệt chào mừng một phụ nữ sắp sinh, cười đùa vui vẻ.

Một mình trong phòng, Jenny và tôi ôm chặt lấy nhau, cứ giữ như vậy cho tới khi có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Đó là một phụ nữ có tuổi chúng tôi

chưa gặp bao giờ. Bà mang theo một thếp giấy. Bà nói với Jenny, giọng an ủi:

- Ta rất tiếc, con gái. Ta rất tiếc.

Sau đó bà chỉ cho cô ấy chỗ nào để ký chấp nhận những rủi ro khi nạo hút thai.

Khi bác sĩ Sherman quay lại, ông ta vào việc chính của mình. Ông ta tiêm cho Jenny mũi đầu tiên là Valium, sau đó tới Demerol, thủ tục rất nhanh chóng nếu không đau đớn gì. Ông ta xong xuôi trước khi thuốc được bơm hết. Tiêm xong, cô ấy nằm gần như bất tỉnh do thuốc an thần phát huy đầy đủ tác dụng.

- Hãy chắc chắn cô ấy không ngừng thở nhé - bác sĩ nói, rồi ra khỏi phòng.

Tôi không thể tin được. Không phải công việc của ông ta là chắc chắn cô ấy không ngừng thở đó sao? Bản thỏa thuận cô ấy ký đâu có nói “Bệnh nhân có thể ngừng thở bất cứ lúc nào do thuốc an thần quá liều.” Tôi làm như được chỉ định, nói chuyện thật to với cô ấy, vỗ nhẹ má cô ấy, nói những câu đại loại như, “Này, Jenny! Tên anh là gì?” Cô ấy chẳng còn biết trời đất đâu nữa.

Vài phút sau, Essie ngó đầu vào xem chúng tôi. Cô ta nhìn lướt qua khuôn mặt tái mét của Jenny rồi trở ra, chỉ một lát sau quay lại với chiếc khăn mặt ướt và muối gừng. Cô ta để muối gừng ngay dưới mũi Jenny một lúc rõ lâu, trước khi Jenny bắt đầu động đậy, chỉ được một thời gian ngắn. Tôi tiếp tục nói to với cô ấy, bảo cô ấy thở sâu để tay tôi có thể cảm nhận thấy. Da cô ấy xám ngoét. Tôi bắt mạch cô ấy: sáu mươi nhịp một phút. Tôi căng thẳng chấm khăn ướt khắp trán, má và cổ cô ấy. Cuối cùng, cô ấy tỉnh lại, dù vẫn cực kỳ choáng váng.

- Em làm anh lo quá. - Tôi nói.

Cô ấy chỉ dờ dẫm nhìn tôi như thể cố gắng hiểu tại sao tôi lại lo lắng thế. Rồi cô ấy lại ngất lịm đi.

Nửa giờ sau, y tá giúp cô ấy mặc đồ, còn tôi dìu cô ấy ra khỏi văn phòng với những chỉ thị như sau: hai tuần tới, không tắm bồn, không bơi, không tắm vòi sen, không băng vệ sinh và không quan hệ chăn gối.

Trong ô tô, Jenny vẫn im lặng, tựa vào cửa bên, đăm chiêu nhìn ra ngoài cửa sổ. Mắt cô ấy hoe đỏ, nhưng cô ấy sẽ không khóc. Tôi lục tìm những câu an ủi, nhưng không thành công. Thực ra, biết nói gì đây? Chúng tôi vừa mất con. Phải, tôi có thể bảo cô ấy chúng tôi có thể thử lại. Tôi có thể bảo cô ấy rằng nhiều cặp vợ chồng cũng trải qua chuyện khủng khiếp tương tự. Nhưng cô ấy không muốn nghe điều đó. Và tôi cũng không muốn nói như thế. Rồi đây, chúng tôi sẽ có thể thấy triển vọng hơn. Nhưng không phải là hôm nay.

Tôi đánh xe dạo một vòng về nhà, dọc theo đường Flagle Drive, con đường ôm bãi biển West Palm Beach từ đầu phía Bắc thành phố, nơi văn phòng bác sĩ tọa lạc, tới đầu phía Nam, nơi chúng tôi sống. Mặt nước lấp lánh ánh mặt trời phản chiếu. Những cây cọ nhẹ nhàng đung đưa dưới bầu trời trong xanh. Một ngày tuyệt đẹp để vui chơi, nhưng không phải dành cho chúng tôi. Chúng tôi lái xe về nhà trong im lặng.

Về tới nhà, tôi dìu Jenny vào phòng, đặt cô ấy nằm xuống giường, rồi đi vào ga-ra, nơi Marley như mọi khi, đang háo hức đợi chúng tôi. Vừa nhìn thấy tôi, nó ngoạm lấy khúc xương giả to bự, tự hào diễu quanh phòng, toàn thân lúc lắc, đuôi đập mạnh vào máy giặt như đuôi đập vào trống cái. Nó khẩn cầu tôi tóm thứ đó từ miệng nó.

- Không phải hôm nay, anh bạn. - Tôi nói, thả nó ra sân.

Nó tè rồ lâu vào cây sơn trà, sau đó quay vào trong, uống một lèo hết cả bát nước, làm vãi tung tóe khắp sàn. Xong xuôi nó lữ đừ đi vào hành lang tìm Jenny. Tôi mất vài giây để khóa cửa sau, dọn dẹp vũng nước nó làm đổ, rồi cũng theo nó vào phòng khách.

Khi rẽ vào, tôi hơi khựng lại. Tôi dám cá cả một tuần lương rằng điều tôi đang mục sở thị không thể nào xảy ra được. Con chó ương bướng khó bảo của chúng tôi đang đứng đó, vai kẹp giữa hai đầu gối Jenny, cái đầu to bè

nhẹ nhàng áp vào lòng cô ấy. Đuôi nó cúp lại giữa hai chân, lần đầu tiên thấy nó không ve vầy khi tiếp xúc với một trong hai chúng tôi. Mắt nó nhìn cô ấy, khẽ rên rĩ. Cô ấy vuốt ve đầu nó rồi sau đó, bất ngờ, vùi mặt vào lông cổ dày rậm của nó, khóc nức nở. Tiếng khóc nức nở khó nhọc, không kiềm chế nổi, quặn lên từ trong ruột.

Họ cứ như vậy một lúc lâu, Marley vẫn đứng im như tượng, Jenny ghì chặt nó như con búp bê khổng lồ. Tôi nép vào bên tường, cảm giác mình giống một kẻ tọc mạch xen vào giữa giây phút riêng tư, không còn biết phải làm gì với chính mình nữa. Thế rồi, không ngẩng mặt lên, Jenny vươn một tay về phía tôi. Tôi ngồi lên giường, vòng tay ôm lấy cô ấy. Ba chúng tôi ở đó, ghì chặt lấy nhau cùng sẻ chia nỗi niềm đau khổ.

Chương 7 Ông Chủ và Con Thú

Hôm sau là thứ Bảy, tôi tỉnh dậy lúc bình minh, thấy Jenny đang nằm bên cạnh, quay lưng về phía tôi, vẫn thút thít khóc. Marley cũng đã dậy, cầm nó tựa lên đệm, lại đang an ủi cô chủ. Tôi đi pha cà phê, vắt cam tươi, ra cửa lấy báo rồi nướng bánh mì. Một lát sau, Jenny khoác áo choàng đi ra. Mắt cô ấy đã khô, khẽ nở một nụ cười dừng cảm với tôi, như muốn nói lúc này cô ấy vẫn ổn.

Sau bữa sáng, chúng tôi quyết định dắt Marley đi dạo ra biển. Một con đê chắn sóng bê tông lớn, với những ụ đá xếp dọc theo bờ biển trong khu chúng tôi, ngăn không cho nước vào đất liền. Nhưng nếu đi bộ chừng năm sáu khu nhà nữa về phía nam sẽ thấy đê chắn sóng uốn sâu vào đất liền, lộ ra một bãi cát trắng nhỏ, rải đầy gỗ trôi dạt ngoài khơi về - một chỗ tuyệt vời cho một con chó chạy nhảy. Khi chúng tôi tới bãi biển nhỏ, tôi vẫy vẫy que củi trước mặt Marley, tháo xích cho nó. Nó nhìn chăm chăm vào que củi y như gã chết đói nhìn ổ bánh mì, ánh mắt không rời khỏi chiến lợi phẩm.

- Bắt lấy nó! - Tôi hét lên, hết sức bình sinh ném thật mạnh cái que về phía biển.

Bằng một cú nhảy ngoạn mục, nó phi thân qua tường bê tông, phóng nước đại về phía bãi biển, nhảy ùm xuống nước, hất bọt nước tung tóe chung quanh. Đây chính là nhiệm vụ chó tha mồi Labrador sinh ra để làm. Nó tồn tại trong gien của chúng, là công việc của chúng.

Không ai dám chắc chó Labrador có nguồn gốc từ đâu, nhưng có một điều khá chính xác: không phải ở Labrador. Giống chó lông ngắn, cơ bắp này lần đầu tiên xuất hiện vào những năm 1600, ở Newfoundland, cách vài trăm dặm về phía nam Labrador. Ở đó, những người ghi chép từ xưa đã ghi lại rằng ngư dân địa phương đem theo chó ra biển trên thuyền đánh cá, dùng chúng để kéo lưới hay bắt cá thoát khỏi lưỡi câu. Bộ lông trơn, dày

giúp chúng chịu được làn nước lạnh giá. Thêm vào đó, kỹ năng bơi lội, sức lực dồi dào, khả năng ngậm cá trong miệng mà không làm hỏng thịt khiến chúng trở thành những con chó lý tưởng làm việc trong điều kiện Bắc Đại Tây Dương khắc nghiệt.

Những con chó đến Newfoundland như thế nào cũng không ai biết. Chúng vốn không có gốc ở hòn đảo ấy. Và cũng không có bằng chứng nào cho thấy dân Eskimo đầu tiên định cư trong vùng đã mang theo giống chó này. Giả thuyết có lý nhất là tổ tiên xa xưa của chó tha mồi được ngư dân từ châu Âu, Anh Quốc mang tới Newfoundland. Những người này đã nhảy tàu, định cư ở bờ biển, gây dựng cộng đồng ở đây. Từ đó, giống sau này được gọi là chó tha mồi Labrador có thể đã tiến hóa qua nhiều lần lai giống không có chủ định. Có vẻ tổ tiên của nó đã lai với giống chó Newfoundland to lớn và lông bờm xồm hơn.

Dù thế nào đi nữa thì những con chó tha mồi cũng mau chóng được thợ săn trên đảo giao nhiệm vụ đi bắt chim thịt và chim nước. Năm 1662, một người quê ở St. John's, Newfoundland, tên là W.E. Cormack đã thực hiện một cuộc hành trình đi bộ quanh hòn đảo. Ông thấy rất nhiều con chó cực giỏi bơi lội trong vùng, giống chó như ông miêu tả là “huấn luyện dễ dàng thành chó tha mồi để bắt chim và... nhiều việc hữu ích khác.” Tầng lớp trung lưu Anh Quốc cuối cùng cũng chú ý tới. Vậy là vào đầu thế kỷ mười chín, họ nhập khẩu những con chó này vào Anh để cung cấp cho dân ưa thích thể thao săn bắn chim trĩ, gà gô hay gà gô trắng.

Câu lạc bộ chó tha mồi Labrador thành lập năm 1931, là tập hợp của một nhóm những người cùng sở thích trong nước, dành tâm sức để gìn giữ toàn vẹn nòi giống. Họ cho biết, cái tên chó tha mồi Labrador được đặt hoàn toàn không chủ đích. Đó là vào những năm 1830, ngài bá tước thứ ba của xứ Malmesbury viết thư cho công tước thứ sáu xứ Buccleuch kể về giống chó săn cừ khôi của mình. “Chúng tôi luôn gọi những con chó của tôi là chó Labrador.” Ông ta viết như vậy. Từ thời điểm đó, cái tên nghiêm nhiên được ấn định. Vị bá tước tử tế ghi lại rằng, ông đã rất nỗ lực để giữ “giống thuần chủng nhất.” Nhưng nhiều người khác thì không cẩn thận lắm về

chuyện di truyền. Họ vô tư phối giống Labrador với các giống chó tha mồi khác, hy vọng những đặc điểm tuyệt vời của chúng sẽ được truyền lại. Giện Labrador không hề bị khuất phục. Giống chó tha mồi Labrador vẫn giữ nguyên những nét khác biệt. Chúng được Câu lạc bộ Nuôi Chó Anh công nhận là giống hoàn toàn thuần chủng vào ngày 7 tháng Bảy năm 1903.

B.W.Ziessow, một người nuôi chó lâu năm đầy nhiệt huyết, đã viết cho Câu lạc bộ chó tha mồi Labrador: “Những nhà thể thao Mỹ đã nhận giống từ Anh, sau đó phát triển và huấn luyện chúng đáp ứng nhu cầu săn bắn của đất nước này. Ngày nay, cũng như trong quá khứ, Labrador vẫn nhiệt tình nhào xuống dòng nước giá lạnh ở Minnesota để bắt một con chim bị bắn hạ. Nó sẽ săn chim bồ câu cả ngày dưới cái nắng thiêu đốt của miền Tây Nam - dù phần thưởng duy nhất với nó chỉ là một cái vỗ nhẹ vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.”

Đây là tài sản thừa kế rất đáng tự hào của Marley. Xem ra nó cũng thừa hưởng được ít nhất một nửa bản năng rồi. Nó là bậc thầy truy sát con mồi. Tuy nhiên, hình như nó không thực sự hiểu khái niệm mang con mồi lại cho chủ lắm. Quan điểm của nó dường như là, *Nếu anh muốn cái que trở lại, ANH phải nhảy xuống nước lấy nó.*

Nó tung tăng quay trở lại với chiến lợi phẩm kẹp chặt trong miệng.

- Mang lại đây nào! - Tôi la lên, vỗ vỗ hai tay. - Nào, cậu bé, mang lại đây cho tao!

Nó nhảy cẫng lên, rùng mình giữ sạch nước, hất cả cát lên khắp người tôi. Sau đó, tôi ngạc nhiên thấy nó nhả que củi xuống chân tôi. *Chà chà*, tôi thầm nghĩ. *Phục vụ được đấy chứ?* Tôi quay lại nhìn Jenny, lúc này đang ngồi trên ghế băng, dưới gốc cây thông Úc. Tôi giơ ngón cái ra hiệu về phía cô ấy. Nhưng khi tôi vừa mới cúi xuống nhặt cái que lên, Marley đã sẵn sàng. Nó nhao tới, tộp lấy que củi, chạy một mạch ra bãi biển theo hình zic-zac điên loạn. Nó quật ngược trở lại, gần như đâm sầm vào tôi, làm trò chế nhạo để tôi đuổi theo. Tôi lao tới, chộp nó mấy lần, nhưng rõ ràng là nó có cả tốc độ lẫn kỹ thuật. Tôi hét lên:

- Mày phải là một con chó tha mồi Labrador! Chứ không phải một kẻ lẩn trốn Labrador!

Tuy nhiên, tôi có một thứ mà con chó của tôi không có. Đó là một bộ não tiến hóa, chí ít cũng vượt xa sức mạnh cơ bắp của tôi. Tôi lượm một que củi, huơ lên nhặng xị gây chú ý. Tôi giơ nó cao trên đầu mình, tung nó từ tay này qua tay kia. Tôi lắc trái lắc phải. Y như rằng, quyết tâm của Marley bắt đầu lung lay. Tự nhiên, cái que trong miệng, vừa ban nãy nó còn tưởng là chiến lợi phẩm quý giá nhất trần đời, giờ chẳng còn gì đặc biệt. Cái que của tôi cuốn hút nó như thể một người đàn bà quyến rũ. Nó rón rén lại gần, lại gần hơn nữa, tới khi chỉ còn cách tôi vài centimet.

- Ôi, mỗi ngày đều có thêm một gã ngốc, đúng không Marley? - Tôi khúc khích cười, đứng đưa cái que trước mũi nó, thấy mắt nó đảo qua đảo lại để giữ cái que trong tầm ngắm.

Tôi có thể tưởng tượng những bánh răng nhỏ xíu đang bắt đầu rục rịch chuyển động trong đầu nó, khi nó tính toán làm sao có thể chộp được cái que mới, mà không phải buông cái cũ ra. Mũi trên nó run run khi nó lên chiến thuật xử lý tình huống này. Tôi để tay kia của mình chắc chắn gần đầu cái que trong miệng nó. Tôi giật một cái, nó liền giật lại, găm giữ. Tôi ấn cái que thứ hai vào lỗ mũi nó.

- Mày biết mày muốn nó mà. - Tôi thì thạo.

Cám dỗ không thể cưỡng nổi. Tôi cảm giác nó đang nới lỏng hàm răng ra. Rồi nó bắt đầu di chuyển. Nó há miệng ra để gắng tọt thật nhanh cái que thứ hai mà không làm rơi cái đầu tiên. Trong tích tắc, tôi giật phắt cả hai que lên quá đầu mình. Nó nhảy vọt lên không trung, sủa ầm ỹ rồi bổ nhào xuống, lộn một vòng. Hiển nhiên là nó vô cùng rối trí, không hiểu sao bày binh bố trận như vậy rồi lại có thể thất bại thảm hại.

- Đây là lý do tại sao tao là ông chủ, còn mày là con vật. - Tôi hả hê nói với nó. Thế là nó giữ hết cả nước lẫn cát vào mặt tôi.

Tôi liệng một cái que ra biển, nó liền đuổi theo, sủa ầm ỹ điên cuồng. Nó đã gặp phải một đối thủ mới, khôn ngoan hơn. Lần này nó thận trọng,

không tiếp cận tôi nữa. Nó đứng cách xa chừng mười thước, ngậm chặt cái que trong miệng, mắt chăm chăm nhìn vào đối tượng mới. Cái thứ ấy vừa mới đây còn là thứ mong muốn cũ của nó, cái que đầu tiên, giờ đang nằm cao phía trên đầu tôi. Tôi có thể thấy các bánh răng đang hoạt động trở lại. Nó đang suy tính, *lần này ta sẽ chỉ đứng đây chờ, tới khi ông ta ném nó đi. Sau đấy ông ta sẽ không có cái que nào, còn mình thì có cả hai.*

- Mà nghĩ tao là thằng ngốc hả, chó con? - Tôi nói to.

Nói xong, tôi kéo tay ra sau, làm bộ trối người xuống để vận hết sức lực, ném cái que đi. Thấy thế Marley lao ùm xuống nước cùng với cái que vẫn ngậm chặt trong hàm. Có điều, tôi đâu có buông cái que của mình ra. Bạn nghĩ Marley có nhận ra chuyện đó không? Nó bơi nửa chừng ra biển, trước khi kịp hiểu ra cái que vẫn còn nguyên trong tay tôi.

- Anh ác quá đi! - Từ chỗ ghế băng, Jenny la lên, và tôi nhìn thấy cô ấy đang cười ngặt nghẽo.

Cuối cùng Marley cũng mò vào được tới bờ. Nó nằm phịch xuống bãi cát, mệt lử, nhưng vẫn kiên quyết không buông cái que ra. Tôi chìa cho nó xem que của tôi, nhắc nó cái này tốt hơn cái của nó nhiều lắm, rồi ra lệnh:

- Nhả ra!

Tôi kéo tay lại sau làm bộ ném, gã ngốc lại quay ngoắt lại, nhìn về phía biển.

- Nhả ra nào! - Tôi lặp lại.

Mất vài lần thử, cuối cùng nó cũng làm theo. Ngay khi cái que của nó chạm xuống cát, tôi liền ném que của tôi vào không khí cho nó bắt. Cứ thế, chúng tôi làm đi làm lại. Mỗi lần nó lại hiểu khái niệm rõ ràng hơn một chút. Dần dần bài học cũng ngấm vào cái sọ ngốc nghếch của nó. Nếu nó trả cái que cho tôi, tôi sẽ ném cho nó cái mới.

- Giống như trao đổi quà ấy. - Tôi bảo nó - Mà nhận để trao, rồi lại được nhận.

Nó nhảy chồm lên, thúc cả cái mõm đầy cát vào tôi. Hành động chắc để nói bài học đã được tiếp thu.

Jenny và tôi đi bộ về nhà. Lần duy nhất thấy Marley mệt lử, không kéo căng dây xích. Tôi cười rạo rờ, đầy tự hào với việc chúng tôi vừa làm được. Thời gian trước, Jenny và tôi có dạy nó các kỹ năng và lối cư xử căn bản, nhưng rất chậm tiến bộ. Như kiểu chúng tôi đang sống chung với một con ngựa đực hoang dã - trong khi cố gắng dạy nó nhâm nhi trà bằng tách sứ. Có lúc tôi cảm tưởng mình như Anne Sullivan với Marley Helen Keller⁽⁸⁾. Tôi nhớ tới Saint Shaun, và tôi chỉ là một thằng nhóc mười tuổi, đã có thể nhanh chóng dạy nó tất cả những điều cần thiết để trở thành một con chó tuyệt vời. Tôi tự hỏi lần này mình đã làm sai chỗ nào nhỉ?

Nhưng giờ thì bài tập thú vị nho nhỏ của chúng tôi làm lóe lên một tia hy vọng. Tôi quay sang Jenny:

- Em biết không. Anh nghĩ là nó bắt đầu biết tiếp thu rồi.

Cô ấy nhìn xuống nó, đang lừ đừ bước bên cạnh chúng tôi. Người nó ướt sũng, lông bám đầy cát, nước dãi đầm dề quanh mép, cái que khó nhọc giành được vẫn ngậm chặt trong miệng.

- Em cũng không chắc lắm. - Cô ấy đáp.

Sáng sớm hôm sau, tôi tỉnh giấc trước bình minh vì tiếng thút thít của Jenny bên cạnh.

- Thôi nào - Tôi nhẹ nhàng, quàng tay ôm lấy cô ấy. Cô ấy nép mặt vào ngực tôi. Tôi có thể cảm thấy nước mắt cô ấy đang thấm qua làn áo phông.

- Em ổn. - Jenny thủ thủ - Thật đấy. Em chỉ... anh biết mà.

Tôi biết chứ. Tôi đang gắng là một chiến binh dũng cảm. Nhưng tôi cũng cảm nhận được nó, cảm giác buồn bã vì mất mát và thất bại. Thật kỳ cục. Chỉ chưa đầy 48 giờ trước, chúng tôi còn đang hồi hộp về đứa con. Thế mà giờ đây, như chưa từng có chuyện Jenny mang bầu. Như thế toàn bộ câu chuyện này chỉ là một giấc mơ làm chúng tôi phiền muộn lo lắng.

Cuối ngày, tôi dẫn Marley đi mua vài thứ tạp phẩm và vài thứ Jenny cần ở hiệu thuốc. Trên đường về, tôi dừng xe trước một hàng hoa, mua một bó hoa xuân khổng lồ, được cắm trong một cái bình, hy vọng chúng sẽ làm cô ấy vui lên. Tôi cột chúng vào dây bảo hiểm ghế sau cạnh Marley cho khỏi

đồ. Khi đi qua một hiệu thú nuôi, tôi nghĩ Marley cũng xứng đáng được khích lệ. Nó đã làm tốt hơn tôi nhiều khi an ủi vợ tôi. Tôi dặn:

- Bé ngoan! Tao sẽ quay lại ngay.

Nói xong tôi chạy ù vào cửa hàng, mua một món đồ chơi bụi tượng để nhai cho nó.

Một lát sau, chúng tôi về tới nhà. Jenny đón chúng tôi ở cửa. Marley nhảy ra khỏi xe mừng rỡ chào cô ấy.

- Bọn anh có một bất ngờ nho nhỏ cho em đây. - Tôi hồ hởi.

Nhưng khi vào ghế sau lấy hoa, sự kinh ngạc lại dành cho tôi. Bó hoa biến thành một đồng hồ độn cúc trắng, cúc vàng, ly, cắm chướng đỏ. Thực ra thì lúc này không thấy cắm chướng đâu cả. Tôi nhìn gần hơn, phát hiện những bông hoa bị cắt ngọn, mới vài phút trước vẫn còn nguyên bông. Không cành nào trong bó còn nguyên vẹn. Tôi lừ mắt nhìn Marley, còn nó thì đang nhảy nhót vòng quanh như hát diễn thử cho chương trình Soul Train.

- Ra đây! - tôi gào lên.

Khi tóm được nó, tôi banh hàm nó ra, thấy ngay bằng chứng không thể chối cãi cho tội lỗi tà trời của nó. Sâu trong vòm họng nó vẫn còn giắt một bông qua cắm chướng đỏ ở một bên hàm, trông như mớ thuốc lá nhai. Những bông khác có lẽ đã bị nuốt chửng rồi. Tôi chỉ muốn giết chết nó.

Tôi ngược nhìn Jenny. Nước mắt đang lăn trên gò má cô ấy. Nhưng lúc này, là nước mắt của nụ cười. Cô ấy không thể bị chọc cười hơn thế, như thể tôi vừa vác đàn guitar đến hát dưới cửa sổ phòng cô ấy vậy. Tôi cũng chẳng biết làm gì ngoài việc cũng bật cười theo.

- Con chó đó. - Tôi càu nhàu.

- Dù sao em cũng không bức mình chuyện mấy bông cắm chướng đâu. - Cô ấy vui vẻ.

Marley rất phấn khích khi thấy mọi người hạnh phúc và tươi cười trở lại. Thế là nó bật dậy bằng hai chân sau, nhảy luôn một điệu break dance cho

chúng tôi xem.

Sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy khi ánh mặt trời sáng chói chang xuyên qua tán lá cây hồ tiêu Brazil, rải những hạt nắng khắp giường. Tôi liếc nhìn đồng hồ: tám giờ kém. Tôi thấy vợ mình đang ngủ say, rất thanh thản, ngực phập phồng từng nhịp thở chậm rãi. Tôi hôn tóc, quàng một tay qua eo cô ấy, rồi cũng nhắm mắt lại.

Chương 8 Cuộc Chiến Khốc Liệt

Khi Marley chưa đầy sáu tháng tuổi, chúng tôi đăng ký cho nó vào một lớp huấn luyện. Chúa biết nó cần điều đó. Dù có đột phá trong bài tập với cái que trên bãi biển, nó vẫn chứng tỏ là một học viên khó bảo, ngu độn, lúc nào cũng như quẩn trí, một nạn nhân của chính nguồn năng lượng vô hạn trong người nó. Chúng tôi bắt đầu nhận ra nó không giống các con chó khác. Như bố tôi mô tả ngắn gọn sau khi Marley đòi làm “chuyện ấy” với đầu gối ông thì, “Nó là một con chó hơi gàn dở.” Chúng tôi cần một sự giúp đỡ chuyên nghiệp.

Bác sĩ thú y chỉ cho chúng tôi một câu lạc bộ huấn luyện chó có tổ chức các lớp huấn luyện cơ bản vào tối thứ Ba hàng tuần, ở bãi đỗ xe phía sau xưởng quân giới. Các giáo viên đều là những tình nguyện viên không ăn lương của câu lạc bộ. Họ là những tay huấn luyện nghiệp dư nghiêm túc, đã dạy dỗ thành công chó của mình. Khóa học có tám bài tập, chi phí 50 đô-la. Với chúng tôi thì như thế còn lời chán, nhất là khi tính tới việc Marley có thể cắn nát đôi giày giá 50 đô-la chỉ trong chưa đầy ba mươi giây. Câu lạc bộ cam đoan sau khi hoàn thành khóa học, chúng tôi sẽ điều hành về nhà với một con chó Lassie tuyệt vời. Tại buổi đăng ký, chúng tôi gặp người phụ nữ sẽ dạy lớp này. Bà ta là một người huấn luyện chó rất nghiêm khắc và lạnh lùng. Bà ta tán thành quan điểm cho rằng không có những con chó bất trị, chỉ có những người chủ kém may mắn và không quyết tâm mà thôi.

Bài học đầu tiên dường như để chứng minh quan điểm của bà ta. Chúng tôi chưa kịp ra khỏi xe thì Marley đã phát hiện ra những con chó khác đang tập trung cùng chủ ở sân. Một bữa tiệc! Nó nhảy vọt qua chúng tôi ra khỏi xe, chạy hùng hục tới đó, sợi xích vẫn còn kéo lên phía sau. Nó lao từ con này sang con khác, hít ngửi bộ phận sinh dục, tè lung tung, văng bao nhiêu là nước dãi lên không trung. Với Marley, đây thực là một đại hội mùi - quá nhiều bộ phận sinh dục, nhưng lại có quá ít thời gian. Nó đang tranh thủ từng khoảnh khắc, dù vẫn thận trọng giữ khoảng cách trước mặt tôi khi tôi

đuổi theo sau. Mỗi lần tôi gần bắt kịp, nó lại lỉnh ra xa vài bước. Cuối cùng tôi tiếp cận khá gần nó. Tôi nhảy một cú thật xa, hai chân giậm mạnh lên dây xích nó. Nó bị giật phắt lại đột ngột đến nỗi tôi tưởng mình có thể làm nó gãy cổ. Nó bị quật ngược về sau, đập lưng xuống đất, lăn tròn một vòng, nhìn tôi với vẻ lơ đãng của gã nghiện vừa mới chích xong.

Trong khi đó, huấn luyện viên nhìn chúng tôi với ánh mắt không thể khinh miệt hơn, như thể tôi vừa cởi hết đồ trên người, khóa thân nhảy nhót ngay tại đó trên mặt đường nhựa.

- Về chỗ anh đi. - Bà ta cộc lốc.

Khi thấy cả Jenny và tôi kéo Marley vào chỗ, bà ta nói:

- Anh chị phải quyết định xem ai trong hai người là người dạy nó.

Tôi bắt đầu giải thích là cả hai chúng tôi đều muốn tham gia, để ai cũng có thể làm việc với nó ở nhà. Nhưng bà ta ngắt lời tôi ngay. Giọng bà ta dứt khoát:

- Một con chó, chỉ có thể nghe lời một chủ.

Tôi định phản bác lại, nhưng ánh mắt trừng trừng của bà ta chĩa vào tôi làm tôi chùn bước. Tôi nghĩ bà ta hẳn phải dùng cái nhìn như thế để đe dọa những con chó, bắt chúng phục tùng mệnh lệnh. Thế là tôi đành cúp đuôi lẩn vào hàng phụ, để cho Jenny làm chỉ huy.

Đây chắc chắn là một sai lầm. Marley khỏe hơn Jenny nhiều, và nó biết điều đó. Bà Dominatrix giảng vài câu qua loa về tầm quan trọng của việc thiết lập địa vị với vật nuôi của chúng tôi. Trong khi đó, Marley đã chọn ra con chó xù ở hàng đối diện trong lớp rất xứng đáng để làm quen. Nó lao đi, kéo cả Jenny theo sau.

Đám chó khác ngồi yên bên chủ thành hàng ngay ngắn, cách nhau mười bước chân, đợi những chỉ thị tiếp theo. Jenny ra sức vật lộn để trụ vững, giữ Marley đứng yên. Nhưng nó lồng lên chống lại, kéo cô ấy quanh bãi đỗ xe, tìm rồi hít ngửi mông con chó xù nóng bỏng. Vợ tôi trông như vận động viên lướt ván theo sau một cái xuống máy. Mọi người chăm chăm nhìn. Có người khúc khích cười. Còn tôi chỉ biết che mắt lại.

Marley không làm quen kiểu thông thường. Nó đâm sầm vào con chó xù, ngay lập tức thúc mũi vào giữa hai chân con chó đó. Tôi đoán đây là cách con chó được hỏi: “Thế em có hay tới đây không?”

Sau khi Marley khám phụ khoa cho con chó xù xong, Jenny mới lôi được nó về chỗ. Bà Dominatrix điềm tỉnh phát biểu:

- Đó, thưa cả lớp, đó là một ví dụ điển hình về một con chó được cho phép nghĩ mình là con được đầu đàn. Giờ thì nó là thủ lĩnh.

Như để chứng minh quan điểm đó, Marley tự gặm đuôi mình, lăn lộn điên dại, tấp bừa vào không khí. Trong lúc ấy nó cuốn dây xích vòng quanh mắt cá chân Jenny, đến khi cô ấy không cử động nổi. Tôi nhăn mặt thay cho vợ, thầm tạ ơn Chúa rằng tôi không phải đứng đó.

Huấn luyện viên bắt đầu lên lớp, thông qua lệnh ngồi và nằm xuống. Jenny ra lệnh rất dứt khoát. “Ngồi xuống!” Nhưng Marley chồm lên, đặt luôn hai chân lên vai cô ấy. Cô ấy ấn mõng nó xuống đất, nó lại lăn kênh ra để được gãi bụng. Cô ấy gắng lôi nó về chỗ, nó đớp dây xích, đầu lắc bên này bên kia, như đang đánh vật với một con trăn. Thật ngượng quá. Có lúc tôi mở mắt ra thì thấy Jenny đang nằm úp mặt xuống đường, còn Marley đứng trên cô ấy, thở hồng hộc tỏ ra vui vẻ lắm. Sau này cô ấy bảo tôi là do cô ấy muốn chỉ cho nó lệnh nằm xuống.

Khi buổi học kết thúc, Jenny cùng Marley quay lại với tôi. Bà Dominatrix chặn chúng tôi lại:

- Anh chị cần phải kiểm soát con vật đó. - Bà ta khinh khỉnh.

Vâng, cảm ơn bà vì lời khuyên giá trị đó, và vì nghĩ rằng chúng tôi đáng ký vào đây chỉ để diễn một màn giải trí mua vui cho cả lớp. Cả hai chúng tôi không ai nói một lời. Chúng tôi bẽ bàng rút lui về ô tô, rồi lái xe về nhà trong im lặng. Âm thanh duy nhất là tiếng thở hộc hộc của Marley ráng trấn tĩnh lại sau khi trải qua buổi học đầu tiên. Cuối cùng tôi lên tiếng:

- Một điều em có thể nói cho nó, đây là nó thực sự rất yêu trường học.

Tuần sau, Marley và tôi quay lại lớp, lần này không có Jenny. Khi tôi đề xuất với cô ấy rằng tôi chắc chắn gần gũi với con chó đầu đàn trong nhà, cô

ấy vui sướng trao luôn danh hiệu chủ nhân và chỉ huy cho tôi, thề không bao giờ chường mặt ra chỗ đông người lần nữa. Trước khi đi, tôi dè Marley xuống, đứng cao hơn hẳn nó, gầm gừ bằng giọng đáng sợ nhất có thể:

- Tao là chủ! Mày không phải chủ! Tao là chủ! Hiếu chưa, Con chó Đầu Đàn?

Nó đập đập đuôi xuống sàn, đòi gặm tay áo tôi.

Bài học tối hôm đó là dắt chó đi dạo, một bài tập tôi rất háo hức muốn học. Tôi rất mệt khi phải chiến đấu với Marley từng bước trong mỗi lần đi dạo. Có lần nó giật ngã Jenny khi đuổi theo con mèo, bỏ cô ấy lại với hai đầu gối rớm máu. Giờ là lúc để nó học cách đi lại bình tĩnh bên cạnh chúng tôi. Tôi lôi nó về vị trí, giật dây xích mỗi khi nó lại gần những con chó xếp hàng dọc theo con đường. Bà Dominatrix đưa cho mỗi người trong lớp một đoạn xích ngắn, với những khuyên thép móc vào nhau. Bà ta nói thứ đó là vòng cổ, và sẽ là vũ khí bí mật của chúng tôi để dễ dàng dạy những con chó theo sát gót mình. Cái vòng cổ được thiết kế cực kỳ đơn giản. Khi con chó đứng đỉnh dạo bên chủ nó như yêu cầu, dây chùng, xích nói lỏng quanh cổ nó. Nhưng nếu nó lao về phía trước, hoặc bất ngờ quặt đổi hướng, dây xích sẽ siết chặt như thòng lọng, ép ngay cả những con chó săn giang hồ cũng phải phục tùng. Bà ta cam đoan sẽ không mất nhiều thời gian để lũ chó hiểu ra phải phục tùng hay là chết vì ngạt thở. *Thật ghê gớm*, tôi nghĩ thầm.

Tôi bắt đầu tra cái xích vào đầu Marley. Nhìn thấy thứ đó tiến lại gần, nó đờp luôn. Tôi banh hàm nó, kéo dây ra rồi thử lại. Nó lại đờp tiếp. Các con khác trong lớp đều đã đeo xích, mọi người đang đợi. Tôi tóm lấy rọ mõm của nó bằng một tay, tay kia cố gắng tròng cái dây vào mõm nó. Nó lùi lại, tìm cách mở miệng để có thể tấn công con rắn cuộn bí ẩn một lần nữa. Cuối cùng tôi cũng lừa được cái dây xích vào đầu nó. Thế là nó ngồi phịch xuống đất, quẫy đập, đớp đớp, chống bốn chân lên trời, đầu quặt bên này bên kia, tới khi nó đưa được dây xích vào giữa hai hàm răng. Tôi ngược nhìn giáo viên, ngao ngán:

- Nó thích cái đó.

Theo hướng dẫn, tôi để Marley đứng lên, gỡ xích khỏi mõm nó. Sau đó tôi ấn mõm nó ngồi yên một chỗ rồi đứng bên cạnh, chân trái tôi cọ vào vai phải nó. Đếm đến ba, tôi sẽ hô, “Marley, đi nào!” và nhấc chân trái bước đi - nhớ là không được bước chân phải. Nếu nó bắt đầu đi chệch hướng, chỉ cần một điều chỉnh nho nhỏ - kéo nhẹ dây xích - sẽ đưa nó quay lại đúng hàng.

- Cả lớp, đếm đến ba. - Dominatrix hô to.

Marley run run đầy phấn khích. Thứ kì lạ bóng loáng quanh cổ làm nó toát mồ hôi. “Một.. hai.. ba.”

- Marley, đi nào! - Tôi ra lệnh.

Tôi vừa mới bước bước đầu tiên, nó đã bắt chước như chiến đấu cơ phóng khỏi hàng không mẫu hạm. Tôi giật mạnh sợi dây làm nó ho sặc sụa vì bị xích siết chặt khí quản. Nó nhảy ngược lại ngay, lập tức sợi xích nói ra, cổ nó không bị bóp nghẹt nữa. Nó lại lao về phía trước. Tôi giật lại, nó lại thở hỗn hển. Chúng tôi cứ như vậy dọc theo chiều dài bãi đỗ xe. Marley kéo, tôi giật, mỗi lần một mạnh tay hơn. Nó ho sặc sụa, thở không ra hơi. Còn tôi thì toát hết cả mồ hôi hột, luôn miệng càu nhàu.

- Kìm con chó đó lại! - Dominatrix hét lên.

Tôi cố hết sức, nhưng xem ra bài học vẫn chưa thấm. Và tôi e Marley có thể tự siết cổ nó tới chết trước khi nó hiểu ra. Trong khi ấy, những con chó khác đang vênh váo đi bên chủ, đúng y như Dominatrix nói lúc nãy.

- Vì Chúa, Marley - Tôi thì thảo - Niềm kiêu hãnh của gia đình ta đang bị đe dọa đấy.

Huấn luyện viên yêu cầu lớp xếp hàng làm lại. Một lần nữa Marley điên cuồng chống đối, mắt lồi ra, tự siết cổ mình. Ở cuối đường, Dominatrix giữ Marley và tôi lại làm ví dụ cho cả lớp về việc không thể dắt chó như thế nào.

- Đây - Bà ta sốt ruột, đưa tay ra - Để tôi cho anh xem.

Tôi trao dây xích cho bà ta, xem bà ta dắt Marley về chỗ dễ dàng, kéo vòng cổ khi ra lệnh cho nó ngồi xuống. Nó ngồi xuống, háo hức ngược lên

nhìn bà ta. *Chết tiệt.*

Với một động tác giật dây khéo léo, Dominatrix bắt đầu lên đường với Marley. Nhưng ngay lập tức, nó lao về phía trước như thể đang kéo xe trượt tuyết ở giải vô địch xe chó kéo Iditarod. Bà ta ra sức chinh hướng, kéo nó nghiêng ngả. Nó suýt ngã, thở khò khè, rồi lại cầm đầu chạy. Trông như nó sắp kéo đứt rời cánh tay bà ta vậy. Lẽ ra tôi nên thấy ngượng, nhưng tôi lại cảm thấy cảm giác hả hê kì lạ, thường xuất hiện khi chứng minh được lời mình nói. Bà ta đâu có thành công hơn tôi. Các bạn cùng lớp khúc khích cười, còn tôi thì cười tươi rói với niềm tự hào quá đáng. *Thấy chưa, với ai chó của tôi cũng đáng sợ, chứ có phải mình tôi đâu!*

Giờ thì tôi không phải người duy nhất làm trò hề. Tôi phải thừa nhận là cảnh này trông tức cười lắm. Hai bọn họ, vừa tới cuối bãi đỗ xe, đang quay lại, lảo đảo đi về phía chúng tôi. Mặt Dominatrix hầm hầm, Marley thì hớn hờ khôn tả. Bà ta giật dữ kéo dây xích, còn Marley, sùi bọt mép quanh miệng, vẫn giật lại mạnh hơn. Rõ ràng là nó đang khoái trá với trò kéo co mới mà giáo viên gọi nó lên làm ví dụ. Khi thấy tôi, nó liền nhả ga. Với cú bứt gần-như-siêu-nhiên của chất kích thích adrenaline, nó phi thẳng về phía tôi, buộc Dominatrix bất ngờ phải chạy hết tốc lực để không bị kéo ngã. Marley không ngừng lại, tới khi đâm sầm vào tôi với vẻ mừng rỡ quen thuộc. Dominatrix ném cho tôi một cái nhìn hậm hực, như để cảnh báo tôi đã vượt qua ranh giới vô hình nào đó và không thể quay lại. Marley đã giễu cợt tất cả những thứ bà ta rao giảng về chó và kỷ luật. Nó đã ngang nhiên làm nhục bà ta trước lớp. Bà ta đưa dây xích cho tôi, quay về phía lớp như thể cảnh bi hài này chưa từng xảy ra.

- Được rồi, cả lớp, đếm đến ba...

Hết giờ học, bà ta bảo tôi ở lại vài phút. Tôi chờ cùng Marley trong khi bà ta bình tĩnh trả lời từng thắc mắc của các học viên. Khi người cuối cùng ra về, bà ta quay sang tôi, giọng nhẹ nhàng từ tốn:

- Tôi nghĩ chó của anh vẫn còn hơi non để tham gia khóa huấn luyện.

- Nó đúng là một gã khó chịu, phải không? - Tôi vui vẻ, tỏ ra như bạn thân thiết, muốn chia sẻ chuyện bị làm bề mặt tương tự.

- Đơn giản nó chưa sẵn sàng cho việc này - Bà ta nói tiếp - Nó phải lớn hơn chút nữa.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi, về điều bà ta định nói.

- Có phải bà đang nói với tôi...

- Nó hơi lằng trí so với các con khác.

- ... rằng bà đang...

- Nó quá dễ bị kích động.

- ... đuổi chúng tôi khỏi lớp?

- Anh có thể đưa nó lại đây, sau chừng sáu đến tám tháng nữa.

- Vậy là bà đang đuổi chúng tôi phải không?

- Tôi sẽ rất vinh hạnh hoàn trả toàn bộ tiền cho anh.

- Bà đang đuổi chúng tôi.

- Phải. - Cuối cùng bà ta cũng thừa nhận - Tôi đang đuổi các anh đấy.

Thế là, như thế muốn đánh dấu lãnh thổ, Marley nhấc chân lên, trút bừa một bãi nước tiểu, chỉ chênh chân vị giáo viên đáng mến của nó có vài centimet.

Đôi khi một người đàn ông cần nổi giận để trở nên nghiêm túc. Dominatrix làm tôi nổi cáu. Tôi có một con chó tha mỗi Labrador thuần chủng, đẹp đẽ, một thành viên đáng tự hào của dòng dõi nổi tiếng với khả năng dẫn đường cho người mù, cứu vớt những nạn nhân thảm họa, hỗ trợ thợ săn, bắt cá từ trong những cơn sóng biển đục ngầu, tất cả với sự thông minh và điềm tĩnh. Sao bà ta dám gạch tên nó chỉ sau hai buổi học? Chỉ là nó hơi hăng hái quá, nhưng nó hành động không vì gì khác ngoài những mục đích tốt đẹp. Tôi sẽ chứng minh cho kẻ huênh hoang khoác lác không thể chịu nổi kia thấy Marley Oai Vẻ của Grogan xứ Churchill không phải kẻ bỏ cuộc. Rồi chúng tôi sẽ gặp lại bà ta tại hội thi chó Westminster.

Sáng hôm sau, việc đầu tiên tôi làm là dẫn Marley ra sân. Tôi nói với nó:

- Không ai được phép đuổi những cậu bé nhà Grogan khỏi trường huấn luyện. Không đào tạo được ấy à? Chúng ta sẽ xem ai mới không đào tạo nổi. Phải không nào?

Nó nhảy chồm chồm lên.

- Chúng ta có thể làm được không Marley?

Đuôi nó ngoe nguẩy.

- Tao chưa nghe thấy gì cả! Chúng ta có làm được không?

Nó kêu ăng ăng.

- Tốt hơn rồi. Giờ thì vào việc nào.

Bài tập đầu tiên là lệnh ngồi xuống. Bài này tôi tập với nó từ hồi nó vẫn còn là một con chó con nhỏ xíu nên nó cũng khá thành thục. Tôi xoay nó lại, quắc mắt nhìn, ánh mắt kiểu con đầu đàn, giọng mạnh mẽ nhưng điềm tĩnh, ra lệnh cho nó ngồi xuống. Nó ngồi. Tôi khen ngay. Chúng tôi làm lại vài lần. Tiếp theo là tập lệnh nằm xuống, cũng là một bài tôi vẫn hay tập với nó. Nó chăm chú nhìn tôi, cổ rướn lên, chờ chỉ thị từ ông chủ. Tôi từ từ đưa tay lên cao, giữ nguyên ở đó. Hạ tay một cách dứt khoát, tôi búng ngón tay, chỉ xuống đất, hô “Nằm xuống!” Marley nằm phịch xuống thành một đồng. Giả như có súng cối nổ ngay sau lưng thì chắc nó cũng không hăng hái nằm xuống đến thế. Jenny đang ngồi ở hè uống cà phê nhìn thấy, thích thú la lên:

- Được đấy!

Sau vài lượt tập nằm xuống, tôi quyết định chuyển sang một thử thách mới: lệnh triệu tập. Bài này với Marley thì khó đấy. Phần gọi đến thì không thành vấn đề; vấn đề là ở cái khoản chờ tại chỗ cho tới khi tôi gọi. Khoản ấy nó không làm được. Con chó của chúng tôi chẳng bao giờ tập trung nổi, lúc nào cũng nôn nóng được bám vào chủ. Nó không tài nào ngồi yên một chỗ khi chúng tôi lùi ra xa.

Tôi ngồi đối diện với nó, nhìn nó chăm chăm. Trong lúc bốn mắt nhìn nhau, tôi giơ lòng bàn tay ra, giữ nguyên trước mặt mình, trông giống một người hướng dẫn qua đường.

- Ở yên đó. - Tôi lùi lại.

Nó đứng im, ánh mắt tỏ ra rất sốt ruột, chỉ chực chờ một hiệu lệnh nhỏ nhất để có thể chạy đến với tôi. Tôi lùi được bốn bước thì nó hết chịu nổi, bật dậy, tăng tốc và đâm sầm vào tôi. Tôi mắng nó mấy câu rồi thử lại. Cứ thế làm đi làm lại. Mỗi lần nó lại để tôi lùi xa hơn một chút, trước khi phi tới. Rốt cuộc, tôi cũng đứng được cách xa nó mười lăm mét, lòng bàn tay hướng về phía nó. Tôi đứng đợi. Nó vẫn ngồi, giữ nguyên vị trí, toàn thân run lên đợi lệnh. Tôi có thể thấy rõ có một khối năng lượng khổng lồ đang hình thành trong nó, như ngọn núi lửa sẵn sàng phun trào. Nhưng nó vẫn giữ vững thế trận. Tôi đếm tới mười. Nó không nhúc nhích. Ánh mắt vẫn dán chặt vào tôi; các cơ bắp thì căng lên. *Được rồi, hành hạ thế đủ rồi*, tôi nghĩ thầm. Không để nó đợi thêm, tôi hạ phắt tay xuống, la lên:

- Marley, lại đây!

Nó vừa rời khỏi bệ phóng, tôi ngồi xổm, vỗ vỗ hai tay động viên nó. Tôi tưởng nó sẽ đảo một vòng quanh sân, nhưng nó lại chạy đúng một đường thẳng trực tiếp tới tôi. Hoàn hảo! Tôi hò hét cổ vũ:

- Cố lên nào, cậu bé! Cố lên!

Nó cầm đầu cầm cổ chạy đến, rầm rập lao vào tôi.

- Chậm lại, nhóc! - Tôi hét toáng lên. Nó vẫn không giảm tốc độ.

- Chậm lại!

Nó vẫn giữ nguyên vẻ mặt điên cuồng, lơ đãng đó, và ngay trước khi va chạm, tôi hiểu ra gã phi công này mất lái rồi. Không khác gì một đàn gia súc một-con-chó bỏ chạy. Tôi chỉ còn đủ thời gian để ra lệnh cuối cùng.

- DỪNG LẠI! - Tôi gào lên.

Rầm! Nó đâm thẳng vào tôi. Tôi ngã vật ra sau, đánh huych một cái. Vài giây sau, tôi mở mắt ra, thấy nó đang cười lên người tôi, nằm trên ngực, lại còn cả gan liếm mặt tôi. *Thấy tôi làm thế nào, ông chủ?* Nói đúng ra thì nó đã làm chính xác theo chỉ thị. Chỉ tại tôi đã quên không nhắc gì tới chuyện phải dừng lại khi nó chạy đến với tôi.

- Nhiệm vụ hoàn thành... - Tôi rên rỉ.

Jenny ngó chúng tôi qua cửa sổ bếp, gọi với ra:

- Em đi làm đây. Lúc nào hai người tập xong, đừng có quên đóng cửa sổ đấy. Chiều nay có thể mưa đó.

Tôi phát cho Con Chó Trung Vệ Dập một phần ăn, sau đó đi tắm rồi đi làm.

Tối đó, tôi về nhà đã thấy Jenny đợi ở cửa. Nhìn nét mặt cô ấy có vẻ lo lắng.

- Vào xem ga-ra kìa.

Tôi mở cửa ga-ra. Đập vào mắt tôi là Marley, đang nằm trên thảm của nó, trông ủ rũ. Nhìn lướt qua, tôi có thể thấy mõm và chân trước nó có gì đó không ổn. Chúng nâu sẫm, không phải màu vàng nhạt mọi khi, có máu khô vón cục. Tôi nhìn kĩ hơn, nín thở. Ga-ra - cái boong-ke kiên cố của chúng tôi - không khác gì bãi chiến trường. Những tấm thảm bị xé vụn. Sơn tường tróc lả tả. Cái cầu là thì bị lật ngửa, vải bọc tả tơi. Kính khung nhất là khung cửa tôi đứng trông như vừa bị thiết bị cắt vụn tàn phá. Những mảnh gỗ vung vãi nửa vòng tròn bán kính hơn ba mét quanh cửa. Cửa bị khoét nửa chừng ra tận bên ngoài. Phần đáy một mét của khung cửa bung hết, không biết bay đi đường nào. Máu kéo thành vệt trên tường từ chỗ Marley cào xé bằng chân và mõm.

- Chết tiệt! - Tôi hét lên, sợ hãi hơn là tức giận.

Tôi chợt nhớ tới bà Nedermier tội nghiệp và vụ giết người bằng cửa xích bên kia phố. Tôi tưởng tôi đang đứng giữa hiện trường tội ác ấy.

Tiếng Jenny vang lên sau lưng tôi:

- Em về nhà ăn trưa thì mọi thứ vẫn ổn. Lúc đó có thể nói là sắp mưa.

Sau đó cô ấy quay lại tòa soạn. Một cơn bão dữ dội quét qua, mang theo mưa lớn, ánh chớp chói lòa, và sấm thì mạnh tới nỗi bạn có thể tưởng như nó đập thành thạch vào lồng ngực.

Vài giờ sau cô ấy về nhà. Marley đang đứng giữa bãi chiến trường nó gây ra trong nỗ lực tẩu thoát tuyệt vọng. Lúc ấy nó hoàn toàn kinh hãi. Thương nó quá nên Jenny không nổi quát mắng. Dù gì thì việc đáng tiếc cũng xảy ra rồi. Nó sẽ chẳng hiểu tại sao lại bị phạt. Quá chán nản vì ngôi nhà mới bị phá hoại, ngôi nhà chúng tôi vất vả bao công phục dựng, cô ấy không biết xử trí ra sao với nó và Marley.

- Chờ tới khi bố mày về nhà đấy! - Cô ấy đe dọa, rồi đóng cửa nhốt nó lại.

Cả bữa tối, chúng tôi cố gắng hình dung lại toàn cảnh thứ chúng tôi gọi là “sự hỗn loạn”. Chúng tôi hiểu ra là, cô độc và hoảng sợ khi cơn bão kéo đến, Marley đã quyết định cơ hội sinh tồn tốt nhất là phải đào xới tìm đường vào nhà. Chắc chắn nó đã nghe thấy tiếng gọi bản năng được truyền lại từ tổ tiên nó, loài sói. Và nó theo đuổi mục tiêu với một năng suất không tưởng. Tôi nghĩ chuyện đó không thể nào có được nếu không có sự trợ giúp của máy móc hạng nặng.

Dùng bữa xong, Jenny và tôi ra ngoài ga-ra. Marley lúc này đã bình thường trở lại, ngoạm một món đồ chơi, nhảy nhót quanh chúng tôi, trông chờ một ván kéo co nho nhỏ. Tôi giữ nó đứng yên cho Jenny chùi sạch máu trên lông. Nó nhìn chúng tôi dọn dẹp bãi chiến trường của nó, đuôi ve vẩy. Chúng tôi ném mấy tấm thảm, vải bọc cầu là, quét dọn phần cánh cửa còn lại bị cắt nát, lau sạch máu dính trên tường, rồi ghi một danh sách nguyên vật liệu cần mua để sửa chữa. Lần đầu tiên trong vô số những lần sửa chữa không đếm xuể chúng tôi phải làm suốt đời nó. Marley tỏ ra hớn hờ khi có chúng tôi ở cùng ngoài này, góp một tay tu sửa lại.

- Mày không nhất thiết phải vui như thế vì chuyện đó. - Tôi cáu kỉnh, mang nó vào nhà qua đêm.

Chương 9 Thứ Tạo Nên Đàn Ông

Mỗi con chó đều cần một bác sĩ thú y, một chuyên gia lão luyện có thể giúp nó giữ gìn sức khỏe và chiến đấu với bệnh tật. Mỗi người chủ chó mới cũng cần một người như thế, chủ yếu để nhận được những lời khuyên, động viên và chỉ bảo miễn phí. Các bác sĩ thú y thường dành quá nhiều thời gian của họ cho điều đó. Mấy lần đầu chúng tôi đều không chọn được người trông nom ưng ý. Một người thì cứ lần suốt, chúng tôi mới chỉ được gặp mỗi tay trợ lý như-học-sinh-trung-học của ông ta. Một người thì già đến nỗi tôi nghĩ ông ta không thể phân biệt được một con Chihuahua với một con mèo. Người thứ ba thì chỉ mãi mê cung phụng những nữ thừa kế giàu có ở Palm Beach và những con chó cảnh bé xíu bằng lòng bàn tay của họ. Sau đó chúng tôi tình cờ gặp được vị bác sĩ trong mơ của mình. Tên ông ấy là Jay Butan. Tất cả những người quen đều gọi ông ấy là bác sĩ Jay. Ông ấy trẻ, thông minh, thanh nhã, tân tiến và tốt vô cùng. Bác sĩ Jay hiểu những con chó như người thợ máy bậc nhất hiểu chiếc ô tô, bằng trực giác. Ông ấy yêu động vật và rất nhạy cảm về vai trò của chúng trong thế giới loài người. Những tháng đầu, chúng tôi luôn lưu tên ông ấy trong danh sách quay số nhanh và tham khảo ý kiến ông ấy về những mối lo lắng ngớ ngẩn nhất. Marley có những vết lốm đốm, vảy xù xì ở khuỷu chân, tôi sợ nó mắc phải một căn bệnh hiểm, như những gì chúng tôi biết, một căn bệnh truyền nhiễm ngoài da. Thư giãn đi, bác sĩ Jay nói với tôi, những cái đó chỉ là vết chai do nằm trên sàn thôi. Một hôm Marley ngoác miệng ngáp, tôi phát hiện ra một vết màu tía lạ ở mặt dưới lưỡi nó. *Ôi Chúa ơi, tôi nghĩ. Nó bị ung thư rồi. U bướu thịt Kaposi trong miệng. Bớt căng thẳng nào, bác sĩ Jay khuyên, đó chỉ là một vết chàm thôi mà.*

Giờ đây, buổi chiều này, Jenny và tôi ở trong phòng khám cùng ông ấy, thảo luận về chứng loạn thần kinh chức năng đối với những trận mưa bão sấm sét đang ngày một nặng lên của Marley. Chúng tôi hy vọng vụ tấn công như thiết bị cắt vụn trong ga-ra là lần loạn trí duy nhất. Nhưng hóa ra

đó mới chỉ là sự khởi đầu của cuộc đời gắn liền với chứng sợ hãi hoang tưởng và hành động không có lý trí. Chó Lab nổi danh là loài chó săn tuyệt vời, nhưng rồi cuộc chúng tôi lại chọn phải một con cực kỳ khiếp sợ những âm thanh chỉ lớn hơn tiếng mở nút chai sâm-panh. Tiếng pháo, tiếng động cơ nổ và tiếng súng, tất cả đều làm nó chết khiếp. Còn sấm sét thì thực sự là nỗi kinh hoàng. Thậm chí dấu hiệu của một trận bão sắp xảy ra cũng đủ làm Marley rơi vào trạng thái khủng hoảng tinh thần. Nếu chúng tôi ở nhà, nó sẽ nép chặt vào chúng tôi, run lẩy bẩy, chảy dãi tùm lum, mắt đảo đảo, lo lắng, đôi tai cụp hẳn xuống, đuôi cụp vào giữa hai chân. Nếu ở nhà một mình, nó sẽ trở nên phá hoại, đục thủng bất cứ thứ gì cản đường giữa nó và chỗ an toàn. Một hôm, khi những đám mây đen kéo đến, Jenny về nhà thì thấy Marley mắt long sòng sọc, đang đứng trên đỉnh máy giặt, nhảy chồm chồm tuyệt vọng, móng chân bấm vào lớp vỏ tráng men. Nó đã lên đấy bằng cách nào và trước hết là tại sao nó lại cảm thấy bị thôi thúc như vậy, chúng tôi không bao giờ biết được. Con người có thể dờ hơi vì lý do nào đó, như chúng ta đã biết, loài chó cũng vậy.

Bác sĩ Jay dúm vào tay tôi một lọ thuốc viên nhỏ màu vàng rồi nói:

- Đừng ngại sử dụng những thứ này. Nó sẽ giúp Marley bớt căng thẳng.

Chúng là những viên thuốc an thần dùng khi con chó lên cơn. Như ông ấy nói, hy vọng viên thuốc giúp Marley bình tĩnh lại. Marley sẽ có thể đương đầu một cách lý trí hơn với những trận bão, để rồi nhận thức được rằng những cơn bão đó chẳng là gì cả ngoài những tiếng ồn vô hại. Chứng sợ sấm sét không hiếm ở loài chó, ông ấy nói với chúng tôi như vậy, đặc biệt là ở Florida, nơi những đợt sấm vẫn rền vang đều đều trên bán đảo này gần như mỗi buổi chiều suốt những tháng hè mệt mỏi. Marley dí mũi vào lọ thuốc trên tay tôi, hình như khá háo hức được bắt đầu một cuộc sống phụ thuộc vào thuốc men.

Bác sĩ Jay nắm cổ Marley, mấp máy môi như thể có chuyện gì đó quan trọng cần nói nhưng không biết phải diễn đạt như thế nào.

- Và.. anh chắc phải cân nhắc kỹ lưỡng về việc có thiến nó hay không. - ông ta ngập ngừng.

- Thiến á? - Tôi nhắc lại. - Ý ông là...

Tôi nhìn xuống bộ tình hoàn to tướng - khối tròn tròn khổng lồ tức cười - đang lúc lắc giữa hai chân sau Marley.

Bác sĩ Jay cũng nhìn chăm chăm vào chúng và gật đầu. Tôi nhăn nhó. Bác sĩ vội nói thêm:

- Nó không đau đâu, thật đấy, thậm chí nó sẽ được thoải mái hơn nữa kìa.

Bác sĩ Jay biết tất cả về những khó khăn Marley gây ra. Chúng tôi kể hết cho ông ấy nghe về Marley. Ông ấy biết về vụ huấn luyện chó thảm họa, những trò hề ngu ngốc, sự phá phách, sự hiếu động thái quá của nó. Gần đây Marley, đã bảy tháng tuổi, bắt đầu cười lên bất cứ thứ gì chuyển động, kể cả những vị khách đến nhà tôi ăn tối.

- Làm thế sẽ xóa bỏ mọi ham muốn mãnh liệt và khiến nó trở thành một con chó vui vẻ hơn, điềm tĩnh hơn. - Ông ấy nói. Ông ấy hứa rằng chuyện đó sẽ không làm mất tính vui vẻ hồ hởi của Marley.

- Chúa ơi, tôi không biết nữa. - Tôi lắp bắp - Việc này hình như quá... quá dứt khoát.

Trong khi đó Jenny chẳng tỏ ra áy náy gì cả:

- Vậy thì cắt cái của quý ấy đi!

- Nhưng còn chuyện cấy giống thì sao? - Tôi hỏi. - Chuyện duy trì nòi giống của nó thì thế nào?

Tất cả những món hời từ việc thu phí lấy giống lóe lên trước mắt tôi.

Bác sĩ Jay dường như đang rất thận trọng lựa lời nói với tôi:

- Tôi nghĩ anh cần phải thực tế về điều này. Marley là vật nuôi trong nhà tuyệt vời nhưng tôi không dám chắc nó có đủ phẩm chất cần thiết để đáp ứng yêu cầu phối giống.

Ông ấy khôn khéo hết sức có thể nhưng những biểu cảm trên gương mặt ông ấy khác xa với những gì ông ấy nói. Nó gần như hét toáng lên, *Hay lắm, tuyệt lắm, anh bạn! Vì lợi ích của muôn đời sau, chúng ta cần phải chặn ngay cái giống lỗi gien này bằng bất cứ giá nào!*

Tôi nói với ông ấy rằng chúng tôi sẽ suy nghĩ về chuyện này. Rồi với những viên thuốc thay-đổi-tính-khí trong tay, chúng tôi về nhà.

Cùng thời điểm này, khi chúng tôi đang cân nhắc liệu có nên cắt đi phần đàn ông trong Marley, thì Jenny lại đặt ra cho tôi những yêu cầu chưa từng thấy. Bác sĩ Sherman khuyên cô ấy cố gắng có thai lại. Cô ấy chấp nhận thử thách với lòng quyết tâm của một vận động viên điền kinh Olympic. Những ngày không dùng thuốc tránh thai và để bất cứ chuyện gì có thể xảy ra đã xảy ra ở lại sau lưng chúng tôi. Trong cuộc đấu tranh thụ thai này, Jenny ở thể tấn công. Vì vậy, cô ấy cần tôi, một đồng minh chính có thể kiểm soát được lưu lượng vũ khí đạn dược. Giống hầu hết đàn ông, từ tuổi mười lăm tôi đã cố gắng thuyết phục bạn tình rằng tôi là một đối tác xứng đáng. Cuối cùng, tôi đã tìm được người chấp nhận điều đó. Đáng ra tôi phải sướng run lên. Lần đầu tiên trong đời, một người phụ nữ muốn tôi hơn là tôi muốn cô ấy. Đó chính là thiên đường của cánh đàn ông. Không cần khẩn cầu, không cần quỳ gối. Như những con chó phối giống tốt nhất, cuối cùng tôi cũng được người ta đòi hỏi. Lẽ ra tôi phải thấy sướng mê ly. Nhưng đột nhiên, tất cả chuyện này dường như trở thành một công việc, một công việc căng thẳng. Đó không phải là trò nô đùa âm ỉ Jenny cần tôi làm. Đó là một đứa con. Và nghĩa là tôi đã có một nhiệm vụ để thi hành. Một công việc hoàn toàn nghiêm túc. Những hành động sung sướng nhất ban đêm giờ trở thành một bài tập lãnh đạm bao gồm việc kiểm tra thân nhiệt, chu kỳ kinh nguyệt và biểu đồ rụng trứng. Tôi cảm thấy mình như đang phải hầu hạ nữ hoàng vậy.

Jenny quen với việc dùng tôi như một trò chơi chỉ với một lời gợi ý qua loa nhất. Giả sử như tôi đang sửa cái thùng rác, rồi cô ấy bước vào với tờ lịch trong tay và nói:

- Kỳ gần đây nhất của em vào ngày mười bảy, nghĩa là... - cô ấy sẽ dừng lại để đếm tiếp từ ngày đó - Chúng ta phải làm việc đó - NGAY BÂY GIỜ!

Đàn ông nhà Grogan không bao giờ giải quyết áp lực và tôi cũng không ngoại lệ. Đó chỉ là vấn đề về thời gian, trước khi tôi phải chịu sự nhục nhã tột bậc của đàn ông: không hoàn thành nhiệm vụ. Một khi điều đó

xảy ra, trò chơi coi như kết thúc. Sự tự tin của tôi sụp đổ, dũng khí của tôi tan biến. Nếu nó xảy ra một lần, tôi biết nó có thể lại xảy ra lần nữa. Thất bại chuyển biến thành một lời tiên tri tự tay tôi hoàn tất. Tôi càng lo lắng về việc hoàn thành bốn phần người chồng của mình bao nhiêu thì tôi không thể thư giãn và làm cái việc rất tự nhiên đó bấy nhiêu. Tôi bác bỏ mọi giả định về bệnh tật sinh lý vì sợ mình sẽ gieo những ý nghĩ đó vào đầu Jenny. Tôi bắt đầu sống trong sự sợ hãi ghê gớm rằng vợ tôi sẽ, lạy trời đừng có vậy, đề nghị tôi xé toạc quần áo của cô ấy và làm chuyện đó. Tôi bắt đầu nghĩ có khi một cuộc sống độc thân trong một tu viện hẻo lánh cũng không hẳn là một tương lai tồi tệ sau tất cả chuyện này.

Jenny không định từ bỏ điều này quá dễ dàng. Cô ấy là thợ săn, tôi là con mồi. Một buổi sáng, tôi đang làm việc ở tòa soạn báo West Palm Beach, chỉ cách nhà mười phút, Jenny gọi từ chỗ làm. Tôi có muốn về nhà ăn trưa cùng cô ấy không? *Ý em là một mình à? Không ai đi cùng hả?*

- Hay là mình gặp nhau ở một nhà hàng nào đó đi. - Tôi đánh bài lảng. Một nhà hàng thật đông đúc. Tốt nhất là với vài đồng nghiệp. Và cả hai bà mẹ của chúng tôi nữa.

- Ôi, thôi nào. Sẽ vui đấy. - Cô ấy hạ giọng thì thầm, nói tiếp - Hôm nay là một ngày đẹp trời. Em... nghĩ... em đang rụng trứng.

Một làn sóng khiếp sợ chạy dọc sống lưng tôi. *Ôi Chúa ơi, không. Không phải là chữ O nữa chứ!* Áp lực lại đến. Đây là lúc để chấp hành hay bỏ mạng. Nói trắng ra, tiến lên hay gục ngã. Làm ơn đừng ép anh, tôi muốn cãi như thế trong điện thoại. Nhưng tôi lại nói một cách thật điềm tĩnh nhất:

- Chắc chắn rồi. Mười hai rưỡi nhé?

Khi tôi mở cửa trước, Marley, như thường lệ ở đó chào đón tôi, nhưng tôi không thấy Jenny đâu cả. Tôi gọi to để tìm cô ấy.

- Trong nhà tắm đây này. - Cô ấy trả lời - Em ra ngay đây.

Tôi sắp xếp thư từ, giết thời gian. Một cảm giác bất hạnh mơ hồ lớn vờn quanh tôi. Tôi tưởng tượng giống như nó đang vây lấy những người chờ kết quả sinh thiết của họ.

- Này, chàng thủy thủ. - Một giọng nói vang lên sau lưng tôi.

Tôi quay lại. Jenny đang đứng đó, trong bộ đồ hai mảnh óng ánh. Phần bụng thon thả của cô ấy lộ ra bên dưới chiếc áo ngực hững hờ với hai dải dây không thể mảnh hơn nữa vắt qua vai. Đôi chân cô ấy chưa bao giờ trông thon dài đến thế.

- Thấy em thế nào? - Cô ấy nói, hai tay chống nạnh.

Trông cô ấy thật lạ thường. Jenny thường kiên quyết mặc những cái áo phong rộng thùng thình đi ngủ. Lúc này tôi có thể nói cô ấy tạo cảm giác lơ lửng trong bộ đồ quyến rũ. Nhưng đúng là nó đang phát huy hiệu quả như mong đợi.

Cô ấy chạy vụt vào phòng ngủ còn tôi đuổi theo sau. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã nằm trong vòng tay nhau trên tấm ga trải giường. Tôi nhắm mắt lại, cảm thấy anh bạn cũ đã mất tích trong tôi đang nổi loạn. Phép màu đang trở lại. *Mày có thể làm chuyện này, John.* Tôi cố gắng khơi gợi những ý nghĩ đen tối nhất có thể. *Sắp hoạt động rồi!* Những ngón tay của tôi sờ soạng tìm dải dây mỏng manh. *Thả lỏng nào, John. Chẳng áp lực gì cả.* Tôi có thể cảm thấy hơi thở của cô ấy lúc này, nóng bỏng và ẩm ướt trên mặt tôi. Và gấp dần. Hơi thở nóng bỏng, ẩm ướt, gấp gáp. *Hừmmm, thật gợi tình.*

Nhưng chờ đã. Mùi gì thế? Có gì đó trong hơi thở của cô ấy. Thứ gì đó vừa quen thuộc vừa xa lạ, không hẳn là khó chịu nhưng cũng không hấp dẫn lắm. Tôi biết cái mùi đó, nhưng tôi không thể nói nó là mùi gì. Tôi ngập ngừng. *Mày đang làm gì thế, thằng ngốc? Quên cái mùi ấy đi, Tập trung vào, Tập trung vào!* Nhưng cái mùi đó - tôi không thể đẩy nó ra khỏi đầu được. *Mày quần trí mất rồi, John. Đừng điên như thế.* Nó là cái gì? *Tiếp tục nào!* Tính tò mò của tôi trỗi dậy. *Quên nó đi! Quên nó đi!* Tôi bắt đầu khụt khịt hít ngửi trong không khí. Thức ăn; đúng rồi, đúng là nó. Nhưng là món gì? Không phải bánh quy giòn. Không phải khoai tây chiên. Không phải cá ngừ. Hình như tôi có biết nó. Có phải nó là... Milk-Bone?⁽¹⁰⁾

Milk-Bone! Chính nó! Cô ấy có hơi thở mùi Milk-Bone. Nhưng sao lại thế? Tôi tự hỏi - và tôi thậm chí còn nghe thấy âm thanh văng vẳng trong đầu - *Tại sao Jenny lại ăn Milk-Bone nhỉ?* Chưa hết, tôi còn cảm thấy môi cô ấy trên cổ tôi...Làm sao cô ấy có thể vừa hôn cổ tôi lại đồng thời thở lên mặt tôi được? Thật phi lý...

Ôi...Chúa...Ôi.

Tôi mở mắt. Ngay gần sát mặt tôi, lù lù che kín tầm nhìn của tôi là cái đầu khổng lồ của Marley. Cằm của nó tựa lên đệm, và nó đang nhả một đồng dải nhoẻn ra ga trải giường. Mắt nó lim dim - trông nó cũng y như đang yêu.

- Đồ chó hư! - Tôi hét toáng lên, lù lại trên giường.

- Không! Không! Đi ngủ đi! - Tôi điên cuồng ra lệnh. - Đi ngủ đi! Đi nằm nghỉ đi!

Nhưng quá muộn. Phép màu biến mất. Tu viện đã trở lại.

Lính, nghỉ!

Sáng hôm sau, tôi hẹn ngày đưa Marley đi cắt phăng hai cái hồn tròn tròn của nó. Tôi nghĩ nếu tôi không thể làm tình cả phần đời còn lại thì nó cũng phải thế. Bác sĩ Jay nói chúng tôi có thể để nó lại trước khi đi làm và đón nó lúc về. Một tuần sau, đó là việc chúng tôi đã làm.

Khi Jenny và tôi chuẩn bị sẵn sàng, Marley cứ nhảy chồm chồm sung sướng, tưởng mình sắp được đi chơi. Với Marley, bất cứ chuyến đi nào cũng là chuyến đi vui vẻ; nó chẳng để tâm xem chúng tôi sẽ đi đâu hay là trong bao nhiêu lâu. Đồ rác ư? *Không thành vấn đề!* Đi bộ ra góc phố mua sữa ư? *Tôi đi với.* Tôi bắt đầu cảm thấy day dứt vì tội lỗi này. Gã tội nghiệp này không biết điều gì đang chờ nó phía trước. Nó tin tưởng chúng tôi sẽ làm những việc tốt, và ở đây, chúng tôi lại bí mật bày mưu tính kế để thiến nó. Có sự phản bội nào lại bạc bẽo hơn thế này không?

- Lại đây. - Tôi nói và đánh vật với nó trên sàn, gãi bụng nó sồn sột - Sẽ không quá tệ đâu. Mày sẽ thấy. Tình dục được người ta thổi phồng lên thế thôi.

Kể cả tôi, một kẻ vẫn còn bị ám ảnh bởi những thất bại đen đui trong vài tuần qua, cũng chẳng tin vào điều đó. Tôi định lừa ai thế? Tình dục thật tuyệt. Tình dục thật lạ thường. Con chó tội nghiệp sẽ mất cơ hội được hưởng khoái lạc tuyệt vời nhất trong cuộc đời. Tội nghiệp nó quá. Tôi thấy thật kinh khủng.

Thậm chí tôi còn thấy tệ hơn khi vừa huyết sáo gọi, nó liền nhảy vọt ra ngoài cửa, lao vào ô tô với niềm tin tuyệt đối mù quáng rằng tôi sẽ không làm gì sai trái với nó. Nó đã được lên dây cót, sẵn sàng tiếp tục bất cứ cuộc phiêu lưu mạo hiểm nào tôi muốn. Jenny lái xe còn tôi ngồi ở ghế phụ. Theo thói quen, Marey bám chân trước của nó trên bảng điều khiển trung tâm, mũi chạm vào gương chiếu hậu. Mỗi lần Jenny nhấn phanh, nó lại đổ nhào về phía kính trước, nhưng Marley chẳng quan tâm. Nó đang đồng hành cùng hai người bạn tốt nhất. Cuộc sống có thể tốt hơn được nữa không?

Tôi hé cửa kính bên phía mình. Marley bắt đầu nghiêng sang phải, dựa hẳn vào tôi, cố gắng hít lấy không khí từ bên ngoài ủa vào. Chẳng bao lâu, nó trườn lên lòng của tôi rồi dí cả mũi vào khe cửa, khụt khịt mỗi lần nó hít vào. *Ôi, tại sao không?* Tôi nghĩ. Đây là chuyến đi cuối cùng của nó với đầy đủ các bộ phận của giống đực. Ít nhất thì tôi có thể mang lại cho nó một chút không khí trong lành. Tôi mở cửa sổ đủ rộng để nó thò mõm ra ngoài. Nó đang thích thú cái cảm giác này lắm, tôi mở rộng hơn và chẳng mấy chốc, toàn bộ cái đầu của nó đã thò ra ngoài cửa xe. Tai nó bay phần phật trong gió, lưỡi thè ra như thể đang uống cả bầu trời mây của thành phố. Chúa ơi, nó đang hạnh phúc.

Khi chúng tôi lái xe đến quốc lộ Dixie, tôi nói với Jenny mình cảm thấy tệ như thế nào về chuyện mà chúng tôi sắp làm cho nó. Cô ấy đang bắt đầu nói mấy câu tỏ vẻ coi thường mỗi lo ngại của tôi, thì tôi để ý thấy, tò mò hơn là lo lắng, rằng Marley đã móc cả hai chân trước qua khe cửa mở nửa chừng. Giờ thì cổ và vai trên của nó cũng chui ra ngoài ô tô. Chỉ cần một cặp kính bảo hộ và một cái khăn lụa quàng cổ nữa là trông nó không khác gì một phi công trong Thế Chiến Thứ Nhất.

- John, nó đang làm em sợ đấy - Jenny nhắc.

- Nó ổn mà. Tôi trả lời. - Nó chỉ muốn một chút trong lành...

Đúng lúc đó nó thả chân trước ra bên ngoài cho đến khi nách tì vào cạnh của kính.

- John, giữ nó lại! Giữ nó lại!

Trước khi tôi kịp làm gì, Marley đã rời khỏi lòng tôi và bò ra ngoài cửa trong khi xe đang chạy. Mông nó chống lên, chân sau cào cào tìm chỗ đứng. Nó đang chui ra. Khi cả người nó vượt qua tôi, tôi vội chớp lấy, cố gắng nắm lấy đuôi nó bằng tay trái. Jenny phanh gấp lại giữa đường đông đúc. Marley gần như lòng thòng bên ngoài chiếc xe đang chạy, treo ngược bằng đuôi, thứ tôi đã nắm chặt nhất có thể. Người tôi còng lại khiến tôi không thể đặt tay còn lại lên người nó. Marley điên cuồng chạy bằng hai chân trước trên mặt đường.

Jenny dừng xe ở làn đường siêu tốc, hàng đoàn xe phía sau chúng tôi bấm còi inh ỏi.

- Bây giờ thì sao đây? - Tôi la lên.

Tôi bị kẹt. Tôi không thể kéo nó vào trong xe. Tôi không thể mở cửa. Tôi không thể đưa cánh tay kia của tôi ra ngoài. Và tôi không dám buông nó ra. Nó chắc chắn sẽ lao vào đường đi của một trong những gã lái xe tức giận đang quẹo đổi hướng quanh chúng tôi. Tôi vẫn cố tiếp tục vì cuộc sống thân yêu. Gương mặt của tôi, đúng như thế, nghiền răng áp vào cửa kính chỉ cách cái tinh hoàn khổng lồ đang bay phấp phới của nó một xíu.

Jenny mở khóa điện và chạy vòng sang phía bên tôi. Cô ấy tóm vòng cổ giữ lấy nó cho tới khi tôi có thể ra ngoài giúp cô ấy đưa nó vào trong ô tô. Màn kịch tính nho nhỏ của chúng tôi diễn ra ngay trước một trạm xăng. Khi Jenny vào số xe, tôi nhìn ra, thấy cả đám thợ cơ khí đã ra ngoài xem màn trình diễn. Tôi nghĩ họ sắp sửa tè ra quần. Họ đang cười lăn lộn.

- Cảm ơn, các bạn! - Tôi nói to - Thật vui là chúng tôi có thể làm buổi sáng của các bạn vui vẻ.

Đến phòng khám, tôi dắt Marley vào bằng cái dây buộc cổ thật chặt, để phòng nó cố gắng bỏ chạy. Tội lỗi của tôi đã biến mất, còn quyết tâm thì được củng cố.

- Mày không thoát được chỗ này đâu, hoạn quan ạ. - Tôi nói với nó.

Nó thở hồng hộc, kéo căng cái dây buộc cổ để đánh hơi mùi tất cả các con vật khác. Ở chỗ ngồi chờ, nó khùng bố một đôi mèo và lật ngược một cái giá đầy sách. Tôi giao nó cho trợ lý của bác sĩ Jay, nói:

- Hãy làm cho nó đi.

Đêm đó, khi tôi đón về, Marley là một con chó đã thay đổi. Nó đau đớn vì ca phẫu thuật, đi lại có phần rón rén. Mắt nó đỏ ngầu, ủ rũ vì bị gây mê. Nó vẫn đi lảo đảo. Chỗ những hòn đá quý lộng lẫy của nó vẫn đung đưa qua lại đầy tự hào, giờ... chẳng có gì cả. Chỉ là phần da nhỏ, teo tóp. Huyết thống của một Marley sôi sục đã chính thức và mãi mãi đi vào dĩ vãng.

Chương 10 Sự May Mắn của Người Ireland

Cuộc sống của chúng tôi ngày càng gắn chặt với công việc. Làm việc ở tòa báo. Làm việc ở nhà. Làm việc quanh sân. Làm việc cố gắng mang bầu. Và, một việc gần như cả ngày - nuôi Marley. Về mọi mặt, nó giống như một đứa trẻ, cần thời gian và sự chăm sóc mà một đứa trẻ cần. Chúng tôi đang nếm thử trách nhiệm mà chúng tôi sẽ phải đương đầu nếu chúng tôi có một gia đình. Nhưng chỉ ở mức độ nào đó. Mặc dù chưa đủ khả năng làm cha mẹ, nhưng chúng tôi vẫn chắc chắn mình không thể nhốt con cái trong gara với một bát nước khi đi vắng cả ngày.

Chúng tôi còn chưa tới lễ kỷ niệm hai năm ngày cưới và thực lòng chúng tôi đang cảm thấy sự mệt nhọc của cuộc sống hôn nhân, trưởng thành và đầy trách nhiệm. Chúng tôi cần thoát khỏi nó. Chúng tôi cần một kì nghỉ, chỉ hai người, xa rời những bốn phận của cuộc sống thường ngày. Một buổi tối, tôi làm Jenny bất ngờ với cặp vé tới Ireland. Chúng tôi sẽ đi ba tuần. Không kế hoạch, không hướng dẫn viên du lịch, không đích đến buộc-phải-tới. Chỉ một chiếc ô tô thuê, một bản đồ đường bộ và một hướng dẫn về những nhà trọ tư có phục vụ điểm tâm dọc đường. Chỉ có vé trên tay và hành lý trên vai.

Trước tiên chúng tôi có một vài nhiệm vụ phải làm. Đứng đầu bảng là Marley. Chúng tôi nhanh chóng loại bỏ phương án dùng một cái cũi chó. Nó quá non, quá dễ bị kích động, quá bướng bỉnh để bị nhốt trong một chỗ quây kín hai mươi ba giờ mỗi ngày. Như bác sĩ Jay dự đoán, việc bị thiến không hề làm giảm bớt tính hồ hởi của Marley. Chuyện đó không ảnh hưởng đến sinh lực cũng như hành vi điên rồ của nó. Trừ mỗi việc nó không còn thích thú cưỡi lên những đồ vật vô tri vô giác nữa thì nó vẫn là con thú điên cuồng. Nó quá hoang dã - và phá hoại một cách kinh khủng, không thể lường trước khi lên cơn hoảng loạn - để có thể gửi nhờ nhà

người bạn. Thậm chí có là nhà kẻ thù thì đó cũng là cả một vấn đề. Cái chúng tôi cần là người trông chó ở ngay tại nhà. Thông thường thì không phải ai cũng sẵn sàng làm điều đó, đặc biệt đối với những khó khăn Marley gây ra. Chúng tôi cần một người có trách nhiệm, đáng tin cậy, *cực kì* kiên nhẫn và đủ khỏe để có thể kéo được một con chó tha mỗi Labrador nặng hơn ba chục cân lông lộn đòi chạy trốn.

Chúng tôi liệt kê một danh sách bạn bè, hàng xóm và đồng nghiệp chúng tôi nghĩ đến, sau đó gạch tên từng người một. Một người thích hội hè. *Gạch*. Quá đãng trí. *Gạch*. Không thích nước dãi chó. *Gạch*. Quá nhút nhát để trông coi một con chó chồn chứ đừng nói là một con Lab. *Gạch*. Dị ứng. *Gạch*. Không muốn hót phân chó. *Gạch*. Cuối cùng chúng tôi chỉ còn lại duy nhất một cái tên. Kathy làm cùng phòng với tôi, chưa lập gia đình và ít bạn bè. Cô ấy lớn lên ở vùng nông thôn Midwest, yêu động vật và ước ao một ngày được đổi căn hộ nhỏ của cô ấy lấy một ngôi nhà có sân sau. Cô ấy khỏe mạnh và thích đi dạo. Đúng là cô ấy hay ngượng và có một chút gì đó nhu mì, khó có thể trị được một con đực đầu đàn cứng đầu như Marley, nhưng các mặt khác thì cô ấy hoàn hảo. Tuyệt hơn cả, cô ấy đã đồng ý.

Danh sách hướng dẫn mà tôi chuẩn bị cho cô ấy không thể nào chi tiết, cẩn thận hơn nữa, như thế chúng tôi giao một đứa bé cực kỳ ốm yếu cho cô ấy trông nom vậy. Ghi nhớ về Marey kín tận sáu mặt giấy và chia thành các phần:

CHO ĂN: Marley ăn ba lần một ngày, hai cốc mỗi bữa. Cốc dùng để đo ở trong túi. Làm ơn cho nó ăn khi cô thức dậy vào buổi sáng và khi đi làm về. Hàng xóm sẽ sang cho nó ăn vào giữa buổi chiều. Tất cả là 6 cốc thức ăn một ngày, nhưng nếu nó làm ra vẻ chết đói thì làm ơn cho nó thêm một cốc nữa hoặc là khoảng khoảng như thế thôi. Cô biết đấy, chỗ thức ăn ấy phải có thải ra ở đâu đó. Đọc phần ĐI DÒ MÌN bên dưới.

VITAMIN: Mỗi sáng, chúng tôi cho Marley uống một viên thuốc bổ Pet Tabs. Cách tốt nhất để đưa thuốc cho nó rất đơn giản, chỉ cần vớt chúng xuống sàn và giả vờ có ý không cho nó ăn. Nếu nó nghĩ viên thuốc là vật

cấm, nó sẽ ăn ngẫu nhiên. Nếu vì một vài lý do, cách đó không hiệu quả, cô có thể kẹp nó trong một chút đồ ăn.

NƯỚC: Trong thời tiết nóng bức, có nhiều nước ngọt là rất quan trọng. Chúng tôi thay nước ở gần bát thức ăn của nó mỗi ngày một lần và đổ thêm nước vào nếu cạn. Chú ý: Marley thích sục cả mồm vào trong bát nước để chơi trò tàu ngầm. Việc này hơi làm bừa bộn một chút. Hàm nó cũng giữ được một lượng nước đáng ngạc nhiên, và nước từ đó chảy ra nhà khi nó rời khỏi cái bát. Nếu cô cho phép nó, nó sẽ cọ mồm vào quần áo cô hay ghế bành. Điều cuối cùng: Nó thường giữ mình sau khi uống đầy nước. Nước bọt của nó sẽ bắn lên tường, sàn nhà, đèn... Chúng tôi cố gắng lau sạch trước khi nó khô, nếu khô rồi thì khó tẩy rửa lắm.

BỌ CHẾT VÀ VE CHÓ: Nếu cô phát hiện thấy những giông này trên người nó, cô có thể xịt thuốc diệt bọ, ve chúng tôi để lại. Chúng tôi cũng để lại một lọ thuốc trừ sâu, cô có thể dùng để xịt lên thảm..., nếu thấy có vấn đề. Lũ bọ chết rất nhỏ, nhanh và khó bắt, nhưng chúng hiếm khi cắn người. Chúng tôi nhận thấy thế, cho nên tôi cũng không lo lắng lắm. Ve chó thì lớn hơn, chậm chạp và thỉnh thoảng chúng tôi có nhìn thấy trên người nó. Nếu cô phát hiện ra chúng trên người Marley và sẵn lòng thì hãy bắt nó rồi nghiền nát nó trên một tờ giấy mềm (cô có thể cần dùng tới móng tay; chúng cứng đến không ngờ đấy) hay là rũ nó xuống chậu rửa hoặc bồn cầu (phương án tốt nhất nếu lũ bọ đã hút máu no kênh). Chắc cô đã đọc về việc lũ bọ lây bệnh Lyme cho người và các vấn đề sức khỏe lâu dài có thể gây ra. Nhưng một số bác sĩ thú y đảm bảo với chúng tôi rằng có rất ít sự nguy hiểm liên quan tới việc mắc phải bệnh Lyme ở Florida này. Để chắc chắn, cứ rửa tay thật sạch sau khi diệt bọ. Cách tốt nhất để bắt bọ ra khỏi người của Marley là đưa cho nó một món đồ chơi để nó gặm, làm cho nó bận rộn, và sau đó dùng một tay véo da nó, còn sử dụng móng tay của tay kia làm cái kìm để lôi lũ bọ ra. Nếu nó hơi hám và cô đủ dũng cảm thì hãy đưa nó đi tắm trong cái bể bơi trẻ con chúng tôi để ở sân sau (dành riêng cho mục đích này), nhưng nhớ mặc một bộ quần áo tắm. Cô sẽ bị ướt đấy!

TAI: Marley thường có nhiều ráy tai. Thứ này nếu không được xử lý thì có thể dẫn đến nhiễm trùng. Khi chúng tôi đi vắng, làm ơn hãy một hoặc hai lần dùng bông gòn và thuốc rửa tai để dọn sạch càng nhiều ráy ra khỏi tai nó càng tốt. Đó là thứ khá dơ dáy nên hãy chắc chắn là cô đang mặc đồ cũ nhé.

ĐI DẠO: Nếu không được đi dạo vào buổi sáng, Marley có xu hướng quậy phá trong gara. Cũng có thể cô muốn đưa nó đi chơi trước khi đi ngủ nhưng chuyện đó không bắt buộc. Cô sẽ muốn dùng dây xích cổ để dắt nó đi dạo nhưng đừng bao giờ để mặc một mình nó với cái dây. Nó có thể tự siết cổ mình, và theo như tôi biết về Marley thì chắc chắn nó sẽ làm như thế.

NHỮNG LỆNH CƠ BẢN: Đi dạo với nó dễ hơn nhiều nếu cô có thể dắt nó theo sát gót. Luôn luôn bắt đầu bằng việc cho nó ngồi ở bên trái cô, sau đó ra lệnh “Marley, đi nào!” và bước lên bằng chân trái. Nếu nó phi về phía trước thì giật thật mạnh dây xích. Chúng tôi thấy cách đó rất có tác dụng. (Nó đã theo học ở trường huấn luyện rồi!) Nếu tuột xích, nó thường khá ngoan ngoãn chạy lại với cô khi nghe lệnh “Marley, đến đây!” Chú ý: Tốt nhất cô nên đứng và không được cúi người xuống khi gọi nó.

MƯA BÃO SẤM SÉT: Marley thường run sợ trước những trận bão hay thậm chí chỉ là mưa nhỏ. Chúng tôi cất thuốc an thần của nó (những viên màu vàng) trong tủ ly cùng thuốc bổ. Uống một viên trước trận bão 30 phút (cô sẽ là một nhà dự báo thời tiết bất đắc dĩ đấy!) sẽ rất có tác dụng. Để Marley nuốt thuốc là cả một nghệ thuật. Nó sẽ không uống chúng giống như nó làm với thuốc bổ, thậm chí nếu cô rải ra sàn và giả vờ không cho nó ăn. Mẹo hay nhất là cười lên nó, banh hàm nó ra bằng một tay. Tay còn lại cô ấn thuốc vào cổ họng nó càng sâu càng tốt. Thuốc cần đi qua cái điểm mà từ đó nó không thể quay lại được nữa, nếu không con chó sẽ khạc thuốc ra. Sau đó vuốt ve cổ họng nó cho tới khi nó nuốt thuốc. Hiển nhiên là cô sẽ muốn rửa mặt mũi và tắm gội ngay sau đó.

ĐI DÒ MÌN: Tôi có một cái xẻng để dưới gốc cây xoài. Tôi thường dùng nó để xúc đồng chất thải của Marley. Xin cứ tự nhiên dùng nó để xúc

phân Marley càng nhiều hay càng ít tùy ý cô, phụ thuộc vào việc cô muốn đi tản bộ trong vườn nhiều hay ít. Chú ý bước cẩn thận đấy!

CẨM: Chúng tôi không cho Marley làm những việc sau:

Đứng lên bất cứ đồ đạc nào.

Nhai đồ đạc, giày, gối...

Uống nước trong bồn cầu. (Tốt nhất là luôn đẩy nắp bồn cầu, mặc dù chú ý là: nó biết cách dùng mũi để bật nắp lên.)

Đào xới trong vườn, nhổ cây trồng và hoa. Nó thường làm điều này khi cảm thấy không được mọi người chú ý.

Lục lọi bất cứ thùng rác nào. (Chắc cô phải để thùng rác lên chạn bếp.)

Nhảy vào người khác, ngửi đũng quần hay phạm vào những hành vi không thể chấp nhận được. Chúng tôi đặc biệt cố gắng chữa thói nhai cánh tay của nó. Cô cũng biết đấy, chẳng mấy người thích điều này. Vẫn còn một cách để trị. Cứ tự nhiên quất cho nó một cái thật mạnh vào mông và nghiêm khắc nói “Không!”

Xin xỏ thức ăn cạnh bàn ăn.

Xô vào cửa chắn trước hoặc cửa chắn ngoài hiên. (Cô sẽ thấy có vài cái được thay rồi đấy!)

Một lần nữa cảm ơn vì đã làm tất cả những việc này cho chúng tôi, Kathy. Đây là một ân huệ khổng lồ. Không có cô, tôi không biết phải làm sao. Hy vọng cô và Marley sẽ trở thành những người bạn tốt, và nó sẽ làm cô vui như với chúng tôi.

Tôi đưa bảng hướng dẫn cho Jenny, hỏi xem còn quên gì không. Cô ấy mất vài phút đọc chúng, sau đó ngược lên nói.

- Anh nghĩ gì thế? Anh không thể cho cô ấy xem thứ này. - Cô ấy vậy vậy những tờ giấy trước mặt tôi. - Anh cho cô ấy xem mấy tờ giấy này thì anh có thể quên chuyện đi Ireland đi. Cô ấy là người duy nhất chúng ta tìm được sẵn lòng làm việc này. Nếu cô ấy đọc cái này, vậy là xong. Cô ấy sẽ bỏ chạy, không dừng lại cho đến khi tới tận Key West thì thôi.

Sợ tôi không nghe thấy câu đầu, cô ấy nhắc lại:

- Anh nghĩ cái quái gì thế?

- Thế em nghĩ nó quá nhiều à? - Tôi hỏi.

Nhưng tôi luôn tin vào sự minh bạch rõ ràng, và tôi đã cho cô ấy xem. Có lúc Kathy tỏ ra khá lưỡng lự, đặc biệt khi chúng tôi ôn lại kỹ thuật bắt bọ chó, nhưng cô ấy chỉ giữ những mối lo ngại đó trong lòng. Trông cô ấy có vẻ nhụt chí, mặt hơi tái đi, nhưng vì cô ấy quá tốt nên không thể thất hứa. Cô ấy quyết định nhanh chóng:

- Chúc chuyến đi tốt đẹp. Chúng tôi sẽ ổn thôi.

Ireland đúng y như chúng tôi mơ. Đẹp, đậm chất đồng quê, thanh nhàn. Thời tiết quang đãng và hầu như ngày nào cũng nắng khiến dân địa phương lo ngại hạn hán có thể xảy ra. Như đã tự hứa với bản thân, chúng tôi không sắp lịch trình và không lập kế hoạch cho chuyến đi. Đơn giản chúng tôi chỉ đi lang thang, tự do đi dọc bờ biển theo ý mình, dừng lại để đi dạo, mua sắm, bách bộ, thưởng thức bia Guinness, hoặc chỉ ngắm biển. Chúng tôi dừng xe trò chuyện với những người nông dân đang cắt cỏ khô rồi tự chụp ảnh với đám cừu bên vệ đường. Nếu thấy một con đường nhỏ hay hay, chúng tôi sẽ rẽ vào đó. Không thể lạc đường được vì chúng tôi làm gì có đích nào cần đến. Tất cả những bồn phận và trách nhiệm của chúng tôi khi ở nhà đã hoàn toàn bỏ lại sau lưng.

Tối đến, chúng tôi bắt đầu tìm chốn ngủ qua đêm. Lúc nào cũng vậy, luôn là những căn phòng trong những ngôi nhà riêng có chủ sở hữu là những góa phụ Ireland ngọt ngào rất xởi lởi với chúng tôi, phục vụ chúng tôi trà, trái ga giường và dường như luôn luôn hỏi chúng tôi cùng một câu hỏi kiểu như: “Thế nào, hai bạn dự định bắt đầu cuộc sống gia đình sớm chứ hả?” Và sau đó họ sẽ để chúng tôi ở lại trong phòng, với ánh đèn le lói, nụ cười gợi ý kì quặc khi họ đóng cửa sau lưng chúng tôi.

Jenny và tôi tin rằng có một đạo luật quốc gia ở Ireland, quy định tất cả giường của các vị khách phải đối diện với một bức chân dung treo trên tường, hoặc của đức Giáo Hoàng hoặc của Đức Mẹ Đồng Trinh Mary. Vài

nơi còn treo cả hai. Có nơi thậm chí còn treo cả những tràng hạt lớn, đu đưa ngay đầu giường. Luật Cho Khách Du Lịch Độc Thân Ireland cũng nói rõ rằng tất cả các giường ngủ của khách phải cực kì cọt kẹt, nghe như còi báo động mỗi lần người nằm trên đó trở mình.

Tất cả cùng nhau dựng nên một khung cảnh tạo điều kiện cho những quan hệ yêu đương say đắm giống như trong một nữ tu viện. Chúng tôi đang ở trong nhà của người khác - ngôi nhà rất Công Giáo - với những bức tường mỏng, những chiếc giường cọt kẹt, những bức tượng các vị thánh và Đức Mẹ Đồng Trinh, và một bà chủ nhà tọc mạch. Tôi nghĩ bà ta chắc đang ngấp nghé ngay ngoài cửa. Đó là nơi cuối cùng người ta có thể nghĩ tới để đề xướng chuyện tình dục. Nhưng tất nhiên, điều đó lại làm cho tôi khao khát vợ tôi theo một cách khác mạnh mẽ hơn.

Chúng tôi tắt đèn, chui vào giường. Những cái lò xo rên rỉ dưới sức nặng của hai người. Ngay lập tức đưa tay tôi luồn vào bên dưới ngực Jenny và trên bụng cô ấy.

- Không được! - Cô ấy thì ào.
- Sao lại không? - Tôi thì ào đáp lại.
- Anh điên à? Bà O'Flaherty ở ngay phòng bên đấy.
- Thì sao?
- Chúng ta không thể!
- Chắc chắn là mình có thể.
- Bà ấy sẽ nghe thấy hết.
- Thì chúng mình khẽ thôi.
- Ôi, *được rồi!*
- Hứa đấy. Mình sẽ làm vừa đủ thôi.
- Ôi, vậy thì anh lấy cái áo phong hay thứ gì đó che giáo hoàng đi đã. - Cô ấy cuối cùng cũng dịu đi. - Em sẽ không làm gì nếu ông ấy cứ nhìn chăm chăm vào chúng ta như thế.

Bỗng dưng, tình dục dường như trở thành việc quá... quá... sai trái. Tôi cảm giác mình lại quay lại thời phổ thông, lén lút trốn đi chơi trong ánh mắt ngờ vực của mẹ. Liều lĩnh quan hệ khi có những rào cản xung quanh là có thể có nguy cơ bề mặt, xấu hổ trên bàn ăn sáng chung vào sáng hôm sau. Là nguy cơ đối mặt với việc bà O' Flaherty nhướn mày khi bà ấy phục vụ trứng và cà chua chiên, rồi hỏi với nụ cười xách mé: “Thế nào, cái giường làm các bạn thoải mái chứ?”

Ireland là vùng đất khoát Không Tình Dục. Và đó lại là tất cả những thú vui mà tôi cần. Chúng tôi dành cả chuyến đi để vui vẻ với nhau.

Vậy nhưng Jenny vẫn không thể dừng than phiền về cậu bé khổng lồ của cô ấy ở nhà. Cứ vài ngày cô ấy lại nhét một nắm xu vào bất điện thoại công cộng, gọi về nhà để nghe báo cáo từ Kathy. Tôi thì đứng ngoài cái bất, lắng nghe cho đến khi Jenny kết thúc cuộc nói chuyện.

“Nó đã làm vậy à?... Thật sao?... Nó chạy ra đường?.... Cô không bị thương chứ?... Tạ ơn Chúa... Là tôi thì cũng sẽ hét lên mất... Cái gì? Giày của cô á?... Ôi không! *Và cả ví của cô?*... Chúng tôi tất nhiên sẽ trả phí sửa chữa... Cuối cùng chẳng còn gì à?... Tất nhiên rồi, chúng tôi chắc chắn sẽ thay nó... Và nó làm sao?... Cô nói xi măng ẩm á? Có thể có chuyện đó không?”

Đó là cách câu chuyện tiếp diễn. Mỗi cuộc gọi là một buổi cầu kinh xám hối, càng ngày càng tồi tệ. Nhiều việc thậm chí còn làm chúng tôi, những kẻ dạn dày sống sót từ trận chiến với con chó, cũng phải kinh ngạc. Marley là một cậu học sinh không thể cải tạo còn Kathy là cô giáo dạy thay bất hạnh. Nó đang có dịp vui chơi thả cửa.

Khi chúng tôi về nhà, Marley lao ra cửa chào đón chúng tôi. Kathy đứng ở ngưỡng cửa, trông mệt mỏi và căng thẳng. Ánh mắt cô ấy dờ dãi như người lính bị choáng váng sau một trận chiến không thương xót. Túi của cô ấy đã được đóng gói để trước cửa, sẵn sàng lên đường. Cô ấy nắm lấy chìa khóa ô tô trong tay như thể cô ấy không thể đợi thêm một phút nào để thoát khỏi đây. Chúng tôi đưa quà, cảm ơn nồng nhiệt và nói với cô ấy đừng lo

lãng về cửa chắn bị rách toạc hay những thiệt hại khác. Cô ấy viện cớ một cách lịch sự rồi đi.

Đúng như chúng tôi đoán, Kathy đã không thể áp đặt bất cứ quyền lực nào lên Marley và thậm chí không thể điều khiển được nó. Với mỗi thắng lợi nó lại trở nên ngông cuồng hơn. Nó quên tất cả mệnh lệnh, kéo cô ấy xềnh xệch đằng sau tới bất cứ nơi nào nó muốn. Nó cự tuyệt không chạy lại phía cô ấy. Nó chộp lấy bất cứ thứ gì thích hợp với nó như giày, ví tiền, gối - và nhất định không buông ra. Nó ăn trộm thức ăn từ đĩa của cô ấy. Nó lục lọi thùng rác, thậm chí chiếm cả giường cô ấy. Nó đã quyết định nó là người nắm quyền trong thời gian bố mẹ vắng nhà và nó không để cho người bạn dịu dàng cùng phòng phá hoại thú vui của nó.

- Kathy tội nghiệp. - Jenny nói - Cô ấy trông có vẻ suy sụp. Anh có nghĩ thế không?

- Tàn tạ thì đúng hơn.

- Chúng ta chắc không nên nhờ cô ấy trông hộ chó lần nữa.

- Không. Chắc chắn đó không phải ý hay đâu.

Quay sang Marley, tôi nói:

- Tuần trăng mật kết thúc rồi, Ông Chủ. Bắt đầu từ ngày mai, mày phải được dạy dỗ lại.

Sáng hôm sau, Jenny và tôi cùng bắt đầu quay lại làm việc. Đầu tiên, tôi buộc dây vào cổ Marley và dắt nó đi dạo. Nó ngay lập tức nhào về phía trước, thậm chí không thèm làm ra vẻ cố gắng dừng đỉnh đi theo.

- Chúng tao cũng lỗi thời rồi, phải không hả? - Tôi nói và lấy hết sức mình giật mạnh cái dây, làm nó chồm cả hai chân trước lên. Nó lấy lại thăng bằng, ho sặc sụa, rồi ngược nhìn tôi tỏ vẻ đau đớn như thể muốn nói, *Ông không cần phải bực tức về chuyện đó, Kathy đâu có phiền khi bị tôi kéo như vậy.*

- Làm quen với chuyện này đi. - Tôi nói và kéo nó vào vị trí.

Tôi chỉnh lại cái dây, buộc cao trên cổ nó, đó là chỗ có tác dụng nhất, theo kinh nghiệm của tôi.

- Được rồi, cố gắng làm lại nào.

Nó nhìn tôi với thái độ hoài nghi lãnh đạm.

- Marley, đi nào! - Tôi ra lệnh và bước lên bằng chân trái với cái dây buộc cổ quá ngắn, tay trái của tôi vẫn cầm chặt đầu dây xích. Khi nó dùng dằng, tôi kéo mạnh hơn, thít chặt không khoan nhượng.

- Mày bắt nạt một phụ nữ tội nghiệp như thế. - Tôi lăm bằm. - Mày phải tự thấy xấu hổ chứ.

Khi buổi đi bộ kết thúc, tôi giữ cái dây quá chặt đến nỗi những khớp ngón tay của tôi trắng cả ra. Cuối cùng tôi cũng cho nó thấy tôi không để nó xỏ mũi dắt đi. Đây không phải là một trò chơi mà là một bài học thực tế cuộc sống về quan hệ nhân quả. Nếu nó muốn giãy ra, tôi sẽ thít cổ nó. Lần nào cũng thế, không ngoại lệ. Nếu nó muốn hợp tác và đi bên cạnh tôi, tôi sẽ thả lỏng. Nó có thể cảm thấy cái dây thít vừa phải quanh cổ thôi. Lồng lên thì thít cổ, nghe lời thì được thở. Điều này đủ đơn giản để Marley học. Hết lần này đến lần khác tôi nhắc đi nhắc lại với nó việc này khi chúng tôi bước đều lên và xuống con đường mòn. Lồng lên thì thít cổ, nghe lời thì được thở. Một cách chậm chạp rồi nó cũng dần dần hiểu rằng tôi là ông chủ còn nó là vật nuôi, và mọi việc phải diễn ra như vậy. Khi chúng tôi quay lại đường dẫn vào nhà, con chó ngoan cố của tôi chạy lon ton bên cạnh, không hoàn toàn hoàn hảo nhưng khá đứng đắn. Lần đầu tiên trong đời, nó thực sự biết ngoan ngoãn đi cạnh chủ, hay chí ít là cố gắng một việc tương tự như vậy. Tôi coi đó như một thắng lợi.

- Oh, yeah! - Tôi sung sướng reo lên. - Ông chủ đã trở lại.

Mấy hôm sau Jenny gọi cho tôi ở văn phòng. Cô ấy vừa đến gặp bác sĩ Sherman.

- May mắn của người Ireland. - Cô ấy hồ hởi. - Chúng ta lại có rồi.

Chương 11 Những Thứ Nó Ăn

Lần mang thai này thật khác biệt. Vụ sảy thai đã cho chúng tôi một bài học quan trọng và lần này chúng tôi không có ý định lặp lại sai lầm. Chúng tôi giấu tin vui như thể một bí mật được bảo vệ cẩn thận nhất kể từ chiến dịch D-Day lịch sử¹⁰. Trừ bác sĩ và y tá của Jenny, không ai, thậm chí cả cha mẹ đôi bên được biết chuyện. Khi chúng tôi tiếp bạn bè, Jenny uống nước nho ép bằng ly rượu để không làm ai nghi ngờ. Ngoài việc giữ bí mật, chúng tôi rất thận trọng, không để bị kích động, thậm chí cả khi chỉ có mình chúng tôi với nhau. Chúng tôi bắt đầu đặt những câu điều kiện, kiểu như “Nếu mọi thứ diễn ra bình thường...” và “Nếu mọi chuyện đều tốt đẹp.” Nghe như chúng tôi có thể đem lại xui xẻo cho lần mang thai này đơn giản chỉ vì lỡ mồm nói ra điều đó. Chúng tôi không dám để sự vui mừng của mình vượt ngoài tầm kiểm soát vì sợ nó sẽ quay lại cắn chúng tôi.

Chúng tôi cất giữ cẩn thận những chất tẩy hóa học và thuốc trừ sâu bọ. Chúng tôi sẽ không phạm phải sai lầm đó lần nữa. Jenny cải tạo thành người tôn sùng sức mạnh tẩy rửa tự nhiên của giấm, thứ có khả năng đánh bật cả những vết bẩn cuối cùng như nước bọt khô của Marley bám trên tường. Chúng tôi phát hiện ra rằng axit boric, một chất bột trắng gây sát thương đối với những con bọ nhưng lại không nguy hại với con người, rất có tác dụng trong việc khử bọ chết cho Marley và ổ của nó. Và nếu nó cần một dịp đặc biệt để tẩy bọ chết, chúng tôi sẽ dành việc đó cho các chuyên gia.

Sáng nào Jenny cũng dậy lúc bình minh đưa Marley đi dạo dọc bờ biển. Khi họ quay về, tôi cũng vừa mới thức dậy, hít lấy hương vị mặn mòi của đại dương thoang thoảng trong không khí. Vợ tôi là tượng trưng cho sức khỏe cường tráng về mọi mặt chỉ trừ một thứ. Hầu như ngày nào cũng thế, cô ấy đều buồn nôn. Nhưng cô ấy không chút phàn nàn. Cô ấy chào đón mỗi cơn buồn nôn với tâm trạng chỉ có thể mô tả bằng cụm từ “vui lòng

chấp thuận”. Bởi đó là dấu hiệu cho thấy sinh linh bé nhỏ trong bụng cô ấy vẫn đang khỏe mạnh.

Quả thực là như vậy. Essie lấy băng video của tôi và ghi lại những hình ảnh mờ nhạt đầu tiên của đứa bé. Chúng tôi có thể nghe thấy nhịp tim đập, nhìn thấy bốn ngón tim nhỏ xíu của nó đang co bóp. Chúng tôi có thể thấy hình dáng cái đầu của nó và đếm được cả bốn chi. Bác sĩ Sherman ngó đầu vào phòng siêu âm để thông báo mọi thứ hoàn hảo, sau đó nhìn Jenny, giọng trầm ấm:

- Cô khóc vì cái gì thế, đứa trẻ à? Cô phải vui chứ nhỉ?

Essie cầm bìa kẹp hồ sơ đánh mạnh bác sĩ một cái và trách:

- Anh đi ra và để cô ấy một mình đi.

Sau đó cô ta nháy mắt với Jenny như thể nói: “Đàn ông ấy mà! Họ vô tâm lắm.”

Khi phải giải quyết chuyện vợ mang bầu, tôi cũng vô tâm như thế. Tôi để cho Jenny một không gian riêng, thông cảm với cô ấy về những cơn đau và buồn nôn, cố gắng không nhăn nhó ra mặt khi cô ấy khăng khăng đọc to cho tôi nghe cuốn sách *Khi có thai, bạn mong đợi gì*. Tôi ca tụng hình dáng của cô ấy khi cái bụng tròn lộ ra, nói vài thứ đại loại như “Em trông tuyệt lắm. Thật đấy. Em trông như một tên trộm siêu thị mảnh mai vừa giấu quả bóng rổ ăn cắp vào trong áo.” Thậm chí tôi cố hết sức chịu đựng những hành động kì quặc vô lý ngày càng tăng của cô ấy. Tôi nhanh chóng trở thành cái tên quen thuộc với người bán hàng đêm ở chợ mở 24 giờ, bởi tôi có thể ghé đó bất cứ lúc nào, mua kem, táo, cần tây hay kẹo cao su. Có những vị tôi còn không biết chúng tồn tại.

- Anh có chắc đây là vị đình hương không? - Tôi hỏi anh bán hàng. - Cô ấy nói phải là vị đình hương mới được.

Khi Jenny mang thai tháng thứ năm, một tối, cô ấy chợt nảy ra ý nghĩ chúng tôi cần tất trẻ con. Vâng, chắc chắn là chúng tôi cần. Tôi đồng ý và tất nhiên là chúng tôi sẽ phải chuẩn bị đầy đủ mọi thứ trước khi em bé ra

đời. Nhưng ý cô ấy không phải là cuối cùng chúng tôi sẽ mua chúng, mà là chúng tôi cần nó NGAY BÂY GIỜ.

- Mình sẽ không có gì để đi vào chân em bé khi về nhà từ bệnh viện - Giọng cô ấy run run.

Không cần biết đến việc còn tới bốn tháng nữa mới sinh. Không cần biết nhiệt độ bên ngoài lúc đó là 96 độ F - lạnh buốt. Không cần biết rằng ngay cả những gã vô tâm như tôi cũng biết một đứa bé sẽ được cuốn chăn từ đầu tới chân khi từ nhà hộ sinh về.

- Em yêu, thôi nào. - Tôi nói - Hợp lý chút nào. Giờ là 8 giờ tối Chủ nhật. Anh biết tìm tất trẻ con ở đâu bây giờ?

- Chúng ta cần tất. - Cô ấy nhắc lại.

- Chúng ta có hàng tuần để tìm tất. - Tôi phản ứng - Hàng tháng để tìm tất.

- Em chỉ muốn nhìn những ngón chân nhỏ xíu đó thôi. - Cô ấy sụt sịt.

Nói mãi chẳng có tác dụng gì. Tôi lái xe vòng quanh và căn nhắc cho tới khi tìm được một siêu thị Kmart mở cửa, có vô số những loại tất nhỏ xíu lạ thường, chỉ đủ giữ ấm cho ngón tay cái. Khi tôi về nhà, trút chúng ra khỏi túi, Jenny hài lòng ngay. Cuối cùng chúng tôi có tất. Và tạ ơn Chúa là chúng tôi đã chớp được mấy đôi cuối cùng, trước khi nguồn hàng cung cấp trên toàn quốc cạn kiệt, việc có thể xảy ra bất cứ lúc nào mà chẳng cần báo trước. Những ngón chân nhỏ xíu mỏng manh của con chúng tôi giờ đây đã được an toàn. Chúng tôi có thể thanh toán đi ngủ rồi.

Trong lúc Jenny mang bầu, tôi vẫn tiếp tục huấn luyện Marley. Tôi làm việc với nó hằng ngày. Bây giờ tôi đã sẵn sàng mua vui cho những người bạn của tôi bằng cách gọi: “Lại đây!” và xem nó nháo nhào ngã liểng xiểng trên sàn nhà, bốn chân xiêu vẹo. Nó trước sau như một tập trung nghe theo mệnh lệnh (trừ khi có vài thứ thu hút sự chú ý của nó, như một con chó khác, ô tô, sóc, bướm, người đưa thư hay hạt cỏ đại bay lơ lửng). Nó ngồi yên (trừ khi cảm thấy rất muốn đứng lên); và đứng đĩnh đi dạo (trừ khi có

vài thứ cảm dỗ đáng để nó tự thít cổ mình - xem phần chó, mèo, sóc... đã kể bên trên). Nó đang tiến bộ nhưng không có nghĩa là nó đang trở thành một con chó điềm tĩnh và cư xử tốt. Nếu tôi có uy hơn nó và ra lệnh một cách nghiêm khắc, nó sẽ vâng lời, thi thoảng còn rất hăm hở. Nhưng những gì nó được lập trình từ đầu thì vĩnh viễn không bao giờ sửa được.

Nó cũng thèm ăn xoài vô độ. Hàng chục quả xoài đều đều rụng xuống sân sau. Mỗi quả phải nặng nửa cân hoặc hơn, ngọt lịm đến độ có thể làm bạn sủi răng. Marley nằm dài trên bãi cỏ, giữ quả xoài chính giữa hai chân trước và nhả bỏ những chỗ thối ở thịt quả. Nó giữ hột trong miệng như ngậm thuốc, và khi nhả ra, trông chúng cứ như vừa được rửa trong bồn axit. Có những ngày nó ở ngoài đó hàng giờ, ăn vặt hoa quả một cách điên cuồng.

Giống bất cứ ai ăn quá nhiều hoa quả, thể trạng của nó bắt đầu thay đổi. Chẳng mấy chốc, sân sau đầy rẫy những đồng chất thải, những bãi phân chó màu mè sặc sỡ. Điều này cũng có mặt lợi là bạn có mùi mới không may giẫm phải phân nó, thứ vào mùa xoài sẽ có màu vàng chói giống cọc tiêu giao thông hình nón.

Nó ăn những thứ khác nữa. Và những thứ đó, cũng thải ra như thế. Tôi nhìn thấy bằng chứng mỗi sáng khi tôi dùng xẻng hót phân nó. Đây là một chú lính nhựa đồ chơi, đây là găng tay cao su. Trong một đồng còn có một nắp chai soda bị cắn nát. Ở chỗ khác có nắp bút bi đã bị gặm mòn.

- Hóa ra cái lược của tôi ở đây! - Một buổi sáng tôi hét toáng lên như vậy.

Nó ăn cả khăn tắm, bột biển, tất, giấy ăn đã dùng. Khăn Handi Wipes là nhãn hiệu được đặc biệt ưa thích, nhưng khi đi ra ở đầu kia, chúng trông như những lá cờ nhỏ màu xanh đánh dấu trên ngọn núi màu cam rực ánh huỳnh quang.

Không phải tất cả mọi thứ đều dễ dàng nuốt chửng. Marley nôn hết những thứ do chứng cuồng ăn vô độ của nó mang lại. Chúng tôi nghe thấy nó phát ra tiếng *Khaaaaaaac!* ở phòng bên cạnh. Khi chúng tôi đổ xô

chạy sang, sẽ thấy một đồ gia dụng nằm trong một vũng lỏng bóng những quả xoài mới tiêu hóa một nửa cùng thức ăn chó. Ý tứ hơn, Marley không bao giờ nôn ra sàn gỗ hay thậm chí là vải sơn lót sàn nhà bếp. Nó luôn luôn nhắm vào tấm thảm Ba Tư.

Jenny và tôi thật ngỡ ngẩn vì nghĩ mọi chuyện sẽ tốt đẹp khi để một con chó chúng tôi có thể tin tưởng ở nhà một mình trong một khoảng thời gian ngắn. Việc nhốt nó trong boongke mỗi lần ra ngoài làm chúng tôi mệt mỏi. Như Jenny nói:

- Nuôi một con chó để làm gì nếu nó không thể chào đón ta ở cửa khi ta về nhà?

Chúng tôi nhận thức rõ là không thể để nó ở nhà một mình khi trời có thể nổi bão. Ngay cả khi uống thuốc an thần dành cho chó rồi, nó vẫn chứng tỏ nó có khả năng đào huyệt húc đến tận Trung Quốc. Khi thời tiết quang đãng, chúng tôi không muốn phải nhốt nó trong gara mỗi lần mình ra ngoài ít phút.

Chúng tôi bắt đầu để nó trong nhà trong khi chúng tôi chạy ù ra cửa hàng hay sang nhà hàng xóm. Đôi lúc nó khá ngoan. Khi chúng tôi quay trở lại, ngôi nhà không bị xê dịch gì. Trong những ngày này, chúng tôi sẽ thấy cái mũi đen của nó áp vào cửa kính khi nó nhìn chăm chăm ra ngoài phòng khách chờ chúng tôi về. Những ngày khác nó không được ngoan cho lắm. Chúng tôi thường biết chắc rằng rồi đang đợi mình trước khi mở cửa bước vào, bởi vì con chó đã trốn đâu đó chứ không ở bên cửa sổ.

Jenny mang thai được sáu tháng. Sau khi ra ngoài, chúng tôi quay về và mất gần một giờ để tìm thấy Marley dưới gầm giường. Với kích cỡ của nó, nó thực sự phải rất nỗ lực để chui vào đó. Nhìn nó như thể vừa mới giết người đưa thư không bằng. Sự hối lỗi hiện rõ trên mặt nó. Ngôi nhà dường như ổn nhưng chúng tôi biết nó đang che giấu bí mật mờ ám nào đó. Chúng tôi đi từ phòng này sang phòng khác, cố gắng tìm xem nó đã phá hoại cái gì. Sau đó tôi nhận ra miếng nút bọc quanh cái loa thùng đã biến mất. Chúng tôi tìm khắp nơi nhưng cái đó đã ra đi không một vết tích. Marley có lẽ đã thoát vụ đó nếu tôi không tìm thấy bằng chứng rành rành về tội lỗi của

nó trong khi đi hót phân vào sáng hôm sau. Tàn tích của cái nút bọc loa chình ình trong đồng chất thải.

Trong lần ra ngoài tiếp theo, vẫn cái loa đó, Marley đã khéo léo tháo cái màng loa ra. Cái loa không bị đổ, cũng không bị hỏng; chỉ là cái màng loa hình nón đã không cánh mà bay, như thể ai đó cắt từng miếng ra bằng lưỡi dao cạo. Một lần khác, chúng tôi về nhà và thấy bốn chân ghế chỉ còn ba chân. Không có dấu hiệu gì - không có manh mối nào - của cái chân bị mất.

Chúng tôi thề là không bao giờ có tuyết ở Nam Florida. Vậy mà một hôm, chúng tôi mở cửa trước thì thấy một trận bão tuyết trong phòng khách. Không khí đầy những mảnh sợi trắng mềm mại lơ lửng rơi xuống. Trong cảnh gần như trắng xóa, chúng tôi thấy Marley ngồi trước lò sưởi, nửa người chôn trong đồng tuyết, điên cuồng cắn cắn day day một cái gối lông vũ lớn, cứ như nó vừa săn được một con đà điểu châu Phi.

Phần lớn, chúng tôi thường bình tĩnh về mọi hư hại. Trong cuộc đời của mỗi chủ chó, một vài đồ vật gia truyền yêu dấu sẽ biến mất. Chỉ một lần duy nhất tôi sẵn sàng cắt nó ra từng mảnh để lấy lại cái thuộc về tôi một cách hợp pháp.

Trong ngày sinh nhật của Jenny, tôi mua cho cô ấy một sợi dây chuyền vàng 18 kara, một sợi dây mảnh với cái móc nhỏ xíu. Cô ấy đeo nó ngay. Được vài giờ, cô ấy sờ lên cổ rồi hét toáng lên:

- Dây chuyền của em! Nó biến mất rồi.

Cái khóa chắc đã rơi ra hoặc là không hoàn toàn đủ chắc chắn.

- Đừng lo. - Tôi trấn an. - Chúng ta chưa rời nhà. Nó chắc chắn chỉ ở quanh đây thôi.

Chúng tôi bắt đầu lục lọi cả căn nhà, từng phòng một. Khi chúng tôi đi tìm, tôi thấy Marely om sòm hơn bình thường. Tôi nghi ngờ, ngược lên nhìn nó. Nó quẩn quại như một con rết. Khi nhận ra tôi đang nhìn, nó bắt đầu lảng tránh. *Ôi không*, tôi nghĩ - điệu Mambo của Marley. Điều này chỉ có một ý nghĩa duy nhất.

- Cái gì kia, - Jenny hỏi, giọng lo lắng - cái gì đang lòng thòng ở miệng nó thế?

- Đó là một sợi dây mỏng và mảnh. Và bằng vàng.

- Ôi chết tiệt ! - Tôi thốt lên.

- Đừng di chuyển đột ngột. - Cô ấy đề nghị, giọng chùng xuống thì thào. Chúng tôi cùng đứng im.

- Được rồi, chàng trai, ổn thôi mà. - Tôi dỗ ngọt như thể một người thương thuyết giải cứu con tin trong đội SWAT⁽¹²⁾. - Chúng tao không mắng mày đâu. Lại đây nào. Chúng tao chỉ muốn cái dây chuyền thôi.

Theo bản năng, Jenny và tôi bắt đầu đi vòng quanh nó từ hai hướng ngược nhau, di chuyển với tốc độ thật chậm. Giống như nó bị buộc với khối thuốc nổ và chỉ một chuyển động sai thôi cũng có thể làm đời nó đi tong.

- Bình tĩnh nào Marley. - Jenny nói bằng giọng điềm tĩnh nhất - Bình tĩnh nào. Nhả cái dây chuyền ra đây và không ai bị đau cả.

Marley nhìn chúng tôi ngờ vực, đầu nó quay trái rồi lại quay phải nhìn chúng tôi. Chúng tôi làm nó lo lắng nhưng nó biết nó có thứ chúng tôi muốn. Tôi có thể nhìn thấy nó đang xem xét cẩn thận vị thế của mình, đưa ra yêu cầu chuộc, có lẽ thế. *Đưa ra đây 200 cái bánh Milk-Bone đựng trong một túi giấy trơn hoặc là các người sẽ không bao giờ nhìn thấy cái dây chuyền bé nhỏ quý giá của các người nữa.*

- Nhả ra, Marely. - Tôi thì thào, bước những bước nhỏ về phía trước.

Toàn thân người nó bắt đầu động đậy. Tôi rón rén tiến tới. Nhẹ nhàng không làm nó chú ý, Jenny áp sát sườn nó. Chúng tôi đang ở một khoảng cách gần đến nghẹt thở. Chúng tôi liếc nhìn nhau và không cần nói cũng hiểu phải làm gì. Chúng tôi đã trải qua những cuộc rượt đuổi lấy lại tài sản vô số lần trước đó. Cô ấy sẽ nhào tới hai chân sau, giữ thật chặt để ngăn nó trốn thoát. Tôi sẽ túm đầu, cạy mõm và tóm cổ nó. Cùng với chút may mắn, chúng tôi sẽ đạt được mục đích trong vài giây. Kế hoạch là thế và Marley biết nó đang chuẩn bị diễn ra.

Chúng tôi cách Marley không quá hai bước chân. Tôi gật đầu với Jenny, nói khẽ:

- Đếm đến ba nhé.

Nhưng trước khi chúng tôi có thể động thủ, nó đã ngoảnh đầu lại và phát ra tiếng nhai rõ to. Phần đuôi của dây chuyền đung đưa ở mồm nó biến mất.

- Nó đang ăn kìa! - Jenny hét lên.

Cả hai chúng tôi lao vào nó, Jenny tóm hai chân sau trong khi tôi kẹp đầu nó. Tôi ra sức cạy, ấn cả tay vào mồm nó, sâu tận trong họng. Tôi tìm kĩ và chẳng có gì cả.

- Muộn rồi! - Tôi nói. - Nó nuốt rồi.

Jenny bắt đầu đập thùm thụp vào lưng nó, quát:

- Nôn ra ngay... khốn kiếp!

Những không có hiệu quả. Thứ tốt nhất mà cô ấy nhận được từ nó là một tiếng ợ lớn đầy thỏa mãn.

Marley chắc đã thắng trong trận đánh, nhưng chúng tôi biết việc mình giành thắng lợi cả cuộc chiến chỉ còn là vấn đề thời gian. Tiếng gọi của tự nhiên đứng về phía chúng tôi. Sớm hay muộn, cái gì đi vào thì cũng phải đi ra. Ý nghĩ đó thật kinh tởm. Tôi biết nếu kiên nhẫn xới đồng phân của nó, tôi sẽ tìm thấy dây chuyền. Nếu nó, giả sử, là một cái dây chuyền bạc hay là cái gì đó ít giá trị hơn, sự khó tính của tôi có lẽ đã giành phần thắng. Nhưng cái dây chuyền này làm bằng vàng và tôi phải mất một khoản kha khá để mua nó. Tìm được hay không, tôi cũng phải tìm.

Vậy là tôi chuẩn bị cho Marley thuốc nhuận tràng yêu thích của nó - một tô lớn những quả xoài chín mọng đã được cắt lát, và chuẩn bị chờ đợi. Suốt ba ngày trời tôi đi theo nó mỗi lần cho nó ra ngoài, háo hức chờ đợi hót phân nó. Thay vì vứt chúng ra ngoài hàng rào, tôi cẩn thận đặt chúng vào một cái bảng rộng đặt trên cỏ, lấy một cành cây bới nó ra, trong khi tôi xả nước vào đó bằng vòi tưới cây, dần dần làm trôi hết những thứ đã được tiêu hóa xuống cỏ, chỉ để lại những vật lạ. Tôi thấy mình như một thợ đào vàng làm việc trong một cái cống để tìm một kho báu trong đồng các vật bị nuốt,

từ dây giày đến móng gậy đàn ghita. Nhưng không thấy dây chuyền. Nó ở cái chỗ quái nào vậy? Đáng nhẽ lúc này nó phải ra ngoài rồi chứ. Tôi bắt đầu nghi ngờ liệu mình có bỏ lỡ nó rồi không, tình cờ rửa trôi nó xuống cỏ, và vậy là mất nó mãi mãi. Nhưng làm sao tôi có thể bỏ qua một cái dây vàng dài những nửa mét? Jenny đứng ở bậc thềm dõi theo cuộc tìm kiếm, thậm chí còn đặt cho tôi một biệt danh:

- Nay, Scat Man Doo, có chút may mắn nào không?

Vào ngày thứ tư, sự kiên trì của tôi cũng được đền đáp. Tôi xúc cái đồng mới của Marley lên, làm lại những việc đã trở thành điệp khúc hàng ngày.

- Không thể tin là mình đang làm việc này.

Tôi bắt đầu bối và xả nước. Khi đồng phân tan ra, tôi tìm kiếm dấu hiệu của sợi dây chuyền. Chẳng có gì cả. Tôi định từ bỏ thì nhìn thấy cái gì đó là lạ: một cục nâu nâu, nhỏ bằng cỡ hạt đậu lima. Nó còn lâu mới to bằng kích cỡ của thứ châu báu bị mất. Rõ ràng cái dây chuyền không thể ở đó được. Tôi gắp nó ra bằng cái que vẫn dùng để tìm kiếm của tôi, cái được tôi đặt tên thánh là Shit Stick⁽¹³⁾, và xối nước mạnh vào đó. Khi nước rửa sạch, tôi thấy một vật sáng lấp lánh. Ồ-rê-ka! Tôi đã tìm thấy vàng.

Cái dây chuyền đã co lại đến mức không thể nhỏ hơn, nhỏ hơn rất nhiều lần so với dự đoán của tôi. Cứ như thể có một sức mạnh bí ẩn ngoài hành tinh nào đó, một hố đen chẳng hạn, đã đưa nó vào một chiều không gian và thời gian bí ẩn trước khi thả nó ra. Và đúng là sự thật cũng không khác thế là mấy. Dòng nước mạnh bắt đầu làm cái đồng bụi nhùi lỏng ra, và dần dần cái cục vàng đó cũng trở lại hình dạng ban đầu, không bị rối, không nứt se. Vẫn tốt như mới. Không, thực ra còn tốt hơn mới. Tôi mang vào đưa cho Jenny. Cô ấy sững ngất ngây khi lấy lại được nó, bất chấp chuyển hành trình đáng ngờ của nó. Chúng tôi đều ngạc nhiên làm thế nào nó lại sáng bóng đến như vậy - sáng lóa hơn nhiều so với lúc nó đi vào. Axit trong dạ dày Marley đã làm một việc kỳ diệu. Đó là thứ vàng sáng chói nhất mà tôi từng thấy.

- Này chàng trai. - Tôi huyết sáo gọi. - Có lẽ chúng ta nên mở một dịch vụ đánh bóng nữ trang.

- Chúng ta sẽ vớ bẫm với những bà hoàng thừa kế ở Palm Beach này. - Jenny đồng ý.

- Vàng thừa quý cô. - Tôi quảng cáo bằng giọng một gã bán hàng khéo mồm nhất - Quy trình sáng chế bí mật của chúng tôi không có ở bất cứ cửa hiệu nào khác! Phương Pháp Marley độc quyền của chúng tôi sẽ làm cho những món châu báu quý giá của quý cô trở nên sáng chói đến lóa mắt. Quý cô sẽ không nghĩ là có thể làm được.

- Có thể đấy Grogan. - Jenny nói, rồi đi vào nhà để tẩy uế món quà sinh nhật vừa tìm lại được.

Cô ấy đeo nó rất nhiều năm. Mỗi khi nhìn nó, tôi lại hồi tưởng về thành công nhanh chóng của mình trong nghiệp đầu cơ buôn bán vàng. Scat Man Doo và cây gậy Shit Stick đáng tin cậy của anh ta đã làm được điều mà trước đó không người đàn ông nào có thể làm được. Và cũng chẳng có ai muốn lặp lại điều đó cả.

Chương 12 Chào Mừng Đến Khu Người Nghèo

Đâu phải ngày nào bạn cũng sinh đứa con đầu lòng. Thế nên khi bệnh viện St.Mary ở West Palm Beach hỏi có muốn trả thêm viện phí để nằm phòng cao cấp hay không, chúng tôi gật đầu ngay. Phòng sản phụ mà nhìn như một phòng khách sạn hạng sang, rộng rãi, sáng sủa, đầy đủ đồ đạc sơn giả vân gỗ, giấy hoa dán tường, rèm cửa, bồn tắm có tạo xoáy nước. Còn có hẳn một chiếc ghế bành êm ái, rộng như một chiếc giường dành cho các ông bố. Thay vì bữa tiêu chuẩn của viện, “các thượng đế” được gợi ý chọn bữa tối sành điệu. Thậm chí bạn còn có thể gọi một chai sâm-panh, dù món này hầu như chỉ dành cho các ông bố uống cho đỡ hồi hộp. Còn các bà mẹ phải để sữa nuôi con thì không được khuyến khích, trừ một ngụm gọi là uống mừng.

- Ôi, hết như đi nghỉ! - Tôi la lên, nhảy tưng tưng trên cái ghế bành dành cho Bố, như thể chúng tôi đi nghỉ mát vài tuần trước khi Jenny sinh nở.

Những phòng kiểu này để phục vụ các đôi trẻ tuổi nhiều hoài bão, chịu chơi. Đây cũng là nguồn thu lớn cho bệnh viện, thu tiền mặt từ các cặp vợ chồng khá giả tiêu xài vượt mức phân phối bảo hiểm thông thường cho việc sinh đẻ. Hơi xa xỉ, chúng tôi nhất trí, nhưng tội gì không tiêu?

Ngày trọng đại của Jenny đến, chúng tôi tới viện, cầm sẵn túi hành lý đựng đồ cá nhân theo, nhưng được thông báo lại có vấn đề nhỏ xảy ra.

- Có chuyện á? - Tôi hỏi.

- Hôm nay quả là một ngày đẹp trời để sinh em bé. - Tiếp tân vui vẻ - Các phòng sinh đều được dùng cả rồi.

Dùng hết rồi? Đây là ngày quan trọng nhất đời chúng tôi. Cái ghế bành êm ái, bữa tối lãng mạn chỉ có hai người, với những lời chúc mừng cùng rượu sâm-panh thì sao?

- Khoan, chờ chút nào. - Tôi bức bối - Chúng tôi đặt chỗ trước mấy tuần rồi.

- Tôi rất tiếc. - Giọng cô ta chẳng tỏ ra thông cảm mấy - Làm sao chúng tôi kiểm soát được chuyện các bà mẹ đau đẻ.

Cô ta đề xuất một gợi ý cũng hợp lý. Không có vẻ giống đuối khéo. Cô ta chỉ cho chúng tôi đến tầng khác. Ở đó chúng tôi sẽ có một phòng thường của viện. Nhưng khi chúng tôi tới khoa phụ sản, cô y tá ngồi sau quầy còn cho biết tin tồi tệ hơn.

- Anh chị có tin được là phòng cuối cùng cũng hết chỗ rồi không? - Cô ta nói.

Không, tin thế nào được. Jenny có vẻ dễ dàng đón nhận tin này, nhưng tôi thì đang bức mình lắm.

- Cô nói cái gì, không phải bãi đỗ xe chứ hả? - Tôi nổi cáu.

Cô y tá bình tĩnh mỉm cười với tôi, chắc đã quá quen với mấy trò khôi hài của các ông bố nóng nảy.

- Đừng lo, chúng tôi sẽ tìm một chỗ cho anh chị.

Sau hàng loạt những cuộc gọi, cô ta đưa chúng tôi xuống một hành lang dài, qua hai lần cửa. Ở đây, chúng tôi tận mắt thấy trong gương hình ảnh phòng sản phụ chúng tôi vừa mới đi qua. Ngoại trừ một điểm khác biệt rõ ràng - các bệnh nhân dứt khoát không phải những người trẻ tuổi có điều kiện, lịch lãm, từng học chung lớp Lamaze⁽¹⁴⁾ với chúng tôi. Chúng tôi thấy y tá nói tiếng Tây Ban Nha với bệnh nhân. Đứng bên ngoài hành lang, những người đàn ông da nâu sốt ruột chờ đợi, những đôi tay thô ráp không ngừng vôn vê vành mũ rơm. Hạt Palm Beach có tiếng là thiên đường nghỉ dưỡng của giới thượng lưu giàu có, nhưng còn một nét khác ít được biết đến hơn, đây là xứ sở của những trang trại khổng lồ trải dài hàng dặm dọc theo vùng đầm lầy Everglades cận nước phía tây thành phố. Hàng nghìn lao động di cư, hầu hết đến từ Mexico và Trung Mỹ, tìm đến Nam Florida mỗi mùa gặt để thu hoạch ớt, cà chua, rau diếp và cần tây, đáp ứng phần lớn cho nhu cầu rau củ mùa đông ở Bờ Đông. Có lẽ chúng tôi đã biết nơi những lao

động di cư cho ra đời những đứa bé. Chốc chốc lại có tiếng la hét đau đớn của một phụ nữ vang lên, sau đó là tiếng kêu van khùng khiếp gọi “*Mi Madre!*” (Mẹ ơi!). Nơi này nghe y như một ngôi nhà trong phim kinh dị. Jenny tái nhợt đi như xác chết.

Y tá dẫn chúng tôi vào một phòng nhỏ chỉ có một giường, một ghế và một đồng thiết bị điện tử rồi đưa cho Jenny một cái áo choàng để thay.

- Chào mừng tới khu dành cho người nghèo! - Vài phút sau bác sĩ Sherman vui vẻ bước vào - Đừng bị đánh lừa bởi những phòng chỉ có trang thiết bị cơ bản nhé.

Nơi đây được trang bị những thiết bị y tế hiện đại hàng đầu của viện, cùng với các y tá lành nghề nhất. Do những phụ nữ nghèo thường không có điều kiện được chăm sóc trước khi sinh nên họ luôn gặp nhiều rủi ro trong thời kỳ mang thai. Chúng tôi đang được đặt trong tay những người đáng tin cậy, ông ta quả quyết như vậy khi kiểm tra nước ối của Jenny. Sau đó, nhanh như lúc xuất hiện, ông ta biến mất.

Đúng là như thế. Khi bình minh lên, Jenny vật lộn với những cơn đau đẻ dữ dội, chúng tôi mới nhận ra mình đang có những y tá rất lành nghề ở bên. Các y tá được đào tạo chuyên nghiệp, toát lên vẻ tự tin và nhiệt tình, tập trung quanh cô ấy, kiểm tra nhịp tim của đứa bé và hướng dẫn Jenny làm theo. Tôi bất lực đứng bên, cố hết sức động viên nhưng xem ra không mấy tác dụng. Có lúc Jenny nghiêng răng càu nhàu với tôi:

- Nếu anh còn hỏi em đang làm như nào lần nữa là em sẽ CÀO NÁT CÁI MẶT ANH RA ĐÂY!

Trông tôi chắc có vẻ bị tổn thương nên một y tá đi vòng qua giường lại gần, siết vai tôi đầy thông cảm.

- Chào mừng sự sinh nở đi ông Bố. Đây là tất cả kinh nghiệm đấy.

Tôi đành lẩn ra khỏi phòng nhập hội với những người đàn ông khác cũng đang chờ đợi ngoài hành lang. Chúng tôi ai nấy đều tựa lưng vào tường, cạnh cánh cửa phòng hộ sinh, nơi các bà vợ không ngừng kêu la ầm ĩ. Tôi thấy hơi lỗ bịch khi mặc áo phông, quần ka-ki, đi giày Top-siders, nhưng

những người công nhân nông nghiệp dường như không có vẻ gì khó chịu với điều đó. Chúng tôi mỉm cười, chủ động gật đầu chào nhau. Họ không nói được tiếng Anh, còn tôi cũng chẳng biết tí tiếng Tây Ban Nha nào, nhưng không thành vấn đề. Chúng tôi đang đồng cảnh ngộ.

Hay cũng gần như đồng cảnh. Ngày hôm đó, tôi đã học được một điều: ở Mỹ, mấy liệu pháp giảm đau chỉ là một thứ dịch vụ xa xỉ, chứ đâu bắt buộc phải có. Với những người có điều kiện - hay chí ít bảo hiểm của họ đủ chi trả, như vợ chồng tôi chẳng hạn - bệnh viện sẽ tiêm thuốc gây tê màng cứng trực tiếp vào hệ thần kinh trung ương để giúp bệnh nhân không đau đớn. Được khoảng bốn giờ Jenny đau đẻ, bác sĩ gây mê đến, tiêm thuốc giảm đau qua da, vào thẳng xương sống cô ấy rồi nối với ống truyền nhỏ giọt tĩnh mạch. Trong vài phút, Jenny thấy tê suốt từ thắt lưng trở xuống rồi nghỉ ngơi thoải mái. Những người phụ nữ Mexico gần đó thì không được may mắn lắm. Họ vẫn tiếp tục chịu đựng cơn đau theo kiểu cũ. Những tiếng la hét inh ỏi vẫn xé toang bầu không khí.

Nhiều giờ trôi qua, cuối cùng con tôi cũng chào đời. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Đêm xuống, tôi bước ra ngoài hành lang, mang theo một trái bóng quần tã bé tí xíu. Tôi nâng đứa con trai đầu lòng của mình cao quá đầu cho những người bạn mới ngắm, rồi hét lên, "*Es el nino!*" (Là đứa bé trai!). Các ông bố khác cười tươi rói, giơ ngón tay cái lên tỏ ý chúc mừng. Không phải tranh cãi nảy lửa như hồi đặt tên Marley, chúng tôi dễ dàng và gần như ngay lập tức chọn được một cái tên cho cậu cả nhà mình. Thằng bé sẽ được đặt tên là Patrick, theo tên người đầu tiên nhà Grogan từ Hạt Limerick, Ireland đặt chân lên đất Mỹ. Một cô y tá bước vào, thông báo đã có một phòng riêng trống. Có vẻ giờ cũng không cần thiết phải đổi phòng lắm, nhưng cô ta đỡ Jenny ngồi vào một cái xe lăn, để Jenny ẵm con, rồi vội vàng đẩy chúng tôi đi.

Suốt mấy tuần chuẩn bị cho ngày khai hoa nở nhụy, Jenny và tôi đã bàn bạc chiến lược làm sao để Marley làm quen với thành viên mới, người ngay lập tức sẽ đá văng nó khỏi vị trí đặc quyền Thành Viên Được Yêu Nhất cho tới giờ phút này. Chúng tôi muốn hạ thấp vai trò của nó một cách thật nhẹ

nhàng. Chúng tôi đã nghe nhiều chuyện về những con chó trở nên đổ kị kinh khủng với những đứa bé còn ẵm ngửa, dám làm những chuyện không thể chấp nhận được - mọi việc, từ việc tè lên đồ đạc quý giá cho đến việc lật ngửa cái nôi để thẳng thừng chống đối. Những chuyện này thường dẫn đến chung một kết quả - chiếc vé một đi không trở lại tới các trại nhốt súc vật. Khi sắp xếp phòng ngủ cho khách thành phòng dành cho em bé, chúng tôi cho phép Marley được thoải mái lại gần cái cũi, bộ chăn gối đệm cùng quần áo của con. Nó hít ngửi, nhò dãi, liếm lấy liếm để tới khi nào trí tò mò được thỏa mãn mới thôi. Trong khoảng ba mươi sáu giờ Jenny nằm viện sau khi sinh, tôi thường xuyên về nhà thăm Marley, mang theo chăn hay những thứ có mùi em bé để chuẩn bị tâm lý cho nó. Thậm chí có lần tôi còn mang về nhà một ít tã giấy dùng rồi, Marley hằng hái hít ngửi tới nỗi tôi sợ nó có thể hít cả vào mũi nó.

Cuối cùng tôi cũng đưa hai mẹ con về nhà. Marley hoàn toàn không hay biết gì. Jenny đặt bé Patrick đang ngủ trong nôi ở giữa giường. Cô ấy cùng tôi đón Marley ở ga-ra, cuộc tái ngộ thật ồn ào. Khi Marley đã bình tĩnh trở lại từ biểu hiện hoang dã thành rít mừng rỡ, chúng tôi cho nó vào nhà. Theo kế hoạch, chúng tôi chỉ làm việc của mình, không chỉ cho nó thấy đứa bé. Chúng tôi sẽ quanh quẩn gần đó và để nó từ từ phát hiện ra sự hiện diện của thành viên mới.

Marley theo Jenny vào phòng ngủ, chúi mũi vào túi đồ khi cô ấy mở ra. Rõ ràng nó không nhận thấy có một sinh vật sống ở trong phòng ngủ của chúng tôi. Sau đó Patrick cựa quậy, ọ ẹ như tiếng chim. Tai Marley vểnh lên, nó khựng lại. *Tiếng đó từ đâu thế nhỉ?* Patrick lại ọ ẹ lần nữa. Marley giơ một chân lên, đứng im không nhúc nhích, như một con chó săn chim rình mồi. Chúa ơi, nó đang rình con trai chúng tôi như một con chó săn rình... mồi. Tức thì, tôi nhớ đến những cái gối lông bị nó cắn xé tan nát. Nó không quá điên động đến mức nhầm lẫn một đứa bé với một con chim trĩ đấy chứ?

Bất thành linh nó lao tới. Không phải là theo kiểu “giết quân thù” dữ tợn, không gầm gừ hay nhe nanh. Nhưng đó cũng không phải kiểu “Chào mừng

tới đây, anh bạn nhỏ.” Ngực nó đập xuống đệm mạnh tới nỗi làm cả cái giường xóc nảy lên. Patrick giật mình tỉnh giấc, mắt mở to. Marley lùi lại rồi lại lao lên lần nữa. Lần này mõm nó chỉ cách ngón chân thẳng bé có vài centimet. Jenny nhào tới ôm lấy em bé, còn tôi ôm chặt Marley, giữ vòng cổ kéo nó lại bằng cả hai tay. Marley không kiềm chế được, cố hết sức lại gần sinh vật lạ mặt không biết làm thế nào lại chui được vào trong phòng riêng của chúng tôi. Nó chồm dậy bằng hai chân sau còn tôi thì kéo vòng cổ nó lại, y như trong phim truyền hình “Lone Ranger và Silver”.

- Rồi, mọi chuyện đều ổn. - Tôi trấn an.

Jenny nói lỏng dây đai ghế của Patrick. Tôi kẹp Marley giữa hai chân, giữ nó thật chặt bằng cách nắm vòng cổ bằng cả hai tay. Ngay cả Jenny có thể thấy Marley không có vẻ gây hại gì. Nó thở hồng hộc, nhe nhớn, đôi mắt sáng rực còn cái đuôi thì không ngừng ngoáy tít thò lò. Khi tôi giữ chặt, cô ấy từ từ lại gần, cho phép Marley ngửi ngón chân em bé trước, sau đó tới bàn chân, bắp chân rồi tới đùi. Thằng bé tội nghiệp mới được một ngày rưỡi tuổi và đang bị một cái máy hút bụi Shop-Vac tấn công. Khi Marley ngửi đến tã lót, dường như nó chợt ý thức được, mùi tã lót Pamper gây ngất. Nó đã tới miền đất thánh. Trông con chó phờ phạc thấy rõ.

- Chỉ một hành động ngu xuẩn thôi, Marley, mà sẽ tiêu đời đấy. - Jenny cảnh cáo, và cô ấy dám làm như thế lắm.

Nếu nó chỉ có một biểu hiện gây hấn nhỏ nhất với em bé, chuyện đó sẽ xảy ra với nó. Nhưng nó không làm thế. Chúng tôi nhận ra ngay vấn đề của chúng tôi không phải là giữ Marley làm đau cậu con trai quý giá của mình. Vấn đề của chúng tôi là làm sao giữ nó tránh xa cái tã lót.

Ngày tháng quá đi, Marley dần chấp nhận Patrick là người bạn thân thiết mới của nó. Một đêm, khi tôi tắt đèn đi ngủ, tôi không thấy Marley đâu cả. Cuối cùng, tôi nghĩ phải ngó vào phòng em bé, và đúng là nó đang ở đó, nằm dài trên sàn nhà bên cạnh nôi Patrick. Cả hai khe khẽ ngáy, hạnh phúc như hai anh em một nhà. Marley, con vật hoang dã của chúng tôi đã thay đổi khi ở bên Patrick. Dường như nó hiểu đây là một con người bé nhỏ, mỏng manh, không có khả năng tự vệ. Nó rón rén, thận trọng khi ở gần em

bé, nhẹ nhàng liếm mặt và tai em bé. Khi Patrick bắt đầu tập bò, Marley nằm yên trên sàn, cho thằng bé trèo lên như leo núi, kéo tai, chọc mắt, giật lông nó bằng nắm tay bé tí xiu. Nó không thấy phiền hà chút nào về chuyện đó. Marley chỉ ngồi im như tượng. Nó đúng là một gã khổng lồ dịu dàng với Patrick. Nó đã ngoan ngoãn chấp nhận vị trí thứ hai.

Chẳng phải ai cũng đồng tình với sự tin tưởng không có cơ sở của chúng tôi dành cho con chó nhà mình. Họ chỉ thấy một con thú to khỏe - nặng gần bốn mươi lăm cân, hoang dã, khó lường. Họ nghĩ chúng tôi thật điên rồ khi tin nó, để nó quanh quẩn bên một đứa bé còn ẵm ngửa không có khả năng tự vệ. Mẹ tôi kiên quyết đứng về phe này và không ngần ngại cho chúng tôi biết điều đó. Bà thấy đau đớn khi cứ nhìn Marley liếm láp cháu trai bà.

- Các con có biết cái lưỡi ấy đã liếm láp chỗ nào không hả? - Bà gay gắt.

Bà cảnh báo chúng tôi không bao giờ được để một con chó và một đứa bé một mình với nhau trong phòng. Bản năng ăn thịt sống từ xa xưa có thể trỗi dậy bất cứ lúc nào. Nếu cho bà quyền quyết định, bà sẽ xây ngay một bức tường bê tông để ngăn không cho Marley lại gần Patrick, mọi lúc - mọi nơi.

Một hôm, khi từ Michigan tới thăm chúng tôi, bà la hét inh ỏi trong phòng khách.

- John, nhanh lên! - Giọng bà thất thanh - Con chó đang cắn thẳng bé kia kìa!

Tôi phi ngay ra khỏi phòng ngủ, quần áo xộc xệch, nhưng chỉ thấy Patrick đang nhún nhảy vui vẻ trong cái ghế đu, còn Marley vẫn nằm bên dưới. Đúng là con chó đang đớp thẳng bé, nhưng không phải như bà mẹ yếu bóng vía của tôi phát hoảng. Marley nằm yên, đầu nó đúng vị trí hông Patrick ở cuối quỹ đạo bay, trước khi đu ngược trở lại. Mỗi lần tã Patrick đến gần, Marley lại đớp đùa một cái, giơ chân đẩy hông thẳng bé. Patrick cười ré lên thích thú.

- Ôi trời, Mẹ thật là, có sao đâu. - Tôi thở phào - Marley chỉ nghịch cái tã thẳng bé thôi mà.

Jenny và tôi tiếp tục cuộc sống thường ngày của mình. Đêm đêm, cứ vài giờ cô ấy lại thức dậy cho Patrick bú, còn tôi cho con ăn vào sáu giờ sáng để Jenny ngủ bù. Trong trạng thái ngái ngủ, tôi bế con ra khỏi cũi, thay tã rồi pha một chai sữa theo đúng công thức cho cu cậu. Phần thưởng sau đó là: tôi được ngồi tựa mình bên hành lang, cùng với thân thể ấm áp, bé xíu của con đang nép vào bụng mình khi bú sữa. Có lúc tôi áp mặt vào đầu thẳng bé, mơ màng chớp mắt trong khi nó vẫn tu bình ừng ực. Có lúc tôi nghe chương trình phát thanh của Đài phát thanh Công Cộng Quốc Gia (NPR) và ngắm nhìn bầu trời khi bình minh chuyển từ sắc tím sang hồng, rồi xanh. Khi con ăn xong, tôi vượt lưng thẳng bé để nó có thể thoải mái ợ. Tôi vừa mặc đồ cho con, vừa huýt sáo gọi Marley, rồi chúng tôi cùng nhau tản bộ dọc ven biển. Tôi đầu tư mua một cái xe đẩy cho em bé với ba lớp xe đạp lớn, thích hợp với bất cứ địa hình nào, dù là trên cát hay trên vỉa hè. Vậy là sáng nào cả ba chúng tôi cũng đi ngắm cảnh. Marley đi trước dẫn đầu, như chó kéo xe tuyết, tôi ở đằng sau giữ an toàn, còn Patrick ở giữa, thích thú vẫy vẫy tay trong không khí như cảnh sát giao thông. Chúng tôi về nhà cũng là lúc Jenny dậy và uống cà phê. Chúng tôi sẽ đặt Patrick ngồi vào ghế của cu cậu, thắt dây an toàn, rồi rắc ngũ cốc Cheerios vào khay của Patrick. Marley giở trò ăn vụng ngay khi chúng tôi quay đi, nghiêng đầu, dùng lưỡi xúc thức ăn vào mồm. *Ăn vụng đồ ăn của trẻ con*, chúng tôi nghĩ thầm, đạo đức của nó chỉ thấp thế là cùng? Nhưng Patrick dường như lại rất thích thú với việc thường ngày đó. Thằng bé mau chóng học được cách hất Cheerios tung tóe ra sàn để xem Marley bò quanh nhà chén sạch chúng. Patrick cũng khám phá ra rằng nếu làm rơi Cheerios lên đùi, Marley sẽ húc đầu từ dưới khay lên rồi dúi vào bụng Patrick sục sạo tìm mấy hạt ngũ cốc. Điều này càng làm cu cậu cười khoái trá.

Chúng tôi nhận ra là việc làm cha làm mẹ rất hợp với chúng tôi. Chúng tôi dễ dàng quen dần với việc đó, hạnh phúc với những niềm vui giản đơn nó mang lại, biết rằng những ngày tồi tệ cũng sớm trở thành những kỷ ức đầy yêu thương. Chúng tôi đã có mọi thứ chúng tôi mong muốn. Chúng tôi có đứa con đầu lòng. Chúng tôi có con chó ngốc nghếch. Chúng tôi có ngôi

nhà nhỏ bên bờ biển. Tất nhiên, chúng tôi còn có nhau nữa. Tháng Mười một năm đó, tôi được thăng chức, trở thành người phụ trách chuyên mục, một vị trí đáng mong ước đã cho tôi một khoảng nổi bật trong chuyên mục ba tuần một lần để thoải mái thích viết gì thì viết. Cuộc sống thật tốt đẹp. Khi Patrick được chín tháng tuổi, Jenny muốn biết khi nào chúng tôi có thể nghĩ tới việc có thêm đứa nữa.

- Ôi, được rồi, anh cũng không biết nữa. - Tôi nói.

Chúng tôi luôn biết là mình muốn có nhiều hơn một đứa, nhưng thực sự tôi chưa nghĩ gì về chuyện này. Lặp lại mọi chuyện chúng tôi vừa trải qua, dường như có phần hơi vội vã.

- Anh nghĩ chúng ta có thể thử bỏ các biện pháp tránh thai lần nữa rồi xem xem chuyện gì xảy ra. - Tôi gợi ý.

- À - Giọng Jenny ranh mãnh - *Bài Cái gì đến, sẽ đến* cũ rích về chuyện kế hoạch hóa gia đình.

- Này, đừng nói khó nghe thế. Trước đây nó đúng đấy chứ. - Tôi phản đối.

Và đó là điều chúng tôi đã làm. Chúng tôi tính xem thụ thai lúc nào trong năm tới thì sẽ vừa khéo. Sau một hồi tính toán, Jenny nói:

- Quyết định là sáu tháng nữa sẽ có thai rồi sau đó mang bầu chín tháng nhé. Như vậy là bọn trẻ sẽ cách nhau tròn hai năm.

Nghe cũng ổn với tôi đấy. Hai năm là quãng thời gian dài. Bây giờ tôi đã chứng minh mình hoàn toàn là một người đàn ông khỏe mạnh, áp lực có con không còn nữa. Không lo lắng, không căng thẳng. Chuyện gì đến cứ đến thôi.

Một tuần sau, Jenny có thai.

Chương 13 Tiếng Thét Trong Đêm

Với em bé đang lớn dần trong bụng, những cơn thèm ăn vặt kỳ quặc lúc đêm hôm của Jenny quay trở lại. Đêm thì Root Beer, đêm thì nho.

- Nhà còn thanh Snicker nào không anh? - Có lần gần nửa đêm cô ấy hỏi vậy.

Bất đắc dĩ tôi đành phải dạo một vòng ra cửa hàng tạp hóa mở cửa ban đêm. Tôi huýt sáo gọi Marley, móc xích vào dây cổ nó rồi đi về phía góc phố. Ở bãi đỗ xe, một phụ nữ trẻ, tóc vàng chải chuốt, môi đánh son màu hoa oải hương tím tươi thắm, đi đôi giày - với cái gót cao nhất tôi từng thấy - đã gây chú ý với chúng tôi.

- Ôi cha cha, dễ thương quá! - Cô ta hồ hởi - Xin chào, cún con. Tên cưng là gì?

Marley, tất nhiên, vui hơn cả được kết bạn, trong khi tôi phải kéo nó sát lại bên mình để nó không nhỏ dãi lên cái váy ngắn màu tím và cái áo hai dây trắng của cô ta.

- Muốn hôn chị phải không cún con? - Nói xong cô ta hôn gió đánh chụt một cái.

Trong lúc tán gẫu, tôi tự hỏi cô nàng quyến rũ này đang làm gì ngoài bãi đỗ xe dọc quốc lộ Dixie một mình vào cái giờ này. Cô ta có vẻ không có ô tô. Cô ta cũng không có vẻ đang trên đường đến hay rời khỏi cửa hàng. Cô ta chỉ ở đó, một sứ giả ở bãi đỗ xe, vui vẻ chào đón những khách lạ cùng chó của họ khi họ lại gần, cứ như cô ta là nhân viên tiếp thị của siêu thị Wal-mart trong khu chúng tôi vậy. Sao cô ta lại thân thiện thế nhỉ? Phụ nữ đẹp chẳng mấy khi thân thiện, chí ít là với bọn đàn ông lạ mặt trong bãi đỗ xe đêm hôm như thế này. Một chiếc ô tô dừng lại, một người đàn ông nhiều tuổi hơn hạ kính xe xuống hỏi:

- Cô em là Heather hả?

Cô nàng quảng cho tôi một nụ cười chết điếng như để nói, *Anh làm điều phải làm để trả tiền thuê.*

- Đi thôi. - Cô ta nói, rồi chui vào xe - Tạm biệt, cún con.

- Đừng quá si tình, Marley. - Tôi quay sang nó khi xe họ đi khuất - Mà không thể có cô ấy đâu.

Vài tuần sau, tầm mười giờ sáng Chủ nhật, tôi cùng Marley đi bộ tới cửa hàng đó mua một tờ Miami Herald. Một lần nữa chúng tôi lại được săn đón. Lần này là hai cô gái trẻ, tuổi còn “teen” lắm. Trông cả hai có vẻ lo lắng. Không như cô gái đầu tiên tôi gặp, hai cô này không bắt mắt cho lắm, nhưng cũng không ra sức làm gì hơn thế.

- Harold hả? - Một cô nàng hỏi.

- Không. - Tôi đáp, nhưng trong đầu thì nghĩ, *Các cô nghĩ có gã nào ở đây mời gái mà còn dắt theo một con Labrador ư?* Hai ả này nghĩ mình bậy bạ cỡ nào đây? Khi tôi rút một tờ báo ra khỏi hộp trước cửa hàng, một chiếc ô tô đến. Harold - tôi đoán thế. Hai ả lên xe gã kia đi ngay.

Tôi không phải người duy nhất chứng kiến nạn mại dâm mọc lên như nấm dọc quốc lộ Dixie. Có lần tới thăm hai em, chị gái tôi, ăn mặc giản dị như nữ tu sĩ, đi bộ đến vào buổi trưa. Vậy mà chị ấy bị những gã chặn bả gạt vào ô tô những hai lần. Một anh bạn khác đến nhà thuật lại cho chúng tôi nghe chuyện một ả ngang nhiên vạch vù cho anh ta thấy khi anh ta lượn xe qua, không phải là anh ta cố ý nhìn.

Đáp lại những lời phàn nàn của dân cư trong vùng, thị trưởng hứa sẽ công khai bêu riếu những gã đàn ông bị tóm vì mời chài gái. Cảnh sát bắt đầu gài bẫy, bố trí các nữ cảnh sát bí mật đứng ở góc phố, chờ đám người có khả năng là khách mua dâm mắc bẫy. Các cô cảnh sát này thực là những gái điểm xấu nhất tôi từng thấy - thử tưởng tượng việc J.Edgar Hoover⁽¹⁵⁾ mặc đồ phụ nữ mà xem. Thế nhưng điều này cũng chẳng ngăn được đám đàn ông đi tìm kiếm giải quyết nhu cầu. Một cuộc truy quét diễn ra trên hè phố chính ngay trước cửa nhà tôi - với một đội đưa tin truyền hình theo sau.

Nếu chỉ là chuyện gái điếm với khách mua dâm, chúng tôi có thể được hưởng yên bình, nhưng hoạt động tội phạm không dừng lại ở đó. Khu chúng tôi dường như mỗi ngày một bất ổn hơn. Một lần đi dạo dọc ven biển, Jenny thấy buồn nôn, chuyện thường có trong kỳ thai nghén. Cô ấy quyết định quay về nhà một mình, còn tôi tiếp tục đi cùng Patrick và Marley. Khi đang đi bộ bên lề đường, cô ấy nghe tiếng ô tô đi sát đằng sau. Ban đầu cô ấy nghĩ là người hàng xóm nào đó dừng lại để chào, hoặc ai đó cần chỉ đường. Khi cô ấy quay lại, nhìn vào trong xe thì thấy gã lái xe trần truồng đang thủ dâm. Sau khi nhận được phản ứng như mong đợi, hắn vội vã quay xe bỏ chạy để giấu biển đăng ký.

Patrick chưa đầy một tuổi, lại thêm một vụ giết người nữa xảy ra trong khu phố chúng tôi. Giống bà Nedermier, nạn nhân lần này là một phụ nữ có tuổi sống độc thân. Nhà bà là nhà đầu tiên có thể nhìn thấy khi bạn từ quốc lộ Dixie rẽ vào phố Churchill, ngay đằng sau là tiệm giặt là tự động ngoài trời. Tôi cũng chỉ biết bà ấy đủ để vẫy tay chào mỗi lần đi ngang qua. Không giống vụ sát hại bà Nedermier, vụ này không làm chúng tôi coi là chuyện nội bộ được. Nạn nhân được chọn ngẫu nhiên, kẻ thủ ác là người không quen biết. Một chiều thứ Bảy, hắn lén vào nhà trong lúc bà ấy đang ở sân sau treo quần áo vừa giặt xong. Khi bà cụ quay vào nhà, hắn trói cổ tay bà bằng dây điện thoại, vội vàng nhét bà cụ dưới tấm đệm. Hắn lục lọi trong nhà tìm tiền. Cùng với số tiền cướp được, hắn bỏ chạy, mặc kệ bà hàng xóm tội nghiệp của chúng tôi từ từ tắt thở dưới sức nặng của tấm đệm. Cảnh sát nhanh chóng tóm một gã lang thang lớn vờn gần tiệm giặt là. Họ dốc ví hắn ra thì thấy số tiền hắn cướp được vón vện mười sáu đô la với mấy xu lẻ. Cái giá của một mạng người.

Vòng xoáy tội phạm quanh chúng tôi càng làm chúng tôi biết ơn sự có mặt của Marley trong nhà. Sẽ ra sao nếu nó là một con chó theo chủ nghĩa hòa bình, với bài tấn công ghê gớm nhất cũng chỉ là Công Kích bằng Nước Dãi? Ai thèm e ngại nếu phản ứng tức thì của nó với người lạ là chộp lấy quả bóng tennis với hy vọng có người cùng chơi với nó? Những kẻ đột nhập chẳng cần biết điều đó. Khi có người lạ đến gõ cửa, chúng tôi thả

Marley ra trước khi trả lời. Chúng tôi thôi không ra sức khẳng định với họ là nó vô hại nữa. Thay vì thế, chúng tôi cố tình đưa ra những cảnh báo lấp lửng kiểu như “Gần đây nó không bình thường lắm” hay “Tôi không biết cái cửa chắn này chịu được thêm bao nhiêu lần nó xô ra nữa.”

Giờ chúng tôi có một đứa con, rồi thời gian tới sẽ có thêm một đứa. Chúng tôi không còn quá ung dung thoải mái về chuyện an toàn cá nhân nữa. Jenny và tôi thường nghiên cứu xem Marley sẽ làm gì nếu có ai đó định làm đau thẳng bé hay chúng tôi. Thực lòng tôi nghĩ nó sẽ nổi điên, sủa ầm ĩ, thở hồng hộc. Jenny đặt trọn niềm tin vào nó. Cô ấy tin lòng trung thành tuyệt đối của nó với chủ, và đặc biệt là với cậu bạn mới hay cho nó ăn Cheerios, Patrick, sẽ biến thành sự che chở mãnh liệt dấy lên từ sâu thẳm tâm hồn nó.

- Không còn cách nào khác. - Tôi nói - Nó sẽ thúc mõm vào đũng quần tên khốn và thế là xong việc.

Cách khác, chúng tôi đồng ý, nó làm cho mọi người sợ hết vía. Chuyện này cũng tốt với chúng tôi. Sự hiện diện của nó tạo nên khác biệt giữa chúng tôi khi cảm thấy nguy hiểm hay an toàn trong chính nhà mình. Ngay trong lúc tiếp tục tranh cãi tính hiệu quả của nó trong vai trò bảo vệ như thế nào, chúng tôi cũng dễ dàng ngủ trên giường khi biết có nó bên cạnh. Rồi một đêm nó đã dàn xếp dứt điểm chuyện tranh cãi đó.

Tháng Mười, thời tiết vẫn chẳng có gì biến đổi. Đêm oi ả, ngọt ngào. Chúng tôi phải đóng kín cửa sổ, bật điều hòa. Sau bản tin mười một giờ, tôi dắt Marley đi tiểu, kiểm tra Patrick trong nôi, tắt đèn rồi leo lên giường nằm cạnh Jenny, nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Marley như mọi khi nằm ườn thành đồng bên cạnh tôi, thở phì phò. Tôi đang thiu thiu ngủ thì nghe thấy âm thanh đó - một thứ tiếng inh tai nhức óc liên hồi. Tôi choàng tỉnh dậy. Marley cũng thế. Trong bóng tối, nó ngồi im bên cạnh giường, hai tai vểnh lên nghe ngóng. Tiếng đó lại vang lên lần nữa, xuyên qua ô cửa sổ đóng kín, át cả tiếng o o của điều hòa. Một tiếng thét. Tiếng thét của một cô gái, to và không thể nhầm lẫn được. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là trò hề bọn thanh thiếu niên làm ngoài đường thôi, không có gì lạ cả. Nhưng đây không

phải tiếng thét vui sướng kiểu đừng-có-cù-tôi-nữa. Ẩn chứa trong đó là sự tuyệt vọng, thực sự khiếp sợ. Trong đầu tôi lóe lên ý nghĩ có ai đó đang lâm vào tình trạng hết sức nguy hiểm.

- Đi nào, nhóc. - Tôi thì thảo, chui ra khỏi giường.

- Đừng ra ngoài đấy. - Giọng Jenny vang lên bên cạnh tôi trong bóng tối. Tôi không nhận ra cô ấy cũng tỉnh giấc và đang lắng tai nghe.

- Gọi cảnh sát đi - Tôi nói với cô ấy - Anh sẽ cẩn thận.

Giữ đầu dây xích Marley, tôi ra ngoài hiên trước, vẫn mặc nguyên quần đùi, thoáng thấy có bóng người chạy trên phố hướng ra biển. Tiếng thét lại vang lên từ phía ngược lại. Bên ngoài, không có những bức tường và cửa kính chặn lại, tiếng cô gái bao trùm màn đêm ghê rợn, chói tai như tiếng thét tôi từng thấy trong phim kinh dị. Đèn hành lang một nhà khác bật sáng. Hai người đàn ông trẻ thuê chung căn nhà ở bên kia phố xông xộc lao ra, cũng chỉ mặc quần đùi, chạy về phía có tiếng hét. Tôi thận trọng chạy theo, giữ một khoảng cách nhất định. Marley lao về phía trước, kéo căng cả dây xích. Tôi thấy họ chạy lên một bãi cỏ, cách xa vài ngôi nhà, sau đó vài giây thì phăm phăm đi về phía tôi.

- Lại đó với cô gái đi! - Một trong hai người chỉ vào đó hét lên - Cô ấy bị đâm.

- Chúng tôi sẽ đuổi theo hắn! - Người kia kêu lên, rồi chạy vụt xuống đường theo hướng cái bóng ban nãy tẩu thoát, vẫn nguyên chân trần. Hàng xóm của tôi, Barry, một phụ nữ độc thân cẩn đảm, người đã mua và khôi phục một căn nhà gỗ một tầng ọp ẹp ngay bên cạnh nhà bà Nedermier, vội vã nhảy vào xe tham gia cuộc rượt đuổi.

Tôi tháo xích cho Marley rồi chạy về phía có tiếng hét. Qua ba nhà, tôi thấy cô bé hàng xóm mười bảy tuổi đang đứng một mình trên lối vào nhà cô bé, còng người xuống, thở khó nhọc. Cô bé ôm chặt mạng sườn. Dưới tay cô bé tôi có thể thấy máu loang ra cái áo choàng. Cô bé gầy gò, xinh đẹp, với mái tóc nhuộm màu cát rủ xuống vai. Cô bé sống cùng với bà mẹ đã ly hôn, một phụ nữ dịu dàng làm y tá đêm. Tôi từng nói chuyện vài lần

với bà mẹ, nhưng chỉ biết sơ qua con gái, đủ để gặp thì chào thôi. Thậm chí tôi còn không biết tên cô bé.

- Hăn nói không được hết lên. Nếu không hăn sẽ đâm cháu... - cô bé thốn thức, hơi thở gấp gáp, nặng nề. - Nhưng cháu đã hết. Cháu hết, rồi hăn đâm cháu.

Như thế tôi không tin, cô bé kéo áo lên chỉ cho tôi vết thương ở mạng sườn.

- Cháu đang ngồi trong ô tô nghe radio. Hăn lù lù xuất hiện..

Tôi đặt tay lên cánh tay cô bé, xoa dịu giúp cô bé bình tĩnh hơn. Lúc ấy tôi thấy đầu gối cô bé khụy xuống. Cô bé đổ nhào vào tôi, gần như gục hăn. Tôi từ từ đỡ cô bé nhẹ nhàng nằm xuống đường. Cô bé đã nói bình tĩnh hơn, cố gắng đấu tranh giữ cho hai mắt mở to.

- Hăn nói cháu không được hết... - Cô bé vẫn nói - Hăn bịt mồm cháu rồi bảo cháu không được hết.

- Cháu đã làm đúng. - Tôi trấn an - Cháu đã làm hăn sợ và bỏ chạy.

Tôi chợt hiểu cô bé đang rơi vào trạng thái choáng nặng, còn tôi thì không có ý tưởng nào để xử lý chuyện này. *Cứu thương, đến đi chứ. Các người đâu rồi?* Tôi chỉ còn biết mỗi cách duy nhất là an ủi cô bé như an ủi con tôi vậy. Tôi vuốt tóc, áp lòng bàn tay lên má, lau nước mắt cho cô bé. Khi cô bé bắt đầu yếu hơn, tôi ra sức động viên cô bé cố chịu đựng chờ cứu thương đang trên đường tới:

- Cháu sẽ ổn thôi.

Nhưng chính tôi cũng không dám chắc là mình tin chuyện đó. Da cô bé tái đi. Chúng tôi cứ thế một mình trên mặt đường. Thời gian như kéo dài hàng giờ, dù thực tế theo báo cáo của cảnh sát, họ chỉ trễ có ba phút thôi. Sau đó tôi nghĩ nên xem chuyện gì xảy ra với Marley. Khi tôi tìm nó thì thấy nó đứng kia, cách chúng tôi khoảng ba mét, hướng về phía đường, thu mình thủ thế như bò tót, tư thế tôi chưa thấy ở nó bao giờ. Đó là thế đứng của một chiến binh. Những múi cơ quanh cổ nó căng lên, hàm nó siết lại, lông ở bả vai dựng đứng. Nó tập trung cao độ nhìn về phía đường, giữ

nguyên tư thế chực chờ nhào ra. Trong chốc lát, tôi nhận ra điều đó chứng tỏ Jenny đã đúng. Nếu kẻ thủ ác có vũ khí quay lại, hẳn sẽ phải bước qua xác con chó của tôi trước đã. Ở thời điểm đó tôi biết - tôi hoàn toàn không một chút nghi ngờ - rằng Marley sẽ chiến đấu với hắn ta đến chết trước khi để hắn lại gần chúng tôi. Dù sao tôi cũng thấy xúc động khi giữ cô bé này, tự hỏi liệu cô bé có chết trong tay mình không. Trông hình ảnh chưa từng thấy của Marley đứng bảo vệ chúng tôi như thế, thật vô cùng oai phong mạnh mẽ, mắt tôi gần lệ. Bạn tốt nhất của con người ư? Nó đúng là như thế đấy.

- Có chú ở đây rồi. - Tôi nói với cô bé, nhưng ý tôi, cái tôi nên nói phải là *chúng tôi* ở đây rồi, Marley và tôi - Cảnh sát đang đến. Giữ nguyên nhé, giữ chắc vào.

Trước khi nhắm mắt, cô bé thì thào:

- Tên cháu là Lisa.

- Chú là John. - Tôi đáp.

Điều này hình như hơi kì cục, giới thiệu bản thân trong tình cảnh này cứ như chúng tôi đang trong bữa ăn ra mắt hàng xóm. Tôi thấy buồn cười thay cho sự ngỡ ngàng ấy. Thay vì thế, tôi vén một lọn tóc cô bé ra sau tai và nói:

- Cháu được an toàn rồi, Lisa ạ.

Như một thiên sứ được cử tới từ thiên đường, một viên cảnh sát chạy đến vỉa hè. Tôi huýt sáo gọi Marley:

- Được rồi, cậu bé. Để anh ta đi.

Cùng với tiếng huýt sáo, tôi kéo nó ra khỏi trạng thái bị thôi miên. Anh bạn thân thiết bản chất rất tốt nhưng ngốc nghếch của tôi đã trở lại, chạy vòng vòng, thở hồng hộc, ra sức hít ngửi chúng tôi. Những bản năng sâu thẳm trong con người nó được truyền lại từ tổ tiên xa xưa đã thu lại. Sau đó rất đông cảnh sát tới vây quanh chúng tôi. Một chiếc xe cứu thương đến mang theo cáng và cả đồng băng băng, gạc vô trùng. Tôi bước ra đường, báo cáo hết với cảnh sát những gì tôi biết, rồi về nhà. Marley tung tăng chạy phía trước.

Tôi gặp Jenny ở cửa. Chúng tôi đứng ngoài cửa sổ dõi theo chuyện diễn ra trên phố. Khu nhà tôi trông như cảnh trong phim truyền hình cảnh sát. Ánh đèn đỏ nháy loang loáng trên những ô cửa sổ. Một máy bay trực thăng cảnh sát bay thẳng lên trên, rọi đèn pha xuống sân sau và các góc ngách. Cảnh sát bắt đầu chặn đường, lòng sục cả khu phố. Nỗ lực của họ chẳng ăn thua. Kẻ tình nghi không bao giờ bị tóm và động cơ cũng không rõ ràng. Những người hàng xóm của tôi tham gia cuộc rượt đuổi sau này nói với tôi rằng họ còn không thấy bóng dáng hắn đâu. Jenny và tôi cuối cùng quay trở lại giường. Cả hai nằm thao thức một lúc lâu.

- Em sẽ tự hào về Marley đấy. Lạ lắm. Không biết tại sao nó lại hiểu chuyện này hệ trọng như thế nào. Nó có biết. Nó cảm nhận được nguy hiểm, và nó hoàn toàn như một con chó khác. - Tôi nói với cô ấy.

- Em đã bảo rồi mà. - Cô ấy đáp. Và đúng là cô ấy đã nói vậy.

Khi chiếc trực thăng bay ù ù trên đầu chúng tôi, Jenny quay về phía bên giường cô ấy, trước khi thiếp đi, lẩm bẩm:

- Thêm một đêm chẳng ra sao ở khu này.

Tôi vươn tay với Marley trong bóng tối. Nó đang ngoan ngoãn nằm cạnh tôi.

- Mà đã có một buổi tối ý nghĩa đấy, anh chàng to xác ạ. Mà sẽ được thưởng một món đồ chơi. - Tôi thì thảo, gãi tai nó sồn sột. Bàn tay tôi vuốt ve lưng nó, rồi tôi cũng chìm dần vào giấc ngủ.

Tình trạng tê liệt của Nam Florida đối với tội phạm có thể thấy qua việc một thiếu nữ trẻ bị đâm ngay trước cửa nhà khi đang ngồi trong chính chiếc xe của mình, vậy mà chỉ được nhắc tới qua sáu câu trên tờ báo buổi sáng. Bài báo đưa tin vụ việc được in vồn vẹn trên một cột báo ở trang 3B tờ *Sun-Sentinel*, dưới hàng tít “Một người đàn ông tấn công một cô gái.”

Câu chuyện không hề đề cập tới sự xuất hiện của tôi, Marley, hay những anh chàng mặc đồ quần đùi chạy học tốc độ con phố sau khi nghe tiếng hét. Nó không nhắc gì tới Barry, người đã đuổi theo tên tội phạm bằng xe mình. Hay tất cả những người hàng xóm túa ra khỏi nhà, bật đèn hành lang

và gọi 911. Trong thế giới tồi tệ của bọn tội phạm ở Nam Florida, chuyện khu tôi cũng chỉ là chuyện vặt. Không chết người, không bắt giữ con tin, chẳng có gì ghê gớm hết.

Con dao đã đâm tới phổi Lisa. Cô bé phải nằm viện năm ngày và an dưỡng vài tuần ở nhà. Mẹ cô bé thường cho hàng xóm biết tình trạng hồi phục của con gái, nhưng cô bé vẫn ở trong nhà, không ai nhìn thấy. Tôi lo ngại di chứng tâm lý vụ tấn công để lại. Cô bé sẽ có lại cảm giác an toàn, thoải mái trong chính ngôi nhà của mình hay không? Cuộc đời của chúng tôi mới chỉ đi chung đường trong ba phút ngắn ngủi, nhưng tôi cảm thấy mình đã dành cho cô bé một thứ tình cảm như tình cảm của người anh trai với cô em gái nhỏ. Tôi tôn trọng sự riêng tư của cô bé, nhưng tôi cũng muốn nhìn thấy cô bé, để thuyết phục bản thân rằng cô bé ấy ổn rồi.

Sau đó, một ngày thứ Bảy, khi đang rửa xe trên lối vào nhà, Marley xích ngay bên cạnh tôi, tôi ngược nhìn lên và thấy cô bé đang đứng đằng kia. Xinh đẹp hơn tôi nhớ. Da rám nắng, khỏe khoắn, mạnh mẽ - trông hoàn toàn bình phục như xưa. Cô bé mỉm cười hỏi tôi:

- Nhớ cháu không ạ?

- Xem nào. - Tôi giả vờ bối rối - Trông cháu hơi quen quen. Không phải cháu là người ở trước chú, không chịu ngồi xuống trong buổi hòa nhạc của Tom Petty đấy chứ?

Cô bé khúc khích cười. Tôi hỏi:

- Thế nào Lisa, khỏe chứ hả?

- Cháu khỏe. Vừa mới bình thường trở lại. - cô bé đáp.

- Trông cháu tuyệt lắm. Hơn một chút so với lần cuối chú gặp cháu đấy.

- Dạ, vâng. Thật là một đêm đáng nhớ. - Cô bé vừa nói vừa nhìn xuống chân mình.

- Một đêm đáng nhớ. - Tôi nhắc lại.

Đó là tất cả những gì chúng tôi nói về chuyện đó. Cô bé kể cho tôi nghe về bệnh viện, bác sĩ, thám tử điều tra phỏng vấn cô bé, những giỏ hoa quả

đến tới tấp, những ngày điều trị tại nhà chán ngắt. Nhưng cô bé tránh không nhắc gì về vụ tấn công, và tôi cũng thế. Có những chuyện tốt nhất nên quên đi thì hơn.

Lisa nán lại một lúc lâu. Chiều hôm đó, cô bé leo đèo theo tôi vòng quanh sân xem tôi làm việc vặt trong nhà, chơi đùa với Marley, nói chuyện phiếm. Tôi thấy hình như cô bé muốn bộc bạch chuyện gì đó, nhưng lại không dám nói ra. Cô bé mười bảy tuổi; tôi không đòi hỏi cô bé phải tìm ra lời để nói. Cuộc đời chúng tôi gặp nhau mà không có kế hoạch hay cảnh báo nào. Hai con người xa lạ đến với nhau bởi một vụ bạo lực không lời giải thích xảy ra. Không có thời gian cho phép lịch sự thông thường giữa những người hàng xóm. Không có thời gian để thiết lập những ranh giới. Trong phút chốc, chúng tôi ở đó, một ông bố với cái quần đùi cộc, một thiếu nữ trong áo choàng loang máu, người này bám chặt lấy người kia, cùng hy vọng. Lúc này đã có một sự thân mật hơn. Sao ở đó lại không thể? Cũng có đôi chút ngượng ngùng, bối rối trong thời điểm chúng tôi nắm lấy nhau khi tình hình nguy hiểm giảm bớt. Lời nói không còn cần thiết. Tôi biết cô bé rất biết ơn vì tôi đã đến. Tôi biết cô bé đánh giá cao nỗ lực của tôi nhằm xoa dịu cô bé, dù chẳng thấm tháp vào đâu. Cô bé biết tôi quan tâm sâu sắc và tôi đã có một góc trong tâm hồn cô bé. Chúng tôi đã chia sẻ vài điều đêm đó, trên đường - một trong những thời khắc ngắn ngủi, thoáng qua của hàng chuỗi những sự kiện khác trong đời - nhưng cả hai chúng tôi đều sẽ khó quên.

- Chú rất vui vì cháu nán lại chơi.

- Cháu cũng rất vui ạ. - Lisa vui vẻ đáp.

Khi cô bé đi, tôi có một ấn tượng tốt đẹp về cô bé này. Cô bé rất mạnh mẽ. Cô bé cứng cỏi. Cô bé sẽ còn tiến xa. Và quả thực, vài năm sau, tôi được biết cô bé đã tự gây dựng sự nghiệp, là một phát thanh viên truyền hình. Cô bé đã làm được.

Chương 14 Sinh Non

“John.” Trong trạng thái lơ mơ ngủ, tôi mơ hồ nghe thấy ai đó gọi tên mình.

- John. John, dậy đi.

Là tiếng Jenny. Cô ấy lay tôi dậy.

- John, em nghĩ con sắp ra rồi.

Tôi chống khuỷu tay ngồi dậy, dụi dụi mắt. Jenny đang nằm bên phía giường cô ấy, đầu gối co lên tận ngực.

- Con làm sao?

- Em thấy những cơn co rút liên tiếp. Nãy giờ em nằm đây nhăm tính. Mình cần gọi bác sĩ Sherman.

Tôi tỉnh ngủ ngay lập tức. *Đứa bé sắp ra rồi ư?* Tôi phát điên với việc chuẩn bị tinh thần cho đứa con thứ hai ra đời - một thằng cu nữa, theo kết quả siêu âm. Sai, sai hẵn rồi. Không thể là lúc này. Jenny mới mang thai được hai mươi một tuần, mới hơn nửa thời gian thai nghén bốn mươi tuần. Trong những cuốn sách dạy làm mẹ của cô ấy, có một bộ sưu tập hình ảnh chi tiết bào thai phát triển theo từng tuần một. Chỉ mấy hôm trước chúng tôi còn ngồi đọc sách, nghiên cứu những bức hình thai nhi ở tuần thứ hai mươi một, ngạc nhiên xem đứa con của chúng tôi đang lớn dần lên như nào. Ở tuần hai mươi một, bào thai có thể vừa khít lòng bàn tay. Nó nặng chưa đầy nửa cân, mắt nhắm nghiền, ngón tay như những cái nhánh nhỏ xiu mỏng manh, phổi còn chưa phát triển đầy đủ để hít thở oxy. Ở tuần hai mươi một, một đứa bé chỉ vừa đủ sống sót được. Cơ hội tồn tại bên ngoài dạ con là quá nhỏ bé, chưa kể tới những vấn đề sức khỏe về lâu dài nếu có sống được. Có lý do rất tự nhiên để những em bé nằm trong dạ con trong chín tháng dài. Ở tuần hai mươi một, thời gian còn rất rất dài nữa.

- Chắc không có gì đâu. - Tôi trấn an.

Nhưng tôi có thể thấy tim mình đang đập thành thịch trong lúc quay số gọi dịch vụ trả lời của khoa sản. Hai phút sau, bác sĩ Sherman gọi lại, giọng vẫn còn ngái ngủ:

- Có thể chỉ là chuyện thường thôi. Nhưng tốt hơn hết chúng tôi nên xem xét qua.

Ông ta bảo tôi đưa Jenny tới bệnh viện ngay lập tức. Tôi chạy một vòng quanh nhà, lượm vài vật dụng cần thiết nhét vào túi cho Jenny, sửa soạn bình sữa, gói ghém túi tã giấy. Jenny gọi cho cô bạn, cũng là đồng nghiệp của cô ấy - Sandy - một bà mẹ trẻ sống cách nhà tôi vài khu, nhờ cô ấy cho chúng tôi gửi Patrick. Marley cũng tỉnh dậy, đuổi mình, ngáp vài cái, giữ mạnh toàn thân. *Chuyển du ngoạn lúc nửa đêm đây!*

- Xin lỗi, Marley. - Tôi nói khi nhốt nó ngoài ga-ra. Mặt nó lộ rõ vẻ chán nản. - Mà vẫn phải ở lại canh pháo đài này thôi.

Tôi bế Patrick khỏi cũi, thắt dây an toàn cho cu cậu ngồi trên xe mà không đánh thức dậy, rồi cả nhà vội vã đi trong đêm tối.

Ở đơn vị chăm sóc trẻ sơ sinh bệnh viện St. Mary, các cô y tá nhanh chóng bắt tay vào việc. Họ mặc cho Jenny áo choàng của viện, nối cô ấy với một máy đếm những cơn đau dạ con và tim thai. Cơn co bóp dạ con của Jenny cứ đều đặn sáu phút một lần. Không phải chuyện thường nữa. Một y tá quay sang tôi:

- Con anh muốn ra ngoài rồi. Chúng tôi sẽ làm mọi thứ để đảm bảo đứa bé không ra sớm.

Qua điện thoại bác sĩ Sherman yêu cầu y tá kiểm tra xem Jenny có đang mở cửa mình hay không. Một y tá chọc một ngón tay đã đeo găng vào và báo cáo Jenny đã mở được một centimet. Tôi cũng biết chuyện này không tốt đẹp gì rồi. Tầm mười centimet là cổ tử cung giãn nở hết cỡ. Lúc đó, với những ca sinh thường là người mẹ bắt đầu rặn cho con ra. Mỗi lần co rút đau đớn, cơ thể Jenny lại thúc cô ấy đến gần hơn cái thời điểm không còn đường lùi đó.

Bác sĩ Sherman ra lệnh truyền nước muối vào tĩnh mạch, tiêm thuốc ức chế cơn đau dạ con Brethine. Cơn đau tạm ngưng lại, nhưng chưa đầy hai giờ sau, chúng quay lại dữ dội hơn. Thế là họ lại tiêm cho Jenny mũi thứ hai, rồi thứ ba.

Mười hai ngày tiếp theo, Jenny vẫn còn nằm viện. Cô ấy liên tục được theo dõi bởi hàng loạt những thiết bị siêu âm nối với màn hình cùng các ống truyền tĩnh mạch. Tôi xin nghỉ, ở nhà làm gà trống chăm Patrick, gắng hết mình giải quyết ổn thỏa mọi việc - giặt là, cho con ăn, nấu nướng, thanh toán hóa đơn, việc nhà, sân vườn. Ôi, vâng, và còn một thành viên khác tồn tại trong nhà nữa. Vai trò của Marley đáng thương từ vị trí thứ hai thì giờ thậm chí còn bị cho ra rìa. Ngay cả khi tôi lờ nó đi, nó vẫn duy trì đến cùng mỗi quan hệ, không bao giờ rời mắt khỏi tôi. Nó trung thành theo sau tôi khi tôi chệnh choạng đi lại trong nhà với một tay ẵm Patrick, tay kia hút bụi, khuôn đồ giặt, hay nấu ăn. Tôi dừng ở bếp, thả đĩa bẩn vào máy rửa bát, còn Marley chậm rãi bám sau tôi, quay năm sáu vòng để tìm vị trí hoàn hảo và sau đó nằm bẹp xuống. Nó vừa nằm xuống thì tôi lại lao ngay tới phòng giặt để chuyển đồng quần áo từ máy giặt sang máy sấy. Nó lại lẻo đẻo theo tôi, lại quay tròn, cào cào lên tấm thảm cho tới khi vừa ý rồi lại nằm xuống, chỉ để chờ tôi ra phòng khách lấy báo. Nếu nó may mắn, tôi sẽ ngưng lại một lát, vỗ nhẹ nó một cái.

Một đêm, sau khi rửa Patrick ngủ, tôi ngả người ra ghế bành, mệt lử. Marley nhảy lên thả cái dây đồ chơi của nó vào lòng tôi, đôi mắt nâu mở to nhìn tôi gạ gẫm.

- Ôi, Marley. Tao kiệt sức rồi - Tôi ngao ngán.

Nó để mõm dưới cái dây, hất món đồ chơi lên trên không, chờ tôi chop lấy, dụ tôi chơi cùng.

- Xin lỗi, anh bạn. Không phải tối nay.

Nó nhăn trán, hếch đầu nhìn tôi. Đột nhiên, những thói quen dễ chịu thường ngày của nó bị đảo lộn cả. Bà chủ của nó vắng mặt một cách khó hiểu. Ông chủ thì chẳng vui vẻ. Không có thứ gì như cũ cả. Nó rên ư ử. Tôi

có thể thấy nó đang cố gắng hiểu chuyện này. *Tại sao John không muốn chơi nữa? Chuyện gì xảy ra với những chuyến đi dạo mỗi sáng? Tại sao không đấu vật trên sàn nhà nữa? Và chính xác giờ Jenny đang ở đâu? Cô ấy không bỏ trốn cùng lũ chó đốm ở khu bên cạnh đấy chứ?*

Cuộc sống cũng không hoàn toàn quá ảm đạm với Marley. Xét trên một khía cạnh tươi sáng thì tôi đã mau chóng trở lại cuộc sống luộm thuộm của mình trước khi kết hôn. Với quyền lực trong tay khi tôi là người lớn duy nhất trong nhà, tôi đình chỉ ngay Luật Sinh hoạt cho Các Đôi đã Kết Hôn, ban hành Luật Độc Thân, là luật lệ của cả xứ này. Trong lúc Jenny nằm viện, áo sơ mi sẽ được mặc hai lần, thậm chí ba lần mới giặt, dĩ nhiên là trừ khi bị dính mù tạt; sữa có thể uống trực tiếp từ hộp, còn bệ bồn cầu sẽ dựng thẳng đứng, trừ khi cần ngồi lên. Marley là sướng nhất khi tôi ban hành chính sách mở cửa nhà tắm 24/7. Rốt cuộc chúng tôi vẫn là những gã đàn ông. Marley có cơ hội được tiếp cận những nơi từng bị hạn chế. Nó có thể thoải mái uống nước từ vòi nước bồn tắm. Jenny mà biết thì sẽ phát hoảng mất. Bây giờ khi Chính sách Bệ toilet Dựng Đứng được áp dụng (đồng nghĩa cả với Chính sách Nấp toilet Mở nữa), tôi cần cho phép Marley dùng cái bồn nước hấp dẫn đang xin nó nhảy vào chơi trò tàu ngầm với cái mũi của nó.

Tôi nhiễm thói quen mở vòi nước ở bồn tắm chảy nhỏ giọt khi ở trong phòng tắm nên Marley có thể tớp được một chút nước trong mát lạnh. Con chó chưa bao giờ vui hơn thế khi tôi tổ chức cho nó một bản sao của lễ hội Splash Mountain⁽¹⁶⁾. Nó ngẩng đầu ra sức liếm cái vòi, đuôi đập đập vũng nước phía sau nó. Cơn khát của nó dường như không có giới hạn. Tôi bắt đầu bị thuyết phục rằng ở kiếp trước nó hẳn phải là một con lạc đà. Tôi nhận ra mình đã tạo nên một con quái vật bồn tắm. Marley bắt đầu chui vào nhà tắm một mình lúc không có tôi trong đó. Nó đứng đấy, khổ sở nhìn chăm chăm vào cái vòi nước, liếm bất cứ giọt nào rơi xuống, đẩy cái khóa nước bằng mũi cho đến khi tôi không thể đứng nhìn lâu hơn nữa, phải vào vặn cái vòi ra cho nó. Bỗng nhiên thứ nước đọng trong bát không biết thế nào lại trở nên thấp kém trong mắt nó.

Bước tiếp theo trên con đường tụt dốc tồi tệ đến khi tôi tắm vòi hoa sen. Marley nhận ra nó có thể thò đầu qua rèm tắm. Nó sẽ được thấy không chỉ vài giọt nước mà là cả một thác nước. Tôi đang trát xà phòng, cái đầu nâu vàng to bụi của nó bất ngờ thò vào rồi nó bắt đầu tớp những giọt nước xối từ vòi sen xuống.

- Đừng có nói với Mẹ nghe chưa. - Tôi dặn nó.

Tôi cố gắng đánh lừa Jenny, khiến cô ấy nghĩ rằng mọi chuyện vẫn đang được kiểm soát.

- Ôi, bọn anh ổn lắm. - Tôi nói với cô ấy, sau đó quay sang Patrick, thêm vào - Phải không chiến hữu?

Cu cậu lúc nào cũng đáp lại một câu quen thuộc “Dada!”, rồi chỉ vào cái quạt trần: “Quạttttt!” Cô ấy thấy mọi chuyện có vẻ ổn. Một hôm, khi tôi cùng Patrick vào thăm, cô ấy nhìn chăm chăm vào hai bố con tôi vẻ không tin tưởng và hỏi:

- Thề có Chúa, anh đã làm gì với con thế này?

- Ý em là sao, anh làm gì với con á? Con ổn mà. Em cũng ổn đấy chứ hả? - Tôi đáp.

- Dada! Quạttttt!

- Quần áo con kìa. - Cô ấy thốt lên - Thế quái nào mà...

Chỉ sau đó tôi mới để ý. Có cái gì đó không ổn với bộ đồ một mảnh, hay cái “quần yếm liền” theo kiểu những ông bố như chúng tôi thích gọi thế. Cái đùi mũm mĩm của thằng bé, giờ tôi mới nhận ra, cái đùi xỏ qua lỗ tay áo, chập đến nỗi đã chặn cả lưu thông máu. Phần cổ áo cao thì lủng lẳng giữa hai chân như vú động vật. Phía trên, đầu Patrick thò ra ngoài cái đũng quần không khóa, còn hai tay cu cậu thì biến đâu mất trong hai ống quần bùng nhùng. Trông thật là phong cách.

- Anh ngốc thế. Anh mặc kiểu gì mà trên dưới lẫn lộn cả thế này.

- Đây là em nghĩ thế thôi. - Tôi đáp.

Trò chơi kết thúc. Jenny gọi điện từ phòng bệnh cho bà cô thân thiết, ngọt ngào Anita của tôi, một nữ y tá về hưu, từ Ireland sang Mỹ lúc còn là thiếu nữ và bây giờ đang sống ở đầu bên kia bang chúng tôi. Thế là chỉ vài ngày sau, cô Anita đã xuất hiện, hành lý trong tay, hoan hỉ đến theo yêu cầu lập lại nền nếp trong gia đình. Luật Độc Thân chính thức đi vào dĩ vãng.

Cuối cùng bác sĩ cũng cho phép Jenny về nhà, kèm theo những yêu cầu cực kỳ khắt khe. Nếu muốn hạ sinh một em bé khỏe mạnh, cô ấy phải nằm yên trên giường, càng giữ nguyên càng tốt. Cô ấy chỉ được phép đi lại khi cần vào phòng tắm. Cô ấy có thể tắm qua rồi quay trở lại giường. Không nấu nướng, không thay tã, không đi bộ ra ngoài lấy thư, không mang bất cứ thứ gì nặng hơn một cái bàn chải đánh răng - và điều này có nghĩa đứa con trong bụng, một điều khoản gần như đã giết chết cô ấy. Hoàn toàn nghỉ ngơi trên giường, không được gian lận. Bác sĩ của Jenny đã thành công không để cô ấy sinh non. Mục tiêu của họ giờ là giữ cho nó ổn định như thế ít nhất là mười hai tuần kế tiếp. Khi đứa bé được ba lăm tuần tuổi, tuy nhỏ bé yếu ớt nhưng nó đã phát triển đầy đủ và có thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Nghĩa là Jenny vẫn phải như một dòng sông băng. Cô Anita, lúc nào cũng cầu Chúa phù hộ, lăm nhăm hàng giờ. Marley thấy ngứa ngáy khi có thêm một người bạn mới chơi cùng. Rất nhanh chóng, nó đã tập cho cô Anita thói quen mở vòi bồn tắm cho nó.

Một kỹ thuật viên của bệnh viện đến nhà, đưa một ống thông tiểu vào đùi Jenny, gắn với một cái bơm chạy pin nhỏ buộc vào chân cô ấy. Thứ này giúp liên tục chuyển thuốc ức chế cơn đau dạ con thẳng vào máu trong cơ thể. Như thể chưa thấm thía vào đâu, bà y tá còn trang bị cho Jenny một hệ thống máy móc như thiết bị tra tấn - một cái cốc hút to bự gắn với mớ dây dợ lộn xộn móc vào điện thoại. Cái cốc hút cao su gắn vào bụng Jenny bằng một dải dây đàn hồi và ghi lại nhịp tim của em bé hay bất cứ cơn co bóp dạ con nào, gửi chúng theo đường điện thoại ba lần mỗi ngày cho y tá, người có nhiệm vụ theo dõi khi có vấn đề. Tôi chạy ra hiệu sách, quay trở lại với một ít tài liệu. Jenny ngẫu nhiên hết chỗ đó trong ba ngày đầu tiên. Cô ấy cố gắng giữ tinh thần thoải mái, nhưng sự buồn chán, tẻ nhạt, lo lắng

hàng giờ về sức khỏe của đứa bé trong bụng, hùa cả vào kéo tụt nhuệ khí cô ấy xuống. Tệ nhất là, cô ấy vốn là một người mẹ có đứa con trai mười lăm tháng tuổi, vậy mà không được phép bế, chạy nhảy cùng con, cho con ăn khi con đói, tắm khi con bẩn, được bế ẵm, hôn hít khi con buồn. Tôi chỉ biết để con trên đầu giường cô ấy. Thằng bé có thể kéo tóc mẹ, chọc ngón tay vào miệng mẹ nó. Cu cậu chỉ vào những cánh quạt quay trên đầu giường, nói “Mama! Quạttttt!” Ban đầu thì cô ấy bật cười, nhưng rồi chẳng thể thế mãi. Cô ấy dần dần trở nên bị kích động.

Bầu bạn thủy chung của cô ấy qua tất cả, dĩ nhiên rồi, chính là Marley. Nó cắm trại luôn trên sàn cạnh cô ấy, chung quanh là đồng đồ chơi để nhai với những khúc xương, chỉ trực chờ cơ hội Jenny thay đổi tư tưởng, quyết định nhảy ra khỏi giường và tham gia trận chiến với nó. Nó cứ ở đấy cả đêm lẫn ngày. Tôi đi làm về, thấy cô Anita đang nấu ăn trong bếp, Patrick ngồi trong cái ghế đẩy của cu cậu bên cạnh bà cô. Tôi vào phòng ngủ, thấy Marley đứng bên giường, cầm tựa lên đệm, đuôi ve vẩy, mũi sục sạo vào cổ Jenny khi cô ấy đang đọc sách, ngủ, hay chỉ đơn thuần là nhìn chăm chăm lên trần nhà, tay cô ấy vỗ về lưng nó. Tôi đánh dấu từng ngày vào tờ lịch để giúp cô ấy theo dõi tiến triển nhưng hình như việc này chỉ để nhắc nhở từng giờ, từng phút trôi qua chậm chạp như thế nào. Có người thích lãng phí cuộc sống của mình bằng việc nằm dài hàng giờ, nhưng Jenny thì không thể. Cô ấy sinh ra để bận rộn, và sự lười biếng vô công rồi nghề đã làm cô ấy suy sụp lúc nào không hay, mỗi ngày thêm một chút. Cô ấy như một thủy thủ chán nản, trong nỗi tuyệt vọng chờ mong một cơn gió nhẹ làm căng cánh buồm để tiếp tục hành trình. Tôi ra sức động viên, nói những thứ đại loại như “Một năm nữa chúng ta sẽ nhìn lại chuyện này và thấy buồn cười lắm đấy.” Nhưng có thể nói cô ấy phần nào đang xa cách tôi. Có những ngày mắt cô ấy chỉ nhìn về nơi xa xăm nào đó.

Khi Jenny nghỉ trên giường đầy một tháng, cô Anita gói ghém hành lý, hôn tạm biệt chúng tôi. Bà đã ở đây với chúng tôi trong quãng thời gian dài nhất có thể. Thực tế bà đã gia hạn vài lần, nhưng bà còn chồng ở nhà. Bà vẫn hay nửa đùa nửa thật rằng ông chỉ biết một mình ăn bữa tối bên TV và

xem kênh thể thao ESPN. Thế là lại một lần nữa, chỉ còn một mình chúng tôi với nhau.

Tôi gắng hết sức giữ cho con tàu khỏi chìm. Tôi dậy từ sáng sớm tắm rồi mặc đồ cho Patrick, cho con ăn bột yến mạch và bột cà rốt nhuyễn. Chí ít cũng đưa con cùng Marley đi dạo một chút. Sau đó tôi gửi Patrick ở nhà Sandy cả ngày để đi làm, đón con vào buổi tối. Tôi về nhà vào giờ ăn trưa để cho Jenny ăn, đưa thư từ - thứ cô ấy mong nhất trong ngày, ném cho Marley một cái que, rồi dọn dẹp ngăn nắp căn nhà đang dần bị bỏ bê. Cửa không được cắt, quần áo không được giặt, cửa chắn hiên sau chưa được sửa sau khi bị Marley húc rách toang trong lần đuổi bắt con sóc như trong phim hoạt hình. Suốt mấy tuần, cửa chắn bị xé tan, bay phần phật mỗi khi có gió, trở thành cái cửa chó cho Marley chui ra chui vào khi nó vui vẻ ở sân sau và nhà chính, trong nhiều giờ liền ở nhà một mình cùng với Jenny nằm liệt giường.

- Anh sẽ sửa nó. Có trong danh sách cần làm đây rồi. - Tôi hứa với cô ấy.

Nhưng tôi có thể thấy sự suy sụp trong mắt Jenny. Cô ấy bị tước đi tự chủ khi không được nhảy ra khỏi giường, lao vào làm việc để cho ngôi nhà trở về nguyên trạng. Tôi đi mua sắm mấy thứ lặt vặt vào buổi tối sau khi Patrick đã ngủ, thi thoảng đi bộ vào lúc nửa đêm. Chúng tôi sống sót được nhờ những cửa hàng bán thức ăn sẵn, Cheerios, và mỳ ống. Chuyên mục báo tôi kiên trì viết trong nhiều năm đột ngột gián đoạn. Đơn giản chỉ vì tôi không có đủ thời gian cũng như sức lực. Trong bài viết ngắn gọn cuối cùng, tôi chỉ viết: “Lúc này cuộc sống hơi quá tải.”

Rồi một hôm, khi đến tuần thứ ba mươi lăm kỳ thai nghén, chuyên viên của bệnh viện lại đến và thông báo:

- Chúc mừng cô, cô làm được rồi. Giờ thì lại được tự do nhé.

Bà ấy mở khóa bơm thuốc, rút ống thông tiểu, bỏ các thiết bị theo dõi thai nhi và xem lại những yêu cầu được bác sĩ kê ra. Jenny đã được tự do quay lại với cuộc sống thường ngày của mình. Không hạn chế gì nữa. Không phải thuốc men gì hết. Thậm chí chúng tôi còn có thể quan hệ vợ

chồng. Bây giờ, con chúng tôi hoàn toàn có thể tồn tại được. Việc sinh nở sẽ đến khi nó đến.

- Vui vẻ đi. Anh đáng được tận hưởng đó. - Cô ấy hoan hỉ.

Jenny kiêu Patrick trên đầu, nô đùa với Marley ở sân sau, sắp xếp lại việc nhà. Đêm đó, chúng tôi ăn mừng sự kiện này bằng cách ra ngoài ăn đồ ăn Ấn Độ rồi xem một buổi diễn ở câu lạc bộ hài kịch địa phương. Hôm sau, cả ba chúng tôi tiếp tục hội hè đình đám bằng việc ăn trưa ở nhà hàng Hy Lạp. Trước khi món bánh mỳ cuộn thịt được bưng ra, Jenny lại lên cơn đau dữ dội. Những cơn co thắt bắt đầu vào tối hôm trước, khi cô ấy ăn món thịt cừu nấu cari, nhưng cô ấy lờ chúng đi. Cô ấy sẽ không để vài cơn đau dạ con gián đoạn một buổi tối khó khăn lắm mới có được trong thị trấn. Bây giờ, mỗi cơn đau gần như gấp bội. Chúng tôi vội vã về nhà. Sandy sẵn sàng nhận trông nom Patrick và để mắt tới Marley. Jenny chờ trong ô tô, thở phò phò chịu đựng cơn đau, hơi thở dần gấp gáp hơn khi tôi chộp lấy cái túi đựng đồ của cô ấy. Ngay sau đó, chúng tôi nhập viện. Cửa mình Jenny đã mở tới bảy centimet. Chưa đầy một giờ sau, tôi đã được bế con trai mình trên tay. Jenny đếm ngón tay, ngón chân của cu cậu. Đôi mắt lanh lợi thẳng bé mở to, má ửng đỏ.

- Cô đã làm được. - Bác sĩ Sherman tuyên bố - Đứa bé thật hoàn hảo.

Conor Richard Grogan, nặng hai cân sáu, sinh ngày 10 tháng Mười năm 1993. Tôi quá hạnh phúc, mất một giây ngẫm nghĩ thật mĩa mai thay cho lần sinh con này của chúng tôi. Chúng tôi đã chuẩn bị một căn phòng hộ sinh hạng sang, nhưng chẳng có lấy nổi một khoảnh khắc nào để tận hưởng nó. Nếu sớm hơn một xíu nữa thôi, có khi Jenny đã phải sinh con trong bãi đỗ xe của ga Texaco. Thậm chí tôi cũng chẳng có thời gian đến tận hưởng chiếc ghế bành dành cho các ông Bố trong phòng hạng sang đó.

Xét lại những chuyện chúng tôi đã trải qua để đưa thẳng bé an toàn đến với thế giới, chúng tôi nghĩ sự ra đời của đứa con trai này là một tin đáng chú ý- nhưng không quá lớn để giới truyền thông địa phương đưa tin. Thế nhưng, dưới cửa sổ, một đám đông xe tải của đài truyền hình tụ tập trong

bãi đỗ xe, những chiếc chèo vệt tinh chĩa thẳng lên trời. Tôi thấy cánh phóng viên với micro đang đứng trước ống kính máy quay.

- Em yêu, cánh săn ảnh đang tập hợp dưới kia vì em kìa.

Một y tá chăm sóc em bé trong phòng nói:

- Anh tin được không? Donald Trump đang ở ngay dưới sảnh đây.

- Donald Trump á? - Jenny hỏi lại - Tôi không biết là ông ấy cũng có thai đấy.

Ông trùm bất động sản đã gây chấn động khi chuyển đến Palm Beach vài năm trước, dựng lại tòa lâu đài xập xệ của Marjorie Merriweather Post, nữ thừa kế cuối cùng. Mảnh đất này gọi là Mar-a-Lago, nghĩa là “Biển tới Hồ”. Đúng như hàm nghĩa cái tên, mảnh đất trải rộng mười bảy mẫu Anh, từ Đại Tây Dương tới Intracoastal Waterway, gồm cả một sân gôn chín lỗ. Từ cuối đường nhà chúng tôi, có thể thấy bên kia mặt hồ là những ngọn tháp của tòa lâu đài năm mươi tám phòng ngủ theo phong cách Moorish nhô lên trên những hàng cột. Nhà Trump và nhà Grogan thực tế cũng là hàng xóm láng giềng đấy chứ.

Tôi bật tivi và được biết ông Donald cùng bạn gái Marla Maples là bố mẹ đáng tự hào của một bé gái, với cái tên rất dễ thương - Tiffany. Cô bé được sinh ra không bao lâu sau khi Jenny hạ sinh Conor.

- Chúng ta sẽ phải mời họ sang chơi một ngày nhé. - Jenny đùa.

Qua cửa sổ, chúng tôi thấy cánh truyền hình lũ lượt kéo theo nhà Trump rời bệnh viện với em bé mới sinh để quay về nhà. Marla mỉm cười khi giữ con tránh khỏi đám máy quay chụp hình; Donald vẫy tay ra hiệu, vui vẻ nháy mắt. “Tôi cảm thấy thật tuyệt vời!” - Ông ta nói với đám ký giả. Sau đó họ vội vã chui vào chiếc limousine.

Sáng hôm sau, đến lúc chúng tôi phải về nhà, một người đã nghỉ hưu dễ mến, làm tình nguyện viên trong bệnh viện, đưa Jenny và bé Conor đi dọc hành lang trên xe đẩy ra ngoài đón ánh nắng mặt trời. Không máy quay phim, không xe tải với chèo vệt tinh, không ồn ào, không ký giả. Chỉ có chúng tôi và người tình nguyện viên kỳ cựu. Không có ai hỏi nhưng tôi

cũng cảm thấy tuyệt vời lắm rồi. Donald Trump không phải người duy nhất hãnh diện về con cái mình.

Người tình nguyện viên đứng chờ cùng Jenny và Conor trong khi tôi đánh ô tô tấp vào lề đường. Trước khi khóa đai an toàn cho con trai mới sinh vào ghế xe cu cậu, tôi nâng con lên trên đầu, như để cả thế giới nhìn thấy. Có vài người hướng mắt nhìn về phía chúng tôi. Tôi đồng dục:

- Conor Grogan, con cũng đặc biệt như Tiffany Trump, và con đừng bao giờ quên điều đó.

Chương 15 Tối hậu thư Sau khi sinh

Đây hẳn là những ngày hạnh phúc nhất đời chúng tôi, và chúng đến theo nhiều cách khác nhau. Giờ đây, chúng tôi đã có hai con trai, một đứa mới lăm chằm tập đi và một đứa mới sinh, chỉ cách nhau mười bảy tháng. Những đứa con mang đến cho chúng tôi niềm vui vô bờ bến, cho dù có quãng thời gian tăm tối với Jenny khi cô ấy buộc phải chịu cảnh nằm bẹp trên giường. Vài tuần sau cô ấy khỏe hẳn, phấn khởi đón nhận thử thách hoàn thành trách nhiệm với hai sinh linh nhỏ bé hoàn toàn phụ thuộc vào cô ấy. Những tuần tiếp theo, cô ấy bỗng trở nên rầu rĩ, thất vọng, giống như bị kẹt trong màn sương mờ không thể tan được trong nhiều ngày liền. Chúng tôi đều kiệt sức và thiếu ngủ trầm trọng. Patrick vẫn đánh thức chúng tôi ít nhất mỗi đêm một lần, còn Conor thì tỉnh dậy vài lần, khóc đòi đồ dành và thay tã. Hiếm khi chúng tôi có được hơn hai giờ ngủ liền mạch mà không bị cắt ngang. Có đêm chúng tôi sống dở chết dở, vật vờ như những thây ma, lạng lẽ lướt qua nhau với đôi mắt đờ đẫn, mỗi người bế một đứa trên tay. Chúng tôi thức giấc lúc nửa đêm, lúc hai giờ, ba rưỡi rồi lại thức dậy lúc năm giờ sáng. Bình minh lên, mang theo hy vọng mới lần cả trạng thái mệt lử khi chúng tôi lại bắt đầu vòng xoay như mọi ngày. Giọng nói ngọt ngào, hân hoan, tỉnh táo của Patrick sẽ vang lên ngoài hành lang “Mẹ! Bố! Quạttttt!” Chúng tôi biết khi ngày mới bắt đầu, giấc ngủ đã ở lại đằng sau. Tôi pha một tách cà phê đặc, có mặt ở tòa soạn với áo sơ mi nhăn nhúm, dính cả nước dãi trẻ con trên cà vạt. Một sáng, trong phòng tin tức, tôi bắt gặp một trợ lý biên tập trẻ, quyến rũ đang chăm chăm nhìn tôi. Đây tự hào, tôi mỉm cười với cô ấy. *Này, giờ tôi có thể là ông bố hai con, nhưng phụ nữ vẫn để ý tôi đấy.* Ngay sau đó cô ấy nói:

- Anh có biết là anh có miếng dán Barney trên tóc không?

Cuộc sống vốn thiếu ngủ trầm trọng của chúng tôi càng thêm phức tạp. Đứa con thứ hai làm chúng tôi lo lắng khủng khiếp. Conor bị thiếu cân. Thằng bé không thể nuốt được thức ăn. Jenny tìm mọi cách để chăm sóc

cho con khỏe mạnh hơn, nhưng thằng bé dường như lại muốn đánh bại mọi nỗ lực tương đương của cô ấy. Cô ấy cho bú, thằng bé giúp đỡ cô ấy bằng cách bú nhiệt tình. Nhưng chỉ mấy giây sau, nó lại nôn ra hết cả. Cô ấy lại cho con bú lần nữa, thằng bé lại bú như thể chết đói đến nơi, và rồi, dạ dày của nó lại trống rỗng, không chứa nổi thứ gì. Việc này cứ diễn ra mãi. Hết lần này đến lần khác, nó lặp đi lặp lại, mỗi lần càng làm Jenny điên tiết hơn. Các bác sĩ chẩn đoán đây là triệu chứng reflux⁽¹⁷⁾. Họ giới thiệu chúng tôi tới một chuyên gia. Ông ta cho con trai chúng tôi một liều thuốc an thần rồi luôn ống qua cổ họng thằng bé để làm nội soi. Conor cuối cùng cũng đạt chỉ số cân nặng đáng có, nhưng suốt bốn tháng ròng rã chúng tôi đã kiệt sức vì lo lắng cho con. Jenny như một bệnh nhân bị cưa cụt cả chân tay trong nỗi lo sợ, căng thẳng và thất vọng, ngày một trầm trọng hơn vì thiếu ngủ. Cô ấy cho con bú không ngừng, rồi lại bất lực nhìn con trở hết sữa ra ngoài.

- Em thấy thật không xứng đáng. Người mẹ có bốn phận phải mang lại mọi thứ con mình cần. - Tôi có thể thấy ngòi nổ trong người cô ấy đang gần lại, trực chờ nổ tung. Những chuyện nhỏ nhặt nhất như một cánh cửa tủ quên khép, ít vụn bánh trên đế lót giày cũng làm cô ấy nổi khùng.

Tin tốt là Jenny không bao giờ trút nỗi muộn phiền, bực dọc lên con cái. Thực tế, cô ấy chăm cả hai đứa tới mức ám ảnh. Cô ấy dồn tất cả sức lực và tình thương vào con cái. Tin xấu là cô ấy lại lấy tôi làm chỗ trút nỗi lo âu, thất vọng và giận dữ, thậm chí Marley còn bị đối xử tồi tệ hơn. Cô ấy mất hết kiên nhẫn với nó. Nó luôn nằm trong tầm ngắm của cô ấy và không biết làm gì cho phải. Mỗi lần phạm lỗi - mà điều này thì ngày một nhiều hơn - càng làm Jenny nổi đóa. Marley vẫn làm những trò hề ngu ngốc, những trò tệ hại và hành động bông bột không biết điểm dừng. Tôi mua một khóm hoa đang nở, trồng nó trong vườn để kỷ niệm sự ra đời của Conor. Ngay trong ngày hôm đó, Marley nhổ bật cả rễ cây lên rồi nhai thành bã. Cuối cùng tôi cũng thay cái cửa chắn bị rách, và Marley, vốn đã quá quen thuộc với cái cửa chó tự tạo của nó, lại mau chóng phi rầm rập qua. Có hôm nó

trốn đi đâu mất, khi quay lại, hàm vẫn còn ngậm một cái quần lót phụ nữ. Tôi chẳng muốn biết nữa.

Mặc cho lượng thuốc an thần theo đơn kê mà Jenny đang cho Marley dùng ngày một thường xuyên, vì lợi ích của cô ấy hơn là của nó, chứng sợ sấm sét của Marley vẫn nặng hơn, vô lý hơn. Bây giờ, chỉ cần một trận mưa nhỏ cũng làm nó phát hoảng. Nếu chúng tôi có nhà, nó chỉ chăm chăm nhìn chúng tôi lo lắng, nhò đầỵ dẫi lên quần áo chúng tôi. Nếu chúng tôi vắng nhà, nó sẽ tìm kiếm sự an toàn bằng mọi cách, như đào bới, khoét cửa, vớĩ vữạ và vẫi sơn lót sàn. Tôi cànց ra sức sửa chữa, nó cànց ra sức phá hoại. Tôi không tài nào theo đượç nó. Tôi nên điên lên mới phải, nhưng Jenny giận dữ đã quá đủ cho cả hai rồi. Thay vì nổi cáu, tôi bắt đầu bao che cho nó. Nếu tôi thấy một cái giày, quyển sách hay cái gối nào bị nhai, tôi sẽ giấu biến chứng cứ đi trước khi Jenny tìm thấy. Khi nó quậỵ tan nát mái ấĩm nho nhỏ của chúng tôi, y như một con bò trong tủ sứ, tôi bám theo sau, sắp xếp lại đồ đạc bị quẫĩng xuống sàn, chỉnh cho bàn cà phê chĩn chu trở lại và lau sạch nước dẫi nó vẫĩng khắp tường. Trước khi Jenny phát hiện ra, tôi sẽ phi đi hút hết những vụn gỗ trong gara do nó đục khoét cửa. Tôi thức rất khuya để sửa chữa nên khi Jenny thức dậy vào ban sáng, những chỗ hư hại mới nhất đều đã đượç che giấu kỹ càng.

- Vì Chúa, màỵ có muốn chết không hả Marley? - Một đêm, tôi nói với nó, khi nó đứng bên cạnh, đuôi ngoáy tít, dỏĩng tai nhìn tôi lom khom sửa chỗ hỏng mới - Màỵ phải dừng ngay chuyện này lại.

Tôi muốn thay đổi không khí một chút nên một tối tôi quyết định ra ngoài đi dạo. Tôi mở cửa trước, thấy Jenny đang đánh Marley bằng cả năm đấĩm. Cô ấy khóc nức nở, đập nó túi bụi. Giống như cô ấy đang nện một cái trống hơn là đang nện vào vai, lưng và cổ nó.

- Tại sao? Sao màỵ lại làm thế? - Cô ấy gào lên - Sao màỵ lại phá tan mọi thứ thế này hả?

Tôi nhận ra ngay điều nó vừa gây ra. Cái lót nệm của ghế bành bị chọc thủng toác, vẫi bị xé nát, lỏĩi cả bông bên trong. Đầu Marley cúi gẫĩm, bốn chân xiêu vẹo, toàn thân nghiêng ngả như gặĩp bão cấp tám. Nó không cố

sức lẫn trốn hay né tránh cơn thịnh nộ này. Nó chỉ đứng nguyên đó chịu trận, không chút phàn nàn.

- Nào! Nào! Nào! - Tôi quát, chớp lấy cánh tay cô ấy - Thôi nào. Dừng lại. Dừng lại ngay!

Jenny hỗn hển, thở không ra hơi.

- Dừng lại! - Tôi nhắc lại.

Tôi chặn giữa Marley và cô ấy, dí sát mặt vào cô ấy. Như một người xa lạ đang chăm chăm nhìn tôi. Tôi không còn nhận ra ánh mắt cô ấy. Giọng cô ấy bức bối và dứt khoát:

- Tổng nó ra khỏi đây. Tổng nó ra khỏi đây, ngay bây giờ.

- Được rồi, anh sẽ đưa nó đi ngay. Nhưng em bình tĩnh nào. - Tôi xoa dịu.

- Tổng nó ra khỏi đây và nhất không cho nó vào đây nữa. - Giọng cô ấy đều đều đáng lo ngại.

Tôi mở cửa, nó nhảy vọt ra ngoài. Khi tôi quay vào để lấy dây đeo cổ của nó gần cái bàn, Jenny nói:

- Ý em là em muốn nó biến đi. Em muốn nó biến khỏi đây là tốt nhất.

- Thôi nào. Em không có ý ấy đâu mà. - Tôi dỗ dành.

- Em có ý đấy đấy. Em sẽ làm thế với con chó này. Anh tìm cho nó nhà mới đi nhé, nếu không chính em sẽ làm chuyện đó.

Cô ấy không thể thế được. Cô ấy yêu con chó này. Cô ấy chiều chuộng nó bất chấp những tật xấu cố hữu của nó. Cô ấy đang rối loạn. Cô ấy căng thẳng không chịu nổi. Lúc này, tôi nghĩ tốt nhất là nên cho cô ấy thời gian để hạ nhiệt. Tôi ra ngoài, không nói một lời nào. Ở sân trước, Marley đang chạy vòng quanh, nhảy chồm chồm, đớp đớp, ra sức giằng cái dây buộc khỏi tay tôi. Đó là bản chất của nó, dường như không bị tổn thương sau trận đòn. Tôi biết cô ấy không làm nó đau. Bằng tất cả sự chân thành, tôi vẫn đều đặn đánh nó mạnh hơn mỗi khi vui đùa với nó. Xem ra nó còn rất thích thú với điều đó, luôn hồi phục rất nhanh và tỏ vẻ muốn thêm nữa. Như sinh

ra đã thế, Marley miễn dịch với đau đớn hay những vết thương, một cỗ máy cơ bắp, rắn chắc, không thể ngăn cản được. Một lần, khi tôi đang rửa xe, nó chúi đầu vào xô nước xà phòng rồi chạy lồng lên quanh bãi cỏ với cái xô kẹt cứng ụp trên đầu, cứ thế không dừng lại cho tới khi đâm sầm vào bức tường bê tông, làm vỡ toang cái xô. Chẳng thấm tháp vào đâu với nó. Nhưng chỉ cần bực tức lấy tay tát nhẹ vào mông, hay thậm chí chỉ nói với giọng nghiêm nghị cũng làm sẽ làm nó tổn thương sâu sắc. Là một thằng bé to xác gốc ghêch nên Marley có sự nhạy cảm rất đáng ngạc nhiên. Jenny đã không làm đau thể xác nó, thậm chí không một chút nào. Nhưng cô ấy đã làm nó tan nát cõi lòng, ít nhất là trong thời điểm này. Jenny là cả thế giới với nó, một trong hai người bạn tốt nhất của nó trên đời. Thế mà cô ấy lại vừa hắt hủi nó. Cô ấy là bà chủ, còn nó là người bạn trung thành của cô ấy. Cô ấy thẳng tay đánh nó, còn nó cam chịu chấp nhận tất cả. Nó đúng là không ngoan lắm, nhưng sự trung thành của nó không thể phủ nhận được. Lúc này, việc của tôi là sửa chữa những thiệt hại nó gây ra và làm mọi thứ tốt đẹp trở lại.

Ngoài đường, tôi chòng dây vào cổ nó, ra lệnh “Ngồi xuống!” Nó ngồi xuống ngay. Tôi kéo dây buộc cổ nó làm như chuẩn bị đi dạo. Trước khi bước đi, tôi xoa đầu và cổ nó. Nó hếch mũi nhìn tôi, lưỡi thè ra, vắt một nửa tới tận dưới cổ. Chuyện rắc rối với Jenny đã ở lại phía sau nó, và bây giờ tôi hy vọng cô ấy cũng thấy thế.

- Tao phải làm gì với mày bây giờ, gã to xác đàn độn? - Tôi hỏi nó. Nó nhảy chồm lên như một cái lò xò, lưỡi liếm cả môi tôi.

Marley và tôi đi bộ mấy dặm liền. Tối đó, khi tôi mở cửa, nó mệt lử, thanh thân nằm phịch xuống sàn ở góc nhà. Jenny đang cho Patrick ăn, trong khi ẵm Conor trong lòng. Cô ấy đã bình tĩnh hơn và có vẻ trở lại là chính mình trước đây. Tôi tháo xích cho Marley. Nó uống lấy uống để, sục mạnh vào bát làm tung tóe nước ra sàn. Tôi vội vàng lau khô mặt sàn, mắt liếc trộm Jenny. Cô ấy tỏ ra bình thản. Có lẽ thời điểm kinh khủng đó đã qua. Có lẽ cô ấy đã nghĩ lại. Có lẽ cô ấy thấy xấu hổ vì cơn giận của mình

và đang lựa lời để nói xin lỗi. Khi tôi đi ngang qua, Marley bám sát ngay sau gót, giọng cô ấy bình tĩnh, nhỏ nhẹ, không nhìn vào tôi:

- Em hoàn toàn nghiêm túc đấy. Em muốn nó biến khỏi đây.

Vài ngày sau, cô ấy vẫn nhắc đi nhắc lại tối hậu thư đó, đủ để tôi hiểu rằng đây không còn là lời đe dọa suông. Cô ấy chưa xả hết cơn giận và vấn đề vẫn còn nguyên đó. Tôi phát ốm vì chuyện này. Nghe thật đáng thương, Marley vốn đã trở thành bạn tâm giao, bất di bất dịch, một người bạn của tôi. Nó vô kỷ luật, cứng đầu, lập dị, lập trường không vững vàng. Còn tôi luôn mong muốn được như thế. Tôi đủ dũng cảm và gửi gắm niềm vui vào sức sống mãnh liệt của nó. Biết bao nhiêu đòi hỏi đổ lên đầu tôi. Nó luôn nhắc tôi nhớ rằng đôi khi cố ý không vâng lời cũng có giá trị của nó. Trong cái thế giới đầy rẫy những ông chủ, nó là chủ nhân của chính nó. Chỉ nghĩ tới việc đẩy nó đi cũng làm tôi đau lòng. Nhưng giờ đây tôi có hai đứa con cần chăm lo và một người vợ chúng tôi không thể thiếu. Gia đình chúng tôi đang gắn kết với nhau chỉ bởi những sợi chỉ mỏng manh nhất. Nếu mất Marley để tạo nên sự khác biệt giữa bùng nổ và ổn định, lẽ nào tôi không thể tôn trọng ý nguyện của Jenny ư?

Tôi bắt đầu đi thăm dò, trực tiếp hỏi bạn bè và đồng nghiệp mình xem có ai hứng thú nuôi một con chó tha mồi Labrador hai tuổi, đáng yêu và sôi nổi hay không. Tôi đã hỏi cả một người hàng xóm vốn rất yêu chó, khó có thể từ chối một con chó gặp khó khăn. Nhưng anh ta cũng nói không. Thật đáng tiếc, “danh tiếng” Marley đã đến tai anh ta trước đó rồi.

Một sáng, tôi mở báo xem mục rao vặt, trông chờ nhìn thấy một mẫu quảng cáo thần kỳ nào đó kiểu như: “Cần tìm một con chó tha mồi Labrador không thể kiểm soát, mạnh mẽ, hoang dã, với những nỗi ám ảnh phức tạp. Thêm cả khả năng phá hoại. Sẽ trả giá rất cao.” Thay vì thế tôi thấy trào lưu bán những con chó mới lớn với đủ mọi lý do. Nhiều con vốn là giống thuần chủng, chủ nhân của nó đã tốn vài trăm đô-la để mua chỉ vài tháng trước. Vậy mà giờ chúng đang bị rao bán với giá rẻ mạt, thậm chí là miễn phí. Một con số đáng sợ những con chó bị hắt hủi lại là chó Lab đực.

Những mẫu quảng cáo hầu như có mỗi ngày, vừa đau lòng vừa tức cười. Vốn quá hiểu chuyện này, tôi nhận ra ngay họ đang cố gắng che đậy lý do thật sự cho việc bán những con chó này. Quảng cáo đầy rẫy những lời hoa mỹ về những hành vi tôi thừa biết. “Sôi nổi... yêu mến mọi người... cần sân rộng... cần phòng để chạy nhảy... mạnh mẽ... can đảm... khỏe mạnh... đại loại như vậy.” Tất cả đều có nghĩa là: một con chó mà chủ nhân của nó không thể kiểm soát. Một con chó trở thành thứ của nợ. Một con chó mà chủ nhân chỉ muốn tống khứ.

Một phần trong tôi thấy tức cười; những mẫu quảng cáo hài hước đầy dối trá. Khi tôi đọc “trung thành mãnh liệt” tôi hiểu ý thực sự của người bán là “hay cắn xé”. “Người bạn chung thủy” nghĩa là “bị chứng rối loạn tâm thần”, còn “con chó giữ nhà tốt” thì dịch ra là “con chó sủa không ngừng”. Và khi tôi thấy “giá tốt nhất”, tôi thừa hiểu người chủ tuyệt vọng thực lòng đang muốn hỏi “Tôi cần phải trả anh bao nhiêu để anh rước cái cục nợ này ra khỏi đời tôi đây?” Nhưng phần khác trong tôi lại thấy buồn. Tôi không phải một kẻ bỏ cuộc. Tôi cũng không tin Jenny như thế. Chúng tôi không phải loại người đẩy vấn đề của mình lên mục rao vặt. Không thể phủ nhận Marley là kẻ khó ưa. Nó không giống những con chó oai vệ lớn lên cùng chúng tôi. Nó có nhiều thói hư tật xấu. Tội trạng rành rành ra rồi. Nó cũng khác xa con chó con mắc chứng co cứng mà chúng tôi mua về hai năm trước. Mặc dù không hoàn thiện lắm, nhưng nó đang rất cố gắng. Trong vai trò chủ nhân, chúng tôi phải nỗ lực dạy dỗ nó theo ý mình, nhưng cũng phải chấp nhận những cái vốn dĩ thuộc về nó. Không chỉ chấp nhận nó, mà còn phải ca ngợi nó cũng như tinh thần chó bất khuất của nó mới phải. Chúng tôi đã đưa về một sinh vật sống, một sinh vật biết hít thở, chứ không phải một món đồ thời trang dựng ở góc nhà. Cho dù hậu quả có thể nào, nó vẫn là con chó của chúng tôi. Nó là một phần gia đình tôi, và mặc kệ những thiếu sót của nó, nó đã đáp lại tình yêu chúng tôi dành cho nó gấp cả trăm lần. Sự dâng hiến của nó không thể mua bằng bất cứ giá nào.

Tôi không muốn bỏ nó.

Ngay trong thời gian miễn cưỡng tìm cho Marley mái nhà mới, tôi bắt đầu làm việc nghiêm túc với nó. Nhiệm vụ Bất Khả Thi của riêng mình tôi là đào tạo lại con chó này, chứng minh cho Jenny thấy nó đáng được coi trọng. Những giấc ngủ chập chờn đáng nguyên rủa. Tôi bắt đầu thức dậy lúc bình minh, thắt dây an toàn cho Patrick trên xe tập đi rồi hướng thẳng ra biển để thử sức Marley. Ngồi xuống. Đứng yên. Nằm xuống. Đi. Chúng tôi luyện đi luyện lại. Nhiệm vụ của tôi dường như vô vọng, và Marley có lẽ cũng cảm thấy điều đó. Bây giờ những nguyên tắc đã khác. Đây là thực tế. Nếu nó không hoàn toàn hiểu điều đó, tôi giải thích lại với nó không phải với những câu nói màu mè: “Chúng ta không ở đây làm trò vô nghĩa, Marley. Là nó đấy. Đi nào.” Và tôi sẽ ra mệnh lệnh cho nó lần nữa, trong khi phụ tá của tôi, Patrick, ra sức vỗ tay gọi anh bạn vàng to xác của thằng bé: “Waddy! Hii-ô!”

Sau đó tôi đăng ký Marley vào lớp huấn luyện. Nó đã là một con chó khác so với kẻ tội đồ con nít tôi từng trình diễn lần đầu tiên. Đúng thế, vẫn hoang dã như một con lợn lòi, nhưng lần này nó đã biết tôi là ông chủ, còn nó là gã đầy tớ. Lần này này sẽ không có chuyện lao vào những con chó khác (hay chí ít là không xảy ra nhiều), không có chuyện chạy loạn lên trên đường nhựa, không cản dừng quần người lạ. Qua tám tuần học, tôi đã dắt được nó bằng mệnh lệnh kèm theo một cái dây buộc cổ, và nó cũng rất vui vẻ - thậm chí vui mừng khôn xiết - được hợp tác. Buổi cuối cùng, huấn luyện viên, một phụ nữ thoải mái, tương phản với bà Dominatrix, gọi chúng tôi lại nói:

- Được rồi. Cho chúng tôi xem anh đã làm được gì nào.

Tôi lệnh cho Marley vào chỗ, nó ngồi xuống gọn gàng. Tôi nâng dây xích ngang cổ nó và với một động tác giật dây dứt khoát, tôi ra lệnh cho nó đi theo sau. Chúng tôi đứng đỉnh đi vòng quanh bãi đỗ xe và quay lại. Marley đi bên tôi, vai cọ cọ vào bắp chân tôi rất đúng bài bản. Tôi lại ra lệnh cho nó ngồi xuống, tôi ngồi đối diện nó rồi chỉ ngón tay vào trán nó, bình tĩnh nói “Ở yên đây” còn tay kia buông dây xích ra. Tôi lùi vài bước. Đôi mắt nâu mở to của nó không rời khỏi tôi, trông đợi bất cứ dấu hiệu nhỏ

nhất nào từ phía tôi để giải phóng nó, nhưng nó vẫn giữ nguyên vị trí. Tôi đi đúng một vòng tròn 360 độ quanh nó. Nó run lên vì kích động, cố gắng xoay đầu, theo kiểu Linda Blair⁽¹⁸⁾ để dỗi theo tôi nhưng không hề nhúc nhích. Khi tôi quay lại trước mặt nó, bất ngờ, tôi búng tay và hô “Chuẩn bị!”. Nó thủ thế như thể sắp sửa xông pha trong trận Iwo Jima⁽¹⁹⁾. Giáo viên cười phá lên, một dấu hiệu tốt. Tôi quay lưng lại với nó, đi ra xa một khoảng chừng chục mét. Tôi có thể cảm thấy ánh mắt nó đang xuyên qua lưng tôi, nhưng nó kìm lại được. Nó đang run rẩy dữ dội khi tôi quay mặt về phía nó. Núi lửa sắp sửa phun trào. Nó dạng chân ra theo tư thế của một võ sĩ đấm bốc thủ thế chờ đối phương ra đòn. “Marley...” - Tôi gọi tên nó, ngừng lại vài giây. “Lại đây!” Nó lao vụt về phía tôi bằng tất cả sức lực nó có. Tôi đứng vững chuẩn bị đón chờ một cú va chạm. Trong tích tắc, tôi khéo léo tránh sang một bên, uyển chuyển như võ sĩ đấu bò. Nó phóng qua tôi rồi chạy vòng lại, húc tôi từ đằng sau bằng cái mũi của nó.

- Cừ lắm, Marley. - Tôi quỳ xuống, vui vẻ - Giỏi, giỏi lắm, bé ngoan! Mà đúng là một cậu bé cừ khôi!

Nó sung sướng nhảy nhót quanh tôi như thể chúng tôi vừa cùng nhau chinh phục đỉnh Everest vậy.

Cuối buổi, huấn luyện viên gọi chúng tôi lên và trao chứng chỉ. Marley đã vượt qua khóa huấn luyện cơ bản, đứng thứ bảy trong lớp. Sẽ thế nào đây khi lớp chỉ có tám thành viên, và con chó thứ tám là một hung thần tàn bạo, thần kinh không ổn định, dường như chỉ chờ đợi đoạt mạng ai đó ngay khi có cơ hội đầu tiên? Tôi sẽ chớp thời cơ. Marley, con chó không thể cải tạo, không thể huấn luyện và vô kỷ luật của tôi đã đổ. Tôi quá đỗi tự hào đến độ có thể bật khóc ngay được, và thực tế tôi đã phải tránh không để Marley nhảy lên làm gỏi ngay lập tức cái chứng chỉ của nó.

Trên đường về nhà, tôi lấy hết bao nhiêu hơi trong phổi hát vang bài hát “Chúng ta là những nhà vô địch”. Marley hiểu được niềm tự hào, vui sướng của tôi. Nó ra sức chọc cái lưỡi vào tai tôi. Lần này, tôi chẳng bận tâm chuyện ấy.

Vẫn còn một chuyện chưa xong xuôi giữa Marley và tôi. Tôi cần xóa bỏ thói quen xấu của nó: chồm lên mọi người. Chẳng cần biết đó là một người bạn hay một người lạ, một đứa trẻ hay người lớn, nhân viên kiểm tra đồng hồ hay lái xe UPS. Marley chào đón họ theo mỗi một cách - nhảy bổ vào họ. Nó trượt trên sàn nhà, chồm lên và đặt cả hai chân trước lên ngực hay vai người ta rồi liếm mặt. Nếu nó là một con chó con xinh xắn, thật dễ thương. Nhưng bây giờ đó thực sự là một điều khó chịu, thậm chí kinh hãi với vài người có vinh hạnh được đón nhận cử chỉ này của nó. Nó đe ngã hầu hết bọn trẻ, làm khách khứa giật mình, làm bắn vấy áo, áo khoác của bạn bè tôi và suýt xô ngã bà mẹ yếu đuối của tôi nữa. Không ai cảm kích chuyện ấy cả. Tôi cố gắng dạy nó thôi nhảy lên, dùng cả phương pháp huấn luyện tiêu chuẩn, nhưng không thành công. Sau đó, một người nuôi chó kỳ cựu tôi vốn rất khâm phục bảo tôi:

- Anh muốn phá bỏ thói quen đó, lên gối vào ngực nó khi nó nhảy vào anh lần tới.

- Tôi không muốn làm nó đau.

- Anh chẳng làm nó đau đâu. Một vài cú lên gối chính xác, tôi đảm bảo với anh là nó sẽ thôi ngay cái trò ấy.

Đây là thời gian thực hiện “yêu cho roi cho vọt.” Marley phải thay đổi hoặc là cuộn gói ra đi. Tối hôm sau, từ chỗ làm về nhà, tôi bước vào cửa, gọi to:

- Anh về rồi đây!

Như thường lệ, Marley lăn lộn trên sàn gỗ lao tới chào đón tôi. Nó trượt một quãng cỡ ba mét như trượt băng trước khi chồm lên, vỗ chân nó vào ngực tôi rồi xì xụp liếm mặt tôi. Khi chân nó vừa chạm vào tôi, tôi nhấc ngay đầu gối mình lên, huých thẳng vào phần mềm trên mạng sườn nó. Nó thở hắt ra, ngã vật xuống sàn, ánh mắt nhìn tôi bộc lộ vẻ tổn thương sâu sắc, cố gắng đoán xem chuyện gì đang xảy ra với nó. Nó vừa mới nhảy đến với tôi bằng tất cả sinh lực của nó, đòn đánh lén bất ngờ đó là sao vậy?

Tối hôm sau, tôi lặp lại hình phạt đó. Nó chồm lên, tôi lên gối, nó ngã xuống sàn, ho sặc sụa. Tôi cảm thấy hơi tàn nhẫn, nhưng nếu tôi muốn cứu nó khỏi mục rao vặt, tôi biết cần phải nhấn mạnh quan điểm thật dứt khoát. Tôi ngả người xuống để nó có thể liếm tôi trong khi bốn chân vẫn yên vị trên mặt đất:

- Xin lỗi mày. Chuyện này chỉ có tốt cho mày thôi.

Tối thứ ba khi tôi bước vào, nó quanh quẩn trong góc phòng, dò xét cái hiểm họa chớp nhoáng khi nó tiến lại gần. Tuy nhiên, lần này nó thay đổi thói quen. Thay vì nhảy lên, nó giữ nguyên bốn chân trên mặt đất, thúc mõm nó vào đầu gối tôi, suýt làm tôi ngã. Tôi thấy chuyện này y như một chiến thắng.

- Mày làm được, Marley! Mày làm được rồi! Bé ngoan! Mày không nhảy lên nữa rồi!

Tôi quỳ xuống nên nó có thể liếm tôi mà không phải liều mình hứng chịu những cú thoi đau đớn. Tôi thực sự ấn tượng. Marley đã khuất phục trước sức mạnh của niềm tin.

Tuy nhiên, vấn đề vẫn chưa được giải quyết một cách chính xác. Nó sửa được cái thói nhảy chồm lên người tôi, nhưng không bỏ thói nhảy chồm chồm lên người khác. Con chó đủ thông minh để biết chỉ có tôi mới mang lại mối đe dọa đó, và nó vẫn có thể vô tư nhảy lên phần còn lại của nhân loại mà không bị trừng phạt. Tôi cần phải mở rộng chiến dịch công kích, và để làm điều đó, tôi tuyển thêm một ông bạn tốt cùng tòa soạn, một nhà báo tên là Jim Tolpin. Jim là người hòa nhã, một sách, đầu hói, đeo kính, mỏng cơ. Nếu có người nào khiến Marley nghĩ nó có thể nhảy lên mà không lãnh hậu quả, thì đó chính là Jim. Một hôm, ở văn phòng, tôi vạch sẵn kế hoạch. Anh ta đến nhà tôi sau giờ làm, bấm chuông và đi vào. Khi Marley nhảy lên để hôn, anh ta sẽ lấy hết sức bình sinh thoi cho nó một cú.

- Không phải ngại chuyện đó. Marley không còn tinh ranh nữa đâu.

Tối đó Jim bấm chuông và đi vào. Marley dính bẫy ngay, lao vút về phía anh ta, tai phất phơ đằng sau. Khi Marley rời mặt đất để nhảy chồm lên,

Jim phân vân về lời khuyên của tôi. Hình như lo ngại mình quá rụt rè, anh ta thúc ngay một gối đau điếng vào bụng Marley, đánh bật nó ra. Một tiếng huých rõ to vang lên khắp phòng. Marley rên la ầm ĩ, mắt lồi cả ra, nằm vật ra sàn.

- Chúa ơi Jim. Anh từng học kungfu đấy à? - Tôi hoảng hốt.

- Anh bảo tôi làm nó như thế còn gì. - Anh ta đáp.

Marley lồm cồm bò dậy, thở khò khè, và chào đón Jim theo cách một con chó nên làm - đứng nghiêm chỉnh bằng bốn chân. Nếu nói được, tôi thề là nó sẽ khóc rống lên. Marley không bao giờ chồm lên người ai nữa, ít nhất là khi có mặt tôi và cũng không còn ai lên gối vào ngực nó hay bất cứ chỗ nào khác nữa.

Một buổi sáng, không lâu sau khi Marley bỏ được thói nhảy chồm chồm của nó, tôi thức dậy và vợ tôi quay trở lại. Jenny, người phụ nữ tôi yêu biến mất trong màn sương mờ không nhượng bộ đó, giờ đã quay trở về bên tôi. Đột ngột như thể sự mệt mỏi sau sinh nở bao trùm cô ấy nay đã bị quét sạch. Cứ như thể cô ấy đã đuổi được con quỷ trong lòng mình. Chúng đã biến đi. Biến mất một cách kỳ diệu. Cô ấy khỏe mạnh, cô ấy lạc quan, cô ấy không chỉ là một người mẹ trẻ của hai đứa con, mà còn hơn thế nữa. Marley đã trở lại vui vẻ với cô ấy, an toàn trên mảnh đất đáng tin cậy này. Mỗi tay ẵm một đứa, cô ấy cúi xuống hôn nó. Cô ấy ném cho nó mấy cái que, làm cho nó nước sốt thịt từ nhân kẹp bánh hăm-bơ-gơ. Cô ấy nhảy múa với nó quanh phòng khi nghe thấy một bài hát hay trên radio. Thi thoảng vào buổi tối, khi nó yên lặng, tôi thấy cô ấy nằm dài trên sàn với nó, đầu cô ấy gối lên cổ nó. Jenny đã trở lại. Tạ ơn Chúa, cô ấy đã trở lại rồi.

Chương 16 Diễn Thử

Trong cuộc sống có những chuyện quá đỗi kỳ lạ để có thể là bất cứ thứ gì, trừ sự thật. Thế nên khi Jenny gọi đến văn phòng cho tôi để thông báo việc Marley sẽ tham gia một buổi diễn thử phim, tôi biết cô ấy không thể bịa ra chuyện đó. Nhưng tôi vẫn không tin nổi.

- Cái gì cơ? - Tôi hỏi.
- Một buổi diễn thử phim.
- Cho một bộ phim á?
- Vâng, cho một bộ phim ấy, gốc ạ. Một bộ phim điện ảnh hẳn hoi nhé.
- Marley á? Một phim điện ảnh?

Chúng tôi nói đi nói lại mấy lần như thế. Tôi cố gắng hình dung sự tương đồng giữa hình ảnh cái máy nhai cầu là đàn độn của chúng tôi với hình ảnh một kẻ thừa kế đáng tự hào của Rin Tin Tin⁽²⁰⁾ đang nhảy nhót trên màn bạc, cứu những đứa trẻ bất lực ra khỏi những tòa nhà đang cháy.

- Marley nhà mình ấy hả? - Tôi hỏi lại lần nữa cho chắc.

Đây là sự thật. Tuần trước, cấp trên của Jenny ở tờ *Bưu Điện Palm Beach* gọi điện, nói rằng một người bạn của cô ấy đang cần sự ủng hộ của chúng tôi. Người bạn này là một nhà nhiếp ảnh ở địa phương, tên là Colleen McGarr, vừa được hãng phim Shooting Gallery ở New York thuê để giúp thực hiện một bộ phim họ dự kiến làm ở Lake Worth, thành phố phía nam nơi chúng tôi sống. Công việc của Colleen là tìm một “căn nhà đặc trưng của Nam Florida” và chụp ảnh toàn thể nó - từ những chiếc kệ sách, những miếng nam châm dính tủ lạnh, nhà kho, tất tần tật - để giúp đạo diễn lồng được hiện thực vào bộ phim.

- Cả hội này đều là đám “gay”. - Sếp của Jenny nói với cô ấy - Họ đang gắng hình dung xem một cặp vợ chồng với con cái sống như thế nào ở đây.

- Nghe như nghiên cứu phạm trù nhân loại học ấy nhỉ. - Jenny nói.

- Chính xác đấy.

- Được rồi, miễn là tôi không phải dọn dẹp là được. - Jenny đồng ý.

Colleen đến và bắt đầu chụp ảnh, không chỉ chụp đồ đạc mà còn chụp cả chúng tôi nữa. Cách chúng tôi ăn mặc, cách chúng tôi để tóc, cách chúng tôi ngồi thườn thượt trên ghế bành. Cô ấy chụp bàn chải đánh răng trên bồn rửa. Cô ấy chụp bọn trẻ trong cũi. Cô ấy chụp luôn cả con chó thiến của một cặp vợ chồng là thí dụ hoàn hảo cho quan hệ khác giới. Hay chí ít là những cảnh cô ta có thể chụp được nó để đưa vào phim. Như cô ấy nhận xét “Nó hơi gàn dở.”

Marley không thể xúc động hơn nữa khi được tham gia. Từ khi lũ trẻ ra đời, Marley luôn tìm kiếm tình thương ở bất cứ nơi nào có thể. Colleen có thể thoi vào người Marley đau điếng, miễn là nó nhận được một chút quan tâm, nó thấy hài lòng với điều đó. Colleen, vốn là người rất yêu mến những con vật to lớn và không cảm thấy phiền với cơn mưa nước dãi của chúng, đã mang lại cho nó rất nhiều thứ, quỳ gối vật nhau với nó.

Khi Colleen xong việc, tôi không thể không nghĩ tới những khả năng xảy ra. Không chỉ là chuyện chúng tôi cung cấp tư liệu nhân loại học cho các nhà làm phim, về cơ bản chúng tôi còn được mời gọi tham gia đóng phim. Tôi được biết hầu hết những diễn viên hạng hai và tất cả vai phụ của phim này sẽ được thuê tại chỗ. Sẽ ra sao nếu đạo diễn phát hiện ra một ngôi sao bẩm sinh giữa những mẫu nam châm dán trong bếp và những bức tranh cổ động? Bao nhiêu chuyện kỳ lạ vẫn xảy ra mà.

Tôi có thể hình dung ra đạo diễn, người trong con mắt ái mộ của tôi có nhiều nét giống Steven Spielberg, cúi gập người bên một cái bàn lớn rải hàng trăm bức ảnh. Ông ta sốt ruột gạt chúng ra, miệng lẩm bẩm “Rác rưởi! Rác rưởi! Chẳng có nghĩa lý gì hết.” Sau đó ông ta lặng đi khi nhìn thấy một bức ảnh chụp riêng một người. Trong đó là một người đàn ông đích thực, thô ráp nhưng nhạy cảm, đóng vai trò người đàn ông trong gia đình mình. Đạo diễn sẽ ấn mạnh ngón tay cái lên bức hình và hét toáng lên với trợ lý “Tìm cho tôi người đàn ông này! Tôi phải có anh ta cho bộ phim của mình!” Và cuối cùng họ cũng tìm ra tôi. Đầu tiên tôi cũng do dự, khiêm

nhường trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, đảm nhận trọng trách trở thành một ngôi sao. Sau tất cả, buổi diễn phải ra mắt.

Colleen cảm ơn chúng tôi vì đã mở rộng cửa đón tiếp, rồi cô ấy đi. Cô ấy chẳng để lại lý do nào cho chúng tôi để tin rằng cô ấy, hay bất cứ ai dính dáng tới bộ phim sẽ gọi lại. Nhiệm vụ của chúng tôi đã hoàn toàn kết thúc. Nhưng vài ngày sau, khi Jenny gọi điện tới văn phòng tôi để nói “Em vừa mới nói chuyện điện thoại với Colleen McGarr đấy. Anh sẽ không tin nổi đâu”, tôi không chút nghi ngờ nào với việc tôi vừa mới được người ta phát hiện ra. Tim tôi nhảy dựng lên.

- Tiếp đi nào. - Tôi sốt ruột.

- Cô ấy nói đạo diễn muốn Marley đến diễn thử.

- Marley á? - tôi hỏi lại, chắc mình nghe nhầm. Cô ấy hình như không để ý tới sự rụt rè trong giọng tôi.

- Hình như ông ấy đang kiếm một con chó to lớn, ngu ngốc và điên rồ để vào vai một vật nuôi trong nhà, và Marley đã lọt vào mắt xanh của ông ấy.

- Điên rồ á? - Tôi hỏi.

- Colleen nói đấy là điều ông ấy muốn. To lớn, ngu ngốc và điên rồ.

Tốt thôi, ông ấy đã tìm đúng địa chỉ.

- Thế Colleen có nói là ông ấy nhắc gì tới anh không?

- Không. Sao ông ấy lại phải nhắc chứ?

Hôm sau Colleen đến đón Marley đi. Biết được tầm quan trọng của người mới đến, nó phi qua phòng khách để đón cô ấy, dừng lại một lúc chỉ đủ để vồ được một cái gối gần nhất bằng hàm răng mình, bởi vì bạn không biết khi nào một đạo diễn phim bận rộn cần chớp mắt một lát, và nếu ông ấy như thế, thì Marley muốn chuẩn bị sẵn sàng.

Khi chạm sàn gỗ, nó trượt dài, không dừng lại cho đến khi lao vào bàn cà phê, văng lên không trung, đập vào một cái ghế, tiếp đất bằng lưng, lộn vài vòng, giữ thăng bằng rồi đâm sầm vào chân Colleen. Chí ít thì nó cũng không chồm lên, tôi ghi nhận.

- Có chắc là cô không muốn chúng tôi cho nó dùng thuốc an thần chứ hả? - Jenny hỏi.

Đạo diễn muốn nhìn thấy nó trong tình trạng được thoải mái, không bị tẩm thuốc, Colleen nhấn mạnh, và rời khỏi nhà cùng với con chó hạnh phúc, liều lĩnh của chúng tôi bên cạnh cô ấy, trong chiếc xe tải màu đỏ.

Hai giờ sau, Colleen và nhóm người đi cùng quay lại thông báo: Marley đã vượt qua buổi diễn thử.

- Ôi, đừng nói nữa! Không thể nào! - Jenny hét lên.

Sự phấn khởi của chúng tôi phần nào bị làm hụt hẫng khi biết Marley là con chó duy nhất tham gia diễn thử. Và cô ấy cũng nói luôn nó chỉ đóng vai diễn không công duy nhất trong bộ phim. Tôi hỏi cô ấy buổi diễn thử diễn ra như thế nào. Cô ấy kể:

- Tôi đặt Marley trong xe, không khác gì lái xe trong một cái bể tắm Jacuzzi. Nó nhỏ nước dãi lên mọi thứ. Đưa được nó tới đó thì người tôi đã ướt sạch.

Khi họ đến trụ sở đoàn làm phim ở khách sạn GulfStream, một điểm du lịch có từ xưa, trông ra khu Intracoastal Waterway, Marley ngay lập tức gây ấn tượng với đoàn bằng việc nhảy ra khỏi xe, chạy loạn xạ trong khu đỗ xe như thể một vụ ném bom có thể bắt đầu bất cứ lúc nào.

- Nó như nổi điên, - Cô ấy kết luận - Hoàn toàn mất trí.

- Phải, nó hơi bị kích động chút. - Tôi nói.

Colleen tiếp tục. Có lúc, Marley ngoạm lấy tập séc khỏi tay một người trong đoàn rồi bỏ chạy, cứ chạy theo hình số tám vô định, hình như chắc chắn đây là cách để bảo đảm tiền công.

- Chúng tôi vẫn gọi nó là kẻ lẩn trốn Labrador. - Jenny xin lỗi với nụ cười chỉ có ở một bà mẹ đang hãnh diện.

Marley rốt cuộc cũng bình tĩnh lại, đủ để thuyết phục mọi người rằng nó có thể vào một vai, vốn chỉ cần nó như nào thì cứ diễn như thế. Bộ phim có tên *Cú Home-run Cuối Cùng*, một câu chuyện viễn tưởng về bóng chày,

trong đó một ông cụ bảy mươi chín tuổi ở nhà điều dưỡng biến thành một cậu bé mười hai tuổi trong năm ngày để thực hiện giấc mơ chơi ở giải đấu Little League. Marley thủ vai con chó nhà hiếu động của huấn luyện viên Little League, do cầu thủ bắt bóng chuyên nghiệp về hưu Gary Carter đảm nhận.

- Họ thực sự muốn có nó trong phim sao? - Tôi hỏi, vẫn còn chút ngờ vực.

- Mọi người đều yêu quý nó. Nó thật hoàn hảo. - Colleen đáp.

Trong những ngày chuẩn bị cho buổi quay phim, tôi để ý thấy một sự thay đổi không dễ nhận ra trong điệu bộ của Marley. Một sự điềm tĩnh lạ lùng toát lên từ nó. Như thể việc vượt qua buổi diễn thử đã mang lại cho nó một sự tự tin mới. Trông nó không khác gì một vị vua.

- Có lẽ nó chỉ cần ai đó tin tưởng nó. - Tôi nói với Jenny.

Nếu có ai tin tưởng, thì đó hẳn là cô ấy, Bà Mẹ Đặc Biệt Của Diễn Viên Nhí. Ngày đầu quay phim sắp đến gần, cô ấy tắm cho nó. Cô ấy chải răng cho nó. Cô ấy cắt móng chân và ngoáy tai cho nó.

Buổi sáng khi buổi quay phim bắt đầu, tôi ra khỏi phòng ngủ thì thấy Jenny và Marley đang quấn lấy nhau như trong một trận sóng mái, lăn lộn khắp phòng. Cô ấy cười lên Marley, đầu gối ép chặt mạng sườn nó, còn một tay tóm lấy đầu dây xích khi nó chồm lên quấy mình loạn xạ. Phòng khách nhà tôi cứ như đang diễn ra màn cười bò mòng vậy.

- Ôi Chúa ơi, em đang làm cái quái gì thế? - Tôi la lên.

- Còn làm gì nữa? Đánh răng cho nó! - Cô ấy ngoái lại trả lời.

Thế đấy, tay kia cô ấy đang cầm một cái bàn chải đánh răng, hì hục cọ sạch hàm răng to bự trắng nhớn trong khi Marley sùi đầy bọt mép quanh miệng, ra sức tìm mọi cách để nhai được cái bàn chải. Trông nó rõ ràng là lên cơn đại.

- Em đang dùng kem đánh răng đấy à? - Tôi hỏi, dĩ nhiên là tránh đụng đến chuyện tội tệ hơn - Và chính xác là em muốn nó khạc ra như nào thế?

- Bột nở - Cô ấy đáp.

- Ông Chúa. - Tôi thở phào - Vậy ra *không phải* bệnh đại hủ?

Một giờ sau, chúng tôi lên đường đến khách sạn GulfStream, hai nhóc nhà tôi ngồi yên vị ở ghế sau, Marley ngồi giữa chúng, thở hồng hộc, phả ra hơi thở thơm tho khác hẳn mọi khi. Theo yêu cầu chúng tôi phải có mặt lúc chín giờ sáng. Nhưng cách một khu nhà, xe cộ đã nghẽn cả lại. Phía đầu đường đã bị chặn, một viên cảnh sát phân luồng giao thông không cho xe đi vào khu khách sạn. Chuyện làm phim phủ kín các trang báo - sự kiện lớn nhất đánh thức Lake Worth kể từ ngày *Cơ Thể Nóng (Body Heat)* được quay ở đây mười lăm năm trước - và một đám đông khán giả hiếu kỳ đổ ra đường trở mắt xem. Viên cảnh sát đang chặn không cho bất cứ ai qua. Xe chúng tôi nhích từng chút một. Cuối cùng chúng tôi cũng đến được chỗ viên cảnh sát. Tôi thò đầu khỏi cửa xe nói:

- Chúng tôi cần đi qua.

- Không ai được qua đây. Đi tiếp đi. Đi đi. - Anh ta lắc đầu.

- Chúng tôi tham gia đoàn làm phim.

Anh ta nhìn chúng tôi nghi ngờ, một đôi vợ chồng cùng hai đứa nhỏ và con vật cảnh trên một chiếc minivan.

- Tôi đã bảo là đi ngay cơ mà! - Anh ta quát.

- Con chó của chúng tôi đóng phim đấy.

Đột nhiên anh ta nhìn tôi với thái độ khác hẳn.

- Anh có con chó hả? - Anh ta hỏi. Con chó có trong danh sách trên tay anh ta.

- Tôi có con chó. - Tôi đáp - Chó Marley.

- Nó đây này. - Jenny phụ họa theo.

Viên cảnh sát vội quay về phía sau, tuýt còi âm ỉ.

- Anh ta có con chó! - Anh ta hét to với một cảnh sát khác đứng cách đó nửa tòa nhà. - Chó Marley!

Viên cảnh sát đó lại quay sang nói vọng với một người khác:

- Anh ta có con chó! Chó Marley đang ở đây!
- Cho họ qua! - Viên cảnh sát thứ ba từ xa nói vọng lại.
- Cho họ qua! - Người thứ hai lặp lại.

Viên cảnh sát thứ nhất vội dịch chuyển rào chắn, vẫy chúng tôi đi qua.

- Đi lối này. - Anh ta lịch sự. Tôi tưởng tượng mình giống như một hoàng thân. Khi chúng tôi đi qua, anh ta vẫn còn lăm bắm, như thể chưa tin lăm vào mắt mình - Anh ấy có con chó...

Trong bãi đỗ xe bên ngoài khách sạn, đoàn làm phim đã sẵn sàng làm việc. Dây cáp đan xen trên vỉa hè; những chiếc giá camera ba chân và micro được dựng sẵn. Những chiếc đèn treo trên giàn ống. Những chiếc xe mooc thì treo giá để phục trang. Hai chiếc bàn lớn bày đầy đồ ăn và thức uống được đặt trong bóng râm cho diễn viên và đoàn làm phim. Những người đeo kính mát, trông có vẻ quan trọng, hồi hả chạy tới chạy lui. Đạo diễn Bob Gosse vui vẻ chào đón chúng tôi và đưa cho chúng tôi một bảng tóm tắt các cảnh quay sắp tới. Nó rất đơn giản. Một chiếc minivan tấp vào lề đường, người chủ tưởng tượng của Marley, do nữ diễn viên Liza Harris thủ vai, đang cầm lái. Con gái bà ấy, do một cô gái dễ thương tên là Danielle đến từ trường kịch địa phương thủ vai. Cậu con trai, cũng là một diễn viên nhí chưa đầy chín tuổi, ngồi đằng sau cùng với con chó của gia đình, dĩ nhiên do Marley đóng. Cô con gái mở cửa trượt rồi nhảy ra ngoài; cậu em cầm xích dắt Marley theo sau. Họ đi xa khỏi camera. Cảnh quay kết thúc.

- Dễ thôi. - Tôi nói với đạo diễn. - Nó có thể đảm đương vụ này, không thành vấn đề.

Tôi lôi Marley ra đằng xa, đợi đến cảnh nó vào trong xe.

- Được rồi, mọi người chú ý. - Gosse nói với cả đoàn - Con chó hơi quái gở một chút, rõ chưa? Nhưng trừ khi nó hoàn toàn điều khiển cảnh quay, chúng ta vẫn phải tiếp tục.

Ông ta giải thích ý tưởng của mình: Marley là một thực thể - một con chó nhà diễn hình - và mục tiêu là ghi lại được hành động của nó giống như

một con chó nhà vẫn làm trong những chuyến đi chơi gia đình. Không diễn xuất hay chỉ đạo; một bộ phim hoàn toàn thật.

- Cứ để nó làm gì nó muốn. - Ông ta chỉ đạo - Và làm việc quanh nó.

Khi tất cả đã vào vị trí, tôi đưa Marley vào trong xe, đưa dây xích cho cậu bé, đang nhìn Marley sợ hãi.

- Nó thân thiện lắm. Nó chỉ muốn liếm cháu thôi. Thấy không này? - Tôi nói với cậu bé, thọc cả nắm tay vào trong miệng Marley để chứng minh.

Đúp một: Chiếc xe tấp vào lề đường. Lập tức cô con gái mở cửa bên, một vệt màu vàng vọt ra y như trái bóng lông khổng lồ bắn từ khẩu đại bác, phóng qua các camera, kéo theo sợi dây xích màu đỏ.

- Cắt!

Tôi đuổi theo Marley về phía bãi xe, kéo nó lại.

- Được rồi, anh em, chúng ta thử lại lần nữa. - Gosse nói, sau đó hướng về phía cậu bé, dịu dàng - Con chó khá hoang dã. Lần này cố gắng giữ nó chặt hơn nhé.

Đúp hai. Chiếc xe tấp vào lề đường. Cửa trượt mở. Cô con gái vừa mới bước ra thì Marley đã hùng hục phi qua người cô bé, lần này kéo theo cậu bé mặt mũi trắng bệch.

- Cắt!

Đúp ba. Chiếc xe dừng lại. Cửa trượt mở. Cô con gái bước ra ngoài. Cậu con trai theo sau, tay nắm sợi dây. Khi cậu bé rời khỏi xe, sợi dây căng ra nhưng không có con chó nào cả. Cậu bé bắt đầu ra sức kéo, nhào cả người vào xe lấy hết sức bình sinh lôi nó ra. Nó không nhúc nhích. Những giây phút khốn khổ nặng nề trôi. Cậu bé nhăn nhó quay lại nhìn máy quay.

- Cắt!

Tôi ngó vào trong xe thì thấy Marley lúc này đang lom khom cúi xuống liếm láp cái chỗ mà không một ai muốn liếm. Nó ngước lên nhìn tôi, như thể muốn nói. *Ông không thấy là tôi rất bận hay sao?*

Đúp bốn: Tôi tổng Marley vào trong xe cùng với cậu bé rồi đóng cửa lại. Trước khi Gosse ra lệnh “Diễn!”, ông ta dừng lại ít phút để bàn bạc với trợ lý. Cuối cùng thì cảnh quay cũng tiếp tục. Chiếc minivan lại tấp vào lề đường. Cửa trượt lại bật mở. Cô con gái lại bước ra. Cậu con trai cũng lại bước ra, nhưng nét mặt thì đầy vẻ kinh hãi. Cậu bé nhìn chăm chăm về phía máy quay, giơ tay lên. Trên tay cậu bé là một nửa sợi dây lưng lằng, bị cắn đứt và ướt nhẹp nước dãi.

- Cắt! Cắt! Cắt!

Cậu bé giải thích là đang ngồi trong xe thì Marley bắt đầu gặm dây không ngừng. Đoàn làm phim và diễn viên trở mắt nhìn sợi dây bị cắn đứt, vẻ đầy hoài nghi pha lẫn khiếp sợ và kinh hãi, như thể vừa chứng kiến một thể lực thần bí và vĩ đại của tự nhiên. Tôi thì ngược lại, chẳng ngạc nhiên với chuyện đó. Sợi dây vải, dây thừng từng bị Marley cho xuống mồm nhiều không đếm xuể; thậm chí nó còn nhai được cả một sợi dây cáp bằng thép bọc cao su, thứ được quảng cáo là “dùng trong công nghiệp hàng không.” Một thời gian ngắn sau khi Conor chào đời, Jenny về nhà cầm theo một sản phẩm mới, một cái áo giáp dành cho chó để cô ấy khóa Marley vào dây an toàn, không cho nó quậy lúc xe chạy. Chỉ chín mươi giây sử dụng món này, nó không những nhai nát cái áo giáp mà còn xử lý luôn cả cái đai an toàn của chiếc minivan nhà tôi.

- Được rồi, mọi người, nghỉ một lát đã! - Gosse ra lệnh. Quay sang tôi, ông ta hỏi, giọng bình tĩnh đáng kinh ngạc - Anh mất bao lâu để tìm một sợi xích mới?

Ông ta không phải nói cho tôi biết ông ta mất bao nhiêu tiền cho mỗi phút diễn viên và đoàn làm phim rồi việc.

- Có một tiệm bán đồ cho vật nuôi cách đây nửa dặm. - Tôi đáp - Tôi có thể quay lại trong vòng mười lăm phút.

- Và lần này mua thứ gì đó con chó không thể nhai được nhé. - Ông ta dặn.

Tôi quay lại với một sợi xích hạng nặng, nhìn y như thứ huấn luyện viên sư tử hay dùng, và việc quay phim lại tiếp tục, hết lỗi này tới lỗi khác. Mỗi đúp lại tồi tệ hơn đúp trước. Có lúc, Danielle phải tuyệt vọng đứng giữa trường quay, gào lên kinh hãi:

- Ôi Chúa ơi! Nó ị ra kìa!

- Cắt!

Trong một cảnh khác, Marley cứ thở hồng hộc bên chân Danielle trong khi cô bé đang tán chuyện điện thoại với bạn trai. Kỹ thuật viên âm thanh điên tiết quăng tai nghe xuống, gào ầm lên:

- Tôi không nghe nổi một từ nào cô ấy nói. Tất cả những gì tôi nghe được chỉ là tiếng thở phì phò. Nghe không khác gì phim khiêu dâm!

- Cắt!

Vậy là hết buổi quay thứ nhất. Marley là thảm họa, hoàn toàn tồi tệ và hết thuốc chữa. Nửa trong tôi thì bênh vực - *Phải rồi, họ còn đòi hỏi nổi gì khi không trả xu nào?* - còn nửa kia thì lại thấy xấu hổ. Tôi liếc nhìn các diễn viên và đoàn làm phim, có thể thấy điều đó hiện rõ trên khuôn mặt họ: *Con vật này ở đâu ra vậy? Làm thế nào để ta tống cổ nó đi đây?* Cuối ngày, người trợ lý với lịch làm việc trên tay, nói với chúng tôi rằng kế hoạch ngày mai vẫn chưa có:

- Làm ơn đừng đến vào ngày mai. - Anh ta nói - Chúng tôi sẽ gọi nếu cần đến Marley.

Và để đảm bảo không có nhầm lẫn, anh ta nhắc lại:

- Trừ khi các bạn nhận được lời mời, đừng xuất hiện. Hiểu chứ?

Phải, tôi hiểu, quá hiểu là đáng khác. Gosse đã cử tay chân đi làm một việc bẩn thỉu. Sự nghiệp diễn xuất chớm nở của Marley đã kết thúc. Không phải vì thế mà tôi đổ lỗi cho họ. Ngoại trừ trường hợp có thể chấp nhận được ở cảnh Charlton Heston tách đôi Biển Đỏ trong phim *Mười Điều Răn*, Marley đã tạo nên một cơn ác mộng hậu cần trong lịch sử điện ảnh. Nó đã tiêu phá không biết bao nhiêu nghìn đô-la cho những thước phim phải quay đi quay lại. Nó xé vụn vô số phục trang, lục lọi bàn ăn và suýt xô đổ một

chiếc máy quay trị giá ba mươi ngàn đô-la. Họ đang cắt giảm chi phí, gạch tên chúng tôi. Vẫn là điệp khúc “Đừng gọi cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gọi cho anh.”

- Marley. - Tôi nói với nó khi về nhà - Cơ hội lớn của mày, và mày đã phá hỏng hết cả.

Sáng hôm sau, tôi đang gặm nhấm giấc mơ trở thành ngôi sao tan vỡ thì chuông điện thoại reo. Đó là viên trợ lý, bảo chúng tôi đưa Marley đến khách sạn càng sớm càng tốt.

- Ông nói muốn chúng tôi quay lại thật hả? - Tôi hỏi.

- Ngay lập tức. - Ông ta đáp - Bob muốn có nó cho cảnh quay tiếp theo.

Ba mươi phút sau tôi có mặt, vẫn không dám tin họ mời chúng tôi quay lại. Gosse rất nhiệt tình. Ông ta đã xem những đoạn phim thô hôm qua và không thể vui sướng hơn.

- Con chó đúng là cuồng loạn! - Ông ta phun ra một tràng. - Rất vui nhộn. Thực là một thiên tài liều mạng!

Tôi cảm tưởng mình như cao hơn, dương dương tự đắc.

- Chúng tôi luôn biết là nó rất có khiếu mà. - Jenny hoan hỉ.

Cảnh quay tiếp tục xung quanh Lake Worth vài ngày. Marley vẫn chứng tỏ khả năng ứng phó với tình hình. Chúng tôi lượn lờ quanh các phụ huynh và đám ăn theo khác trong hậu trường, tán gẫu, hòa nhập, rồi sau đó đột nhiên im lặng lúc người làm hậu trường nói “Chuẩn bị quay!” Khi tiếng “Cắt!” vang lên, bữa tiệc lại tiếp tục. Jenny thậm chí còn nhanh chân nhờ Gary Carter và Dave Winfield, hai tượng đài trong làng bóng chày tham gia bộ phim, ký tên lên những quả bóng chày cho hai nhóc nhà tôi.

Marley thì thoải mái hưởng thụ vai trò ngôi sao. Đoàn làm phim, đặc biệt là phụ nữ, đua nhau nịnh nọt nó. Thời tiết nóng kinh khủng, một trợ lý được giao nhiệm vụ duy nhất là kè kè theo sau Marley với cái bát và chai nước tinh khiết, rót cho nó uống bất cứ khi nào nó muốn. Tất cả mọi người, có lẽ vậy, cho nó ăn thức ăn trên bàn. Tôi để nó lại với đám đông vài giờ, tranh thủ đi giải quyết việc. Khi trở lại, tôi thấy nó nằm ườn ra như vua Tut,

chân chống lên trời, hài lòng để cho nhân viên hóa trang gãi bụng. “Nó giống như người tình vậy!” - Cô ta nói.

Địa vị ngôi sao cũng nhen nhóm trong đầu tôi. Tôi bắt đầu tự giới thiệu là “Người bảo hộ của Chó Marley” và hé lộ những thông tin kiểu như “Trong phim tiếp theo, chúng tôi hy vọng sẽ đảm nhận một vai diễn rõ hơn.” Trong một lần nghỉ giải lao, tôi vào tiền sảnh khách sạn để gọi điện thoại. Marley được thả rông, đánh hơi quanh mấy đồ gỗ cách đó vài mét. Một người giữ cửa, hình như tưởng nhầm nó là chó đi lạc, chặn nó lại, cố gắng đẩy nó ra ngoài cửa.

- Về nhà đi! - Anh ta la lên - Xùyyy...!

- Xin lỗi, - Tôi gác điện thoại, ngắt lời người giữ cửa, chăm chăm nhìn anh ta với vẻ coi thường - Anh bạn có biết là anh bạn đang nói với ai không?

Chúng tôi ở lại trường quay bốn ngày liền. Sau đó chúng tôi được thông báo cảnh quay của Marley đã hoàn thành, sự phục vụ của nó không còn cần thiết nữa. Jenny và tôi đều cảm thấy mình đã là một phần của gia đình Shooting Gallery. Cứ cho rằng chúng tôi chỉ là những thành viên không công của gia đình này, nhưng dù sao thì vẫn cứ là những thành viên.

- Chúng tôi yêu các bạn! - Jenny thốt lên với cả đoàn, trong khi tôi dắt Marley vào trong xe. - Không thể đợi xem cảnh cuối cùng!

Nhưng chúng tôi đã đợi. Một trong những nhà sản xuất nói với chúng tôi hãy chờ họ tám tháng rồi sau đó gọi điện, họ sẽ gửi cho chúng tôi bản sao để xem trước. Sau tám tháng, chúng tôi gọi hỏi, tuy nhiên, người trực bàn bảo tôi giữ máy chờ. Vài phút sau anh ta trở lại nói:

- Sao anh không gắng đợi thêm đôi tháng nữa nhỉ?

Chúng tôi đợi và thử lại, đợi và thử lại tiếp, nhưng lần nào cũng bị hoãn. Tôi bắt đầu thấy mình giống một kẻ lén lút bám theo họ. Tôi có thể hình dung gã trực điện, tay bịt ống nói, thầm thì với Gosse ở bàn “Lại là chủ con chó. Ông muốn nói gì với họ bây giờ?”

Cuối cùng tôi thôi không gọi nữa, đành chấp nhận sẽ không bao giờ được xem *Cú Home-run Cuối Cùng*, tự nhủ cũng chẳng ai được xem, rằng dự án này đã bị vứt xó ở sàn phòng biên tập với lý do: quá khó khăn để loại bỏ hình ảnh con chó đáng nguyên rủa ra khỏi mỗi cảnh quay. Mãi hai năm sau tôi mới có cơ hội chiêm ngưỡng khả năng diễn xuất của Marley.

Tôi đến một cửa hàng Blockbuster chuyên bán băng đĩa phim, tự nhiên nảy ra ý định hỏi nhân viên bán hàng xem anh ta có biết chút gì về bộ phim có tên *Cú Home-run Cuối Cùng* không. Không chỉ biết về bộ phim ấy, anh ta còn có nó trong kho. Thực tế, thật bất ngờ, không phải một bản sao bị lộ.

Chỉ sau đó chúng tôi mới biết đó hoàn toàn là một câu chuyện buồn. Không thể thu hút được các nhà phân phối quốc gia, hãng Shooting Gallery không còn cách nào khác đành phải để phim của Marley xuất xưởng với cách thấp kém nhất trong ngành điện ảnh. *Cú Home-run Cuối Cùng* đã được in ra băng video. Tôi không quan tâm. Tôi chạy ù về nhà với một bản sao, gọi Jenny và bọn trẻ túm tụm lại quanh đầu video. Tổng cộng Marley lên hình chưa đầy hai phút, nhưng tôi phải nói rằng đó là hai phút rất sống động của bộ phim. Chúng tôi cười! Chúng tôi khóc! Chúng tôi hoan hô!

- Waddy, là mày đấy! - Conor cười phá lên.

- Chúng ta nổi tiếng rồi! - Patrick hét ầm ĩ.

Marley không phản ứng, dường như vô cảm. Nó ngoác miệng ngáp rồi chui xuống dưới bàn cà phê. Lúc giới thiệu hết phim hiện lên, nó đã lăn ra ngủ. Chúng tôi nín thở đợi xem danh sách các diễn viên hai chân trôi qua. Mất một phút, tôi ngờ rằng con chó của chúng tôi đã không được ghi nhận công sức. Nhưng sau đó đúng là nó, hiện lên với những con chữ lớn ngang màn hình để tất cả đều nhìn thấy: “Chó Marley... trong vai Chính Nó.”

Chương 17 Trên Đất của Bocahontas

Một tháng sau khi kết thúc quay phim *Cú Home-run Cuối Cùng*, chúng tôi nói lời tạm biệt West Palm Beach cùng tất cả những ký ức về nó. Lại có thêm hai vụ án mạng trong khu nhà tôi. Nhưng cuối cùng chính tình trạng lộn xộn chứ không phải tội phạm đã đẩy chúng tôi ra khỏi ngôi nhà gỗ nhỏ nhỏ trên phố Churchill. Với hai đứa con cùng tất cả tư trang của chúng, chúng tôi, theo đúng cả nghĩa đen, đã bị nhồi nhét tới tận nóc nhà. Ánh sáng vàng vọt của cửa hàng đồ chơi Toys “R” Us chiếu vào trong nhà. Marley đã nặng bốn mươi bốn cân, và nó không thể xoay người mà không đánh đổ thứ gì. Nhà chúng tôi có hai phòng. Chúng tôi thật ngốc khi nghĩ bọn trẻ có thể dùng chung căn phòng thứ hai. Nhưng đến khi chúng khua khoắng ầm ĩ không cho nhau ngủ, làm nhân đôi những cơn ác mộng của chúng tôi, chúng tôi phải chuyển Conor ra một chỗ hẹp giữa bếp và gara. Chính ra đó là “văn phòng tại gia” của tôi, nơi tôi chơi guitar và thanh toán hóa đơn. Tuy nhiên ai mà nhìn thấy nó thì sẽ thấy đó không phải là viên kẹo bọc đường: Chúng tôi đã để con mình ở một cái hành lang có mái che. Nghe thật kinh khủng. Một hành lang có mái che chỉ cách gara nửa bước chân, trên thực tế, gần như đồng nghĩa với chuồng ngựa. Loại cha mẹ nào lại nỡ nuôi con trai họ trong một cái chuồng ngựa? Một hành lang có mái che chắc chắn không được an toàn: một chỗ thoải mái cho gió - hay bất cứ thứ gì khác lùa vào. Bụi bẩn, những chất dị ứng, côn trùng có ngòi, dơi, bọn tội phạm hay lũ bệnh hoạn. Hành lang có mái che là nơi chắc chắn bạn sẽ thấy thùng rác hay những đôi giày tennis ướm sùng. Thực tế đó là nơi chúng tôi để bát thức ăn và nước của Marley, thậm chí ngay cả khi Conor đã ở đó, không phải vì đó là nơi thích hợp với một con vật, mà đơn giản chỉ vì đó là nơi Marley vẫn đến tìm ăn.

Hành-lang-kiêm-phòng-cho-trẻ của chúng tôi nghe như trong truyện của Dickens⁽²¹⁾, nhưng thực ra cũng không tệ đến thế; nó còn khá đẹp. Ban đầu, nó được xây làm lối đi ngoài trời có mái che, thông từ nhà đến ga-ra, rồi

những người chủ trước đã bít nó lại vài năm trước. Trước khi tuyên bố nó là một cái phòng cho trẻ, tôi thay những bức màn rách bằng cửa sổ hiện đại vừa khít. Tôi treo rèm mới, quét lại sơn. Jenny thì trải sàn bằng thảm bông, treo những bức họa vui mắt, treo những món đồ chơi lung lẳng trên trần. Tuy nhiên, trông nó thế nào nhỉ? Con trai chúng tôi đang ngủ trong một hành lang còn con chó thì thoải mái tự do chạy nhảy trong phòng ngủ của chủ.

Jenny lúc này đang làm bán thời gian cho chuyên mục đặc biệt của tờ *Bưu Điện*, và hầu như chỉ ngồi nhà. Cô ấy muốn cố gắng thu xếp chăm sóc bọn trẻ và công việc. Điều đó chỉ có nghĩa chúng tôi nên chuyển đến gần chỗ làm của tôi. Chúng tôi thống nhất đã đến lúc phải rời đi.

Cuộc sống đầy rẫy những điều mỉa mai, một trong số đó là sự thật rằng, sau nhiều tháng tìm kiếm, chúng tôi lại dọn tới một căn nhà ở phía nam thành phố Florida, nơi tôi vốn vẫn hằng hái công khai nhạo báng. Nơi đó là Boca Raton, theo tiếng Tây Ban Nha nghĩa là “Mồm Chuột”. Và một cái mồm mới hay làm sao.

Boca Raton là thành trì của Đảng Cộng Hòa giàu có, định cư bởi nhiều cư dân mới đến từ New Jersey và New York. Hầu hết tiền trong thành phố là những đồng tiền mới kiếm được, và đa số những người sở hữu chúng đều không biết phải làm sao để sử dụng mà không tự biến mình thành những gã ngốc. Boca Raton là xứ sở của những chiếc xe mui kín xa xỉ, những chiếc xe thể thao đỏ chói, những biệt thự trát vữa hồng có chỗ để thùng thư, những lãnh địa biệt lập có tường bao, cổng và lính gác. Cánh đàn ông thì diện quần cộc bằng vải lanh, giày Italia không tất và dốt thời gian vào việc buôn những cuộc điện thoại ra vẻ quan trọng. Cánh đàn bà thì dính chặt với túi xách da Gucci ưa chuộng, làn da bóng nổi bật bởi mái tóc nhuộm bóng đến phát khiếp với hai màu bạc và bạch kim.

Thành phố nhan nhản bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình. Họ có những ngôi nhà bự nhất, nụ cười rạng rỡ hơn tất cả. Với các bà sồn sồn ở Boca, nâng ngực trở thành yêu cầu hiển nhiên. Những phụ nữ trẻ hơn đều có những bộ ngực bơm vĩ đại. Những bà có tuổi cũng sở hữu những bộ ngực bơm vĩ đại

và cả căng da mặt. Nâng mông, nâng mũi, hút mỡ bụng, xăm mắt đã vỗ béo đội ngũ làm đẹp, cho phái yếu ở thành phố một vẻ ngoài kỳ cục như lính bộ binh trong đội quân búp bê bơm phồng theo đúng nghĩa giải phẫu học. Như có lần tôi hát trong một bài ca tôi viết cho mục trào phúng trên báo: “Hút mỡ và bơm silicone, những người bạn thân nhất của cô gái thành Boca Raton.”

Trong chuyên mục của tôi, tôi vẫn chế giễu lối sống ở Boca, bắt đầu từ chính cái tên của nó. Thực tế dân Boca Raton chẳng bao giờ gọi thành phố mình là Boca Raton. Họ chỉ đơn giản nhắc đến nó bằng cái tên “Boca” quen thuộc. Và họ không phát âm nó với chữ O dài như trong từ điển: *Bâuu-k*. Thay vào đó họ nói âm mũi, nhẹ, theo kiểu Jersey. Đó là *Bohw-k*! như trong câu “Ôi, những bụi cây được cắt tỉa ở *Bohw-k* mới đi-ẹp làm sao!”

Bộ phim hoạt hình *Pocahontas* của Disney được ra mắt, và sau đó tôi viết một loạt bài nhại lại đề tài về cô công chúa Da Đỏ, đặt tựa là “Bocahontas”. Nhân vật chính ẩn dụ của tôi là một công chúa bản xứ ở vùng ngoại ô, đi xe BMW màu hồng. Bộ ngực bơm của cô ta như hòn đá tảng, tì lên vô-lăng, cho phép cô ta thoải mái lái xe mà khỏi cần dùng tay, tha hồ buôn điện thoại di động, chải chuốt mái tóc nhuộm bạc qua gương chiếu hậu, trong khi lái xe tới mỹ viện làm da nâu. Bocahontas sống trong một túp lều da đỏ nhợt nhạt, tập thể dục mỗi sáng trong phòng thể dục của bộ lạc - nhưng chỉ với điều kiện cô ta có thể tìm được chỗ đỗ xe cách cửa trước chừng ba mét. Buổi chiều, cô ta đi săn lông thú, với tấm thẻ American Express tin cậy trong tay, ở một khu săn bắn sang trọng gọi là Trung Tâm Thương Mại Thành Phố.

“Chôn thẻ Visa của ta ở Mizner Park.” - Bocahontas ra vẻ ta đây như thế trong một bài báo của tôi, một bài nói về mảnh đất mua sắm sang trọng bậc nhất thành phố. Ở một bài khác, cô ta chinh chang lại chiếc áo lót bằng da hoẵng và vận động giảm thuế phẫu thuật thẩm mỹ.

Lối mô tả của tôi thật độc ác. Thật khắt khe. Nhưng nó chỉ thối phồng một chút thôi. Những Bocahontas ngoài đời thực của Boca là những người

hâm mộ nhất của loạt bài này, cố gắng đoán xem ai trong số họ là nhân vật hư cấu của tôi. (Tôi sẽ không bao giờ nói ra đâu). Tôi thường được mời đến nói chuyện trước các nhóm cộng đồng và xã hội. Sẽ có ai đó đứng lên hỏi “Sao anh lại ghét *Bohw-k* đến thế?” Không phải là tôi ghét Boca, tôi trả lời họ; chỉ là tôi yêu hài hước. Không nơi nào trên trái đất mang lại điều đó như xứ Mồm Chuột đẹp-trong-sắc-hồng này.

Vì vậy, cuối cùng khi tôi và Jenny định cư tại một ngôi nhà, nó chỉ nên nằm trên khu trung tâm của Boca, chính giữa khu Waterfront phía đông Boca Raton và cộng đồng dân cư kiêu kỳ phía tây thành phố (nơi tôi đã thích thú chỉ ra cho những cư dân rất-quan-tâm-đến-mã-số-bưu-diện ở đây rằng khu Tây còn nằm ngoài cả địa phận của hạt Palm Beach chưa được hợp nhất). Khu nhà mới của chúng tôi là một trong vài khu trung lưu của thành phố. Những người sống ở đây thích pha trò, xét một cách nào đó trái ngược hẳn với lối trưởng giả học đòi, rằng tính từ đâu nào thì họ cũng thuộc vùng nghèo nhất của thành phố. Rõ ràng có hai chiều đường ray xe lửa, một định rõ ranh giới phía đông của khu, còn chiều kia thì phía tây. Ban đêm, bạn có thể nằm trên giường và nghe những chuyến tàu hàng di chuyển đi và về phía Miami.

- Em có điên không? - Tôi nói với Jenny - Chúng ta không thể tới Boca được! Anh sẽ bị kéo ra khỏi thành phố trên ray xe lửa⁽²²⁾. Rồi họ sẽ bày cái đầu anh trên đĩa sa-lat diếp cá mất.

Ôi, thôi nào. - Cô ấy trấn an - Anh lại phóng đại rồi.

Báo của tôi, tờ *Sun-Sentinel*, là tờ báo có ảnh hưởng lớn ở Boca Raton, vượt xa tờ *Người Đưa Tin Miami*, *Bưu Điện Palm Beach*, hay thậm chí cả tờ địa phương *Tin Tức Boca Raton* về lượng phát hành. Tác phẩm của tôi được đón đọc rộng rãi trong thành phố cũng như khu phía tây. Và bởi vì ảnh tôi chình ình ngay trên đầu các bài viết, nên tôi thường dễ bị nhận ra. Tôi không nghĩ rằng tôi phóng đại.

- Họ sẽ lột da sống rồi treo xác anh trước tiệm Tiffany's đấy. - Tôi khẳng định.

Nhưng chúng tôi đã tìm kiếm suốt nhiều tháng trời, và đây là ngôi nhà đầu tiên đáp ứng các tiêu chuẩn của chúng tôi. Một ngôi nhà kích cỡ thích hợp, giá vừa phải và ở địa điểm cũng hợp lý, một vị trí chiến lược giữa hai văn phòng để tôi phân chia thời gian. Các trường công cũng tốt ngang ngửa các trường công ở Nam Florida, và hơn hết là mặt bằng của nó, Boca Raton có một hệ thống công viên tuyệt vời, gồm một vài bãi biển nguyên sơ nhất của đô thị Miami - Palm Beach. Khá lo lắng nhưng tôi vẫn đồng ý tiếp tục cuộc mua bán. Tôi thấy mình như một điệp viên không mấy bí mật đang xâm nhập trại địch. Một tên man rợ định đột nhập, một kẻ đánh thuê lên vào bữa tiệc ngoài vườn Boca. Ai có thể trách họ về việc họ không thích tôi?

Lần đầu tiên chúng tôi đến, tôi cảnh giác lờ lờ quanh thành phố, tự nhủ tất cả những con mắt đang nhìn mình. Tại tôi bốc cháy, tưởng tượng mọi người đang thì thầm khi tôi đi qua. Sau khi tôi viết một bài báo tự giới thiệu bản thân với hàng xóm (và phải làm bộ có lỗi lảm trong lúc đó), tôi nhận một số lá thư nói những điều kiểu như: “Anh đã bôi nhọ thành phố của chúng tôi và bây giờ anh lại muốn sống ở đây sao? Đồ đạo đức giả không biết thẹn!” Tôi phải chấp nhận, họ đã ghi điểm. Một người nhiệt liệt ủng hộ thành phố mà tôi quen biết qua công việc không thể đợi để làm khó tôi. “Vậy là,” anh ta hoan hỉ, “Cậu vừa mới quyết định rằng Boca không phải là một nơi tồi phải không? Công viên, thuế suất, trường học, bãi biển và các khu dân cư, tất cả không đến nỗi tồi, khi đã tới lúc phải mua một ngôi nhà, đúng không?” Tất cả những gì tôi có thể làm là lẩn lộn và thừa nhận thua cuộc.

Tuy nhiên, ngay sau đó tôi khám phá ra rằng hầu hết những người hàng xóm thuộc dạng dân nghèo thành phố đều thông cảm với ngòi bút công kích của tôi đối với cái mà một trong số họ gọi là “sự vụng về và thô鄙 trong chúng ta.” Rất nhanh chóng, tôi cảm thấy như ở đang nhà.

Ngôi nhà của chúng tôi là một trang trại theo phong cách cổ những năm 70 với bốn phòng ngủ, rộng gấp hai lần căn nhà cũ và không mấy hấp dẫn. Mặc dù vậy nơi này cũng có tiềm năng, và dần dần chúng tôi đặt dấu ấn

của mình lên đó. Chúng tôi lột lớp thảm trải kín khắp sàn, lát sàn bằng gỗ sồi trong phòng ngủ và đá Italia ở những chỗ khác. Chúng tôi thay thế cửa kính trượt xấu xí bằng cửa Pháp đánh vécni. Dần dần tôi biến khoảng sân phía trước thành một mảnh vườn nhiệt đới đầy cây gừng, hoa chuối cảnh và hoa lạc tiên, loài hoa thu hút bướm cũng như khách qua đường thích thú dừng lại thưởng thức.

Hai điều đặc biệt nhất của ngôi nhà mới lại chẳng liên quan gì đến chính nó. Nhìn từ cửa sổ phòng khách của chúng tôi là một công viên nhỏ của thành phố với đầy đủ các thiết bị giải trí cho sân chơi bên dưới cây thông cao nhất. Lũ trẻ rất yêu thích chúng. Và ở sân sau, ngay sau những cánh cửa mới kiểu Pháp là một bể bơi trong vườn. Chúng tôi không hề mong có một bể bơi, sợ nó sẽ gây nguy hiểm cho hai đứa con mới chập chững biết đi. Jenny đã làm cho người môi giới nhà của chúng tôi tái mặt khi cô ấy quyết định sẽ lắp nó. Việc đầu tiên trong ngày chúng tôi chuyển đến là rào cái bể bơi bằng hàng rào cao hơn một mét xứng đáng với một nhà tù an toàn nhất. Bọn trẻ - Patrick đã lên ba và Conor thì được tám tháng khi chúng tôi đến nơi - thích thú với nước như một cặp cá heo. Công viên trở thành phần mở rộng của sân sau nhà tôi còn bể bơi để dành cho mùa mát mà chúng tôi yêu thích. Chúng tôi mau chóng hiểu rằng một cái bể bơi ở Florida tạo nên sự khác biệt giữa việc chịu đựng những tháng hè oi bức và việc thực sự hưởng thụ nó.

Chẳng ai yêu cái bể bơi ở vườn sau bằng con chó nước nhà tôi. Nó là hậu duệ đầy kiêu hãnh của giống chó săn của ngư dân, lao động miệt mài trên những con sóng đại dương cách xa bờ biển Newfoundland. Nếu cổng bể bơi mở, Marley sẽ lao xuống nước, với việc xuất phát từ phòng khách, bay qua cánh cửa Pháp rồi nhảy qua sân gạch, hạ cánh xuống bể bơi bằng bụng, đánh úm một cái, làm tung bọt nước và sóng tràn lên bờ. Bơi cùng Marley giống như một chuyến phiêu lưu nguy hiểm đến tính mạng, như bơi với một chiếc tàu biển. Nó sẽ phóng hết tốc lực về phía bạn, những cái móng của nó tấp về phía trước. Bạn mong nó sẽ đổi hướng vào phút chót, nhưng đơn giản nó sẽ đâm sầm vào bạn và cố trèo lên. Nếu bạn thò cổ lên, nó sẽ

dìm bạn xuống dưới mặt nước. “Tao giống cái gì thế, một bến tàu ư?” Tôi sẽ nói vậy và bế nó lên để nó lấy hơi, hai chân trước của nó vẫn khua khoảng trong khi nó liếm nước trên mặt tôi.

Có một thứ mà nhà mới của chúng tôi không có đó, là một lô cốt chống Marley. Ở nhà cũ, gara bê tông vừa đủ cho một chiếc ô tô vô cùng vững chắc, và nó có hai cửa sổ, giúp Marley dễ chịu ngay giữa mùa hè nóng bức. Ngôi nhà Boca của chúng tôi có gara dành cho hai xe, nhưng nó không thích hợp làm nhà Marley hay bất cứ sinh vật sống nào khác nếu không thể tồn tại trên nhiệt độ 150 độ F. Gara không có cửa sổ, nóng bức ngột ngạt. Ngoài ra, nó được hoàn thiện bằng tường không trát vữa, chứ không phải bê tông, và Marley đã chứng minh rằng nó rất giỏi đập phá. Nỗi sợ sấm sét của nó ngày càng tồi tệ hơn, bất chấp những viên thuốc an thần.

Lần đầu tiên để nó ở một mình trong ngôi nhà mới, chúng tôi nhốt nó trong phòng giặt là ngay cạnh bếp với một cái chăn và một bát nước lớn. Khi chúng tôi quay về sau vài giờ, nó đã cào nát cánh cửa. Thiệt hại không đáng kể nhưng chúng tôi đã thế chấp ba mươi năm tới của cuộc đời để mua được ngôi nhà này, và chúng tôi biết rằng nó không báo trước điều gì hay ho.

- Có lẽ nó chỉ đang làm quen với mọi thứ xung quanh thôi. - Tôi nói.

- Chẳng có đám mây nào trên trời cả. - Jenny nhìn xung quanh nghi hoặc

- Sẽ ra sao nếu lần đầu có bão đến?

Lần tiếp theo chúng tôi để nó ở lại một mình, chúng tôi đã hiểu. Khi sét giáng xuống, chúng tôi mau chóng quay về nhà, nhưng đã quá muộn. Jenny đi trước tôi vài bước. Cô ấy mở cánh cửa phòng giặt, đứng khựng lại rồi thốt lên.

- Ôi Chúa ơi. - Cô ấy thốt lên giống như khi bạn vừa mới phát hiện ra một cái xác treo ngược trên chiếc đèn chùm. Lại một lần nữa - Ôi... Chúa... ơi.

Tôi ngó vào qua vai cô ấy, và điều đó đáng sợ hơn tôi tưởng. Marley đang đứng đó, thở điên cuồng, móng vuốt và miệng đầm đìa máu. Lông

rụng lá tả gập nơi, cứ như thể tia sét đã lột đám lông khỏi da nó. Thiệt hại tồi tệ hơn bất cứ điều gì nó đã làm trước đây, và chuyện đó nói lên nhiều điều. Một mảng tường bị khoét thủng, phá toang cho đến tận núm cửa. Vừa, những mảnh gỗ và những chiếc đinh bị bẻ cong vương vãi khắp nơi. Dây điện phơi ra. Máu dính đầy lên sàn và tường. Nhìn đúng như cảnh một vụ xả súng giết người.

“Ôi Chúa ơi,” Jenny thốt lên lần thứ ba.

“Ôi Chúa ơi,” tôi lặp lại. Câu duy nhất chúng tôi có thể thốt ra.

Sau vài giây đứng chết lặng, chăm chăm nhìn toàn cảnh tan hoang, cuối cùng tôi cũng lên tiếng:

- Được rồi, ta có thể kiểm soát vụ này. Tất cả đều có thể sửa chữa được.

Jenny liếc xéo tôi. Cô ấy đã thấy được những sửa chữa của tôi.

- Anh sẽ gọi một thợ hồ và nó sẽ được sửa chữa một cách chuyên nghiệp.

- Tôi nói. - Anh sẽ không cố tự làm việc này.

Tôi nhét cho Marley một viên thuốc an thần và thầm lo vụ phá hoại mới nhất này có thể đẩy Jenny trở lại nỗi hoảng sợ cô ấy đã chịu đựng sau ngày Conor chào đời. Những chuyện đau buồn này, dù sao, dường như đã ở lại xa đằng sau cô ấy. Cô ấy bình tĩnh một cách kinh ngạc.

- Vài trăm đô la và mọi thứ sẽ lại tốt như mới. - Cô ấy nhỏ nhẹ.

- Đó cũng là điều anh nghĩ. - Tôi hưởng ứng. - Anh sẽ làm thêm vài bài diễn thuyết để kiếm chút tiền. Số tiền đó sẽ trả cho vụ này.

Vài phút sau, Marley đã bắt đầu chệnh choáng. Mí mắt nó sụp xuống, cặp mắt đỏ ngầu, như chúng vẫn thế khi nó phê thuốc. Trông nó như thể đang trong một buổi diễn của nhóm rock Grateful Dead. Tôi ghét phải nhìn thấy nó như vậy. Tôi luôn ghét điều đó và thường cưỡng lại việc cho nó dùng thuốc an thần. Nhưng những viên thuốc giúp nó vượt qua nỗi khiếp sợ, vượt qua mỗi đe dọa chết chóc chỉ tồn tại trong tiềm thức nó. Nếu nó là một con người, tôi có thể gọi nó là người bị tâm thần. Nó bị ảo giác, hoang tưởng, tin rằng một thế lực bóng tối ma quỷ đang đến từ thiên đàng để bắt

nó. Nó cuộn tròn trên thảm phía trước chậu rửa trong bếp, thở dài đánh thượt. Tôi quỳ xuống bên nó, vuốt ve bộ lông bết máu khô của nó.

- Được rồi, chú mày. - Tôi vỗ về - Chúng tao phải làm gì với mày bây giờ?

Không ngẩng đầu lên, nó nhìn tôi với đôi mắt sắt đá đỏ ngầu, ánh mắt buồn thảm nhất, thê lương nhất tôi từng thấy, và chỉ nhìn chăm chăm về phía tôi. Như thể nó đang cố nói với tôi điều gì đó, một điều quan trọng mà nó cần tôi hiểu.

- Tao biết. - Tôi nhẹ nhàng - Tao biết mày không thể làm khác mà.

Hôm sau, Jenny và tôi đưa hai cậu con trai đến tiệm dành cho vật nuôi và mua một cái chuồng lớn. Có đủ mọi kích cỡ. Khi tôi miêu tả Marley cho người bán hàng, anh ta dẫn chúng tôi đến xem cái lớn nhất trong số đó. Nó vào loại khổng lồ, đủ to để một con sư tử có thể đứng và xoay tròn bên trong. Dựng bằng lưới thép nặng, nó có hai khóa bằng then cài để giữ cho cửa đóng chắc chắn và sàn là một khay thép nặng nề. Đây đúng là câu trả lời của chúng tôi, một nhà tù Alcatraz di động. Conor và Patrick cùng bò vào trong, tôi kéo thanh trượt đóng lại, khóa chúng một lúc.

- Các con thấy sao? - Tôi hỏi - Liệu thứ này có thể nhốt Siêu Khuyển của chúng ta không nhỉ?

Conor chệnh choạng ở cửa chuồng, những ngón tay lùa qua song sắt giống như một phạm nhân lâu năm, la lên:

- Con đang ở tù.

- Waddy sẽ là tù nhân của chúng ta! - Patrick phụ họa theo, sung sướng với cái viễn cảnh ấy.

Trở về nhà, chúng tôi bố trí cái chuồng gần máy giặt, nhà tù Alcatraz Di Động chiếm tới gần nửa phòng giặt.

- Lại đây nào, Marley! - Tôi gọi khi đã lắp ráp xong. Tôi quăng một cái bánh hình khúc xương vào trong, nó liền nhảy căng lên lao vào theo. Tôi đóng và cài then cửa ngay đằng sau, còn nó đang đứng nhai khúc xương,

không hề lúng túng trước trải nghiệm cuộc sống nó chuẩn bị bước vào, hiểu theo phạm trù tâm thần học đó là “sự cam kết ép buộc”.

- Đây sẽ là nhà mới của mày khi chúng tao ra ngoài - Tôi phấn khởi.

Marley đứng đó thờ mẫn nguyện, không vẻ lo lắng gì trên mặt nó. Nó nằm xuống thờ dài.

- Một dấu hiệu tốt - Tôi quay sang Jenny - Một dấu hiệu rất tốt.

Tối hôm đó chúng tôi quyết định thử nghiệm đối với vật giam giữ chó an toàn tuyệt đối này. Lần này tôi thậm chí còn không cần đến mẫu bánh xương nào để nhử Marley. Tôi chỉ cần mở cổng chuồng, huýt sáo, thế là nó chui vào, đuôi đập đập song sắt.

- Ngoan lắm Marley - Tôi vui vẻ.

Khi chúng tôi đặt mấy đĩa nhỏ ngồi vào trong xe để đi ăn tối, Jenny quay sang nói:

- Anh biết gì không?

- Gì cơ? - Tôi hỏi.

- Đây là lần đầu tiên kể từ khi chúng ta nuôi Marley mà em không phải áy náy với việc để nó một mình ở nhà. Thậm chí chưa bao giờ em nhận ra điều đó gây áp lực với em đến mức nào cho đến bây giờ.

- Anh biết em muốn nói gì. Đó luôn là một trò chơi phỏng đoán rằng: “Lần này con chó của chúng ta sẽ phá hoại cái gì đây?”

- Giống như là “Buổi tối đi xem phim của chúng ta sẽ tốn bao nhiêu dây nhợ?”

- Giống như chơi ru-let Nga vậy.

- Em nghĩ cái chuồng đó là thứ đáng tiền nhất mà chúng ta từng mua.

- Chúng ta nên làm điều này từ lâu rồi mới phải. - Tôi đồng ý - Em không thể đặt giá cho sự thanh thản được.

Chúng tôi đã có một bữa tối bên ngoài tuyệt vời, sau đó đi dạo trên biển ngắm mặt trời lặn. Hai nhóc thi nhau vùng vẫy trong những cơn sóng, đuổi bắt những con mòng biển, ném những nắm cát xuống nước. Jenny thoải

mái thư giãn. Chỉ cần biết Marley được giữ an toàn ở trong nhà tù Alcatraz, không thể nào tự làm đau nó hay vật nào khác, đã là một niềm an ủi.

- Thật là một buổi đi chơi dễ chịu. - Cô ấy nói, trong khi rảo bước lên phía trước tiến về nhà.

Tôi chuẩn bị đồng tình với cô ấy thì phát hiện từ đằng xa, có vài thứ không ổn trước mắt. Tôi quay đầu và nhìn chòng chọc về phía cửa sổ bên cạnh cửa trước. Rèm cửa vẫn đóng, như nó vốn thế mỗi khi chúng tôi rời nhà. Nhưng phía trên khoảng ba chục phân tính từ thành dưới cửa sổ, những thanh sắt tách ra, thứ gì đó đang ngó qua đó.

Thứ gì đó đó màu đen. Và ướt. Và ép lên mặt kính.

- Gì thế...? - Tôi lắp bắp - Sao lại có thể.... Marley sao?

Khi chúng tôi mở cửa trước, chắc chắn rồi, đó là ủy ban chào mừng gồm-một-con-chó của chúng tôi, ngúng nguẩy khắp phòng ngoài, rất hài lòng khi chúng tôi lại ở nhà. Chúng tôi đảo qua hết căn nhà, kiểm tra các phòng và các buồng để phát hiện dấu tích cuộc phiêu lưu không người giám sát của Marley. Ngôi nhà vẫn ổn, vẫn nguyên vẹn. Chúng tôi kéo về phòng giặt. Cửa chuồng mở toang, đu đưa giống như tảng đá vào lăng mộ của Jesus trong buổi sáng Lễ Phục Sinh. Cứ như có kẻ tòng phạm nào đó lên vào giải phóng tù nhân của chúng tôi. Tôi ngồi xổm xuống bên cạnh chiếc cui để quan sát rõ hơn. Chiếc khóa hai then cửa đã bị trượt ra và đang ở vị trí mở, và - một đầu mối quan trọng - chúng nhoe nhoét nước dãi.

- Hình như là tác phẩm từ bên trong. - Tôi kết luận. - Không hiểu làm thế nào mà Houdini⁽²³⁾ ở đây lại liếm để thoát khỏi Nhà Lớn được.

- Em không thể tin nổi. - Jenny đồng tình. Rồi cô ấy thốt ra một từ mà tôi mừng rằng lũ trẻ không đủ gần để nghe thấy.

Chúng tôi luôn nghĩ rằng Marley rất ngốc, nhưng lần này nó đủ thông minh để tìm ra cách dùng cái lưỡi dài và khỏe của nó xuyên qua chấn song, dần dần kéo những cái then khỏi vị trí. Nó đã liếm để mở ra con đường dẫn đến tự do, và chứng tỏ vào những tuần tiếp theo rằng nó dễ dàng lặp lại mảnh đó bất cứ khi nào nó muốn. Nhà tù an toàn bậc nhất của chúng tôi

biến thành quán trọ. Có hôm chúng tôi về nhà thấy nó ngủ ngon lành trong cũi; có hôm nó đã đợi ở cửa. Sự cam kết ép buộc không phải là một khái niệm để Marley phục tùng.

Chúng tôi buộc cả hai khóa lại bằng dây cáp điện hạng nặng. Việc đó có hiệu lực được một thời gian. Nhưng một hôm, nghe tiếng sấm ùng ùng nơi chân trời, chúng tôi về nhà và thấy góc bên dưới của cánh cửa cũi đã bị bóc ngược ra đằng sau như bởi dụng cụ mở hộp khổng lồ, và một Marley sợ hãi, một lần nữa chân đầm đìa máu, bị kẹt cứng ở ngực, nửa trong nửa ngoài khe hẹp. Tôi bẻ cánh cửa thép ngược trở lại giống như cũ với hết khả năng có thể. Chúng tôi bắt đầu buộc, không chỉ những thanh trượt mà thêm cả bốn góc cửa chuồng. Ngay sau đó chúng tôi củng cố các góc cũi trong khi Marley tiếp tục lấy sức mạnh cơ bắp để phá ra. Chỉ chưa đầy ba tháng, cái cũi thép sáng bóng chúng tôi tưởng không thể lay chuyển giờ trông như thể bị công phá bởi súng phóng lựu. Những chấn song bị vặn méo và bẻ cong, khung lồng bị cạy, cánh cửa xộc xệch, các mặt bên phồng ra ngoài. Tôi tiếp tục gia cố lại nó bằng hết khả năng của mình, rồi nó tiếp tục gồng mình chống lại những cuộc công kích dữ dội của Marley. Mọi tin tưởng về sự đảm bảo mà chiếc máy kỳ cục này trước kia hứa hẹn đều tan biến. Mỗi lần chúng tôi ra khỏi nhà, thậm chí chỉ nửa giờ, chúng tôi lại lo lắng rất có thể tên tù bất thường của chúng tôi lúc này đã thoát ra ngoài và tiếp tục xé ghế, khoét tường, điên cuồng cắn cửa. Không một chút thanh toán nào cả.

Chương 18 Bữa tối ngoài trời

Marley cũng chẳng hợp với quang cảnh Boca Raton hơn chúng tôi là mấy. Boca đã có (và chắc chắn giờ vẫn có) một tỉ lệ thiếu cân xứng những con chó nhỏ nhất, cầu nhàu nhất và được nuông chiều nhất thế giới, loại vật nuôi Bocahontas coi như thứ phụ tùng thời trang. Chúng là những con vật nhỏ bé, dài các, đeo nơ và xúc nước hoa trên cổ, một số thậm chí còn sơn móng chân. Và bạn sẽ thấy chúng ở những nơi khó tưởng tượng nhất - liếc nhìn bạn từ một cái túi xách tay thời trang khi bạn đứng xếp hàng ở một tiệm bán bánh vòng; ngủ gục trên những chiếc khăn tắm của bà chủ ngoài bãi biển; được dắt đi bằng dây xích nạm kim cương giả vào trong một tiệm đồ cổ đắt tiền. Hầu hết, bạn có thể thấy chúng dạo quanh thành phố trên những chiếc Lexus, Mercedes Benz, và Jaguar, ngồi ra vẻ quý phái đằng sau tay lái, trong lòng chủ của chúng. Chúng so với Marley như thể Grace Kelly so với Gomer Pyle vậy⁽²⁴⁾. Chúng xinh xắn, sành điệu và có mùi khác biệt. Marley thì to lớn, vụng về và nghiện ngủ mùi cơ quan sinh dục. Nó rất muốn được chúng gọi vào đội hình. Chúng thì có vẻ như ngược lại.

Với giấy chứng nhận đã qua đào tạo vừa mới được cấp đeo ngay dưới vòng cổ, Marley khá dễ điều khiển khi đi dạo, nhưng nếu thấy cái gì đó nó thích, nó vẫn không do dự lao về phía đó, mặc cho bị bóp nghẹt. Khi chúng tôi dạo quanh thành phố, những con chó đắt tiền luôn khiến người ta không thể lặng thinh. Mỗi lần Marley thấy một con, nó sẽ phi nước đại, kéo Jenny hoặc tôi theo sau, chiếc vòng cổ siết chặt, làm nó thở hổn hển và ho sặc sụa. Mỗi lần Marley hếch mũi lên, không phải chỉ vì con chó tí hon vùng Boca mà có thể còn vì chủ nhân của nó, họ sẽ nhắc bóng đám Fifi, Suzi hay Cheri như thể giải thoát chúng khỏi hàm một con cá sấu. Marley chẳng có vẻ gì dễ tâm. Một con chó nhỏ khác rơi vào tầm ngắm, nó sẽ lặp lại như vậy hết lần này đến lần khác, không hề nản lòng vì vừa bị bỏ rơi. Là một gã chẳng bao giờ xử trí tốt khi bị từ chối hẹn hò, tôi thực sự khâm phục sự kiên trì của Marley.

Ăn tối bên ngoài là một phần quan trọng của cuộc sống ở Boca. Rất nhiều nhà hàng trong thành phố có chỗ ngồi ngoài trời, dưới những cây cọ chẳng đầy dây đèn trắng nhỏ xíu quanh thân và lá. Đây là nơi để ngắm và được ngắm, nhấm nháp cà phê sữa, buôn chuyện điện thoại trong khi người đối diện lơ đãng ngắm nhìn bầu trời xanh. Những con chó Boca tí hon là một phần quan trọng của không khí ngoài trời. Những cặp đôi dắt chó theo, móc xích chúng vào cái bàn kim loại, nơi những con chó cuộn tròn thỏa mãn dưới chân họ, hoặc thậm chí thi thoảng còn nhóm dậy ở bàn bên cạnh chủ, ngẩng cao đầu với vẻ hống hách như thể đang phật ý bởi sự thiếu quan tâm của hầu bàn.

Một chiều Chủ nhật, Jenny và tôi nghĩ sẽ rất vui vẻ nếu đưa cả gia đình ra ngoài ăn ở một địa điểm gặp gỡ nổi tiếng.

- Khi ở Boca, hãy xử sự như người Boca. - Tôi nói.

Chúng tôi đưa lũ nhóc và con chó vào trong xe rồi hướng thẳng đến Mizner Park, khu mua sắm được xây theo mô hình của một khu chợ Italia với vỉa hè rộng và những quán ăn xếp hàng dài bất tận. Chúng tôi dừng xe và đi ngược lên khoảng ba khu nhà ở phía này, và đi xuống phía bên kia, ngắm và được ngắm - thật là một quang cảnh tuyệt vời. Jenny đặt bọn nhỏ vào trong xe đẩy đôi, rất dễ nhầm với một cái xe chở người trong sân golf, đeo sau lưng túi đựng đồ cho trẻ mới biết đi, đứng từ tảo giầm đường đến khăn tay ướt. Tôi đi bên cạnh cô ấy. Marley chỉ chú tâm đến mấy con chó Boca tí hon, khó mà giữ được nó ngoan ngoãn bên cạnh tôi. Nó thậm chí còn hoang dã hơn bình thường. Chưa hết, nó còn đang cố gắng tiếp cận một con chó nhỏ thuần chủng nhảy nhót bên cạnh. Tôi nắm chặt sợi dây xích. Cái lưỡi của nó thè ra, nó thở như đầu máy xe lửa.

Chúng tôi vào một nhà hàng gọi một thực đơn vừa phải và quanh quẩn cho đến khi họ dọn một bàn trên vỉa hè. Cái bàn rất hoàn hảo - râm mát, nhìn được ra phía tháp nước ở giữa chợ, và đủ nặng, chúng tôi chắc chắn vậy, để giữ một con chó đang phấn khích nặng ngót nghét năm chục cân. Tôi móc đầu dây xích Marley vào một chân bàn rồi gọi đồ uống, hai bia và hai nước táo ép.

- Vì một ngày đẹp trời cùng gia đình tốt đẹp của em. - Jenny nói, nâng ly chúc mừng.

Chúng tôi chạm những chai bia. Lũ nhóc thì chạm những chiếc cốc nhỏ của chúng. Đó là khi sự việc xảy ra. Quá chớp nhoáng, thực sự chúng tôi còn không nhận ra nó đã xảy ra. Những gì chúng tôi nhận ra chỉ là mới đây thôi chúng tôi còn ngồi bên chiếc bàn ngoài trời hết sức dễ thương, nâng ly chúc mừng cho một ngày đẹp trời, thì giờ đây chiếc bàn đang di chuyển, tông vào các bàn khác, đâm vào những người vô tội và tạo ra tiếng va chạm chói tai kinh khủng khi nó cào lên mặt đường bê tông. Trong tích tắc, trước khi chúng tôi nhận thức được chính xác chuyện tồi tệ giáng xuống đầu mình, rất có khả năng cái bàn của chúng tôi bị ma ám, bỏ trốn khỏi gia đình chúng tôi, những kẻ xâm lược Boca bản địa, những kẻ gần như chắc chắn không thuộc về nơi này. Khoảnh khắc tiếp theo, tôi nhận ra rằng không phải cái bàn bị ma ám, mà là con chó của chúng tôi. Marley chạy ra phía trước, ị ạch tiến lên bằng tất cả cơ bắp cuộn cuộn nó có, sợi dây xích căng ra như dây đàn.

Vào những giây tiếp theo, tôi nhìn thấy nơi Marley đang nhắm tới, cái bàn đi theo sau. Mười lăm mét phía dưới lối đi bộ, một con chó xù Pháp thanh nhã đang nằm bên cạnh chủ, vênh mặt kiêu kỳ. *Chết tiệt*, tôi nhớ là đã nghĩ vậy, *Có cái quái gì ở con chó xù ấy nhỉ?* Jenny và tôi vẫn ngồi chờ ra đó, đồ uống trên tay, lũ trẻ trong xe đẩy ở giữa chúng tôi, buổi chiều Chủ nhật nho nhỏ hoàn hảo không một vết xước, ngoại trừ sự thật là cái bàn của chúng tôi lúc này đang chuyển động xuyên qua đám đông. Chúng tôi bật dậy, la hét, chạy theo, xin lỗi các thực khách xung quanh. Tôi là người đầu tiên với được cái bàn khi nó đang nảy tung và kêu loẹt quẹt trên đường. Tôi túm lấy, ghì chân và kéo nó lại bằng tất cả sức lực của mình. Ngay sau đó Jenny cũng tới bên giúp sức. Tôi tưởng chúng tôi như những anh hùng hành động miền tây, đang làm tất cả để ghì con tàu băng băng chạy, trước khi nó trật bánh và rớt xuống vực. Giữa khung cảnh hỗn độn ấy, Jenny quay lại nói với bọn trẻ

- Các con, bố mẹ sẽ quay lại ngay thôi!

Quay lại ngay thôi? Cô ấy làm cho chuyện này nghe thật bình thường, dễ dàng như được lên kế hoạch, như thể chúng tôi vẫn thường làm vậy. Trong tình thế bị thôi thúc đó, tôi thầm nghĩ, ồ, tại sao không nhỉ, có lẽ sẽ rất vui nếu để Marley dẫn chúng ta trên một cái bàn gỗ nhỏ, đảo một vòng quanh thành phố, ngó nghiêng cửa hàng cửa hiệu một chút dọc đường đi, trước khi quay trở về kịp thưởng thức màn khai vị.

Chúng tôi cuối cùng cũng giữ được cái bàn và Marley đứng lại, chỉ cách con chó xù và chủ nó một bước chân. Tôi quay trở lại để kiểm tra bọn trẻ, và lúc đó tôi mới nhìn rõ mặt những người cùng ăn tối ngoài trời với tôi. Giống như một trong những cảnh quảng cáo trên tivi của E.F.Hutton, khi một đám đông hồi hả bỗng chết lặng, chờ nghe một lời nói thầm tư vấn đầu tư. Cánh đàn ông dừng buổi nói chuyện dang dở, điện thoại vẫn còn trên tay. Cánh phụ nữ thì há hốc miệng, trố mắt nhìn. Những công dân Boca đang kinh hãi. Chính Conor là người phá vỡ sự im lặng.

- Waddy đi thôi! - Cu cậu la lên vui sướng.

Một người bồi bàn tiến đến giúp tôi kéo cái bàn trở lại vị trí cũ, trong khi Jenny giữ chặt Marley, lúc này vẫn còn đang lưu luyến với mục tiêu nó thêm muốn.

- Để tôi xếp chỗ mới. - Người bồi bàn nói.

- Không cần đâu. - Jenny tỏ vẻ lãnh đạm - Chúng tôi sẽ trả tiền và đi bây giờ.

Không lâu sau bữa ăn tối ngoài trời tuyệt vời ở Boca, tôi tìm được một quyển sách tựa đề *“Không có con chó nào tồi”*, viết bởi một người huấn luyện chó nổi tiếng người Anh tên là Barbara Woodhouse. Như hàm ý tựa đề, *“Không có con chó nào tồi”* củng cố quan điểm của người huấn luyện Marley đầu tiên, bà Dominatrix, cho rằng điều duy nhất tồn tại giữa một con chó bất kham và một con chó vĩ đại là một người chủ ngớ ngẩn, do dự, và bạc nhược. Những con chó không phải là vấn đề, Woodhouse nhấn mạnh; con người mới là quan trọng. Theo lối nói đó, cuốn sách tiếp tục diễn giải hết chương này sang chương khác, nêu những hành vi của chó quá

sức tưởng tượng. Có những con chó tru lên không ngừng, liên tục đào bới, liên tục đánh nhau, suốt ngày ừ rừ, liên tục bực bội. Lại có những con ghét tất cả đàn ông và những con ghét tất cả đàn bà; những con chó ganh tỵ tấn công bọn trẻ không có khả năng tự vệ. Thậm chí có những con ăn phân của chính chúng. *Tạ ơn Chúa, tôi tự nhủ, dù sao nó cũng không đến nỗi ăn phân của mình.*

Khi tôi đọc, tôi bắt đầu cảm thấy thích con chó săn không hoàn thiện nhà mình. Chúng tôi từng đi đến kết luận Marley là con chó tồi tệ nhất thế giới. Nhưng giờ đây, tôi phần chẵn đọc được rằng tất cả hành vi tồi tệ nhất thì Marley đều *không* mắc phải. Nó không có lấy một mẫu xương xấu xa nào trong người. Nó không sủa nhiều. Không cắn xé. Không tấn công những con chó khác, trừ trường hợp theo đuổi vì tình yêu. Coi tất cả mọi người là bạn thân của nó. Hơn hết, nó không ăn hay lắc lư theo bản nhạc Jazz. Bên cạnh đó, tôi tự nhủ, không có con chó tồi tệ, chỉ có những người chủ vô dụng, thiếu năng lực như Jenny và tôi mà thôi. Chính là lỗi của chúng tôi đã làm cho Marley trở nên như vậy.

Sau đó tôi đọc đến chương hai tư, “Sống với Con Chó Tinh Thần Không Ổn Định.” Vừa đọc, tôi vừa nuốt lấy từng lời. Woodhouse miêu tả Marley bằng một sự thấu hiểu sâu sắc khiến tôi có thể thề là bà ấy đã nằm cùng nó trong cái cũi méo mó. Bà chỉ ra sự vui buồn thất thường, kiểu cư xử kỳ lạ, sự phá phách mỗi khi ở một mình, nền nhà bị đục thủng và những chiếc thảm bị nhai. Bà diễn giải sự cố gắng của chủ nhân những vật nuôi như vậy “nhằm tạo ra những nơi cả trong nhà hay ngoài sân để ngăn chó.” Bà còn chỉ ra việc dùng thuốc an thần như một giải pháp vô vọng cuối cùng (và luôn không hiệu quả) khi cố gắng làm những con chó lai tâm thần không ổn định đang nổi điên trở lại bình thường.

“Một số sinh ra đã không ổn định, một số trở nên không ổn định do hoàn cảnh sống của chúng, tuy nhiên hậu quả là như nhau. Những con chó, thay vì là niềm vui cho chủ, lại trở thành nỗi lo lắng, tổn hại vật chất, và thường gây thất vọng tuyệt đối cho cả gia đình,” Woodhouse viết. Tôi nhìn xuống phía Marley đang ngủ gật dưới chân tôi, nói:

- Nghe có thấy quen không?

Trong một chương tiếp theo với tựa đề “Những con chó không bình thường,” Woodhouse viết với chiều hướng nhún nhường: “Tôi không thể không nhấn mạnh rằng nếu như các bạn muốn giữ một con chó không bình thường, các bạn sẽ phải đối mặt với việc sống chung với những hạn chế nho nhỏ.” *Ý bà là sống cùng với mối nguy hiểm chết người khi đi ra ngoài mua một ít sữa ư?* “Dù các bạn có thể yêu quý một con chó không bình thường,” bà tiếp tục, “thì những người khác phải không bị làm phiền bởi điều đó.” *Những người khác chính là khách ăn tối tại quán cà phê bên đường ở Boca Raton, Florida hôm Chủ nhật ấy hả?*

Woodhouse khẳng định con chó và tình cảm của chúng tôi, tồn tại bổ sung cho nhau. Chúng tôi có tất cả: những người chủ không may, không có ý chí; một con chó đầu óc không ổn định và bất kham; những vết tích của tài sản bị phá hoại; những người qua đường và hàng xóm bị làm phiền. Chúng tôi đã như một quyển sách giáo khoa.

- Chúc mừng mày, Marley. - Tôi nói với nó - Mày đủ tiêu chuẩn của một con chó không bình thường rồi đấy.

Nó mở mắt khi nghe gọi tên, vật ngửa ra, bốn chân huơ cả lên.

Tôi mong chờ Woodhouse sẽ đưa ra một giải pháp tốt cho những người chủ của món hàng hóa khiếm khuyết này, chỉ một ít lời khuyên hữu ích rằng, khi xử lý một cách đúng đắn thì thậm chí những vật nuôi vui buồn bất thường nhất cũng có thể biến thành những con chó trong hội thi Westminster. Tuy nhiên bà kết thúc cuốn sách bằng một **Chú thích** còn tầm tối hơn: “Chỉ có chủ nhân của những con chó mất cân bằng mới thực sự biết ranh giới giữa một con chó bình thường với một con chó thiếu năng. Không ai có thể giúp chủ nhân quyết định phải làm gì với loại thứ hai. Tôi, với tư cách là một người vô cùng yêu chó, cảm thấy rằng tốt hơn là hãy cho chúng an nghỉ.”

Cho chúng an nghỉ á? Ừc. Trong trường hợp này, không giải thích một cách rõ ràng, bà ta còn nói thêm, “Chắc chắn là, khi tất cả những huấn

luyện và trợ giúp thú y đã không còn tác dụng thì không còn hy vọng con chó sẽ sống cuộc sống bình thường, tốt hơn cho cả con vật lẫn chủ nhân là hãy để nó yên nghỉ.”

Thậm chí ngay cả Barbara Woodhouse, một người yêu động vật, huấn luyện thành công hàng ngàn con chó mà các chủ nhân của chúng tưởng rằng vô vọng, cũng thừa nhận có một số con chó đơn giản là vô phương cứu chữa. Nếu nói theo cách của bà ấy, chúng sẽ được gửi tới cái trại thương điên dành cho chó trên trời một cách đầy nhân đạo.

- Đừng lo lắng, anh bạn to xác. - Tôi ngồi xổm xuống gãi bụng Marley - Loại giấc ngủ duy nhất chúng ta làm trong nhà này chính là giấc ngủ mà mày vẫn tỉnh dậy vào mỗi sáng.

Nó đột ngột thở dài rồi lại chìm vào giấc mơ về con chó xù Pháp đang động đực.

Trong thời gian này chúng tôi đã hiểu ra rằng không phải mọi con chó săn mồi đều giống nhau. Hiện nay các giống được phân ra thành hai nhóm riêng biệt: kiểu Anh và kiểu Mỹ. Nòi Anh có xu hướng nhỏ hơn và cứng rắn hơn so với nòi Mỹ, đầu cứng hơn và tính tình điềm tĩnh, nhẹ nhàng. Chúng là giống để dành cho biểu diễn. Nòi Mỹ dễ nhận thấy thường lớn hơn, khỏe hơn, béo tốt hơn và không lùn. Chúng được biết đến bởi nguồn năng lượng vô tận, luôn vui vẻ phấn chấn và được chuộng nuôi làm chó săn hay chó thể thao trên đồng cỏ. Những đặc tính như vậy khiến giống chó Lab nòi Mỹ quá tuyệt vời khi ở trong rừng, nhưng lại làm cho chúng trở nên rắc rối khi được nuôi trong nhà. Người ta cảnh báo rằng không nên đánh giá thấp mức năng lượng dồi dào của chúng.

Một cuốn sách giới thiệu về các giống chó tha mồi Pennsylvania, những con Labrador vùng Endless Mountain, đã giải thích: “Có rất nhiều người hỏi chúng tôi, ‘Điều gì tạo nên sự khác biệt giữa nòi Anh và nòi Mỹ?’ Có sự khác biệt lớn được AKC coi là điểm phân biệt hai nòi. Cơ thể được cấu tạo khác nhau, tính khí cũng khác nhau. Nếu bạn muốn tìm kiếm một con chó cho những cuộc thi trên đồng cỏ, hãy đến với giống chó đồng cỏ của Mỹ. Chúng lực lưỡng, cao, gầy, mỏng người nhưng *rất dễ* bị kích động,

điều khiến chúng không thể trở thành một con chó tốt trong nhà. Ngược lại, nòi Anh cứng rắn hơn, chắc hơn và lùn hơn. Những chú chó rất ngọt ngào, ngoan ngoãn, bình tĩnh, và dễ thương.”

Tôi không mất nhiều thời gian để xét xem Marley thuộc loại nào. Tất cả đều có ý nghĩa. Chúng tôi đã mù quáng chọn đúng con chó Lab nổi tiếng gắn liền với thiên nhiên hoang dã. Nếu chưa đủ thì sự lựa chọn tình cờ của chúng tôi còn có thêm thần kinh không ổn định, không thể kiểm soát, không thể huấn luyện, thuốc an thần hay những nghiên cứu tâm thần học cho chó. Loại chó bất bình thường như vậy theo kinh nghiệm của nhà nghiên cứu chó như Barbara Woodhouse thì tốt hơn hết là chết. *Tuyệt đấy. Tôi thầm nghĩ. Giờ thì chúng tôi đã hiểu.*

Không lâu sau khi cuốn sách của Woodhouse mở mắt cho chúng tôi về chứng loạn trí của Marley, một người hàng xóm nhờ tôi trông hộ con mèo một tuần trong khi họ đi nghỉ. Chắc chắn rồi, tôi nói, và bế nó qua. So với một con chó, những con mèo có vẻ dễ nuôi hơn. Con mèo này đặc biệt nhút nhát và hay lảng tránh, nhất là khi ở gần Marley. Nó có thể được tìm thấy dưới đi văng suốt cả ngày và chỉ ra ngoài khi chúng tôi ngủ để ăn, tránh xa tầm với của Marley và dùng hộp đựng phân dành riêng cho mèo, thứ chúng tôi giấu tại một góc kín đáo ở sân trong bao quanh bể bơi. Thật là dễ dàng. Marley thậm chí hoàn toàn không hay biết về việc có con mèo trong nhà.

Được nửa quãng thời gian con mèo ở với chúng tôi, tôi bị đánh thức vào lúc bình minh vì tiếng động đập rầm rầm vào đệm. Đó là Marley, phần khích vẩy đuôi bên cạnh giường, đập vào thảm đệm cuồng. Gâu! Gâu! Gâu! Tôi trườn ra ngoài để vỗ về nó nhưng nó lẩn tránh. Nó nhảy chồm chồm bên cạnh giường. Điệu Mambo của Marley.

- Thôi được rồi, mày có gì nào? - Tôi hỏi nó, còn mắt thì vẫn nhắm.

Như thể trả lời, Marley tự hào thả ngay chiến lợi phẩm của nó lên trên đệm, ngay sát mặt tôi. Trong trạng thái ngái ngủ, tôi phải mất một phút mới xác định được nó là cái gì. Thứ này nhỏ, sẫm màu, hình dạng không rõ ràng, phủ đầy cát. Sau đó một mùi bốc lên mũi tôi. Mùi chua và hôi thối.

Tôi bật dậy, đẩy đẩy lưng Jenny đánh thức cô ấy. Tôi nhìn về phía món quà mà Marley tặng chúng tôi, sáng lấp lánh trên đệm.

- Đó không thể nào.... - Jenny run rẩy.

- Chính là nó. - Tôi nói. - Nó đã tấn công cái hộp phân mèo.

Trông Markey không thể tự hào hơn như thế vừa tặng chúng tôi một viên kim cương Hy Vọng. Như Barbara Wood-house đã nghiêm túc khẳng định, con chó không bình thường, loạn trí của chúng tôi đã chuyển sang giai đoạn ăn phân.

Chương 19 Sét đánh

Sau khi Cornor chào đời, tất cả những ai chúng tôi quen - ngoại trừ cha mẹ, những người rất sùng Công Giáo và luôn cầu nguyện cho nhà Grogan nhỏ bé - đều cho rằng chúng tôi đã sinh đủ con rồi. Đối với gia đình có nghề nghiệp, hai nguồn thu nhập như chúng tôi, một con là bình thường, hai con đã là hơi quá mức, còn tới ba đứa thì đơn giản là chưa từng có. Đặc biệt là sau những khó khăn chúng tôi phải trải qua khi mang thai Cornor, không ai hình dung được tại sao chúng tôi có thể muốn ép mình quay lại thời kỳ lộn xộn ấy một lần nữa. Nhưng chúng tôi đã vượt qua một chặng đường dài, mới ngày nào còn giết cây cảnh trong nhà, giờ đã làm cha làm mẹ. Hai cậu nhóc nhà chúng tôi đã đem đến nhiều niềm vui hơn bất kỳ ai hay việc gì có thể đem lại. Lúc này chúng định hình cuộc sống của chúng tôi. Khi mất đi những kỳ nghỉ nhàn nhã, những ngày thứ Bảy lười biếng nằm đọc tiểu thuyết và những bữa tối lãng mạn kéo dài đến đêm, chúng tôi đã tìm ra những niềm vui theo cách mới - trong những đĩa bột táo đầy ắp, những cái mũi nhỏ in trên ô cửa sổ và thanh âm nhẹ nhẹ của những bước chân chập chững vang lên trong hành lang lúc bình minh. Ngay cả trong những ngày tồi tệ nhất, chúng tôi vẫn tìm thấy một điều gì đó để mỉm cười, và giờ đã hiểu điều mà mọi ông bố bà mẹ sớm muộn cũng nhận ra, rằng chuỗi ngày kỳ lạ của thời kỳ đầu làm cha mẹ - của những cái mộng quần tã, những chiếc răng đầu tiên mới mọc hay tiếng bập bẹ khó hiểu - chỉ là khoảnh khắc rực rỡ ngắn ngủi trong vô vàn những khoảnh khắc khác của đời người.

Chúng tôi ngạc nhiên khi bà mẹ già truyền thống của chúng tôi căn dặn: “Hãy vui vẻ tận hưởng với chúng chừng nào có thể vì chúng sẽ lớn rất nhanh trước khi các con nhận ra”. Lúc này, mới chỉ sau vài năm, chúng tôi hiểu ra rằng bà đã đúng. Đó chỉ là câu nói cũ rích nhưng điều chúng tôi nhận ra thấm đẫm chân lý. Bọn trẻ *đang* lớn như thổi, và mỗi tuần lại kết thúc một chương nhỏ mà ta không thể nào quay lại được nữa. Mỗi tuần nào

Patrick còn mút ngón tay, tuần sau đó nó đã tự bỏ thói quen đó mãi mãi. Mới tuần nào Conor còn là đứa bé trong cũi; tuần tiếp theo nó đã dùng một cái giường cho trẻ tập đi. Patrick không đánh vần được âm L, và khi các bà các mẹ nựng cu cậu, như họ vẫn thường làm. Cu cậu có thể chống nạnh, bĩu môi, ngong ngịu: “Mọi *người* đang *cười* con.”⁽²⁵⁾ Tôi luôn muốn ghi lại hình ảnh cảnh đó, nhưng một ngày đẹp trời, âm L lại được bật ra hoàn hảo, thế đấy. Suốt nhiều tháng trời chúng tôi không thể nào lôi Conor ra khỏi bộ đồ pijama siêu nhân. Cu cậu chạy khắp nhà, áo choàng phần phật đằng sau, hét inh ỏi “Ta là *Siêu Khờ* đây!”⁽²⁶⁾. Rồi việc đó cũng chấm dứt, lại thêm một khoảnh khắc có thể ghi hình bị bỏ lỡ.

Con cái là cái đồng hồ thời gian chính-xác-nhất, không-thể-làm-ngờ, đánh dấu sự trôi đi không ngừng của đời người. Nếu không có con cái, quãng thời gian đó có lẽ sẽ là một đại dương mênh mông những khoảnh khắc đo bằng phút, giờ, ngày, tháng, năm đằng đằng không dứt. Bọn trẻ nhà tôi lớn nhanh hơn chúng tôi muốn. Điều đó phần nào giải thích vì sao, một năm sau khi chúng tôi chuyển đến ngôi nhà mới ở Boca, chúng tôi bắt đầu cố gắng có đứa thứ ba. Như tôi đã nói với Jenny “Này, giờ chúng ta đã có bốn phòng ngủ; tại sao không nhỉ?” Hai lần thử là được toại nguyện. Chẳng ai trong hai chúng tôi thừa nhận muốn có con gái. Nhưng thực sự chúng tôi muốn điều đó, vô cùng mong muốn, bất chấp những tuyên bố của chúng tôi trong suốt thời Jenny mang bầu rằng việc có ba cậu con trai sẽ rất tuyệt vời. Cuối cùng kết quả siêu âm cũng xác nhận niềm hy vọng thầm kín của chúng tôi. Jenny vòng tay qua vai tôi thì thầm:

- Em thật hạnh phúc vì em có thể cho anh một cô con gái nhỏ.

Tôi cũng cảm thấy vô cùng hạnh phúc.

Không phải tất cả bạn bè đều cảm thông với sự hăng hái của chúng tôi. Hầu hết phản ứng nhận được được trong thời kỳ Jenny mang thai đều có cùng một câu hỏi lỗ mãng: “Hai người có định như vậy không đấy?” Họ đơn giản không thể tin việc có thai lần thứ ba không phải do tai nạn. Nếu không phải như thế, như chúng tôi vẫn khẳng định, thì họ lại nghi ngờ quyết định của chúng tôi. Một người quen đã đi quá xa khi trách Jenny

đồng ý để tôi làm cho cô ấy dính bầu lần nữa. Cô ta hỏi, bằng một điệu bộ như thể ái ngại cho một người trót dăng trợn tài sản trần tục của cô ấy cho một nghi lễ ở Guyana: “Cậu đã nghĩ cái quái gì vậy?”

Chúng tôi không bận tâm. Ngày 9 tháng Một năm 1997, Jenny tặng tôi một món quà Giáng Sinh muộn: một bé gái má hồng, nặng ba cân hai. Chúng tôi đặt tên con là Colleen. Gia đình của chúng tôi chỉ đến lúc này mới cảm thấy hoàn chỉnh. Nếu như mang thai Conor là một cuốn kinh cầu nguyện căng thẳng và lo lắng, lần mang thai này lại hoàn hảo như một cuốn sách giáo khoa. Lần sinh nở ở Bệnh viện Cộng Đồng Boca Raton mở mang cho chúng tôi thấy một cấp độ mới trong việc thỏa mãn khách hàng. Ngay phía dưới sảnh từ phòng chúng tôi là một phòng đợi có máy pha cà phê capuchino đủ loại và hoàn toàn miễn phí - rất *Boca*. Khi con ra đời, tôi bồn chồn lo lắng với cốc café sủi bọt, chỉ vừa đủ giữ hai tay khỏi run trong lúc bác sĩ cắt rốn cho nó.

Colleen đầy tuần tuổi, lần đầu tiên Jenny đưa con bé ra ngoài. Đó là một ngày đẹp trời và khô ráo, hai đứa lớn cùng với tôi ở sân trước trồng hoa. Marley bị cột vào một cái cây cách đó không xa, hạnh phúc nằm trong bóng râm, ngắm nhìn thế giới trôi qua. Jenny ngồi xuống bãi cỏ cạnh nó, đặt Colleen đang ngủ trong chiếc xe đẩy di động có mui bằng mây ở giữa. Được vài phút, đám con trai vầy mẹ lại xem công trình tự tạo của chúng. Hai đứa kéo Jenny cùng tôi đi tham quan quanh những luống hoa trong khi Colleen lim dim ngủ trong bóng râm, bên cạnh Marley. Chúng tôi tha thẩn đằng sau bụi cây lớn. Từ đó chúng tôi vẫn có thể quan sát con bé nhưng khách qua đường thì không thể nhìn thấy chúng tôi. Ngay khi tôi quay về, tôi ngừng lại, ra hiệu cho Jenny nhìn qua đám cây bụi. Ngoài đường, một đôi vợ chồng già đang đi bộ qua bỗng dừng chân và trở mắt nhìn cái quang cảnh trong sân trước nhà tôi, vẻ mặt bối rối. Lúc đầu, tôi không dám chắc cái gì khiến họ đứng nhìn chăm chăm như vậy. Sau đó thì cũng hiểu ra: từ chỗ họ, tất cả những gì họ có thể thấy là một đứa bé sơ sinh yếu ớt đơn độc với một con chó vàng khổng lồ, giống như đang trông trẻ một mình.

Chúng tôi giữ im lặng, cố nín cười khúc khích. Marley ở đằng đó, như một pho tượng nhân sư Ai Cập, nằm dài với hai chân trước bắt chéo, đầu ngẩng cao, thở mẫn nguyen, cứ giây lát lại đưa mũi qua người đầu đứa trẻ. Cặp đôi tội nghiệp chắc hẳn đang nghĩ mình tình cờ bắt gặp một vụ bỏ bê con cái nghiêm trọng. Không nghi ngờ gì nữa cha mẹ đứa nhỏ chắc phải đang nhậu nhẹt ở một quán bar nào đó, để lại con bé một mình cho một con chó tha mỗi Labrador hàng xóm, cố gắng chăm sóc đứa bé bất cứ lúc nào. Không cần nhắc nhở, Marley tự chuyển tư thế, kê cằm ngang qua bụng đứa bé, đầu nó còn lớn hơn cả thân hình con bé. Nó thở dài thườn thượt như thể đang nói, *Khi nào thì hai người họ mới về nhỉ?* Nó có vẻ như đang chăm sóc con bé, có thể như vậy, dù trong bụng tôi chắc nó chỉ đang nhắm nháp hít hà hương vị của cái tã mà thôi.

Jenny và tôi đứng đó, trong bụi cây, toét miệng cười với nhau. Cái ý nghĩ rằng Marley giống như một bảo mẫu - Chó trông trẻ ban ngày - quả thật quá tuyệt. Tôi muốn đợi ở đó và xem xem cảnh tượng tiếp theo thế nào, nhưng chợt lóe lên ý nghĩ rằng viễn cảnh có thể kéo theo một cuộc gọi 911 cho cảnh sát. Chúng tôi đã thoát được tội để Conor ở hành lang, nhưng làm sao chúng tôi có thể giải thích được trong trường hợp này đây? (“Ồ vâng, tôi biết sự việc nhìn bề ngoài thế nào, thưa sĩ quan, nhưng thật ra con chó của chúng tôi rất có trách nhiệm...”) Tôi rảo bước ra khỏi bụi cây, vẫy tay chào cặp đôi kia - thấy được sự nhẹ nhõm hiện lên trên mặt họ. Ổn Chúa, cuối cùng đứa bé đó đã không bị bỏ lại cho chó.

- Anh chị hẳn là rất tin tưởng chó nhà mình. - Bà già nói có phần cẩn trọng, bộc lộ niềm tin rằng những con chó rất hung dữ, khó lường và không đời nào được để nó gần một đứa bé sơ sinh không có khả năng tự vệ.

- Nó chưa ăn thịt ai cả. - Tôi nói.

Hai tháng sau khi Colleen về đến nhà, tôi chúc mừng sinh nhật thứ 40 của mình theo một cách bất hạnh nhất, tôi nghĩ thế. Tròn tứ tuần chắc chắn là một bước ngoặt trọng đại, cột mốc của cuộc đời. Ở đó bạn nói lời vĩnh biệt với tuổi trẻ không biết mệt mỏi và tận hưởng sự an nhàn của tuổi trung niên. Nếu như một sinh nhật xứng đáng với việc tiệc tùng kỷ niệm thả

phanh thì đó phải là lần thứ bốn mươi, nhưng điều đó đâu có dành cho tôi. Chúng tôi bây giờ đã là những ông bố bà mẹ có trách nhiệm cùng với ba đứa con; Jenny có một đứa con mới sinh còn ẵm trước ngực. Có quá nhiều điều quan trọng hơn cần phải lo lắng. Tôi trở về từ chỗ làm, còn Jenny đã mệt mỏi và kiệt sức. Sau khi ăn qua loa thức ăn để phần, tôi tắm cho mấy cậu nhóc và đưa chúng đi ngủ trong khi Jenny chăm sóc Colleen. Trước 8 giờ 30, tất cả lũ trẻ đã ngủ ngon lành và vợ tôi cũng vậy. Tôi bật một chai bia, ngồi ở sân trong, nhìn chăm chú vào làn nước xanh lấp lánh của bể bơi được chiếu sáng. Như thường lệ, Marley vẫn trung thành đến bên tôi. Tôi gãi tai nó, chợt nghĩ nó cũng đang ở vào bước ngoặt cuộc đời. Chúng tôi đã mang nó về sáu năm trước. Theo tuổi đời của chó, lúc này rất có thể đặt nó vào đâu đó ở độ tuổi đầu tứ tuần. Nó đã âm thầm bước vào tuổi trung niên nhưng vẫn hành động như một chú chó con. Ngoại trừ hàng loạt các căn bệnh dai dẳng về tai cần tới sự can thiệp của bác sĩ Jay, nó hoàn toàn khỏe mạnh. Nó chẳng có dấu hiệu gì là lớn lên hay già đi. Tôi không bao giờ nghĩ về Marley giống như một hình mẫu. Nhưng khi ngồi đó nhấm nháp bia, tôi nhận ra rằng có thể nó đã nắm giữ bí mật của một cuộc sống tốt đẹp. Không bao giờ do dự, không bao giờ nhìn lại, sống mỗi ngày với sức sống trẻ trung, gan dạ, hiếu kỳ và ham vui đùa. Nếu bạn nghĩ rằng bạn vẫn là một gã choai, thì có thể đúng là bạn như vậy, chẳng cần quan tâm đến tờ lịch nói gì. Một triết lý không tồi cho cuộc sống.

- Nào! Anh bạn to xác. - Tôi nói, tay áp chai bia lên má nó theo kiểu chạm cốc chúc mừng giữa những cá thể khác loài. - Có mỗi tao và mày đêm nay thôi. Vì tuổi bốn mươi. Vì tuổi trung niên. Vì sự đồng hành với những con chó lớn cho tới cuối đời.

Và rồi nó cuộn tròn lại ngủ.

Mấy hôm sau, tôi vẫn chán nản với sinh nhật cô đơn một mình thì Jim Tolpin, bạn đồng nghiệp cũ, người đã sửa thói nhẩy chồm lên người khác của Marley, bất chợt gọi điện mời tôi đi uống bia vào tối hôm sau, một ngày thứ Bảy. Jim đã bỏ làm báo để theo đuổi một chứng chỉ luật vào

khoảng thời gian chúng tôi chuyển đến Boca Raton. Chúng tôi đã không nói chuyện với nhau suốt nhiều tháng trời.

- Chắc chắn rồi. - Tôi trả lời, không ngừng thắc mắc vì sao.

Jim đón tôi lúc sáu giờ, kéo tôi đến một quán rượu kiểu Anh. Ở đó chúng tôi nốc cạn một vài bia Bass rồi hỏi thăm về cuộc sống của nhau. Chúng tôi đã hàn huyên cho đến khi người phục vụ gọi to:

- Có ngài John Grogan ở đây không? Có điện cho ngài.

Đó là Jenny, giọng có vẻ lo lắng và căng thẳng.

- Con đang khóc, hai đứa kia không thể nào quản được. Còn em vừa bị rơi kính áp tròng! - Cô ấy gào lên trong điện thoại - Anh có thể về nhà ngay không?

- Bình tĩnh nào. - Tôi trấn an - Ngồi yên đấy, anh về nhà ngay đây.

Tôi gác máy, người bồi bàn gạt đầu với tôi theo kiểu thông-cảm-với- tay-sợ-vợ-đáng-thương và nói:

- Tôi hiểu, anh bạn.

- Đi thôi. - Jim giục - Tôi sẽ chờ anh về.

Khi chúng tôi rẽ vào khu nhà của tôi, cả hai bên đường đầy xe.

- Ai đó đang mở tiệc. - Tôi nói.

- Có vẻ như vậy. - Jim đáp.

- Vì Chúa. - Tôi la lên khi gần về đến nhà. - Nhìn kia! Thằng cha nào còn đậu xe ngay lối vào nhà tôi. Xem có trơ tráo không kia.

Chúng tôi chặn luôn lối ra của xe đó, mời Jim vào trong. Tôi vẫn còn đang bận tâm về kẻ ngớ ngẩn đã đậu xe ngay trước lối vào thì cửa trước mở ra. Đó là Jenny cùng Colleen trong tay. Cô ấy chẳng có vẻ gì là lo lắng. Thực tế, cô ấy còn nở một nụ cười rạng rỡ trên mặt. Đằng sau chỗ cô ấy đứng là một đội kèn túi mặc váy. *Chúa ơi! Tôi lạc vào đâu thế này.* Tiếp đến, tôi nhìn ra đằng sau đội kèn và nhận thấy có ai đó đã dỡ hàng rào ngăn trẻ xung quanh bể bơi và thả những ngọn nến nổi trên mặt nước. Ở đây đây ấp bạn bè của tôi, những người hàng xóm và đồng nghiệp. Vừa lúc tôi luận

ra rằng tất cả ô tô trên đường thuộc về mọi người trong nhà tôi, tất cả đồng thanh, “CHÚC MỪNG SINH NHẬT ANH BẠN GIÀ!”

Cuối cùng vợ tôi cũng đâu có quên.

Mãi tôi mới ngậm được miệng lại. Tôi kéo Jenny vào lòng, thơm lên má, rồi thì thầm vào tai cô ấy:

- Anh sẽ thanh toán em sau.

Có người mở cửa phòng giặt để tìm thùng rác, Marley nhảy cẫng ra ngoài trong không khí tiệc tùng tưng bừng. Nó lướt qua đám đông, cướp lấy món khai vị làm từ phomát và quế khỏi mâm thức ăn, tốc váy ngắn của hai phụ nữ bằng mũi, rồi phi đến bể bơi không còn hàng rào. Tôi giữ lại ngay khi nó có ý định phóng xuống nước, kéo nó trở về phòng biệt giam.

- Đừng lo. - Tôi an ủi - Tao sẽ giữ cho mày phần thức ăn thừa.

Không lâu sau bữa tiệc bất ngờ - một bữa tiệc thành công được đánh dấu bằng việc cảnh sát ghé thăm yêu cầu giải tán vào lúc nửa đêm - Marley cuối cùng cũng đã có khả năng tìm ra cách hợp lý hóa chứng sợ cực kỳ sấm sét của mình. Một chiều Chủ nhật, bầu trời u ám, tôi ở sân sau đào một khoảnh cỏ hình chữ nhật để trồng một vườn rau khác. Làm vườn đã trở thành thú vui nghiêm túc của tôi. Càng thu được kết quả tốt từ nó, tôi càng muốn trồng thêm. Dần dần tôi tiếp tục trồng khắp cả sân sau. Trong khi tôi làm việc, Marley cứ quanh quẩn ở bên, phong vũ biểu bên trong nó cảm thấy sắp xảy ra một trận bão. Tôi cũng cảm thấy thế, nhưng muốn hoàn thành nốt kế hoạch và định làm việc cho đến khi thấy những hạt mưa đầu tiên. Trong khi đào xới, tôi liếc nhìn trời, thấy một đám mây đen đáng lo ngại đang hình thành cách vài dặm ở đằng đông, phía ngoài biển. Marley khê rên rĩ, ra hiệu cho tôi đặt cái xẻng xuống và tránh vào trong.

- Thư giãn đi nào. - Tôi nói với nó. - Nó vẫn còn cách hàng dặm cơ mà.

Câu nói vừa dứt khỏi miệng, tôi thấy ngay một cảm giác chưa từng có trước đây, một thứ âm thanh ù ù run rẩy đằng sau gáy. Bầu trời tối sầm lại. Bầu không khí đột ngột chết lặng như thể một thế lực siêu nhiên chộp lấy những cơn gió và đóng băng chúng. *Thật kỳ lạ*, Tôi dừng tay nghĩ, tựa lên

cán xẻng để khám phá bầu trời. Đó là khi tôi nghe thấy nó: một luồng năng lượng nổ lộp độp, ù ù tương tự như thứ mà bạn có thể nghe thấy lúc đứng dưới đường dây điện cao thế. Tiếng *phựttttttt* bao trùm quanh tôi, tiếp theo là một khoảnh khắc hoàn toàn im lặng. Trong tích tắc, tôi biết sắp có chuyện xảy ra, nhưng tôi không còn thời gian phản ứng. Trong khoảnh khắc tiếp theo, bầu trời trở nên trong trẻo, sáng rực và một tiếng nổ, âm thanh tôi chưa từng nghe thấy bao giờ, không có trong bất kỳ cơn bão, trong các buổi bắn pháo hoa hay vụ nổ nào, ầm ầm bên tai tôi. Một bức tường năng lượng giáng vào ngực tôi như một cú húc của một trung vệ vô hình. Không biết bao lâu sau tôi mở mắt ra, tôi đang nằm úp mặt xuống đất, miệng đầy cát, chiếc xẻng cách xa mấy mét, mưa trút xuống người tôi. Marley cũng ngã xuống trong tư thế nằm bẹp trên đất. Thấy tôi ngẩng đầu lên, nó tuyệt vọng trườn về phía tôi giống như một người lính trườn dưới hàng rào thép gai. Khi chạm được vào tôi, nó trèo lên lưng, sục mõm vào cổ tôi, liếm điên cuồng. Tôi nhìn quanh, cố gắng xác định vị trí. Tôi có thể thấy nơi sét đánh xuống cột điện ở góc vườn có dây dẫn xuống dưới nhà cách nơi tôi đứng khoảng sáu mét. Chiếc đồng hồ đo điện trên tường bị cháy rụi.

- Cố lên! - Tôi kêu lên, rồi sau đó Marley và tôi đã đứng dậy được, chạy xuyên qua màn mưa về phía cửa sau, trong khi những tia chớp chói lòa xung quanh chúng tôi.

Chúng tôi không dừng lại cho đến khi đã an toàn vào trong. Tôi quỳ xuống sàn, ướt nhẹp, cố lấy lại nhịp thở. Marley chồm lên tôi, liếm mặt, cắn nhẹ vào tai tôi, văng nước bọt và rũ lông lên mọi thứ. Nó không kiềm chế được nỗi sợ hãi, run lên bần bật, nước dãi đầm đìa trên cằm. Tôi ôm lấy nó, cố gắng trấn an.

- Lạy Chúa, mọi thứ đã qua rồi! - Tôi nói và thấy rõ rằng mình cũng đang run.

Nó ngược nhìn tôi, ánh mắt đồng cảm mà tôi thề là chúng biết nói. Chắc hẳn tôi biết nó đang cố nói gì đó với tôi. *Tôi đã cố cảnh báo ông nhiều*

năm rồi rằng thứ này có thể giết chết ông. Nhưng có ai nghe đâu? Bây giờ ông sẽ cho là tôi nghiêm túc chứ hả?

Con chó này có một phẩm chất đặc biệt. Có thể nỗi sợ sấm sét của nó chẳng có gì là vô lý cả. Có thể sự phá phách trong cơn hoảng loạn của nó khi mới nghe tiếng sấm đầu tiên chính là cách nó cảnh báo chúng tôi rằng những cơn bão sét dữ dội ở Florida, thứ chết chóc nhất đất nước, không thể xem thường. Có thể tất cả những bức tường bị phá hủy, những cánh cửa bị đục thủng và những miếng thảm bị xé vụn là cách để nó cố gắng xây dựng một phòng cách điện, nơi chúng tôi có thể thoải mái chui vào. Và chúng tôi đã đền ơn nó như thế nào? La mắng và những liều thuốc an thần.

Nhà tôi tối om, máy điều hòa, quạt trần, tivi, và một số dụng cụ khác tắt ngúm. Cầu dao tự động đã ngắt, biến thành một cục nóng chảy. Chúng tôi hẳn sẽ làm cho một người thợ điện cảm thấy hạnh phúc. Nhưng tôi vẫn còn sống và bạn tri kỉ của tôi cũng vậy. Jenny cùng bọn trẻ, trốn kín trong phòng gia đình, chẳng hay biết rằng ngôi nhà bị sét đánh. Chúng tôi có mặt và giải thích tất cả. Còn gì nữa nhỉ? Tôi kéo Marley vào lòng, cả thân hình nặng tới bốn mươi bốn cân của nó, và hứa từ nay về sau sẽ không bao giờ bỏ qua nỗi sợ hãi sức mạnh thiên nhiên chết chóc của nó một lần nữa.

Chương 20 Bãi Biển Dành Cho Chó

Với vai trò phụ trách chuyên mục báo, tôi thường tìm kiếm những câu chuyện kỳ quặc và thú vị có thể chộp được. Tôi viết ba bài một tuần. Thách thức lớn nhất trong công việc là theo kịp dòng chảy không ngừng của những chủ đề mới. Mỗi buổi sáng, tôi bắt đầu một ngày bằng cách lùng sục bốn tờ nhật báo Nam Florida, đánh dấu, cắt ghép bất cứ thứ gì còn có giá trị. Sau đó vấn đề là tìm ra một cách tiếp cận hay góc độ khác có thể khai thác. Bài mới đây nhất của tôi được đăng trên trang nhất. Một chiếc xe phóng nhanh chở tám thanh thiếu niên đã lật xuống con kênh dọc theo rìa đầm lầy Everglades. Chỉ có lái xe mười sáu tuổi, người chị em sinh đôi của cô bé, và một cô gái thứ ba thoát được ra ngoài khi ô tô chìm xuống. Đó là một câu chuyện động trời, vì thế tôi biết mình muốn viết về nó. Nhưng đâu mới là khía cạnh mới, tôi cần phải tự tìm lời giải. Tôi lái xe đến nơi vắng vẻ xảy ra tai nạn, hy vọng tìm được cảm hứng. Ngay khi dừng xe tôi đã tìm thấy nó. Bạn cùng lớp với năm đứa trẻ xấu số đã biến vĩa hè thành một tấm thảm với những lời ca tụng bằng sơn xịt. Mặt đường phủ hàng hàng lớp lớp dài tới nửa dặm, và xúc cảm chân thực tuôn trào thật là mãnh liệt. Sổ ghi chép trong tay, tôi bắt đầu chép lại những ngôn từ ấy. “Uống phỉ tuổi thanh xuân,” một lời nhả nhủ như vậy, phụ thêm bằng một mũi tên màu hồng chỉ xuống mặt nước. Sau đó, ở đằng kia, ngay giữa những lời chia buồn, tôi thấy nó: một lời xin lỗi công khai từ cô gái lái xe trẻ tuổi, Jamie Bardol. Cô bé viết chữ to, ngoằn ngoèo, nét chữ nguệch ngoạc trẻ con: “Tớ ước gì điều đó xảy ra với tớ. Tớ xin lỗi.” Tôi đã tìm thấy bài báo của mình.

Không phải tất cả các đề tài đều quá bi thảm. Khi một người về hưu nhận được một thông báo thu hồi từ người quản lý khu nhà của mình, vì con chó béo lùn của bà ta vượt quá cân nặng giới hạn cho vật nuôi, tôi lao ngay đến để xem sự vi phạm cân nặng như thế nào. Khi một công dân cao tuổi lóng ngóng tông xe vào một cái kho trong lúc cố gắng tìm chỗ đỗ, rất may là không ai bị thương, tôi ở ngay đằng sau, và đã trò chuyện với các nhân

chứng. Nghề nghiệp có khi đưa tôi đến trại di cư vào một ngày nào đó, tiếp đến là một lâu đài của một triệu phú, hay một góc khu phố cổ ngày hôm sau. Tôi thích sự đa dạng; yêu những con người tôi gặp. Và hơn hết là tôi yêu sự tự do gần như tuyệt đối mà tôi có, được đi bất cứ nơi đâu tôi muốn, bất cứ lúc nào tôi cần và theo đuổi bất cứ chủ đề gì làm thỏa mãn trí tò mò của bản thân.

Có một điều mà sếp của tôi không hay biết, rằng đằng sau những chuyến lang thang làm báo là những công việc bí mật: tận dụng vai trò là một người phụ trách chuyên mục để sắp đặt các hoạt động, hiểu theo một cách trơ trẽn thì là “Những kỳ nghỉ trong công việc” một cách tùy ý. Phương châm của tôi là “Khi nhà báo vui, người đọc cũng vui.” Tại sao cứ phải dự một phiên họp về giảm thuế để theo đuổi chuyên mục trong khi bạn có thể ngồi, nói chuyện tại một quán bar ngoài trời ở Key West, với đồ uống trên tay? Có người phải làm việc bất chính khi kể câu chuyện về lọ rắc muối thất lạc ở Margaritaville; đó có thể là tôi lắm chứ. Tôi sống vì đủ các lý do bao biện để có một ngày lang thang giết thì giờ, tốt nhất là mặc quần soóc áo phông, thử các hoạt động vui chơi giải trí khác nhau, tự thuyết phục bản thân rằng cộng đồng cần một ai đó điều tra thật kỹ càng. Mỗi nghề đều có những công cụ riêng, và với tôi, đó là một sổ tay phóng viên, một năm bút, và một chiếc khăn tắm. Tôi bắt đầu mang cả kem chống nắng và đồ tắm trong xe như những vật phẩm hàng ngày.

Tôi dành một ngày lướt qua Everglades trên một chiếc thuyền đáy bằng và một ngày khác đi bộ dọc theo bờ hồ Okeechobee. Tôi dành một ngày đạp xe trên Quốc Lộ A1A dọc theo bờ Đại Tây Dương, nhờ vậy có thể trực tiếp ghi chép vấn đề nhức nhối trong việc dùng chung vỉa hè với đám khách du lịch mất trí, lộn xộn. Tôi dành một ngày lặn xuống dải đá ngầm nguy hiểm ngoài khơi Key Largo và một ngày khác nữa tập bắn súng ở trường bắn cùng một nạn nhân của hai vụ cướp. Anh ta thì sẽ không trở thành nạn nhân một lần nữa. Tôi dành một ngày thơ thẩn trên một con tàu đánh cá thương mại và một ngày kẹt lại với một ban nhạc rock già cỗi. Có hôm tôi chỉ đơn giản là trèo lên một cái cây và ngồi hàng giờ để nhăm nháp sự hiu

quanh; một nhà thiết kế dự định san phẳng khu rừng nhỏ nơi tôi ngồi để mở đường cho một dự án nhà cao cấp. Và tôi hy vọng điều nhỏ bé tôi có thể làm là tặng cho vết tích tự nhiên còn sót lại giữa khu đô thị bê tông hóa này một đám tang trọn vẹn. Việc táo bạo nhất của tôi là đề nghị tổng biên tập cử tôi đến Bahamas để tôi có thể đón trước một cơn bão đang hình thành và hướng thẳng về nam Florida. Cơn bão lại đột ngột đổi hướng ra ngoài biển. Thế là tôi có ba ngày trên bãi biển, trong một khách sạn sang trọng, nhắm nháp cocktail pha từ nước thơm, rượu rum và nước dừa dưới bầu trời xanh thẳm.

Vì đặc điểm yêu cầu của nghề báo nên tôi có ý định đưa Marley đi dạo một ngày trên bãi biển. Ở Florida người ta khai thác vùng ven bờ một cách triệt để. Những khu tự quản đã cấm vật nuôi vì những lý do tốt đẹp. Điều dân đi tắm biển không bao giờ muốn, đó là một con chó đầy cát, ướt nhẹp, đại tiểu tiện bừa bãi rồi giũ người xung quanh trong khi họ đang phơi nắng. **Biển CẤM VẬT NUÔI** đây rầy dọc suốt chiều dài của bãi cát.

Có một nơi, một khoảng nhỏ ít ai biết đến của bãi biển, nơi không có biển báo, không hạn chế, không cấm những động vật bốn chân thích nghịch nước. Bãi biển nấu mình trong một khu chưa sát nhập của Hạt Palm Beach, nằm quãng giữa West Palm Beach và Boca Raton, kéo dài vài trăm mét, khuất sau một cồn cát có cỏ ở cuối của một con đường cụt. Không bãi đậu xe, không phòng thay đồ, không người cứu hộ. Chỉ có một dải cát trắng nổi với mặt nước mênh mông vô tận. Nhiều năm nay, sự nổi tiếng của nó lan truyền qua lời mách của những người chủ vật nuôi. Nó là một nơi trú ẩn an toàn cuối cùng ở Nam Florida cho những con chó đến nô đùa trong sóng nước mà không sợ mất tiền phạt. Nơi này không có tên chính thức. Mọi người biết đến nó với cái tên Bãi Biển Cho Chó.

Bãi Biển Cho Chó hoạt động trên hệ thống luật lệ bất thành văn được tạo ra qua thời gian, đề ra bởi sự nhất trí của những người chủ chó hay lui tới đây, được củng cố bởi chính sức ép của họ lên nhau, một dạng luật đạo đức không thành lời. Những người chủ chó tự kiểm soát họ để những người khác không bị làm phiền, trừng phạt những người vi phạm với cái nhìn

khinh miệt và nếu cần thì thêm vài lời nhắc nhở. Những điều luật rất đơn giản và ngắn gọn: Những con chó hung hãn thì phải có xích; những con còn lại được thả tự do. Những người chủ phải mang theo một cái túi để dọn tất cả những gì mà con vật của họ bỏ lại. Tất cả rác rưởi bao gồm cả chất thải của chó cần phải được vứt đi. Mỗi con chó đến đây cần phải được cung cấp nước ngọt để uống. Trên tất cả, tuyệt đối không được làm hôi nước. Quy ước cho những người chủ, lúc đến, dắt những con chó của họ dọc theo cồn cát, xa khỏi bờ biển, cho đến khi những vật nuôi của họ giải quyết xong. Sau đó họ có thể cho những chất thải đó vào túi và an toàn tiến ra mép nước.

Tôi đã từng nghe đến Bãi Biển Cho Chó nhưng chưa bao giờ đặt chân đến. Bây giờ tôi đã có lý do của mình. Di tích bị lãng quên của Florida Cổ đang nhanh chóng biến mất, một nơi đã tồn tại trước khi có những tòa cao ốc bên bờ biển, bãi đỗ xe ven biển, và giá bất động sản tăng vùn vụt, đã lên mặt báo. Một ủy viên hội đồng của hạt, vốn ủng hộ công cuộc phát triển, bắt đầu phàn nàn về bãi tắm vô tổ chức, thắc mắc vì sao những luật lệ áp dụng cho các địa hạt khác lại không thể áp dụng tại nơi đây. Bà ta biến ý định ấy thành hiện thực: đặt ra luật cấm các sinh vật có lông, đẩy mạnh sử dụng công cộng, và mở rộng cửa khu vui chơi có giá trị này cho mọi người.

Tôi ngay lập tức bám sát câu chuyện xem sự thể ra sao: một lý do hoàn hảo cho một ngày trên biển vào giờ hành chính. Một buổi sáng tháng Sáu cực kỳ tuyệt vời, tôi đổi cả vật và cặp xách bằng đồ bơi và dép tông, cùng Marley thẳng hướng Intracoastal Waterway. Tôi chất đầy xe bằng bất cứ cái khăn tắm nào tôi tìm được - và điều đó chỉ để dành cho cuộc hành trình. Như thường lệ lưới của Marley thè ra, văng bọ khắp nơi. Tôi tưởng như mình đang trên cuộc hành trình với Old Faithful^[27]. Chỉ tiếc là cần gạt nước không ở bên trong xe.

Theo thông lệ của Bãi Tắm Chó, tôi đỗ xe cách xa một chút, không phải mua vé, và bắt đầu sải bước vào trong bãi, qua một vùng im ắng tiếp giáp với những ngôi nhà gỗ kiểu những năm sáu mươi. Marley dẫn đầu cuộc đổ bộ. Đến khoảng giữa đường, một giọng cộc cằn quát:

- Này! Anh bạn dắt chó!

Tôi khựng lại, đoán chắc mình sẽ bị bắt giữ bởi một người hàng xóm giận dữ, muốn tôi mang con chó khốn kiếp của mình tránh xa khỏi bãi biển của hắn. Nhưng giọng nói thuộc về một người chủ chó khác. Anh ta đến gần tôi, dắt theo một con chó lớn, bảo tôi ký một lá đơn kiến nghị để thuyết phục ủy viên hội đồng của hạt giữ lại Bãi Biển Cho Chó. Nói về việc giữ lại bãi biển, chúng tôi có thể đứng nói chuyện, nhưng nhìn cái cách Marley và con chó kia đang đi vòng quanh nhìn nhau, tôi biết chỉ cần vài giây nữa, hoặc (a) chúng sẽ lao vào nhau quyết một trận sống mái, hoặc (b) trở thành một gia đình. Tôi vội kéo Marley đi và tiếp tục hành trình. Ngay khi chúng tôi tới lối đi dẫn ra bãi biển, Marley ngồi xổm xuống bãi cỏ và trút bỏ nỗi buồn. Hoàn hảo. Chỉ ít cái phép xã giao tế nhị nho nhỏ đó cũng đã được thực hiện xong xuôi. Tôi bỏ cái đồng vật chứng ấy vào túi rồi nói:

- Ra biển thôi!

Khi trèo lên cồn cát, tôi ngạc nhiên khi thấy một nhóm người chen chúc nhau trong một bãi cạn cùng với những con chó được buộc chặt vào dây xích. Tất cả chuyện này là sao? Tôi cứ đinh ninh rằng những con chó được tự do chạy nhảy chứ.

- Đại diện cho cảnh sát trưởng vừa mới ở đây. - Một người chủ ủ rũ giải thích cho tôi - Ông ta nói kể từ bây giờ họ thực thi sắc lệnh về xích nhốt của hạt và chúng ta sẽ bị phạt nếu để chó chạy rong.

Vậy là tôi đã quá chậm chân để được hưởng thụ một cách trọn vẹn thú vui giản đơn của Bãi Biển Cho Chó. Trước sức ép của các thế lực chính trị chống lại Bãi Biển Cho Chó, cảnh sát đang siết chặt kỷ luật. Tôi ngoan ngoãn dắt Marley dọc theo bờ biển cùng với những người chủ khác, cảm giác giống như đang trong sân tập của tù nhân hơn là đang ở bãi cát không bị cai quản cuối cùng còn sót lại của Nam Florida.

Tôi và Marley quay trở lại chỗ khăn tắm, rót cho nó một ít nước từ chiếc bi đông mang theo. Bên kia cồn cát, xuất hiện một người đàn ông cởi trần, xăm mình, mặc quần jean cộc màu xanh và đi giày bảo hộ lao động. Một

con chó ngao hung tợn, cơ bắp, xích bằng sợi dây xích hạng nặng đi bên cạnh anh ta. Chó ngao nổi tiếng hay gây hấn, đặc biệt khét tiếng ở Nam Florida. Chúng là sự lựa chọn tốt nhất cho những tay găngtơ, những tên côn đồ, những thành phần bất trị và thường được huấn luyện để trở nên hoang dã. Báo chí đầy rẫy những vụ chó ngao vô cớ tấn công cả động vật lẫn con người, đôi khi còn gây chết người. Người chủ chắc nhận ra tôi đang lảng đi chỗ khác nên mới nói to:

- Đừng sợ. Killer rất thân thiện. Nó không đánh nhau với con chó khác bao giờ đâu.

Tôi đang định thở phào nhẹ nhõm thì anh ta nói thêm một cách đầy kiêu hãnh:

- Nhưng anh phải nhìn thấy nó xé xác một con lợn rừng cơ! Tôi kể cho anh nghe, nó có thể quật con lợn xuống và moi ruột chỉ trong vòng mười lăm giây đấy.

Marley và Killer - con chó ngao đã hạ gục lợn rừng - kéo căng dây xích của chúng, xoay vòng, ngửi nhau một cách điên cuồng. Marley chưa bao giờ đánh nhau trong đời và quá to so với hầu hết những con chó khác, thế nên nó chưa bao giờ bị đe dọa bởi bất cứ kẻ thách thức nào. Thậm chí, khi một con chó thử khiêu chiến, nó cũng không động thủ. Nó chỉ đơn thuần nhảy bổ vào trêu đùa, chồm lên, đuôi vẫy tít, một nụ cười toe toét, ngó ngấn nở trên khuôn mặt nó. Nhưng nó chưa bao giờ bị đe dọa bởi một kẻ sát nhân được huấn luyện đẳng hoàng, một thứ cặn bã dành cho những trò chơi hoang dã. Tôi tưởng tượng Killer bất ngờ tấn công vào cổ Marley và không chịu buông ra. Người chủ của Killer tỏ ra không quan tâm.

- Trừ khi mày là một con lợn rừng, còn không nó chỉ liếm chết chú mày thôi. - Anh ta nói.

Tôi bảo với anh ta rằng cảnh sát vừa mới ở đây và đang đi phạt những ai không tuân thủ sắc lệnh về xích nhốt.

- Tôi đoán là họ sẽ đàn áp thẳng tay đấy. - Tôi nói.

- Thật nhảm nhí! - Anh ta la lên, nhổ toẹt xuống cát - Tôi đã đưa chó của tôi đến bãi biển này bao nhiêu năm rồi. Anh không cần phải xích chó trên Bãi Biển Cho Chó. Nhảm nhí hết sức!

Vừa nói anh ta vừa cời xích, Killer liền phi qua còng cát lao thẳng xuống nước. Marley chồm lên, nhấp nhੌm. Nó nhìn Killer rồi ngược nhìn tôi. Rồi lại nhìn Killer và lại nhìn tôi lần nữa. Nó sốt ruột cào chân lên cát, không ngớt rên rỉ. Nếu nó biết nói, tôi biết nó muốn yêu cầu gì. Tôi kiểm tra bãi cát; không có viên cảnh sát nào cả. Tôi nhìn Marley. *Làm ơn! Làm ơn! Làm ơn đi mà! Tôi sẽ ngoan. Tôi hứa đấy.*

- Làm đi, thả nó ra. - Chủ Killer giục - Một con chó không muốn sống cuộc đời gắn với dây trói đầu.

- Ôi quỷ thật. - Tôi nói, cúi xuống tháo bỏ dây xích Marley.

Marley xông tới mặt nước, hất cát lên khắp chúng tôi khi nó chạy mất dạng. Nó lao ra biển đúng lúc những cơn sóng lớn ập đến cuốn nó vào trong nước. Một giây sau, nó lại ngoi đầu lên. Ngay khi lấy lại thăng bằng, nó quăng cả thân mình về phía Killer - con chó ngao săn lợn rừng - khiến cả hai ngã lắn ra. Chúng cùng nhau lắn lộn dưới một con sóng, tôi nín thở, lo sợ rằng không biết Marley có vượt quá giới hạn, khiến Killer nổi cơn cuồng sát, giết hại chó Lab hay không. Nhưng sau chúng bất ngờ xuất hiện trở lại, cả hai đuôi ngoáy tít, miệng nhe nhੌn. Killer nhảy lên lưng của Marley rồi Marley lại trèo lên Killer, chân chúng kẹp cổ nhau rất vui vẻ. Chúng đuổi nhau về phía bờ rồi quay ngược trở lại, rũ bụi nước trắng xóa. Chúng nhảy nhੌt, chúng khiêu vũ, chúng vật nhau, chúng quắn quýt lấy nhau. Tôi không nghĩ rằng đã hoặc sẽ bao giờ tôi được chứng kiến niềm hân hoan thuần khiết đến vậy.

Những người chủ chó khác bắt chước chúng tôi, và ngay lập tức khoảng một tá chó được thả tự do. Tất cả lũ chó đều thân thiện với nhau; tất cả những người chủ đều theo luật. Đây là Bãi Biển Cho Chó đúng nghĩa. Đây mới là Florida thực sự, không vắy bắn và không bị kiểm soát, Florida của quá khứ, thời gian và địa điểm đơn sơ, miễn nhiệm với tiến trình phát triển.

Chỉ có một rắc rối nhỏ. Cả buổi sáng, Marley vẫn tiếp tục uống nước biển. Tôi theo sau nó với một bát nước ngọt nhưng nó quá mất tập trung nên không uống. Mấy lần tôi để nó cạnh bát nước, ấn mũi nó vào đấy, nhưng nó hất bát nước đi như thể đấy là giấm, chỉ muốn trở lại với người bạn thân mới quen của nó, Killer, và những con chó khác.

Ra khỏi bãi nông, nó tạm dừng cuộc chơi để ngâm mình thêm một lúc.

- Dừng lại, đồ ngốc! - Tôi kêu lên - Mày sẽ tự làm mày...

Trước khi tôi có thể nghĩ xong, thì chuyện đó đã xảy ra. Một vệt mờ dẫn lạ lùng hiện lên trong mắt nó. Một âm thanh rối loạn khủng khiếp bắt đầu phát ra từ ruột nó. Nó ưỡn lưng, ngáp ngáp vài cái, như đang cố khắc một thứ gì đó trong họng. Vai nó gồng lên, bụng nó quặn lại. Tôi hấp tấp nói nốt câu:

-nôn.

Tôi vừa mới dứt lời, Marley hoàn thành lời tiên đoán, phạm vào điều cấm kỵ của Bãi Biển Cho Chó. *KHAAAAAAAAAAC!*

Tôi học tốc chạy đến để kéo nó ra khỏi mặt nước nhưng đã quá muộn. Mọi thứ đã xảy ra. *KHAAAAAAAAAAC!* Tôi có thể thấy thức ăn cho chó tối hôm qua nổi lênh phênh trên mặt nước, giống y như trước khi nó ăn. Giữa đám ấy là những hạt ngô chưa được tiêu hóa do nó ăn trộm từ đĩa của bọn trẻ, một cái ống hút sữa, và đầu của chú lính nhựa nhỏ. Quá trình bài tiết diễn ra không quá ba giây. Ngay khi cái dạ dày vừa trống rỗng, nó ngược nhìn tôi, vệt mặt rạn vỡ tỏ ra không hề gì, như thể muốn nói: *Bây giờ tôi ổn rồi. Ai muốn lướt ván nào?* Tôi lo lắng liếc nhìn quanh, nhưng dường như không ai nhận ra. Những người chủ chó khác đang đang bận với chó của họ ở xa ngoài biển. Một bà mẹ gần đó đang giúp con xây lâu đài cát. Mấy người nữa thì đang nằm phơi nắng, mắt nhắm nghiền. *Tạ ơn Chúa.* Tôi thầm nghĩ, trong khi đẩy vũng nôn của Marley đi, chân khuấy nước một cách hững hờ nhất có thể để xóa dấu vết. *Thật quá xấu hổ.* Nhưng dù thế nào, tôi tự nhủ, mặc dù đã vi phạm quy định số một của Bãi Biển Cho Chó, chúng tôi cũng không gây ra tổn hại nào đáng kể. Suy cho cùng, nó chỉ là thức ăn chưa tiêu hóa. Lũ cá có thể rất sung sướng với bữa ăn, phải không?

Tôi thậm chí còn nhặt cái ống hút sữa và cái đầu chú lính đồ chơi vào túi để tránh xả rác.

- Nghe này. - Tôi nghiêm nghị, tóm lấy mõm Marley, khiến cho nó phải nhìn thẳng vào mắt tôi - Dừng ngay việc uống nước muối nghe chưa. Loại chó gì mà đến cái việc không được uống nước muối cũng không biết hả?

Tôi đã định kéo nó khỏi bãi biển và rút ngắn hành trình của chúng tôi lại, nhưng trông nó cũng có vẻ ổn rồi. Chẳng còn gì có thể sót lại trong dạ dày nó nữa. Thiệt hại đã rồi và chúng tôi cũng đã thoát tội vì chuyện đó không bị phát hiện. Tôi giải phóng nó và nó lại phi ra biển để tiếp tục chơi với Killer.

Có một chuyện tôi đã tính sai, đó là dạ dày Marley có thể đã rỗng tuếch, còn ruột thì chưa. Ánh mặt trời lấp lánh phản chiếu trên mặt nước, tôi liếc nhìn Marley đang vui đùa với những con chó khác. Bất ngờ nó bỏ cuộc chơi và bắt đầu xoay vòng tròn trong vùng nước nông. Tôi quá rõ hành động này. Đó là cái việc nó vẫn làm mỗi buổi sáng ở sân sau khi nó chuẩn bị đi ngoài. Đó là một nghi lễ của nó, như thể không phải bất cứ chỗ nào cũng thích hợp cho món quà nó định trao tặng thế giới. Thỉnh thoảng cái điệu bộ xoay tròn này có thể diễn ra một phút hoặc hơn để nó tìm ra được địa điểm hoàn hảo trên mặt đất. Và bây giờ nó đang đi vòng vòng ở vùng nước nông của Bãi Biển Cho Chó, trên cái ranh giới dửng dưng, nơi trước giờ không con chó nào dám bậy ra. Nó bắt đầu ngồi xổm xuống. Và lần này, nó đã có khán giả. “Cha” của Killer và một vài chủ chó khác đang đứng cách đó có vài mét. Bà mẹ và đứa con gái đã rời mắt khỏi cái lâu đài cát, hướng ra phía biển. Một đôi đang tới, tay trong tay đi dạo ven bờ cát.

- Dừng. - Tôi thì thảo - Xin Chúa, dừng.

- Đây! - Có người hét - Giữ chó anh lại!

- Ngăn nó lại! - Một người khác lại gào lên.

Nghe tiếng báo động, những người tắm nắng cũng nhòe dậy để xem chuyện chấn động gì đang xảy ra.

Tôi chạy hết tốc lực để giữ con chó lại trước khi quá muộn. Nếu tôi kịp tóm được nó và lôi nó ra khỏi cái tư thế ngồi xổm trước khi nó đại tiện thì tôi đã có thể không bị bẽ mặt như vậy, hoặc chí ít là hãm nó lại, đủ lâu để đưa nó ra chỗ cồn cát an toàn. Khi chạy bổ tới nó, tôi được nếm cái cảm giác gọi là hồn lìa khỏi xác. Ngay khi chạy, tôi cũng cúi mặt xuống, mỗi khoảnh khắc như bị đóng băng. Mỗi bước chạy như dài vô tận. Tay tôi vung trong không khí; mặt tôi dúi lại, nhãn nhó khố sở. Tôi thấy từng hình ảnh quay chậm xung quanh tôi: một phụ nữ trẻ đang tắm nắng, một tay giữ cái áo phủ lên ngực, còn tay kia che miệng. Bà mẹ trẻ bế con lên và tránh xa rìa nước. Những người chủ chó, mặt nhãn nhó kinh tởm, thi nhau chỉ trỏ. Cha của Killer cổ phồng lên la hét. Marley đã xong việc xoay tròn tìm chỗ và giờ đang ở tư thế ngồi xổm, nhìn lên trời như đang lăm bầm cầu nguyện. Và tôi nghe thấy giọng nói của chính mình át cả những tiếng náo loạn, một tiếng hét phát ra bằng âm yết hầu kì cục, méo mó, kéo dài:

- Khôôôôôôôôôôôôôông !

Tôi đã gần như tới được đó, chỉ cách nó một gang tay.

- Marley, không! - Tôi hét lên - Không, Marley, không! Không! Không!

Vô ích. Ngay khi tôi với được tới chỗ nó, nó đã cho ra một bãi tiêu chảy lỏng bông. Mọi người nhảy lùi lại vì ghê tởm, chuồn tới chỗ đất cao hơn. Những người chủ đang tóm chó của họ lại. Những người tắm nắng thì cuộn khăn tắm của họ lên. Thế là hết. Marley phi nước kiệu ra khỏi đó, chạy lên bờ, giũ lông thích thú, nhìn tôi thở hổn hển đầy hạnh phúc. Tôi lôi một cái túi ra, huơ nó một cách vô vọng trong không khí. Tôi cũng nhận thấy ngay rằng nó sẽ chẳng có ích gì cả. Những con sóng xô vào, làm loang cái đồng chất thải của Marley trong nước và đánh dạt vào bờ.

- Anh bạn. - Chủ của Killer nói với một cái giọng đủ khiến tôi thấu hiểu cảm giác của những con lợn rừng ngay khi lãnh trọn đòn tấn công chí mạng của Killer - Không hay ho đâu.

Không, đúng là không hay ho gì cả. Marley và tôi đã vi phạm luật lệ thiêng liêng của Bãi Biển Cho Chó. Chúng tôi đã làm bẩn nguồn nước,

không phải một mà tới hai lần, và phá hoại cả buổi sáng của mọi người. Đã đến lúc phải nhanh chóng rút lui.

- Xin lỗi. - Tôi lăm bắm nói với chủ của Killer khi buộc xích vào cổ Marley - Nó đã uống nhiều nước biển quá.

Trở lại ô tô, tôi ném cái khăn tắm vào Marley và hùng hục lau nó. Tôi càng chà mạnh, nó càng lắc, thế là cát, bùn, lông phủ đầy lên người tôi. Tôi muốn nổi điên lên với nó. Tôi muốn bóp cổ nó. Nhưng giờ thì quá muộn rồi. Vả lại, ai mà không bệnh được khi uống tới hai lít nước biển? Với quá nhiều tội lỗi của nó, tội lỗi lần này cũng phải cố ý và không có dự tính trước. Không phải như kiểu nó không tuân lệnh hay cố tình làm bẽ mặt tôi. Đơn giản là nó phải đi và nó đã đi. Đúng vậy, nhưng không đúng chỗ, không đúng lúc, và trước mặt không đúng người. Tôi biết nó là nạn nhân của chính sự thiếu năng của nó. Nó là con vật duy nhất trong cả bãi biển ngu đến nỗi uống cả nước biển. Con chó có khuyết điểm. Làm sao tôi có thể vì thế mà buộc lỗi nó?

- Mà không cần phải trông tự mãn như vậy đâu. - Tôi nói khi đưa nó ra ghế sau.

Nhưng trông nó rất sung sướng. Trông nó không thể sung sướng hơn, làm như tôi mua cho mình nó cả một hòn đảo Ca-ri-bê. Nó không biết rằng đây là lần cuối cùng nó được đặt chân lên nước biển. Những ngày, hay chính xác hơn là những giờ được náo loạn trên biển của nó đã ở lại đằng sau.

- Được rồi, Con Chó Muối. - Tôi nói trong khi lái xe về nhà - Lần này mà đã làm chuyện đó. Nếu chó bị cấm ra Bãi Biển Cho Chó, thì chúng ta biết lý do vì sao rồi.

Sẽ mất vài năm nữa, nhưng cuối cùng rồi chuyện đó cũng xảy ra thôi.

Chương 21 Chuyển bay tới phương Bắc

Không lâu sau khi Colleen lên hai, tôi vô tình làm tăng một chuỗi những sự kiện định mệnh đã đưa đẩy chúng tôi rời Florida. Tôi làm việc đó chỉ với một cú click chuột. Sáng sớm, tôi hoàn thành bài báo và nhận thấy mình có những ba mươi phút để giết thời gian, trong khi chờ biên tập viên. Tôi chợt nảy ra ý định lướt qua xem trang web của cuốn tạp chí tôi mới đặt mua sau khi chúng tôi mua ngôi nhà ở West Palm Beach. Cuốn tạp chí có tên *Làm Vườn Hữu Cơ*, được ra mắt năm 1942 bởi một người lập dị tên J.I.Rodale, rồi sau này trở thành cuốn kinh thánh cho phong trào về-với-đất rất phát triển vào những năm 60 và 70.

Khi Rodale còn là một doanh nhân chuyên về công tắc điện ở thành phố New York, sức khỏe của ông đã bắt đầu đi xuống. Thay vì nhờ cậy tới những phương thuốc hiện đại để giải quyết bệnh tật, ông rời thành phố về sống tại một nông trại nhỏ ở vùng ngoại ô, bên ngoài khu phố nhỏ xíu Emmaus, Pennsylvania, và bắt đầu chí thú làm vườn. Ông là người cực kỳ nghi ngờ công nghệ, tin rằng các phương pháp làm vườn và trồng trọt có ảnh hưởng sâu rộng ở nông thôn, vốn gần như phụ thuộc vào thuốc trừ sâu và phân bón hóa học, không phải vị cứu tinh của nền nông nghiệp Mỹ như họ dự tính. Theo quan điểm của Rodale, hóa chất đang dần dần đầu độc đất đai cũng như tất cả người dân ở đó. Ông bắt đầu thí nghiệm kỹ thuật trồng trọt mô phỏng theo tự nhiên. Trong trang trại mình, ông dựng lên các cọc giàn ủ phân lớn từ cây mục. Khi những nguyên liệu này phân hủy thành mùn đen giàu dinh dưỡng, ông dùng chúng làm phân bón và cải tạo đất tự nhiên. Ông ủ đất tơi trong các luống vườn bằng một tấm thảm dày để ngăn cỏ dại và giữ hơi ẩm. Ông trồng cỏ ba lá và cỏ linh lăng phủ lên trên, sau đó vùi chúng xuống mang lại dinh dưỡng cho đất. Thay vì phun thuốc diệt sâu ăn lá, ông thả hàng nghìn con bọ rùa và các loại sâu có ích khác để ăn thịt sâu hại. Dù là người hơi lập dị, nhưng học thuyết của ông đã tự chứng

minh chính nó. Khu vườn trở nên xum xuê tươi tốt. Sức khỏe của ông cũng vậy. Ông đã công bố những thành công đó trên tạp chí của mình.

Khi tôi bắt đầu đọc *Làm Vườn Hữu Cơ*, J.I.Rodale đã mất từ lâu. Con trai ông ta, Robert, đã gây dựng công ty của Rodale Press cha, trở thành một công ty xuất bản trị giá nhiều triệu đô-la. Cuốn tạp chí viết và biên tập không được tốt lắm. Khi đọc, bạn sẽ có cảm giác nó là sản phẩm của một nhóm tận tụy nhưng chỉ là những người không chuyên hâm mộ triết lý của J.I. Họ là những người làm vườn thật sự, không được đào tạo chuyên nghiệp thành nhà báo. Sau này tôi được biết đúng là như thế. Dù vậy, triết lý hữu cơ vẫn làm dâng trào cảm xúc trong tôi, nhất là sau khi Jenny sẩy thai và chúng tôi ngờ rằng các loại thuốc trừ sâu chúng tôi dùng có ảnh hưởng tới chuyện đó. Khi Colleen ra đời, sân nhà tôi là một ốc đảo hữu cơ nhỏ xíu giữa một biển ngoại ô tràn ngập thuốc hóa học weed-and-feed và thuốc trừ sâu. Khách qua đường thường dừng lại mê mẩn ngắm nhìn khu vườn trước tươi tốt của chúng tôi, khu vườn tôi ngày một say mê chăm sóc giữ gìn. Hầu hết họ đều hỏi chung một câu hỏi: “Anh bón gì mà trông chúng tươi tốt thế?” Khi tôi trả lời “Tôi chẳng bón gì cả” thì họ nhìn tôi ái ngại, như thể vừa lỡ nói ra những lời không hay ho ở xứ Boca Raton bảo thủ, thuần nhất và quy củ.

Chiều hôm ấy ở văn phòng, tôi nhấp chuột vào trang *organicgardening.com*, cuối cùng dừng lại ở mục “Cơ hội Nghề nghiệp”. Tôi nhấp chuột vào đó, vì sao tôi cũng không rõ nữa. Tôi yêu công việc phụ trách chuyên mục, yêu sự tương tác hàng ngày giữa tôi với độc giả, yêu sự tự do lựa chọn chủ đề của riêng mình và sự nghiêm túc hay cợt nhả như tôi vẫn hằng mong muốn. Tôi yêu phòng tin tức cùng những con người mưu mẹo, thông minh, nhạy cảm, duy tâm ở đó. Tôi thích được đứng giữa những câu chuyện nổi bật nhất trong ngày. Tôi không khao khát rời tòa soạn để đến một công ty xuất bản nhàm chán ở tận nơi xa xôi hẻo lánh. Tuy nhiên, tôi bắt đầu kéo thanh cuộn xuống để xem thông báo tuyển dụng của Rodale, tò mò hơn bao giờ hết. Tới nửa chừng danh sách, tôi chợt ngừng lại. *Làm Vườn Hữu Cơ*, tạp chí chủ đạo của công ty, đang tìm kiếm chủ bút

mới. Tim tôi như ngừng đập trong giây lát. Tôi vẫn hay mơ tưởng về sự khác biệt to lớn một nhà báo tử tế có thể làm ở một tạp chí, và đây chính là cơ hội của tôi. Thật điên rồ; thật lỗ bịch. Biên tập những câu chuyện về hoa cải và phân bón ư? Sao tôi lại muốn làm việc đó chứ?

Buổi tối, tôi nói chuyện với Jenny về cơ hội đó, tràn trề hy vọng cô ấy sẽ bảo tôi là đồ mất trí vì vẫn còn cân nhắc chuyện đó. Thay vì thế cô ấy lại làm tôi bất ngờ khi khuyến khích tôi gửi đơn xin việc. Ý tưởng rời bỏ miền Nam Florida nóng bức, ẩm ướt, đông đúc, chật chội và đầy rẫy tội phạm để đến một nơi thanh bình ở ngoại ô đã cuốn hút cô ấy. Cô ấy nhớ bốn mùa với những ngọn đồi. Nhớ lá vàng rơi khi thu đến và hoa thủy tiên mùa xuân. Nhớ những cột băng và rượu táo. Nghe thật buồn cười, cô ấy muốn bọn trẻ cùng con chó của chúng tôi biết mùi tuyết vời vợi của một trận bão tuyết mùa đông.

- Marley chưa bao giờ được đuổi theo một quả bóng tuyết. - Cô ấy hăng hái, đôi chân trần vuốt ve lông nó.

- Giờ thì đã có lý do xác đáng để đổi nghiệp rồi. - Tôi nói.

- Anh nên làm thế chỉ để thỏa mãn trí tò mò của anh thôi. Rồi xem chuyện gì xảy ra. Nếu họ có lời mời, vẫn có thể từ chối mà.

Tôi phải thừa nhận là một lần nữa tôi lại chia sẻ với cô ấy giấc mơ chuyển đến miền Bắc. Giống như đã từng yêu mười hai năm sống ở miền Nam Florida, tôi vốn là một người miền Bắc chính gốc. Tôi không bao giờ thôi nhớ về ba thứ: những triền đồi mấp mô lượn sóng, những mùa thay đổi, và những miền đất bao la bát ngát. Ngay cả khi tôi ngày một yêu Florida với mùa đông ấm áp, đồ ăn cay, những con người nóng nảy lẫn vui tính, tôi vẫn mơ một ngày nào đó sẽ tìm đến thiên đường của riêng tôi - không phải một nơi bé-bằng-cái-tem ở trung tâm Boca Raton sang trọng mà là một mảnh đất thực sự, nơi tôi có thể đào xới, đốn củi, đi dạo trong rừng với con chó ở bên.

Tôi đã nộp đơn, tự nhủ rằng đây chỉ là một trò đùa. Hai tuần sau, chuông điện thoại reo. Là cháu gái của J.I.Rodale, Maria Rodale. Tôi đã gửi thư

đến “Phòng Nhân sự thân mến” và quá ngạc nhiên khi nhận được hồi âm của chủ công ty, đến nỗi tôi phải bảo Maria nhắc lại họ của cô ấy. Maria đã tìm được một người quan tâm tới tạp chí do ông cô sáng lập. Cô đang dự định lấy lại danh tiếng cho cuốn tạp chí. Cô tin rằng cần phải có một nhà báo chuyên nghiệp, không phải một người làm vườn hữu cơ nhiệt tình nào khác, để làm việc đó. Cô muốn có những bài báo quan trọng và thách thức hơn về môi trường, ứng dụng khoa học di truyền, chăn nuôi công nghiệp cũng như quá trình luân chuyển chất hữu cơ của cây cối đang sinh trưởng.

Tôi đến phỏng vấn, tràn trề dự định sẽ chơi đến cùng để giành chiến thắng. Ra khỏi sân bay, tôi dừng xe ở khúc cua đầu tiên, một con đường nông thôn hai làn. Mỗi chỗ rẽ đều như một tấm bưu thiếp: chỗ này là một ngôi nhà bằng đá, chỗ kia là một cây cầu có mái che. Dòng suối mát lạnh róc rách chảy xuống sườn đồi. Cánh đồng được cấy lúa trải dài tới tận chân trời, như mảnh áo choàng dát vàng của Chúa. Thật không thể tin vào mắt mình, đây đang là mùa xuân, cây cối ở Lehigh Valley đang nở rộ hoa. Tại một biển báo dừng giữa vùng quê hẻo lánh, tôi ra khỏi chiếc xe mới thuê, đứng bên lề đường. Tôi hướng tầm mắt ra thật xa, xung quanh đây không có gì ngoài rừng cây và những đồng cỏ. Không xe cộ, không bóng người, không nhà cửa. Gặp trạm điện thoại đầu tiên, tôi gọi ngay cho Jenny:

- Em sẽ không tin nổi nơi đây như thế nào đâu.

Hai tháng sau, các nhân viên dọn nhà đã khuân toàn bộ đồ đạc trong nhà tôi ở Boca lên một chiếc xe tải khổng lồ. Một chiếc xe tải khác đến chở theo xe con và chiếc minivan của chúng tôi. Chúng tôi chuyển chùm chìa khóa nhà cho người chủ mới rồi ngủ lại đêm cuối ở Florida, trên sàn nhà của một người hàng xóm. Marley nằm dài giữa hai chúng tôi. Patrick thì hò hét ầm ĩ “Cắm trại trong nhà!”

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm dắt theo Marley để cu cậu được dạo chơi lần cuối trên mảnh đất Florida này. Nó đánh hơi, giăng co, nhảy nhót hơn hờ khi chúng tôi đi quanh khu nhà, dừng lại ghếch chân lên mỗi lùm cây, mỗi hòm thư chúng tôi đi qua, không hay biết gì về sự thay đổi đột ngột tôi định

làm với nó. Tôi mua một cái lồng nhựa chắc chắn để nhốt nó vào, cho lên máy bay. Theo lời bác sĩ Jay, sau khi đi dạo về, tôi nhét vội một liều thuốc an thần gấp đôi vào họng nó, bịt mõm nó lại. Lúc hàng xóm đưa chúng tôi đến sân bay Quốc Tế Palm Beach, Marley vẫn còn chệnh choạng, mắt lơ đãng. Chúng tôi có buộc nó vào tên lửa chắc nó cũng không hay biết gì.

Trong nhà chờ sân bay, đội hình nhà Grogan trông thật đặc biệt: hai chú nhóc hiếu động đuổi nhau vòng quanh, một cô bé bụng lép kẹp ngồi trong xe đẩy, cặp bố mẹ căng thẳng và một con chó lơ đãng say thuốc. Xung quanh thì không khác gì một bày thú trong gách xiếc: hai con ếch, ba con cá vàng, một con ốc mượn hồn, một con sên tên Sluggy và một hộp đựng để sống để làm thức ăn cho đám ếch. Khi chúng tôi xếp hàng chờ kiểm tra, tôi nhét hết chúng vào cái lồng nhựa để nhốt vật nuôi. Đây là cái lồng bự nhất tôi có thể kiếm được, nhưng khi chúng tôi đến nơi kiểm tra, một phụ nữ mặc đồng phục nhìn Marley, rồi quay sang nhìn cái lồng, rồi lại nhìn Marley và nói:

- Chúng ta không thể cho nó vào cái lồng đó được. Nó to quá.
- Cửa hàng bán đồ cho thú nuôi bảo cái này là cỡ cho “chó lớn” rồi mà. - Tôi cãi.
- Theo quy định của FAA thì con chó phải được thoải mái đứng và đi lại trong lồng. - Cô ta giải thích, giọng ngờ vực - Nào, anh cứ thử xem.

Tôi mở cửa lồng, gọi Marley, nhưng nó không có ý định tình nguyện chui vào trong cái phòng giam di động nhỏ này. Tôi đẩy, tôi thúc, rồi lại dỗ dành, phỉnh phờ, nhưng nó vẫn không nhúc nhích. Lúc cần thì bánh quy cho chó biến đi đâu hết rồi? Tôi lục trong ví, cố kiếm thứ gì đó để dụ nó, cuối cùng cũng moi được ra một hộp bạc hà. Thật tốt quá. Tôi lấy một viên, dứ dứ trước mũi nó:

- Thích bạc hà không Marley? Nhận lấy này!

Tôi ném viên bạc hà vào trong lồng. Chỉ chờ có thế, nó tóm lấy con mồi và vô tình chui luôn vào lồng.

Cô ta nói đúng, nó không vừa. Nó phải khuyu chân xuống thì đầu mới không chạm vào nóc; kể cả khi mũi nó chạm vào mặt trong lồng thì móng

nó vẫn thò ra ngoài. Tôi ấn đuôi nó cụp xuống, đóng cửa lồng lại, lấy cùi chỏ thúc mõng nó vào bên trong.

- Tôi đã nói gì với cô ấy nhỉ? - Tôi nói, hy vọng cô ta sẽ nghĩ như thế là vừa vặn.

- Nó cần phải quay đi quay lại được - Cô ta đáp.

- Quay lại nào, cậu bé. - Tôi vẫy tay ra hiệu, khẽ huýt sáo - Thôi nào, quay lại đi nào.

Nó liếc nhìn tôi qua vai, ánh mắt thần thờ, đầu cọ cọ vào nóc lồng, như thể đang đợi chỉ thị làm sao để làm được kỳ tích như thế.

Nếu nó không thể xoay sở được, người ta sẽ không để nó lên máy bay. Tôi nhìn đồng hồ. Chúng tôi có mười hai phút để qua cổng an ninh, xuống phòng đợi và lên máy bay.

- Lại đây, Marley! - Tôi tuyệt vọng - Lại đây nào!

Tôi búng ngón tay, khua cửa lồng kim loại kêu lạch cạch, chụt chụt gọi nó.

- Nào - Tôi nài nỉ - Quay lại đi.

Tôi đang định quỳ xuống thì nghe tiếng loảng xoảng, gần như ngay lập tức sau tiếng Patrick: “Ôi trời.”

- Đám ếch số lồng rồi! - Jenny hét ầm ỹ, nhảy dựng lên.

- Froggy! Croacky! Quay lại đây! - Bọn trẻ đồng thanh.

Lúc này, vợ tôi bò bằng cả bốn chân, đuổi vòng quanh nhà chờ trong khi mấy con ếch cứ nhảy tung tưng trước mặt cô ấy. Hành khách bắt đầu dừng lại, nhìn chăm chú. Từ xa bạn không thể nhìn rõ mấy con ếch, mà chỉ thấy một bà điên đeo cái túi hình thoi trên cổ, đang lăn lê bò toài xung quanh như kiểu cô ta bắt đầu buổi sáng bằng việc nốc đầy rượu vậy. Nhìn về mặt họ, tôi dám chắc họ đang nghĩ cô ấy sẽ hú lên bất cứ lúc nào.

- Xin chờ một chút. - Tôi nói, giọng bình tĩnh nhất có thể, với nhân viên hàng không, rồi cũng nhao ra phụ Jenny một chân một tay.

Sau khi xong nhiệm vụ làm trò cười cho đám đông hành khách vào sáng sớm, rốt cuộc chúng tôi cũng tóm được Froggy và Croaky ngay trước khi chúng thực hiện cú nhảy tự do cuối cùng qua cửa tự động. Khi quay lại, tôi nghe thấy tiếng náo động ầm ĩ từ lồng chó. Cả cái lồng rung bần bật, lắc lư tròn trành quanh sàn nhà. Nhìn kỹ hơn, tôi thấy Marley không biết bằng cách nào đã tự xoay được người lại.

- Thấy chưa? - Tôi nói với nhân viên soát hành lý - Nó có thể xoay xở được, không sao cả.

- Được rồi, - Cô ta cau mày - Nhưng anh đang ép nó quá đấy.

Hai nhân viên nâng Marley cùng cái lồng của nó lên trên xe rồi đẩy đi. Tới lượt chúng tôi chạy thực mạng đến cổng vừa kịp lúc tiếp viên đang đóng cửa khoang máy bay. Nếu chúng tôi lỡ chuyến bay này, Marley sẽ phải đến Pennsylvania một mình. Một cảnh tượng kinh khủng tôi không muốn chứng kiến chút nào.

- Chờ đã! Chúng tôi đến đây! - Tôi hét lên, đẩy Colleen chạy thực mạng, Jenny và hai nhóc hốt hải cách mười lăm mét phía sau.

Mãi đến lúc ổn định chỗ ngồi, tôi mới cho phép mình thở một chút. Chúng tôi đã thu xếp ổn thỏa cho Marley. Chúng tôi đã tóm được bọn ếch. Chúng tôi đã kịp chuyến bay. Điểm đến tiếp theo là Allentown, Pennsylvania. Giờ thì tôi có thể thư giãn rồi. Ngoài cửa sổ, tôi thấy một chiếc xe điện dừng lại, mang theo lồng chó nằm trên đó.

- Nhìn kìa. - Tôi nói với lũ trẻ - Là Marley đấy.

- Chào Waddy! - Chúng vẫy vẫy qua cửa sổ gọi.

Khi động cơ bắt đầu tăng tốc, tiếp viên đi kiểm tra đề phòng sự cố, tôi lôi một cuốn tạp chí ra đọc. Đó là lúc tôi để ý Jenny đang chết lặng ở hàng ghế phía trước tôi. Rồi tôi cũng nghe thấy nó. Dưới chân chúng tôi, sâu trong khoang máy bay, vọng lên một thứ âm thanh, bị bóp nghẹt nhưng không thể phủ nhận. Âm thanh thê lương, một thứ tiếng nguyên sơ, lúc đầu nho nhỏ rồi lớn dần lên. *Ôi Chúa ơi, nó đang tru lên ở dưới kia.* Chính xác ra thì chó tha mồi Labrador không tru. Béc-giê có tru. Chó sói có tru. Chó Lab thì

không tru, ít nhất là không rõ lắm. Hồi trước Marley từng thử tru hai lần. Cả hai lần đều là để đáp lại tiếng còi cảnh sát chạy qua. Nó ngoái đầu lại, tru mồm thành hình chữ O, và phát ra một thứ âm thanh thê lương nhất tôi từng nghe, có vẻ giống đang súc miệng hơn là trả lời tiếng gọi nơi hoang dã. Nhưng lúc này, không còn nghi ngờ gì nữa, nó đang tru.

Hành khách đang đọc báo hay tiểu thuyết bắt đầu ngước lên. Một tiếp viên đi phân phát gói cũng dừng lại, dỏng tai nghe, trông rất buồn cười. Một bà ngồi dãy bên kia quay sang hỏi chồng:

- Nghe kìa. Anh có nghe thấy gì không? Em nghĩ đó là một con chó.

Jenny cứ nhìn chăm chăm về đằng trước. Tôi thì dán mắt vào cuốn tạp chí. Nếu có ai hỏi, chúng tôi sẽ chối không phải chủ nó là xong.

- Waddy đang buồn đấy. - Patrick lên tiếng.

Không đâu con trai, tôi muốn chữa lại, con chó lạ nào đó chúng ta chưa từng gặp và cũng không quen biết gì đang buồn thôi. Nhưng tôi chỉ giơ cao cuốn tạp chí che mặt mình đi, theo lời khuyên của Richard Milhous Nixon huyền thoại: Từ chối hợp lý. Tiếng động cơ phản lực rền rĩ. Máy bay trượt trên đường băng át tiếng rền rĩ của Marley. Tôi hình dung cảnh nó đang nằm bẹp dưới khoang tối, cô đơn, sợ hãi, bối rối, say thuốc, thậm chí còn không thể đứng dậy. Tôi tưởng tượng tiếng động cơ ầm ỉ, trong suy nghĩ méo mó của nó có thể là một đợt tấn công sấm sét với những tia chớp nhập nhằng muốn xóa sổ nó. Thằng bé tội nghiệp. Tôi không có ý thừa nhận nó là của tôi, nhưng tôi biết tôi sẽ lo lắng cho nó suốt cả chuyến bay này.

Máy bay gần hạ cánh xuống mặt đất thì tôi nghe thấy tiếng loảng xoảng khác, lần này thì Conor lên tiếng “Ôi trời.” Tôi nhìn xuống, một lần nữa, lại dán chặt mắt vào cuốn tạp chí. *Từ chối hợp lý.* Sau vài giây, tôi lén liếc nhìn xung quanh. Khi chắc chắn không có ai đang nhìn mình, tôi mới ngả người về đằng trước, thì thầm vào tai Jenny:

- Đừng quay lại em nhé, mấy con để sống ra rồi.

Chương 22 Trên Mảnh Đất của Những Cây Bút Chì

Chúng tôi ở một ngôi nhà rộng trên mảnh đất hai mẫu Anh được xây bên sườn đồi dốc. Hay có lẽ nó là một ngọn núi nhỏ, dân địa phương dường như không nhất quán quan điểm về chuyện này. Tài sản của chúng tôi có một bãi cỏ, nơi chúng tôi có thể hái mâm xôi dại, một cánh rừng nơi tôi có thể đốn bao nhiêu củi tùy ý, một lạch nước nhỏ nơi bọn trẻ và Marley sẽ sớm phát hiện ra chúng có thể thỏa thích lội bùn. Có một lò sưởi, một khu vườn rộng mênh mông và một nhà thờ có tháp chuông trắng trên ngọn đồi kế bên, có thể nhìn thấy lá rụng vào mùa thu từ cửa sổ gian bếp nhà chúng tôi.

Nhà mới của chúng tôi có một người hàng xóm trông như vừa bước ra từ xưởng phim Central Casting. Ông ta bộ dạng như gấu đội lốt người, với bộ râu màu vàng cam, sống trong ngôi nhà xây bằng đá từ những năm 1790. Chủ nhật, ông ta thích ngồi ở hiên sau nhà, dùng súng trường bắn vào rừng cho vui, làm Marley phát hoảng. Ngày đầu tiên chúng tôi dọn đến, ông ta sang nhà, mang theo một chai rượu anh đào dại tự nấu cùng một rổ đầy ắp những quả mâm xôi to nhất tôi từng thấy. Ông ta tự giới thiệu mình là Digger. Đúng như cái tên, công việc của Digger là đào xới⁽²⁸⁾. Ông ta cho hay, nếu chúng tôi có cái hố nào cần đào hay đất cần xúc đi, chỉ cần ới một tiếng là ông ta sẽ sang ngay với một cái máy lớn.

- Còn nếu xe các bạn có đâm phải một con hươu, hãy gọi tôi. - Ông ta nháy mắt - Chúng ta sẽ mổ và xẻ thịt nó trước khi nhà chức trách biết.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng tôi đã không còn ở Boca nữa rồi.

Chỉ có duy nhất một thứ còn thiếu trong cuộc sống điền viên mới của chúng tôi. Vài phút sau khi chúng tôi đánh xe vào con đường dẫn vào nhà, Conor ngược nhìn tôi, những giọt nước mắt lăn trên má nó:

Con nghĩ phải có bút chì ở *Pencilvania* chứ.⁽²⁹⁾

Với mấy nhóc nhà tôi, mới được năm và bảy tuổi, đây giống như việc người lớn nuốt lời. Nói tên tiểu bang chúng tôi đến sinh sống, cả hai đứa đều tràn trề hy vọng sẽ được đến một nơi có thể thấy những cây bút viết vàng óng như những quả mọng lủng lẳng trên các cành và bụi cây, một nơi tha hồ hái quả. Chúng đã vô cùng thất vọng khi sự thật hoàn toàn ngược lại.

Mảnh đất nhà tôi mới thiếu đồ dùng học tập làm sao. Thay vào đó là những con chồn hôi, thú có túi, chuột chũi, và thường xuyên độc xum xuê dọc ven bìa rừng, bám trên những cái cây, khiến tôi chỉ cần nhìn thôi đã muốn phát ban. Một sáng, khi đang dò dẫm trong bếp với cái máy pha cà phê, tôi ngó qua cửa sổ và thấy ánh mắt nhìn chăm chăm vào lưng mình của một con hươu đực sừng tám chạc vĩ đại. Sáng hôm khác thì có cả một gia đình gà tây rừng đi quanh sân sau, kêu gộp gộp kiếm mồi. Một ngày thứ Bảy, khi Marley và tôi đi bộ xuyên qua rừng xuống dưới đồi, chúng tôi bắt gặp một người bầy chồn đang đặt bẫy, Một tay bẫy chồn! Gần như ngay trong sân sau nhà tôi! Giới chức Bocahontas sẽ xử lý thế nào với kiểu đột nhập đó?

Sống ở vùng nông thôn thấy vừa thanh thản, vừa thú vị - và cũng pha cả một chút cô đơn. Người dân quận Pennsylvania Dutch rất lịch sự, nhưng cũng thận trọng với người ngoài. Và chúng tôi đích thị là người ngoài rồi. Sau những đám đông tụ tập và xếp hàng ở Nam Florida, lẽ ra tôi nên thấy sung sướng mê ly với vẻ tĩnh mịch nơi đây. Thay vì thế, ít nhất là trong những tháng đầu, tôi lại trầm ngâm nghĩ về quyết định của chúng tôi khi chuyển đến một nơi hình như có quá ít người muốn sống.

Trong khi đó, Marley chẳng lo lắng gì. Ngoại trừ tiếng nổ từ khẩu súng của Digger, lối sống ở miền quê mới này cực kỳ thích hợp với nó. Với một con chó thừa năng lượng hơn là khôn ngoan, có gì không thích chứ? Nó chạy quanh bãi cỏ, đâm sầm qua những bụi gai, bì bõm lội qua lạch nước. Nhiệm vụ của đời nó là đi tóm một trong vô số những con thỏ dám nghỉ vườn nhà tôi là quây sa-lat dành riêng cho chúng. Nó phát hiện ra một con thỏ đang nhai rau diếp và lao xuống đồi truy sát, tai bay phần phật đang

sau, chạy rầm rập, sủa vang trời. Nó định rón rén như hành quân, và chưa kịp lại gần con mồi quá chục bước thì con thỏ đã chạy thực mạng vào rừng. Đúng như đặc điểm của nó, nó luôn duy trì tinh thần lạc quan rằng thành công vẫn đang ở đâu đó phía trước. Nó lùi lại, ve vẩy đuôi, kiên nhẫn đến phút chót, và năm phút sau nó lại lặp lại y hệt. May thay, nó cũng không khá khẩm hơn trong việc rình bắt mấy con chồn hôi.

Mùa thu đến, kéo theo đó là một trò chơi tinh quái mới toanh: tấn công đồng lá. Ở Florida, những cái cây không rụng lá vào mùa thu. Marley sung sướng nghĩ rằng những cái lá đang cuốn tung từ trên trời xuống là một món quà dành riêng cho nó. Khi tôi cào những chiếc lá cam và vàng thành một đồng khổng lồ, Marley ngồi đó, kiên nhẫn quan sát, chờ đợi thời cơ, đợi tới đúng thời điểm thích hợp để tấn công. Chỉ sau khi tôi gom đồng lá thành một đồng to dùng trông rất chắc chắn, nó mới lén đến gần, núp thấp người xuống. Cứ mỗi bước nhỏ, nó lại dừng lại, nâng chân trước lên, hít hít không khí như một con sư tử trong vườn quốc gia Serengeti rình rập một con linh dương lơ đãng. Sau đó, ngay khi tôi dựa vào cái cào cỏ để ngắm nhìn thành quả do đích thân mình làm ra, nó lao tới, lấy đà nhảy liên tiếp băng qua bãi cỏ, còn vài bước cuối cùng thì bay lên và rơi đánh thụp vào giữa đồng lá. Nó gầm gừ, lăn lộn, đập, cào bới, dớp. Và vì những lý do mà tôi cũng không rõ, nó điên cuồng đuổi theo cái đuôi của nó, không ngừng lại cho đến khi đồng lá được xếp gọn gàng của tôi lại tung tóe trên bãi cỏ. Sau đó nó ngồi xuống giữa thành quả *của nó*, những mảnh vụn còn lại của đám lá dính chặt vào lông. Nó nhìn tôi một cách tự mãn, như thể sự đóng góp của nó là một phần không thể thiếu của quá trình gom lá.

Chúng tôi cứ ngỡ lễ Giáng Sinh đầu tiên của chúng tôi ở Pennsylvania sẽ toàn màu trắng. Jenny và tôi đã phải thương thuyết với Patrick và Conor rằng rời ngôi nhà và bạn bè ở Florida là tốt nhất. Một trong những điều kiện nổi bật nhất là lời hứa về tuyết. Không quan trọng là tuyết loại nào, nhưng có nhiều, mịn, những bông tuyết trong bư thiếp, loại tuyết rơi từ trên trời xuống với những bông rất lớn, chất thành đồng, và chắc chắn có thể nặn người tuyết. Tuyết ngày Giáng Sinh còn tuyết vời hơn cả, là Chén Thánh

của mùa đông phương Bắc. Chúng tôi cố tình làm chúng hoa mắt với hình ảnh buổi sáng Giáng Sinh đi bộ trên một vùng đất trắng xóa, chỉ trừ vết xe kéo của cỗ xe tuần lộc ngoài cửa sổ, như trong một tấm thiệp Currier and Ives.

Tuần trước ngày lễ lớn, ba đứa cùng nhau ngồi bên cửa sổ hàng giờ liền, mắt dán chặt vào bầu trời u ám như thể chúng có thể khiến bầu trời mở ra và tuôn xuống hàng đồng tuyết.

- Nào, tuyết ơi! - Bọn trẻ hát.

Chúng chưa bao giờ nhìn thấy tuyết, Jenny và tôi thì chưa được nhìn trong một phần tư quãng đời vừa qua. Chúng tôi muốn có tuyết, nhưng những đám mây đen kia cũng chẳng chịu bỏ cuộc. Vài ngày trước Giáng Sinh, cả gia đình chui vào ô tô, đi đến một cánh đồng cách nửa dặm nơi chúng tôi chặt một cây vân sam, ngồi xe cỏ rong chơi và uống rượu táo cay xung quanh đồng lửa. Đó là một kiểu kì nghỉ cổ điển kiểu miền Bắc chúng tôi đã bỏ lỡ ở Florida, nhưng vẫn thiếu một thứ. Những bông tuyết chết tiệt ở đâu không biết!? Jenny và tôi bắt đầu hối tiếc vì đã thiếu thận trọng, thối phồng chuyện cơn mưa tuyết đầu tiên chắc chắn sẽ xảy ra. Khi chúng tôi kéo theo cái cây vừa mới cắt về nhà, mùi thơm ngọt của nhựa cây lan tỏa trong xe, bọn trẻ phàn nàn về chuyện bị lừa. Đầu tiên là không có những cây bút chì, bây giờ thì không có tuyết; bố mẹ chúng còn dối chúng điều gì nữa?

Sáng Giáng Sinh có một xe trượt băng mới toanh ở dưới gốc cây và đồ nghề trượt tuyết đủ để thực hiện một chuyến du ngoạn tới tận Nam Cực. Nhưng khung cảnh bên ngoài cửa sổ vẫn chỉ là những ngã đường trống trơn, những bụi cỏ im lìm, và những ruộng ngô ngả màu nâu. Tôi nhóm lờ sưởi, bảo bọn trẻ cứ kiên nhẫn. Khi nào tuyết đến thì nó sẽ đến.

Năm Mới đến rồi mà tuyết vẫn chẳng thấy đâu. Kể cả Marley cũng thấy bồn chồn, cứ đi đi lại lại, nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, khe khẽ rên rỉ, như thể nó cũng bị bán đứng vì lời hứa cuối của chúng tôi. Bọn trẻ quay trở lại trường sau kì nghỉ, và vẫn chẳng có gì. Ở bàn ăn sáng chúng ủ rũ nhìn

tôi, người cha đã lừa dối chúng. Tôi bắt đầu đưa ra những lời xin lỗi không thỏa đáng, tựa như:

- Có thể những cô bé cậu bé ở nơi khác cần tuyết hơn chúng ta.

- Vâng đúng rồi bố ạ. - Patrick nói.

Bước sang tuần thứ ba của năm mới, tuyết cuối cùng cũng cứu tôi thoát khỏi ăn năn về tội lỗi của mình. Nó đến trong đêm, sau khi cả nhà đã ngủ. Patrick là người đầu tiên lên tiếng báo động, chạy vào phòng chúng tôi lúc bình minh, giật mạnh mở toang màn che.

- Trông kìa! Trông kìa! - Nó la lên - Nó đây rồi!

Jenny và tôi ngồi dậy trên giường để nhìn thấy minh chứng của chúng tôi. Một lớp màu trắng phủ trên những sườn đồi, những đồng ngô, những cây thông và những mái nhà, trải dài đến tận chân trời.

- Đương nhiên rồi, nó đây! - Tôi tỏ vẻ thờ ơ - Bố đã nói gì nhỉ?

Tuyết sâu gần ba chục phân và vẫn tiếp tục rơi. Ngay sau đó, Conor và Colleen chạy bịch bịch xuống phòng lớn, mút tay, những cái khăn kéo lê đằng sau. Marley đã dậy, vươn vai, đập đuôi vào mọi thứ, ra chiều thích thú lắm. Tôi quay lại phía Jenny nói:

- Anh nghĩ quay lại ngủ không phải một lựa chọn đâu.

Khi cô ấy thừa nhận đúng là không nên ngủ tiếp, tôi quay sang bọn trẻ, hét lên:

- Được rồi, lũ thô tuyết, mặc quần áo vào thôi!

Nửa giờ sau chúng tôi mới vật lộn xong với những cái khóa kéo, quần tất, xà cạp, mũ trùm đầu và găng tay. Xong xuôi, bọn trẻ trông như những xác ướp còn gian bếp nhà tôi thì như khán đài Thế Vận Hội Mùa Đông. Và đua tài trong Cuộc Thi Gã Ngốc Trượt Đồi, Giải Chó Mở Rộng, là... Chó Marley. Tôi mở cửa. Chưa ai kịp bước ra ngoài, Marley đã phóng qua chúng tôi, xô ngã cả Colleen được nai nịt quần áo kỹ càng. Ngay khi những ngón chân của nó chạm vào thứ màu trắng kì lạ - *Ah, ướt! ah, lạnh!* - ý nghĩ thứ hai lóe lên trong đầu nó và nó cố gắng thử đột ngột quay lại. Ai từng lái

xe trên tuyết đều biết, bất ngờ hãm phanh rồi quay ngoắt 180 độ không bao giờ là một ý hay.

Marley phanh gấp một cái, thân sau tiếp tục trượt ra đằng trước. Nó ngã đập mạng sườn xuống rồi ngay sau đó đứng lên được, vừa kịp để lộn nhào một cái lên hiên trước rồi cắm đầu vào đồng tuyết. Vài giây sau nó xuất hiện trở lại, trông nó như một cái bánh rán khổng lồ phủ đầy bột. Trừ cái mũi đen và hai con mắt màu nâu, cả người nó trắng toát. Con Chó Tuyết Abominable. Marley không biết cái gì đã làm nên cái chất xa lạ này. Nó đớp thử, cọ mặt vào tuyết. Rồi như một bàn tay vô hình từ trên trời thò xuống, thọc mạnh vào nó với một mũi thuốc kích thích khổng lồ, nó tăng tốc độ tối đa, chạy vòng quanh sân với những bước nhảy dài, cứ được vài mét lại lộn nhào, bổ nhào ra đất. Chơi với tuyết cũng vui y như đột kích bãi rác nhà hàng xóm vậy.

Để theo dấu vết của Marley trên tuyết cần phải hiểu thấu tâm tính hư hỏng của nó trước tiên. Đường đi của nó đầy những khúc lắt léo bất ngờ, những chỗ rẽ hay quay ngược lại đằng sau, những vòng tròn méo mó và những đường hình số tám, những đường xoắn ốc và những đường zíc-zắc, như thể nó đang theo đuổi vài thuật toán kì quái chỉ mình nó hiểu. Ngay lập tức bọn trẻ đi theo nó, xoay tròn và lộn nhào, nô đùa vui vẻ. Tuyết bám đầy mọi nếp gấp trên áo khoác ngoài của chúng. Jenny đi ra với bánh mì nướng phết bơ, những cốc ca cao nóng hổi, kèm một thông báo: hôm nay không phải đến trường. Tôi biết tôi sẽ không đời nào để chiếc Nissan nhỏ dẫn động hai bánh của tôi ra ngoài đường quá sớm, nữa là lên xuống những con đường núi ngập tuyết kia. Thế là tôi tuyên bố tôi cũng có một ngày nghỉ làm vì tuyết.

Tôi gạt tuyết ra khỏi cái vòng tròn bằng đá tôi làm vào mùa thu vừa rồi để đốt lửa trại ở sân sau. Tôi có ngay một đồng lửa cháy lách tách. Bọn trẻ ngồi trên xe trượt tuyết, gào thét, trượt xuống dưới đồi, qua đồng lửa trại và đến rìa rừng, Marley đuổi theo sau chúng. Tôi quay sang Jenny hỏi:

- Nếu một năm trước có người nói với em rằng các con em đang trượt tuyết ngay cửa sau nhà chúng, em có tin họ không?

- Không đời nào. - Cô ấy đáp, sau đó vo tròn và ném một quả bóng tuyết vào ngực tôi.

Tuyết vương trên tóc cô ấy, đôi má ửng hồng, hơi thở cô ấy tựa như những đám mây lơ lửng trên đầu.

- Lại đây và hôn anh đi. - Tôi dịu dàng.

Sau đó, khi bọn trẻ sưởi ấm bằng lửa, tôi quyết định thử chạy trên chiếc xe trượt tuyết, điều mà tôi lâu lắm chưa làm kể từ khi còn niên thiếu.

- Muốn đi cùng anh không? - Tôi hỏi Jenny.

- Xin lỗi, Jean Claude⁽³⁰⁾, anh tự đi đi. - Cô ấy đáp.

Tôi kéo chiếc xe trượt tuyết lên đỉnh đồi và ngã mình nằm lên nó, chống hai khuỷu tay, chân rúc vào mũi xe. Tôi bắt đầu lúc lắc để dịch chuyển. Chẳng mấy khi Marley có cơ hội được nhìn xuống tôi, và tư thế nằm của tôi như vậy chẳng khác nào một lời mời gọi. Nó rón rén tới gần, hít ngửi mặt tôi.

- Mà muốn gì thế? - Tôi hỏi, và đó là tất cả lời chào mừng nó cần.

Nó trèo, cười lên và áp vào ngực tôi.

- Tránh xa tao ra, đồ ngu! - Tôi gào lên.

Nhưng quá muộn rồi. Chúng tôi đã trôi về phía trước, tốc độ tăng lên khi chúng tôi bắt đầu trượt xuống.

- Chúc thượng lộ bình an! - Jenny hét đằng sau chúng tôi.

Chúng tôi trượt xuống, tuyết rơi. Marley đè chặt lên người, liếm láp khắp mặt tôi khi cả hai lao nhanh xuống dốc. Với tổng cân nặng kết hợp, chúng tôi có đà hơn nhiều so với bọn trẻ, và chúng tôi đã vượt qua điểm xe trượt của bọn trẻ chậm lại khi tới đó.

- Bám chắc lấy, Marley! - Tôi thét lên - Chúng ta sắp bay vào rừng!

Chúng tôi vọt qua một cây óc chó to, sau đó giữa hai hàng cây anh đào dại, thật kỳ lạ chúng tôi tránh được tất cả các chướng ngại vật cứng rồi mới đâm sầm vào bụi cây, những bụi gai kéo mạnh chúng tôi. Tôi bất chợt nhận ra rằng ngay trước mặt chỉ còn cách bờ sông vài bước, và nó không bị đóng

băng. Tôi cố gắng dùng chân để phanh, nhưng chúng lại bị mắc kẹt. Bờ sông thì dốc, gần như dựng đứng. Vậy là tiêu rồi. Tôi chỉ kịp ôm choàng lấy Marley, nhắm tịt mắt lại, hét toáng lên:

- Aaaaaaaa!

Xe trượt tuyết của chúng tôi liệng trên bờ sông và rơi xuống dưới. Tôi cảm thấy mình như đang ở một trong những khoảnh khắc của bộ phim hoạt hình kinh điển, ngừng lại trong không trung một giây nhưng dài tưởng chừng vô tận trước khi rơi xuống và bị thương thê thảm. Chỉ có trong bộ phim hoạt hình này tôi mới được gắn chặt với một con chó tha mồi Labrador điên dờ mép đầy nước dãi. Chúng tôi bầu chặt lấy nhau khi hạ cánh xuống bờ sông phủ tuyết đánh bụp một cái, và với nửa người đã ra khỏi xe, chúng tôi trượt xuống rìa nước. Tôi mở mắt ra thử kiểm tra tình trạng của mình. Tôi có thể ngọ nguậy mấy ngón chân, ngón tay, quay cổ; không gãy cái gì. Marley đã dậy và nhảy chồm chồm quanh tôi, háo hức mong được làm lại lần nữa. Tôi đứng dậy rên rỉ, phủi quần áo, lấm bầm:

- Mình đã quá già cho những thứ này.

Rồi những tháng tới đây, rõ ràng Marley cũng sẽ như vậy.

Gần cuối của mùa đông đầu tiên ở Pennsylvania tôi bắt đầu để ý thấy Marley vừa bước qua tuổi trung niên và sang tuổi nghỉ hưu. Nó sẽ được chín tuổi vào tháng Mười hai này. Nó sẽ chậm chạp hơn một chút. Tuy nhiên nó vẫn sở hữu nguồn năng lượng được-bơm-thuốc-kích-thích, không thể kiềm chế như nó từng có trong trận tuyết rơi đầu tiên. Nhưng bây giờ năng lượng của nó đã ít hơn, tàn suất thừa hơn. Nó tạm bằng lòng với việc ngủ gà gật gần như cả ngày. Trong những chuyến đi dạo thì nó mệt trước cả tôi. Lần đầu tiên có chuyện như thế kể từ khi chúng tôi biết nhau. Một ngày cuối đông, nhiệt độ tăng lên trên mức đóng băng. Trong không khí thoang thoang mùi hương mùa xuân ấm áp. Tôi dẫn nó xuống dưới đồi nhà tôi rồi leo lên một ngọn đồi kế bên, thậm chí còn dốc hơn đồi nhà tôi. Nhà thờ trắng được xây dựng trên đỉnh ngọn đồi đó. Bên cạnh là một nghĩa trang cũ, nơi những cựu chiến binh của Cuộc Nội Chiến an nghỉ. Đó là một cuộc dạo chơi quen thuộc. Mỗi mùa thu trước nó còn chạy trước tôi mà không

cần tốn sức, cho dù đường đi có dốc thế nào. Vậy mà lúc này, nó đang rớt lại đằng sau. Tôi dỗ ngọt nó suốt, gọi to những lời khuyến khích, nhưng trông nó như một món đồ chơi chậm chậm sắp hết pin. Marley không đủ sức leo tới đỉnh. Tôi dừng lại để nó nghỉ ngơi trước khi tiếp tục, một việc mà tôi chưa từng làm trước đây.

- Mà không định lấy lòng tao đấy chứ hả? - Tôi hỏi, cúi người xuống vuốt ve mặt nó với đôi bàn tay đeo găng.

Nó nhìn tôi, đôi mắt sáng lên, cái mũi ướt, gần như không quan tâm năng lượng của nó đang yếu đi. Nó tỏ vẻ hài lòng, nhưng vẻ kiệt sức cũng hiện rõ trên mặt, như thể cuộc sống không thể tốt hơn lúc này, được ngồi bên vệ đường ở miền quê vào một ngày cuối đông khô lạnh, có chủ ngồi bên cạnh.

- Nếu mà nghĩ tao sẽ bế mà - Tôi nói - Thì hãy quên chuyện đó đi.

Ánh mặt trời chiếu lên mình nó. Và tôi để ý khuôn mặt vàng nâu của nó đã sạm đi nhiều như thế nào. Bởi vì lông nó quá sáng, trông khó phát hiện, nhưng không thể phủ nhận được. Mồm và trán nó đã chuyển từ màu nâu sẫm sang trắng. Chúng tôi đã không thực sự nhận ra nó, con chó con-mãi-mãi-là-chó-con của chúng tôi đã trở thành một công dân cao tuổi.

Điều đó không nói lên rằng nó cư xử đúng mực hơn. Marley vẫn có khả năng làm hết những trò hề cũ của nó, có điều với nhịp độ chậm hơn. Nó vẫn ăn trộm đồ ăn trên đĩa thức ăn của bọn trẻ. Nó vẫn lấy mũi ấn nhẹ để mở nắp thùng rác ở bếp và lục lọi bên trong. Nó vẫn rất hăm hở. Vẫn nuốt chửng một đồng các vật dụng trong nhà. Vẫn uống hết nước trong bồn tắm và vẫn nhỏ dãi bừa bãi. Khi bầu trời tối sầm lại, sấm nổ đùng đùng, nó vẫn hốt hoảng và nếu ở một mình, nó sẽ quay ra phá phách. Một hôm chúng tôi về nhà thì thấy Marley ướt đầm mồ hôi còn cái đệm của Conor thì méo xeo.

Qua nhiều năm, chúng tôi trở nên thân thiện với các thiệt hại. Bây giờ thì ít hơn vì chúng tôi đã tránh xa những cơn bão quen thuộc hàng ngày ở Florida. Trong đời một con chó, một vài mẩu vữa sẽ bị tróc, một vài cái đệm sẽ bị chọc thủng, vài cái thảm trải sàn sẽ bị xé vụn. Giống như mọi mối quan hệ, điều này cũng có giá của nó. Đó là cái giá chúng tôi chấp

nhận trả cho niềm vui, trò giải trí, sự bảo vệ lẫn tình bạn mà nó mang lại cho chúng tôi. Chúng tôi có thể mua một cái du thuyền nhỏ với những khoản chúng tôi đã phải chi trả cho Marley và tất cả những gì nó phá hoại. Nhưng đổi lại, bao nhiêu cái du thuyền sẽ đứng cửa chờ bạn trở về cả ngày? Bao nhiêu cái có thể sống với những khoảnh khắc chúng trèo vào lòng bạn hoặc lao xuống đồi với bạn trên một cái xe trượt tuyết, rồi liếm mặt bạn?

Marley đã có được vị trí trong gia đình chúng tôi. Như một ông chú lắm mưu mẹo nhưng lại được yêu mến, nó chính là nó. Nó sẽ không bao giờ là Lassie, Benji hay Old Yeller⁽³¹⁾. Nó chẳng bao giờ đến được hội thi Westminster hay thậm chí là hội chợ của hạt. Giờ chúng tôi đã hiểu điều đó. Chúng tôi cho phép nó là nó, và yêu nó nhiều hơn vì thế.

- Mà đúng là một ông già. - Tôi tóm lấy cổ nó nói, bên vệ đường, vào cái ngày cuối đông ấy.

Mục tiêu của chúng tôi, nghĩa trang, vẫn còn một quãng đường dốc phải trèo ở phía trước. Nhưng còn trong cuộc đời, tôi luận ra rằng, đích đến không quan trọng bằng đường đi. Tôi khụy một chân xuống, lấy tay vuốt ve người nói:

- Chúng ta ngồi lại đây một chút nhé.

Khi nó đã sẵn sàng, chúng tôi quay trở lại xuống đồi và về nhà.

Chương 23 Gà Diều Hành

Mùa xuân năm đó tôi đã quyết định thử sức với việc chăn nuôi. Lúc này chúng tôi đã có khoảng hai mẫu Anh đất ở vùng quê. Diện tích đó chỉ vừa đủ để nuôi một hoặc hai con gia súc. Ngoài ra, tôi hiện là chủ bút của *Làm Vườn Hữu Cơ*, một tạp chí lâu nay vẫn ủng hộ việc hợp nhất vật nuôi - và phân chúng - với một khu vườn tươi tốt, phát triển cân bằng.

- Một con bò sẽ rất thú vị đấy. - Jenny gợi ý.

- Một con bò? - Tôi ngạc nhiên - Em điên à? Chúng ta còn không có nổi một cái chuồng. Làm sao ta có thể nuôi một con bò chứ? Em định nhốt nó ở đâu, trong gara gần ô tô hả?

- Thế cừu thì sao? - Cô ấy tiếp tục - Cừu rất dễ thương.

Tôi liếc nhìn cô ấy, ánh mắt tỏ-ra-hiểu-biết theo kiểu em-lại-không-thực-tế-rồi.

- Hay một con dê? Dê rất đáng yêu.

Cuối cùng chúng tôi dừng lại ở gia cầm. Bất cứ người làm vườn nào đã thề không dùng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học, những chú gà con sẽ rất có ý nghĩa. Chúng không đắt mà lại tương đối dễ nuôi. Chúng chỉ cần một cái chuồng nhỏ và một vài chén ngũ cốc vào mỗi sáng là vui rồi. Không chỉ cung cấp trứng tươi, mà nếu thả chúng chơi rong, chúng còn dành cả ngày chăm chỉ làm sạch đất đai, bắt sâu bọ và ấu trùng, ăn ngẫu nhiên những con ve, cào xới đất như những cái máy phay đất nhỏ hiệu quả, và làm đất thêm màu mỡ với hàm lượng nitơ cao có trong phân khi chúng đi qua. Mỗi khi trời nhá nhem tối, chúng lại tự quay về chuồng. Có gì là không thích chứ? Một con gà là một người bạn tốt nhất của một người làm vườn hữu cơ. Những con gà thật quá ý nghĩa. Bên cạnh đó, như Jenny chỉ ra, chúng đã vượt qua được kì kiểm tra về độ dễ thương, xinh xắn.

Chúng tôi chọn nuôi gà. Ở trường, Jenny thân với một bà mẹ đang sống trong một trang trại. Cô ấy rất vui lòng cho chúng tôi vài con gà con vào

lần trứng nở tới đây. Tôi nói với Digger về kế hoạch của chúng tôi. Anh ta đồng ý rằng nuôi vài con gà mái cũng tốt. Digger có một cái chuồng gà lớn. Anh ta nuôi một đàn gà để lấy cả thịt và trứng.

- Chú ý một điều này thôi. - Anh ta nói, khoanh cánh tay cơ bắp của mình ngang ngực - Anh làm gì cũng được, nhưng đừng để bọn trẻ đặt tên cho chúng. Một khi đã đặt tên cho chúng, chúng sẽ không còn là gia cầm nữa, chúng là thú nuôi.

- Đúng rồi. - Tôi đồng tình.

Là chăn nuôi gà. Tôi biết, không có chỗ cho lòng đa cảm. Những con gà mái có thể sống mười lăm năm hoặc hơn nhưng chúng chỉ đẻ trứng được trong hai năm đầu. Khi chúng thôi nằm ổ, đó là lúc cho chúng vào xoong hầm thịt. Đó chỉ là một phần của việc quản lý đàn gà.

Digger nhìn tôi nghiêm khắc, như thể đoán trước ý tưởng chống đối của tôi, anh ta nói thêm:

- Một khi anh đặt tên cho chúng, tất cả sẽ chấm dứt.

- Tất nhiên. - Tôi gật đầu - Không có cái tên nào hết.

Tối hôm sau đi làm về, tôi vừa đánh xe vào nhà, ba đứa trẻ đã chạy ùa ra đón, mỗi đứa ẵm một con gà con mới sinh. Jenny theo sau chúng với con thú tư trên tay. Bạn cô ấy, Donna, đã mang những con gà con đến vào chiều hôm đó. Chúng vừa đủ một ngày tuổi, đang ló đầu ra nhìn tôi. Những cái đầu hếch lên như thể muốn hỏi “Mẹ có phải mẹ của con không?”

Patrick là người đầu tiên báo tin:

- Con đặt tên cho con của con là Feathers! - Nó tuyên bố.

- Của con là Tweety. - Conor hồ hởi.

- Còn của con là Wuffy - Colleen xen vào.

Tôi ngơ ngác nhìn Jenny.

- *Fluffy* - Jenny giải thích - Con bé đặt tên con gà là *Fluffy*.

- Jenny. - Tôi phản đối - Digger đã nói gì với chúng ta? Đây là gia cầm, không phải thú nuôi.

- Ôi, thực tế một chút nào, anh nông dân John. - Cô ấy nhẹ nhàng - Anh cũng như em đều biết rõ anh sẽ không bao giờ làm đau chúng mà. Nhìn xem chúng đáng yêu chưa kìa.

- Jenny. - Tôi ngán ngấm, giọng nói đầy vẻ thất vọng.

- Nhân tiện. - Cô ấy đưa con gà thứ tư trên tay ra - Anh hãy gặp Shirley này.

Feathers, Tweety, Fluffy, và Shirley được nuôi trong một cái hộp trên chạn bếp, có một bóng đèn treo lủng lẳng trên đầu chúng để sưởi ấm. Chúng ăn, rồi thải, rồi chúng lại ăn - và lớn nhanh như thổi. Vài tuần sau khi chúng tôi mang đám gia cầm về nhà, có thứ làm tôi bật dậy trước cả bình minh. Tôi ngồi trên giường và lắng nghe. Từ dưới nhà vọng lên một tiếng kêu run run, yếu ớt. Nó rên rỉ và khàn khàn, giống như bị ho gà hơn là một lời tuyên bố thống trị. Nó lại vang lên: *Cúc-c-cúc-c-cuu!* Vài giây trôi qua và sau đó vọng lên tiếng đáp lại cũng yếu ớt, nhưng dứt khoát: *Rúc-ru-rúc-ru-ruu!*

Tôi lay Jenny dậy. Khi cô ấy mở mắt ra, tôi hỏi:

- Lúc Donna mang mấy con gà con đến, em có nhắc cô ấy kiểm tra chắc chắn chúng là gà mái đúng không?

- Ý anh là anh có thể thế hả? - Cô ấy hỏi, xong lại quay lưng ra ngủ tiếp.

Cái đó gọi là xác định giới tính. Những nông dân hiểu việc họ đang làm có thể kiểm tra một con gà mới đẻ và khẳng định, chính xác khoảng 80%, rằng nó là gà trống hay gà mái. Ở cửa hàng nông phẩm, xác định giới tính của gà con phải mất thêm tiền. Nếu bạn chọn bừa những con không được xác định giới tính sẽ rẻ hơn. Với cách mua bừa này, bạn cũng sẽ có cơ hội, những con trống thì đem giết từ khi còn non để lấy thịt còn những con mái thì giữ lại để đẻ trứng. Chơi trò may rủi này, đương nhiên, đòi hỏi bạn phải có dụng cụ để mổ, moi ruột và vặt lông bất kì con trống nào dư thừa trót mua phải. Vì bất cứ ai từng nuôi gà đều biết, hai con gà trống trong một đàn thì một con là thừa.

Hóa ra Donna đã không kiểm tra giới tính bốn con gà nhà tôi, và ba trong số bốn “gà mái đẻ trứng” của chúng tôi lại là trống. Chúng tôi đang có trên bếp một phiên bản tương đương của trung tâm Boys Town U.S.A.⁽³²⁾ nhưng là đối với gia cầm. Vấn đề của những con trống là chúng không bao giờ chấp nhận đứng thứ hai dưới bất kì con trống nào khác. Nếu bạn có số gà trống và mái bằng nhau, chắc bạn nghĩ chúng sẽ cặp với nhau thành từng đôi nhỏ hạnh phúc theo kiểu Ozzie và Harriet⁽³³⁾. Nhưng bạn nhầm to. Những con trống sẽ đánh nhau đến cùng, làm cho con khác phải đổ máu, để quyết định con nào là con thống trị. Kẻ chiến thắng có tất cả.

Khi chúng lớn lên, trở thành ba con gà trống choai bắt đầu làm dáng, đục khoét và, đau khổ nhất là chúng vẫn còn ở trong bếp trong khi tôi cố gắng cấp tốc làm cho chúng cái chuồng ở sân sau. Chúng gáy ầm ĩ thể hiện ham muốn hừng hực đang bốc ra ngoài. Shirley, con gà đáng thương của chúng tôi, một con mái bị đòi hỏi quá nhiều, ngày càng bị chú ý, thậm chí còn nhiều hơn cả những gì đám đàn bà dâm đang mong muốn.

Tôi nghĩ tiếng gáy liên tục của đám gà trống sẽ làm Marley phát điên. Hồi nó còn nhỏ, một tiếng chim hót bé tí tẹo ngoài sân cũng khiến nó sủa điên cuồng, chạy từ cửa sổ này đến cửa sổ khác, nhảy chồm chồm lên. Ba con gà trống chỉ cách cái bát đựng thức ăn của nó vài bước, vậy mà lại chẳng có tác động nào đến nó. Nó không có vẻ gì biết chúng đang ở đó. Mỗi ngày tiếng gáy lại to hơn và khỏe hơn, cất lên từ gian bếp rồi vang ra khắp nhà vào lúc năm giờ sáng. Ồ ó o o o! Marley vẫn ngủ ngon lành trong tiếng ồn ào huyền ảo đó. Lần đầu tiên tôi chợt nghĩ không phải nó lờ tiếng gáy đi, mà có thể là nó không nghe thấy gì. Một buổi chiều, tôi bước lại gần đằng sau khi nó đang ngủ gật dưới bếp, gọi:

- Marley?

Không có phản ứng. Tôi nói to hơn:

- Marley!

Vẫn không phản ứng. Tôi vỗ hai tay, hét lên:

- MARLEY!

Nó ngó đầu lên ngơ ngác nhìn quanh, đôi tai dựng lên, cố gắng đoán xem ra-đa của nó vừa phát hiện ra cái gì. Tôi làm lại một lần nữa, vỗ tay thật mạnh và hét tên nó thật to. Lần này nó quay đầu lại vừa đủ để thoáng thấy tôi đứng ngay sau nó. *Ồ là anh đấy à!* Nó bật dậy, vẫy đuôi, hạnh phúc - và rõ ràng là bất ngờ - khi thấy tôi. Nó đâm sầm vào chân tôi để chào đón, bối rối nhìn tôi như muốn hỏi, *Sao anh lại nghĩ ra cái trò lén đến sau lưng tôi thế?* Con chó của tôi hình như sắp bị điếc rồi.

Tất cả đều có ý nghĩa. Vài tháng gần đây Marley dường như hoàn toàn bơ tôi theo cái cách trước đây nó chưa bao giờ làm. Tôi gọi và nó chẳng buồn liếc về phía tôi. Buổi tối, tôi thường dắt nó ra ngoài trước khi quay vào nhà. Khi ấy nó thường đánh hơi lối đi quanh sân, không hề chú ý đến những tiếng huýt sáo và tiếng gọi của tôi để kêu nó về. Nó đang ngủ dưới chân tôi ở phòng gia đình thì có người bấm chuông cửa - và nó cũng không buồn mở mắt ra.

Đôi tai của Marley đã gây cho nó nhiều vấn đề kể từ khi nó còn trẻ. Giống như bao con chó tha mồi Labrador, nó mắc bệnh nhiễm trùng tai. Chúng tôi đã chi nhiều tiền vào thuốc kháng sinh, thuốc mỡ, chất tẩy rửa, các loại thuốc nhỏ, và những lần mời bác sĩ thú y. Nó thậm chí đã trải qua phẫu thuật cắt ngắn ống tai để cải thiện tình hình. Tôi đã không để ý, cho đến khi chúng tôi mang về nhà những con gà trống không-thể-làm-ngơ, rằng các vấn đề trong gần đây năm đã gây nên những tổn hại ra sao. Con chó của chúng tôi đang dần dần rơi vào một thế giới câm lặng, chỉ có những tiếng thì thầm xa xăm.

Nó chẳng có vẻ gì bận tâm. Việc nghỉ hưu hoàn toàn phù hợp với Marley. Những vấn đề về thính giác dường như không ảnh hưởng gì đến phong cách sống thong dong thôn dã của nó. Nếu có, thì tật điếc còn tình cờ bào chữa giúp Marley, như một lý do đã được bác sĩ xác nhận, về sự không vâng lời của nó. Xét cho cùng, làm sao nó có thể để ý đến một mệnh lệnh trong khi nó không nghe thấy gì? Mặc dù tôi vẫn nhấn mạnh là con chó này rất ngu. Nhưng tôi thề rằng nó biết làm thế nào để biến cái tật điếc thành có lợi cho mình. Thả nhẹ nhàng một miếng thịt nướng vào bát ăn của

nó, nó sẽ lon ton từ phòng bên chạy sang. Nó vẫn có khả năng phát hiện ra tiếng rơi *thịch* đầy mãn nguyện của miếng thịt vào kim loại. Nhưng thử hét lên gọi nó đến trong khi nó đang muốn đi chỗ khác xem, nó sẽ giả vờ vô tình lãng tránh bạn, thậm chí không thèm ngoái lại liếc nhìn với vẻ có lỗi như ngày trước nó thường làm.

- Anh nghĩ con chó đang lừa chúng ta. - Tôi nói với Jenny.

Cô ấy cũng đồng ý là bệnh ở tai nó dường như cũng có chọn lọc. Nhưng lần nào chúng tôi kiểm tra, lén đứng sau, vỗ tay, hét gọi tên nó, nó vẫn không hề phản ứng lại. Và lần nào chúng tôi thả đồ ăn vào bát, nó cũng lon ton chạy đến. Nó tỏ ra bị điếc với tất cả các âm thanh, trừ một thứ thân thương nhất với trái tim hay, chính xác hơn, với dạ dày nó: tiếng gọi của bữa ăn.

Suốt cả cuộc đời, Marley sống trong cơn đói vô độ. Chúng tôi không chỉ cho nó bốn muôi lớn thức ăn mỗi ngày - lượng đủ để nuôi sống cả một gia đình chó Chihuahua trong một tuần - mà còn hào phóng bổ sung khẩu phần ăn mỗi bữa cho nó với thức ăn thừa, ngược lại với lời khuyên hữu ích của tất cả hướng dẫn nuôi chó chúng tôi từng đọc. Thức ăn thừa, chúng tôi biết, chỉ lập trình cho những con chó trở nên thích thức ăn của người hơn là của chó (đưa ra lựa chọn giữa một cái bánh hăm-bơ-gơ ăn dở và và thức ăn nghiền khô, ai có thể trách chúng đây?). Thức ăn thừa còn là cách làm chó béo phì. Cụ thể, những con chó Lab, vốn có xu hướng mập mạp, đặc biệt là khi chúng vào độ tuổi trung tuần và già hơn. Một vài con Lab, nhất là chó nòi Anh, càng lớn càng béo phì, trông như bong bóng được thổi phồng bằng cái ống bơm khí và có thể kéo đi dọc đại lộ Fifth Avenue trong buổi diễu hành ngày Lễ Tạ Ơn của Macy.

Không phải con chó của chúng tôi. Marley có rất nhiều vấn đề, nhưng béo phì không nằm trong số đó. Cho dù nó có chén bao nhiêu calo đi nữa, nó vẫn luôn đốt cháy nhiều hơn. Toàn bộ cơ thể quá đổi sung sức đó tiêu thụ rất nhiều năng lượng. Nó giống như một nhà máy điện công suất lớn ngay lập tức chuyển đổi từng gam chất đốt có sẵn sang dạng năng lượng thuần khiết, nguyên chất. Marley có thể lực đáng kinh ngạc, một loại chó

khiến khách qua đường phải dừng lại, thích thú ngắm nhìn. So với giống chó tha mồi Labrador, nó thuộc dạng khổng lồ, lớn hơn đáng kể so với một con đực trung bình cùng nòi, vốn chỉ dao động trong khoảng hai mươi đến ba mươi lăm cân. Kể cả khi đã có tuổi, cơ thể nó vẫn là một khối cơ bắp chắc nịch - bốn mươi tư cân chỉ toàn các bắp thịt cuộn cuộn, không có lấy một lạng mỡ nào. Lồng ngực của nó nở nang, ngang cỡ một cái bom bia nhỏ, nhưng những dẻ sườn nằm ngay bên dưới lớp lông, không có một lớp đệm dự phòng nào. Chúng tôi không lo lắng về béo phì, hoàn toàn ngược lại. Hồi còn ở Florida, nhiều lần chúng tôi có gặp bác sĩ Jay. Jenny và tôi cùng bày tỏ những điều lo lắng giống nhau: chúng tôi đang cho nó ăn nhiều, nhưng nó vẫn gầy hơn hẳn so với hầu hết những con Lab. Trông nó lúc nào cũng như chết đói, ngay cả khi vừa mới chén ngấu nghiền một thùng thức ăn nghiền khô đủ để cho một con ngựa kéo no nê. Phải chăng chúng tôi đang dần dần làm nó chết đói? Bác sĩ Jay luôn luôn phản ứng cùng một kiểu. Ông ấy sẽ vuốt hai bên sườn bóng mượt của Marley, để nó tự do với cuộc hành trình lẩn trốn đầy hạnh phúc quanh phòng khám chật hẹp, rồi nói với chúng tôi rằng chừng nào những thuộc tính sinh lý của nó còn hoạt động tốt thì Marley vẫn gần như hoàn hảo.

- Cứ tiếp tục những gì mà anh chị vẫn làm. - Bác sĩ Jay nói.

Sau đó, khi Marley chồm lên hoặc ngoạm một quả bóng bông khỏi quầy thu tiền, bác sĩ Jay nói thêm:

- Dĩ nhiên tôi không cần phải nói với anh chị rằng Marley đã đốt rất nhiều năng lượng thần kinh.

Mỗi tối sau khi chúng tôi dùng bữa xong, đến lúc đưa đồ ăn cho Marley, tôi thường đổ đầy thức ăn cho chó vào bát nó, sau đó thoải mái gạt thức ăn ngon còn thừa hoặc những mẫu vụn có thể gom được. Với ba đứa trẻ bên bàn ăn, thức ăn bỏ dờ là những thứ chúng tôi có thừa. Vỏ bánh mì khô, thịt thừa, nước mỡ thịt quay, da gà, nước sốt thịt, gạo, cà rốt, mận nghiền nhuyễn, xăng-đuých, mì ống để-ba-ngày - dồn cả vào bát. Con thú cưng của chúng tôi có thể cư xử giống một thằng hề ngớ ngẩn, nhưng nó ăn thì như một hoàng tử xứ Wales. Những thức ăn duy nhất mà chúng tôi không

cho nó ăn là những thứ chúng tôi biết không có lợi cho sức khỏe của chó, chẳng hạn các sản phẩm từ sữa, kẹo, khoai tây, và sô cô la. Tôi rất ghét những người mua thức ăn của người cho vật nuôi của họ, nhưng việc thêm vào khẩu phần ăn của Marley những mẫu đầu thừa đuôi thẹo đáng lẽ nên vứt đi lại khiến tôi có cảm giác mình đang tiết kiệm - không phung phí thì không túng thiếu - và nhân đạo. Tôi đang giúp Marley luôn-biết-thường-thức được giải thoát khỏi sự đơn điệu vô cùng của địa ngục thức-ăn-cho-chó.

Khi Marley không làm nhiệm vụ của chiếc máy nghiền rác thải sinh hoạt cho gia đình tôi, nó chuyển sang làm nhiệm vụ của một đội xử lý đồ bị đánh đổ khẩn cấp. Không có đồng hồ nào là quá sức đối với chó nhà tôi. Một trong ba đứa bé làm đổ cái bát đầy ắp mì ống và thịt viên xuống sàn. Chúng tôi chỉ việc huýt sáo, đứng đằng sau xem chiếc máy hút bụi già nua hút từng sợi mì cuối cùng và sau đó liếm sàn đến bóng loáng thì thôi. Những hạt đậu, cần tây bị rơi, những sợi mì ống lớn vương vãi, nước sốt táo bị tràn, thứ gì cũng thế. Một khi rơi xuống sàn, nó đã là lịch sử. Bạn bè chúng tôi rất ngạc nhiên, nó thậm chí còn ăn ngấu nghiến cả món rau sa-lat.

Thức ăn cũng không nhất thiết phải chấm đất trước khi chui tuột vào dạ dày Marley. Nó là một tên trộm khôn khéo, không biết ăn năn, chuyên rình lúc bọn trẻ không nghi ngờ, sau khi đã chắc chắn cả tôi lẫn Jenny không để ý. Những buổi tiệc sinh nhật đều là vận đỏ với nó. Nó lách qua đám đông mấy đứa trẻ năm tuổi, trơ trên ngoạm lấy xúc xích khỏi tay bọn nhỏ. Trong suốt bữa tiệc, chúng tôi ước lượng sau cùng nó sẽ thu hoạch được hai phần ba cái bánh sinh nhật, giật từng miếng, từng miếng bánh trong đĩa đặt trên đùi bọn trẻ.

Tôi không quan trọng nó ăn ngấu nghiến bao nhiêu thức ăn, dù được phép hay không. Nó luôn muốn nhiều hơn thế. Khi nó bị điếc, chúng tôi hoàn toàn chẳng bất ngờ rằng thứ âm thanh duy nhất nó vẫn nghe thấy được là tiếng bịch êm ái, ngọt ngào của thức ăn rơi.

Một hôm tôi từ chỗ làm về nhà, thấy nhà cửa vắng vẻ. Jenny và bọn trẻ đã đi đâu đó. Tôi gọi Marley nhưng không thấy có phản hồi. Tôi đi lên cầu

thang, chỗ nó thường nằm ngủ gật khi bị bỏ lại một mình, nhưng chẳng thấy nó đâu hết. Thay quần áo xong, tôi trở xuống nhà, phát hiện ra nó ở trong bếp làm một việc tồi tệ. Nó quay lưng lại phía tôi, đứng trên hai chân sau, hai chân trước và ngực nó dựa trên bàn bếp. Nó đang nuốt lấy nuốt để phần còn lại của cái xăng-đuých pho mát nướng. Phản ứng đầu tiên của tôi thường là quát nó ầm ĩ. Thay vào đó tôi quyết định để xem mình có thể tới gần nó đến mức nào trước khi nó phát hiện ra tôi. Tôi nhón chân đến đằng sau nó cho đến khi tôi đủ gần để chạm vào nó. Trong lúc nhai những mẩu bánh mì khô, nó vẫn luôn liếc về phía cửa dẫn ra ga-ra, biết đó là nơi Jenny và bọn trẻ đi vào lúc quay lại. Ngay khi cánh cửa mở ra, nó đã ở trên sàn, dưới gầm bàn, giả vờ ngủ. Rõ ràng nó không nghĩ đến việc Bố cũng đang về nhà, và có thể lên vào bằng cửa trước.

- Ôi, Marley à? - Tôi hỏi, giọng vừa phải - Mà nghĩ mà đang làm gì thế?

Nó vẫn tiếp tục nuốt chửng cái bánh xăng-đuých, không hề biết đến sự có mặt của tôi. Đuôi nó đung đưa chậm chạp, một dấu hiệu cho thấy nó nghĩ nó chỉ có một mình và đã thoát tội trộm đồ ăn. Rõ ràng nó rất hài lòng với chính nó.

Tôi hắng giọng thật to, nhưng nó vẫn không nghe thấy. Tôi huýt sáo. Không phản ứng. Nó vội vàng nuốt một cái bánh xăng-đuých, đẩy đĩa thức ăn ra để khỏi cản đường, vươn người về phía trước chạm đến những mẩu bánh mì khô còn vương lại trên cái đĩa thứ hai.

- Mà đúng là một con chó hư. - Tôi nói trong khi nó vẫn nhai nhồm nhoàm.

Tôi vỗ vỗ tay hai lần. Nó dừng nhai, dừng im bất động, nhìn chăm chăm vào cái cửa sau. *Cái gì thế nhỉ? Mình vừa nghe thấy cánh cửa ô tô đóng sầm lại thì phải?* Một lát sau, nó tự thuyết phục rằng chẳng có tiếng gì cả và quay trở lại tiếp tục ăn vụng.

Đó là khi tôi vươn tay ra gõ nhẹ một cái vào đầu nó. Hình như tôi đã chạm ngòi một bọc thuốc nổ. Con chó già giật bắn mình. Nó lao như tên

bắn ra khỏi cái bàn và, ngay khi nhìn thấy tôi, nó nằm bẹp ra sàn, lật ngửa phoir cái bụng ra như muốn đầu hàng.

- Hư đốn! - Tôi mắng nó - Mà thật là hư đốn.

Nhưng tôi không định trách mắng nó. Nó già rồi; nó bị điếc; nó cũng không thể sửa được. Tôi cũng không có ý định thay đổi nó. Ú òa sau lưng nó là một thú vui tuyệt vời. Tôi đã cười âm lên khi nó giật mình. Bây giờ khi nó nằm dưới chân tôi cầu xin sự tha thứ, tôi chợt thấy hơi buồn. Tôi thầm nghĩ mình vẫn hy vọng nó già vờ suốt thời gian qua.

Tôi đã làm xong cái chuồng gà, một cái khung hình chữ A bằng gỗ dán, theo kiểu tấm ván cầu bắc qua hào, có thể kéo lên vào ban tối để ngăn không cho bọn dã thú xâm nhập. Donna tốt bụng đã lấy lại hai trong ba con gà trống của chúng tôi, đổi lấy gà mái từ đàn gà của cô ấy. Giờ chúng tôi có ba con mái và một con trống đầy hóc môn kích thích. Những lúc thức, nó chỉ làm một trong ba việc: theo đuổi bạn tình, đập mái hoặc là cất tiếng gáy đầy hóm hỉnh về những chiến tích đập mái nó vừa ghi được. Jenny quan sát và thấy những con trống chính là hình ảnh của cánh đàn ông nếu để mặc cho họ tự xoay sở, nếu không có những tục lệ xã hội quản lý bản năng gốc của họ. Tôi không thể không đồng ý. Tôi phải thú nhận là tôi phần nào ngưỡng mộ cái gã khốn may mắn ấy.

Chúng tôi thả đàn gà ra ngoài đi rong trên sân mỗi sáng. Marley tỏ vẻ hào hiệp, chạy theo chúng, tấn công trực diện cách vài bước, sửa mấy cái trước khi hết kiên nhẫn và bỏ cuộc. Như thế một vài mật mã sinh học tiềm ẩn sâu thẳm bên trong nó đang gửi một tin nhắn khẩn: “Mày là một con chó tha mồi, chúng là gia cầm. Mày không nghĩ săn đuổi chúng là một ý hay à?” Nó chẳng để tâm vào chuyện đó. Không bao lâu sau, mấy con gà hiểu ngay ra cái con vật màu vàng đang ì ạch lết đi kia chẳng có chút nguy hiểm nào cả, chẳng là gì ngoài một chút phiền hà vớ vẩn. Thế là Marley học được cách chia sẻ cái sân với những kẻ xâm lược có lông vũ mới này. Một hôm tôi tìm kiếm ở bụi cỏ dại trong vườn thì thấy Marley và bốn con gà đang xếp hàng đi về phía tôi như trong một đội hình. Lũ gà cục ta cục tác

còn Marley đánh hơi khịt khịt khi chúng đi. Giống như những người bạn già ra ngoài đi dạo ngày Chủ nhật.

- Mà đây là loại chó săn có lòng tự trọng không vậy? - Tôi ước.

Marley nhấc chân lên, tè vào một cây cà chua trước khi vệt vàng quay lại nhập hội với đám bạn mới của nó.

Chương 24 Phòng Bô

Một người có để học được vài điều từ một con chó già. Khi những tháng ngày trôi qua và nó ngày một yếu đi, Marley đã dạy chúng tôi chủ yếu về tính hữu hạn không khoan nhượng của cuộc sống. Jenny và tôi cũng không hẳn ở tuổi trung niên. Bọn trẻ nhà tôi vẫn còn nhỏ, sức khỏe của chúng tôi ổn, và những năm nghỉ hưu của chúng tôi vẫn còn ở rất xa. Cũng dễ dàng để phủ nhận một sự thật không thể chối cãi là tuổi già đang đến gần, giả vờ rằng nó bỏ qua chúng tôi. Nhưng Marley đã không cho chúng tôi cái quyền phủ nhận xa xỉ đó. Khi chúng tôi chứng kiến nó mất dần sức sống, điếc và già yếu, chúng tôi không thể làm ngơ rằng cái chết đang đến với nó - hay cũng đang đến gần chúng tôi. Tuổi tác lặng lẽ đến gần tất cả chúng ta, nhưng với một con chó, điều đó diễn ra vừa nhanh đến chóng mặt, lại vừa rất bình thản. Mười hai năm qua, Marley từ một chú chó con đáng yêu trở thành một thanh niên mới lớn, một anh chàng vạm vỡ và rồi trở thành một ông già đứng không vững. Khi chúng ta già đi một tuổi, nó đã thêm bảy tuổi. Nếu xét nó theo tuổi của con người, nó đã đang ở dốc bên kia cuộc đời với tuổi chín mươi.

Hàm răng trắng lấp lánh của nó trước kia dần dần trở thành những cục màu nâu. Ba trong bốn cái răng nanh hàm trước của nó đã rụng, rụng từng cái một trong những đợt tấn công kinh hoàng khi nó cố gắng cắn xé để tìm đường thoát thân. Hơi thở của nó, luôn có một ít mùi tanh, thoang thoảng mùi rác phơi nắng. Sự thực là nó cũng có sở thích với chút cao lương mỹ vị gọi là phân gà. Trước sự kinh ngạc tột cùng của chúng tôi, nó ăn ngẫu nhiên chỗ phân gà như thế đó là trứng cá muối vậy.

Hệ tiêu hóa của nó cũng không còn được như trước. Nó xì hơi như nhà máy khí metan. Có những hôm tôi thề rằng nếu quẹt một que diêm, cả ngôi nhà sẽ nổ tung. Marley có khả năng làm sạch trơn căn phòng bằng cái việc xì hơi âm thầm, khủng khiếp của nó. Chuyện đó dường như tỉ lệ thuận trực tiếp với số lượng khách đến ăn tối cùng gia đình tôi.

- Marley! Đừng làm thế nữa! - Bọn trẻ cùng hét lên, và dẫn đầu cuộc tháo chạy.

Có khi nó tự xua đuổi chính mình. Nó nằm ngủ ngon lành cho đến khi cái mùi đó bay đến mũi nó. Đôi mắt nó bất thành lỉnh mớ ra, trán nó nhăn lại như muốn hỏi, “*Ôi Chúa ơi! Ai vừa làm chuyện đó thế?*” Rồi nó đứng dậy, thờ ơ đi sang phòng bên cạnh.

Khi không xì hơi thì nó ra ngoài đi đại tiện. Hoặc chí ít là nghĩ về chuyện đó. Tính kén chọn của nó về địa điểm đi vệ sinh dường như một nỗi ám ảnh đầy ép buộc. Mỗi lần tôi cho nó ra ngoài, càng ngày nó càng mất nhiều thời gian để chọn một địa điểm hoàn hảo. Nó quanh đi quẩn lại; đi vòng quanh, ngửi ngửi hít hít, dừng lại, bới bới, rồi lại đi vòng tròn, tiếp tục di chuyển, trong khi mặt nó trông nhe nhớn một cách tức cười. Khi nó xem xét thật kỹ mặt đất để tìm một chỗ ngồi xồm, tôi đứng bên ngoài, lúc trong mưa, lúc dưới tuyết, lúc trong màn đêm, thường đi chân đất, thỉnh thoảng chỉ mặc mỗi cái quần cộc ống rộng. Theo kinh nghiệm, tôi chẳng dám để nó ngoài tầm kiểm soát, sợ nó quyết định đi lang thang lên đồi để thăm những con chó ở đường bên cạnh.

Lén trốn đi trở thành một trò vui của nó. Nếu có cơ hội và nó nghĩ là nó có thể bỏ trốn với cơ hội đấy, nó sẽ chạy trốn. Thực ra cũng không hẳn là chạy trốn. Nó sẽ hít ngửi và lên từ bụi rậm này đến bụi rậm khác cho đến khi nó khuất tầm nhìn. Một tối muộn, tôi để nó ra ngoài cửa trước cho nó đi dạo lần cuối trước khi đi ngủ. Cơn mưa buốt lạnh đang làm tuyết trên mặt đất tan ra. Tôi quay lại để lấy cái áo mưa ở phòng để đồ phía trước. Chưa đến một phút sau, khi tôi bước ra hè, nó đã mất hút đi đằng nào. Tôi đi xuống sân, huýt sáo và vỗ tay, biết rằng nó không thể nghe thấy tôi, cho dù chắc chắn là tất cả hàng xóm đều nghe thấy. Tôi lang thang hai mươi phút dưới mưa qua sân các nhà hàng xóm, mặc bộ đồ khá thời trang với boots, áo mưa, và quần cộc. Tôi cầu trời không có ánh đèn nào chiếu vào mình. Càng lùng sục, tôi càng điên tiết. *Nó la cà ở cái chỗ quái nào vào lúc này cơ chứ?* Nhưng từng giây từng phút trôi qua, cơn giận của tôi chuyển thành lo lắng. Tôi nghĩ tới cảnh những ông già đi lang thang ra khỏi trại điều dưỡng

và ba ngày sau được tìm thấy chết cứng trong tuyết, như những câu chuyện bạn vẫn hay đọc trên báo. Tôi quay trở về nhà, lên cầu thang, đánh thức Jenny dậy.

- Marley biến mất rồi. - Tôi nói - Anh không tìm thấy nó ở đâu cả. Nó ở ngoài kia, dưới mưa lạnh buốt.

Ngay lập tức cô ấy xuống giường, mặc quần bò, chui vào cái áo len dài tay, xỏ ủng. Chúng tôi cùng nhau mở rộng phạm vi tìm kiếm. Tôi có thể nghe thấy cô ấy đi lên phía đồi, huýt sáo vào gọi nó khi tôi lao vào rừng trong màn đêm, hy vọng tìm thấy nó nằm bất tỉnh bên bờ sông.

Cuối cùng chúng tôi lại gặp nhau.

- Có gì không? - Tôi hỏi.

- Chẳng có gì cả. - Jenny đáp.

Chúng tôi bị ngấm nước mưa, và đôi chân trần của tôi buốt lạnh.

- Đi nào. - Tôi nói - Chúng ta về nhà sưởi ấm và anh sẽ quay lại ngoài này bằng ô tô.

Chúng tôi đi xuống đồi và đi lên con đường dẫn về nhà. Lúc đó tôi nhìn thấy nó, đang đứng ở dưới mái che mưa, vui mừng khôn xiết khi thấy chúng tôi quay lại. Lẽ ra tôi có thể giết nó. Nhưng không, tôi mang nó vào trong, lau người cho nó, mùi đặc trưng không lẫn vào đâu được của con chó đang ướt nhẹp tràn ngập khắp gian bếp. Một lữ sau cuộc dạo chơi nửa đêm, Marley thiếp đi và nằm bất động cho đến gần trưa hôm sau.

Thị lực của Marley bắt đầu kém đi. Những con thỏ bây giờ có thể chạy vụt qua trước mặt nó khoảng chục bước chân mà nó không hề hay biết. Nó bị rụng rất nhiều lông, bắt buộc Jenny phải dọn chúng mỗi ngày - vậy mà cô ấy vẫn không làm xuể. Lông nó luồn vào mọi ngõ ngách trong nhà, mọi tầng tủ quần áo, và cả thức ăn trong nhiều bữa ăn của chúng tôi. Nó vẫn luôn rụng lông, nhưng nếu trước kia là trận mưa thì bây giờ là cơn bão lông rụng. Nó thường lắc mình rồi một đám lông rụng sẽ bay xung quanh nó, cuốn đi khắp nơi. Một đêm khi đang xem ti vi, tôi đứng đưa chân mình trên

tràng kỷ, và vô tình lấy bàn chân trần vuốt ve hông nó. Khi chương trình quảng cáo xen vào, tôi ngó xuống, thấy một nhúm lông hình cầu cỡ quả bưởi gần nơi tôi cọ chân. Quả bóng lông của nó lăn trên sàn gỗ như những bó cỏ khô lăn trên một cánh đồng lộng gió.

Hầu hết tất cả những lo lắng rắc rối nằm ở hông nó, bộ phận như đã bỏ rơi nó. Bệnh viêm khớp len lỏi vào các khớp xương, làm chúng yếu đi và khiến nó đau nhức. Cùng là một con chó trước kia tôi có thể cưỡi trên lưng như cưỡi ngựa, con chó có thể nhấc cả cái bàn ăn trên vai và tung nó khắp phòng, giờ đây hầu như không thể tự nhấc mình lên. Nó rên rỉ đau đớn khi nằm xuống và lại rên rỉ khi đứng lên một cách khó khăn. Tôi không nhận ra hông nó yếu như thế nào cho đến một hôm, khi tôi vỗ vỗ nhẹ vào mông nó, cả hai chân sau nó quy xuống sàn như thể nó vừa nhận cú huých mạnh. Nó ngã xuống. Trông thật đau đớn.

Trèo lên những bậc thang để lên tầng hai trở nên khó khăn hơn rất nhiều đối với nó. Nhưng nó không có ý định sẽ ngủ một mình dưới sàn nhà chính, ngay cả khi chúng tôi đặt cho nó một cái giường ngủ riêng dưới chân cầu thang. Marley yêu con người, thích được ở dưới chân họ, thích dựa cằm của nó trên đệm và thở hổn hển vào mặt chúng tôi khi chúng tôi ngủ, thích thò đầu qua cái rèm che vòi hoa sen để uống nước khi chúng tôi tắm, và đến bây giờ nó vẫn không có ý định dừng lại. Mỗi tối khi Jenny và tôi đi ngủ, nó thường nóng lòng đứng dưới chân cầu thang, rên rỉ, đi đi lại lại, ngập ngừng thăm dò bước đầu tiên bằng chân trước, tập trung dững khí để bước lên bậc cầu thang. Vậy mà không lâu trước đó việc này thật dễ dàng biết bao. Từ đỉnh cầu thang, tôi vẫy tay ra hiệu:

- Lại đây nào cậu bé. Mà có thể làm được mà.

Vài phút sau, nó biến vào trong góc để bắt đầu chạy đà, rồi lao lên. Hầu hết trọng lượng của nó dồn vào đôi vai trước. Đôi khi nó làm được, đôi khi nó thất bại giữa chừng và tụt xuống dưới, rồi lại cố làm lại. Một trong những lần cố gắng đáng thương nhất của nó là khi nó bị trượt chân ngã, bụng đập liên hồi vào các bậc thang. Nó quá to để tôi có thể bế, nhưng tôi

thường đi theo nó lên cầu thang, nâng phần thân sau của nó lên từng bước, từng bước một giống như nó nhảy lò cò tiến lên bằng hai chân trước.

Vì bây giờ những bậc thang quá khó khăn đối với nó, tôi nghĩ Marley sẽ cố gắng hạn chế số lần nó phải đi lên đi xuống. Theo lẽ thường thì việc này sẽ giúp nó rất nhiều. Không cần biết khó khăn thế nào khi lên cầu thang, nếu tôi trở xuống tầng dưới, giả sử đi lấy một quyển sách hoặc là tắt đèn, nó sẽ theo ngay sau gót tôi, bò xuống một cách khó nhọc đằng sau. Rồi vài giây sau nó lại phải lặp lại hành trình leo trèo đau khổ. Cả Jenny và tôi đều phải lén đi sau lưng nó mỗi khi nó lên trên tầng vào buổi tối, để nó không chạy xuống theo chúng tôi. Chuyện chúng tôi lén xuống tầng dưới không cho nó biết bây giờ cũng đơn giản vì khả năng nghe của nó đã hạn chế. Nó cũng ngủ lâu hơn và nặng nề hơn bao giờ hết. Nhưng dường như nó luôn biết khi nào chúng tôi trốn đi khỏi. Tôi thường đọc sách ở trên giường và nó ngủ dưới sàn cạnh tôi, tiếng ngáy khó nhọc. Rón rén, tôi gạt chăn ra, trượt khỏi giường và nhón chân đi qua nó ra khỏi phòng, nhìn lại phía sau để chắc chắn rằng tôi không đánh thức nó. Tôi vừa xuống nhà mới được vài phút thì nghe thấy những bước nặng nề của nó ở trên cầu thang, đang đi tìm tôi. Nó có thể điếc và mù dờ, nhưng cái ra-đa của nó rõ ràng vẫn hoạt động rất tốt.

Điều này diễn ra không chỉ buổi đêm mà còn suốt cả ngày. Đang đọc báo ở bàn trong bếp, Marley nằm cuộn tròn dưới chân, tôi đứng dậy đi trong phòng để rót thêm cà phê từ cái bình pha. Mặc dù tôi vẫn ở trong tầm nhìn và sẽ trở lại ngay lập tức, nó vẫn lết chân đi một cách khó nhọc đến chỗ tôi. Ngay khi nó thoải mái nằm xuống dưới chân tôi, cạnh cái bình pha cà phê, tôi lại quay trở về bàn. Nó lại tiếp tục lết từng bước và tới nằm ở đó. Mấy phút sau, tôi vào phòng gia đình để bật loa lên thì một lần nữa nó lại cố gắng di chuyển, đi theo tôi vào, đi vòng quanh rồi đổ xuống, rên rỉ bên cạnh tôi ngay khi tôi chuẩn bị đi ra. Nó không chỉ đi theo tôi, mà còn theo cả Jenny và bọn trẻ.

Khi tuổi tác đổ xuống, Marley đã có những ngày tốt và những ngày xấu. Nó cũng có những giây phút tốt đẹp và những giây phút tệ hại, đôi khi đan xen lẫn nhau và thật khó tin trên cùng một con chó.

Một buổi tối mùa xuân năm 2002, tôi dắt Marley ra ngoài cho đi dạo quanh sân. Đêm rất mát, độ ẩm trên 40, lồng gió. Được tiếp sinh lực bằng không khí khô và lạnh, tôi bắt đầu chạy. Marley bắt đầu thấy ngứa chân ngứa tay, chạy thật nhanh bên tôi như những ngày xưa. Tôi thậm chí còn nói rất to với nó:

- Nhìn này Marley, mày vẫn còn trai trẻ đấy.

Chúng tôi cùng nhau chạy về cửa trước, lưỡi của nó thè ra, thở hồng hộc vui vẻ, đôi mắt lanh lợi. Ở bậc cửa, Marley liều lĩnh cố gắng nhảy lên hai bậc - nhưng hông nó sụp xuống như thể bị đẩy ngã. Nó nhận ra mình đang bị mắc kẹt, hai chân trước gấp lại, bụng tì vào những bậc thang còn phần mông vẫn ở dưới hè. Nó ngồi đó, hướng mắt về phía tôi như thể nó không hiểu cái gì đã khiến nó biểu diễn đầy lúng túng như vậy. Tôi huýt sáo, vỗ tay vào đùi mình. Nó can đảm đập hai chân trước, cố gắng đứng dậy, nhưng vô ích. Nó không thể nâng hông của nó lên khỏi mặt đất.

- Lại đây nào, Marley! - Tôi gọi, nhưng nó vẫn nằm bất động.

Cuối cùng tôi xốc hai vai trước và đặt nó sang một bên để nó có thể đứng trên nền đất bằng bốn chân. Sau vài cố gắng nho nhỏ thất bại, nó đã có thể đứng dậy. Nó lùi lại, nhìn những bậc thang với vẻ lo lắng trong vài giây, rồi phi vào nhà. Kể từ hôm ấy, sự tự tin của một nhà vô địch trèo cầu thang đã biến mất. Nó không bao giờ cố gắng nhảy hai bậc nhỏ đó mà không dừng lại bắn khoăn.

Không nghi ngờ gì nữa, lão hóa là quá trình khốn kiếp. Giờ nó đã là một con chó vụng về trong cả chuyện đó.

Marley làm tôi nhớ đến sự ngắn ngủi của cuộc đời, về những niềm vui thoáng qua và những cơ hội bị bỏ lỡ. Nó gợi cho tôi nhớ đến rằng mỗi người trong số chúng ta chỉ có thể sống một lần và không thể lặp lại. Một ngày bạn có thể bơi nửa đường ra biển và tin tưởng rằng hôm nay bạn sẽ

bắt kịp những con mòng biển; ngày hôm sau bạn đã chỉ có thể cúi xuống để uống nước trong bát của mình. Giống như Patrick Henry⁽³⁴⁾ hay bất cứ ai, tôi chỉ có một cuộc đời để sống. Tôi cứ miên man với cùng một câu hỏi: Tôi làm được cái gì ở cuốn tạp chí làm vườn nhỉ? Không phải công việc mới của tôi không có phần thưởng của nó. Tôi tự hào vì những gì tôi đã làm cho cuốn tạp chí. Nhưng tôi nhớ tờ báo kinh khủng. Tôi nhớ những người đọc chúng và những người viết chúng. Tôi nhớ những lúc được là một phần của mỗi câu chuyện lớn trong ngày, và cái cảm giác tôi là một phần nhỏ tạo nên sự khác biệt. Tôi nhớ cảm giác hưng phấn trào dâng khi phải viết để kịp thời hạn, cùng với sự thỏa mãn khi thức dậy vào sáng hôm sau, phát hiện ra hòm thư đầy email phản hồi bài viết của mình. Hầu hết, tôi nhớ việc kể những câu chuyện. Tôi tự hỏi tại sao tôi lại dễ dàng ra khỏi một chiếc xe độc mã phù hợp với tôi đến hoàn hảo để lội ngược dòng nước đến nhận công việc quản lý tạp chí với ngân sách hạn hẹp, áp lực quảng cáo không ngừng, đau đầu về chuyện nhân viên, và vô số những việc chả lợi lộc gì nơi hậu trường.

Khi một đồng nghiệp cũ của tôi đề cập việc tình cờ biết tờ *Người Điều Tra Philadelphia* đang tìm kiếm một phụ trách chuyên mục chính, tôi đã nắm ngay lấy không chút do dự. Vị trí phụ trách chuyên mục là một công việc cực kì khó kiếm, kể cả tại những tờ báo nhỏ hơn, và khi một vị trí được mở ra thì hầu hết đã được lấp đầy bởi những người trong nội bộ, một món bở dành cho những nhân viên kì cựu vốn đã tự chứng minh mình là phóng viên. Tờ *Người Điều Tra* được đánh giá rất cao, tờ báo giành tới mười bảy giải Pulitzer trong nhiều năm và là một trong những tờ báo hay nhất nước. Tôi là một người hâm mộ, và bây giờ các nhà biên tập của *Người Điều Tra* đang yêu cầu gặp tôi. Tôi thậm chí không phải chuyển nhà để nhận việc. Văn phòng mà tôi làm việc chỉ mất 45 phút xuống Pennynavia Turnpike, một quãng đường chấp nhận được. Tôi không tin lắm vào phép màu, nhưng tất cả dường như quá tuyệt để trở thành sự thật, giống như một sự can thiệp thần thánh.

Tháng Mười một năm 2002, tôi đổi mấy bộ quần áo làm vườn của mình để nhận một cái huy hiệu nhà báo *Người Điều Tra Philadenphia*. Đó có lẽ là ngày hạnh phúc nhất đời tôi. Tôi đã trở về nơi tôi thuộc về, trong một phòng tin tức với vai trò một phụ trách chuyên mục lần nữa.

Tôi nhận việc mới được vài tháng thì trận bão tuyết lớn đầu tiên trong năm 2003 ập đến. Những bông tuyết bắt đầu rơi vào tối Chủ nhật. Tối hôm sau tuyết ngừng rơi. Một lớp tuyết bao phủ nền đất dày tới hơn nửa mét. Bọn trẻ được nghỉ học ba ngày trong khi khu chúng tôi chậm chạp dọn tuyết, còn tôi ngồi gọt giữa các bài báo của mình ở nhà. Với cái máy thổi tuyết mượn của hàng xóm, tôi dọn sạch đường xe vào và mở một khe núi hẹp tới cửa trước. Biết Marley chẳng bao giờ trèo được lên những bức tường dựng đứng để thoát ra sân, nữa là vượt qua được lớp tuyết phủ trên đường ra. Tôi dọn cho nó một cái “phòng bỏ”- như bọn trẻ gọi - một khoảng nhỏ bên cạnh lối đi nơi nó có làm công tác của nó. Tôi gọi nó ra ngoài để dùng thử những tiện nghi mới. Nó chỉ đứng trên chỗ đất được đã được cào tuyết đi, hít ngửi tuyết với vẻ nghi ngờ. Nó có những khái niệm rất riêng về thứ gì tạo nên một địa điểm phù hợp để trả lời tiếng gọi của tự nhiên, và chỗ này rõ ràng không vừa ý nó. Nó đang định nhấc chân lên tề, nhưng nó ngừng lại. *Đi vệ sinh ở ngay đây? Làm việc ngay trước cái cửa sổ kính? Anh không đùa đấy chứ.* Nó quay lại, gắng hết sức trèo lên những bậc thang trơn tuột ngoài hiên, đi vào trong.

Tối hôm đó sau bữa ăn tôi lại dắt nó ra ngoài. Lần này Marley không đủ kiên nhẫn để đợi thêm. Nó phải đi. Nó cứ bồn chồn đi đi lại lại quanh lối đi bộ đã dọn sạch, đi vào cái phòng bỏ rồi lại ra ngoài đường, hít ngửi tuyết, cào cào xuống mặt đất đông cứng. *Không, đơn giản không thể được.* Trước khi tôi có thể ngăn lại, không biết làm thế nào nó đã leo lên được qua bức tường tuyết thẳng đứng mà cái máy thổi tuyết mới dựng và bắt đầu tìm đường băng qua sân tới chỗ những cây thông trắng xóa cách đó độ mười lăm mét. Tôi không thể tin được, con chó già yếu bị viêm khớp của tôi đã vượt qua một cuộc leo núi. Cứ vài bước hông sau của nó lại sụp xuống làm nó ngập xuống tuyết, nơi nó nằm lại nghỉ vài giây trước khi ráng sức đứng

dậy và tiếp tục. Chầm chậm, đau đớn, nó tìm đường vượt qua lớp tuyết dày, sử dụng đôi vai trước vẫn còn khỏe để kéo người nó về phía trước. Tôi đứng trên lối đi, tự hỏi phải làm thế nào để cứu nó nếu nó bị mắc kẹt và không thể đi xa hơn. Nhưng nó vẫn lê những bước nhọc nhằn và cuối cùng cũng tới sát cây thông. Đột nhiên tôi nhận ra nó đã và đang làm gì. Con chó đã có một kế hoạch. Ở dưới những tán thông dày đặc, tuyết chỉ sâu có vài phân. Cái cây giống như một cái ô. Một khi đứng bên dưới nó, Marley sẽ tự do đi lại và thoải mái ngồi xõm để trút nỗi buồn. Tôi phải thừa nhận nó là một tài năng lớn. Nó đi xung quanh, hít ngửi rồi cào cào theo thói quen, cố gắng tìm một cái hố thích hợp dành cho công việc vệ sinh hằng ngày của nó. Sau đó, thật kinh ngạc, nó bỏ cái chỗ núp ấm cúng và bất thành lĩnh quay lại con đường tuyết dày để tới cây thông kế tiếp. Điểm đầu tiên trông thật hoàn hảo với tôi, nhưng rõ ràng là không xứng với giá trị của nó.

Khó khăn lắm nó mới đến được gốc cây thứ hai, nhưng lại một lần nữa, sau khi xoay quanh một lúc, nó phát hiện khu vực dưới tán cây đó không thích hợp. Thế là nó khởi hành sang cây thứ ba, thứ tư, rồi thứ năm, mỗi lần như vậy lại cách xa lối vào nhà hơn. Tôi cố gắng gọi nó lại, cho dù tôi biết là nó không thể nghe thấy.

- Marley, mày hăng hái quá rồi đấy, đồ ngốc! - Tôi hét lên.

Nó thẳng tiến chỉ với một mục đích vô cùng quả quyết. Con chó đang lùng sục. Cuối cùng, nó đến được cái cây cuối cùng trong khu đất của chúng tôi, một cây vân sam lớn với tán cây vươn ra gần chỗ bọn trẻ hay đón xe buýt tới trường. Ở đó nó phát hiện ra một phần đất đóng băng nó đang tìm kiếm, hầu như không bị phủ tuyết. Nó quay vòng vài lần, mệt mỏi ngồi xõm xuống trên cái hông già nua bị viêm khớp. Cuối cùng nó cũng tìm được nơi mà nó có thể được nhẹ người. Ở-rê-ka!

Với nhiệm vụ hoàn thành, nó khởi hành cho một chuyến hành trình khá xa về nhà. Trong lúc nó vật lộn với tuyết, tôi vẫy tay, vỗ tay khích lệ nó:

- Tiếp tục đi đi cậu bé! Mày có thể làm được mà!

Nhưng tôi có thể nhìn thấy nó đang mệt mỏi, và nó vẫn còn một quãng đường dài phải đi.

- Đừng dừng lại lúc này! - tôi la lên.

Hơn chục mét tính từ lối vào nhà, đó là quãng đường nó đã vượt qua. Nó đã xong việc. Nó dừng lại, nằm gục xuống tuyết, mệt lử. Nhìn Marley chính xác không phải là kiệt sức, nhưng trông nó cũng chẳng dễ chịu chút nào. Nó nhìn tôi, ánh mắt lo lắng. *Bây giờ chúng ta làm gì hả ông chủ?* Tôi không có ý tưởng gì cả. Tôi có thể len lỏi qua tuyết với nó, nhưng rồi sau đó thì sao? Nó quá nặng để tôi có thể nâng lên và mang về. Tôi đứng đó mất vài phút, gọi và nịnh nọt nó, nhưng Marley không nhúc nhích.

- Đợi đó. - Tôi nói. - Để tao đi ủng rồi tao sẽ đến chỗ mày nhé.

Tia hy vọng đầu tiên lóe lên trong mắt nó rằng tôi có thể vật lộn nhấc nó lên cái xe trượt tuyết và kéo về nhà. Ngay khi nhìn thấy tôi đến gần với cái xe trượt tuyết, kế hoạch của tôi trở nên đáng bàn. Nó bật dậy, nạp lại năng lượng. Điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra là nó vẫn nhớ chuyển đạo chơi đáng hổ thẹn của chúng tôi vào rừng, bên bờ sông, và đang hy vọng được chơi tiếp. Nó lao đảo tiến về phía tôi như một con khủng long trong một cái hố nhựa đường. Tôi len lỏi qua tuyết, bước những bước nặng nề xuống chỗ nó, khi tôi đi, nó cũng đi từng bước chậm chạp về phía trước. Cuối cùng chúng tôi cùng nhau trôi qua bờ tuyết trên đường dẫn vào nhà. Nó rũ tuyết, đuôi đập mạnh vào hai đầu gối tôi, nhảy căng lên với tất cả vẻ nghịch ngợm và tự mãn, vẻ hiên ngang của một kẻ vừa trở về từ chuyến phiêu lưu xuyên qua vùng hoang vu chưa được biết đến. Nghĩ lại, tôi đã từng nghi ngờ, không tin nó có thể làm được việc đó.

Sáng hôm sau, tôi xúc một lối đi nhỏ hẹp dẫn đến cây vân sam ở đằng xa, nằm trong góc khu đất nhà tôi. Marley chấp nhận chỗ đó làm phòng vệ sinh cá nhân trong suốt mùa đông. Cơn khủng hoảng đã được ngăn chặn, nhưng lại có một câu hỏi lớn hơn. Nó còn có thể tiếp tục như thế bao lâu nữa? Rồi tới thời điểm nào nổi đau đớn và nhục nhã vì bất lực của tuổi già sẽ mang đi cả sự mãn nguyện giản đơn nó cảm nhận trong những ngày lười biếng ngủ vùi.

Chương 25 Giành Được Cơ May

Khi trường học nghỉ hè, Jenny xếp bốn trẻ ngồi vào trong xe và đi thẳng đến Boston một tuần để thăm chị gái cô ấy. Tôi ở lại làm việc. Điều đó có nghĩa là để Marley ở nhà mà không có ai làm bầu bạn hay dắt nó ra ngoài. Trong số những điều bất lợi nho nhỏ mà tuổi già đem đến, chuyện dường như làm nó phiền nhất là không thể tự điều khiển được vấn đề vệ sinh của mình nữa. Bất chấp những thói cư xử tồi tệ trong gần ấy năm, thói quen vệ sinh của nó vẫn luôn đúng mực. Đó là ưu điểm duy nhất của Marley chúng tôi có thể đem khoe. Từ khi mới chỉ được vài tháng tuổi, nó chưa bao giờ, chưa từng, làm bậy trong nhà, thậm chí khi bị bỏ lại một mình từ mười đến mười hai tiếng. Chúng tôi đùa rằng bàng quang của nó bằng thép và ruột nó bằng đá.

Chuyện đó đã thay đổi vài tháng gần đây. Nó không thể chịu đựng được trong vài giờ giữa những lần đi. Khi sự thôi thúc kêu gọi, nó phải đi, và nếu chúng tôi không ở nhà để cho nó ra ngoài, nó không có sự lựa chọn nào là phải đi ngay trong nhà. Nó bắt buộc phải làm vậy. Chúng tôi thường nhận ra ngay khi bước vào nhà lúc nó vừa gặp tai nạn. Thay vì chào đón chúng tôi ở cửa trong bộ dạng hồ hởi, nó đứng ở tận trong phòng, đầu gần như cúi xuống sàn, đuôi cụp giữa hai chân, bộc lộ vẻ xấu hổ. Chúng tôi không bao giờ phạt nó vì chuyện này. Làm sao chúng tôi có thể chứ? Nó gần mười ba tuổi rồi, cái tuổi già nhất của một con Lab. Chúng tôi biết nó không thể chịu được, và dường như nó cũng biết điều đó. Tôi chắc chắn nếu nó có thể nói, nó sẽ tự thú nhận nỗi xấu hổ của nó và quả quyết với chúng tôi rằng nó đã cố gắng, thực sự cố gắng, để kìm nén nó lại.

Jenny mua một cái máy là hơi cho tắm tắm. Chúng tôi bắt đầu sắp xếp thời gian biểu để chắc chắn mình không cùng lúc ra khỏi nhà quá vài giờ. Jenny thường vội vàng từ trường về nhà, xung phong dắt Marley ra ngoài. Tôi thường bỏ những buổi tiệc tối giữa lúc dùng món chính và món tráng miệng để đưa nó đi dạo. Đương nhiên, Marley luôn câu giờ thêm chừng

nào có thể, đánh hơi và đi vòng quanh sân. Bạn bè chúng tôi đùa thầm lên rằng ai mới thực sự là chủ trong nhà của Grogan.

Trong trường hợp Jenny và bọn trẻ ra ngoài, tôi biết mình sẽ có những ngày dài. Đây là cơ hội không về nhà sau giờ làm việc, lang thang quanh vùng, khám phá những thị trấn cùng những khu lân cận mà tôi đang viết về chúng. Với quãng đường dài, tôi có thể đi ra khỏi nhà mười đến mười hai giờ mỗi ngày. Nhưng không đời nào Marley có thể ở một mình lâu như thế, thậm chí một nửa cái lâu ấy. Chúng tôi quyết định cho nó vào cái cũi chó mà chúng tôi thường dùng vào mỗi mùa hè khi cả nhà đi nghỉ. Cái cũi được gửi đến một phòng khám thú y lớn có chăm sóc chuyên nghiệp hoặc nếu không cũng có dịch vụ cá nhân nhất. Mỗi lần chúng tôi đến đó, hình như chúng tôi lại gặp các bác sĩ khác nhau, chẳng biết tí gì về Marley ngoại trừ những số liệu ghi trên biểu đồ theo dõi của nó. Chúng tôi thậm chí còn chẳng bao giờ biết tên của họ. Không giống như bác sĩ Jay yêu dấu của chúng tôi ở Florida, người hiểu rõ Marley hơn cả chúng tôi, người đã trở thành người bạn chân thành của gia đình tôi những lúc chúng tôi đi vắng. Ở đây toàn là những con người xa lạ - những người xa lạ giỏi giang nhưng dù sao thì cũng là xa lạ. Marley dường như chẳng quan tâm lắm.

- Waddy vào lều cho chó đi! - Colleen thét lên. Marley ngẩng đầu lên như thể ý kiến đó có lý lắm.

Chúng tôi nói đùa về những hành động mà nhân viên trông cũi sẽ phải làm cho nó: đào hố từ 9 giờ đến 10 giờ; xé gói từ 10 giờ 15 đến 11 giờ; lùng sục bãi rác từ 11 giờ 5 đến chiều; và vân vân. Một tối Chủ nhật, tôi thả nó xuống xe, để số điện thoại di động ở quầy. Marley có vẻ không bao giờ hoàn toàn thoải mái mỗi khi nó bị gửi trọ, thậm chí là ở chỗ quen thuộc như văn phòng của bác sĩ Jay. Tôi luôn lo lắng một chút về điều đó. Sau mỗi lần đi khám, nó quay trở về với bộ dạng hốc hác, mũi thường xuyên bị trầy xước chảy máu vì gặm cái lưới sắt của chuồng. Khi về tới nhà nó thường nằm sụp xuống một góc và ngủ mê mệt hàng tiếng liền, như thể nó đã dành toàn bộ thời gian đó để đi đi lại lại trong lồng vì chứng mất ngủ.

Sáng thứ Ba đó, tôi gần đến Hội Trường Độc Lập ở trung tâm Philadelphia thì máy di động của tôi đổ chuông.

- Anh có thể giữ máy gặp bác sĩ A-B-gi-đó một chút không? - Người phụ nữ trông cũ hời.

Đó lại là một bác sĩ thú y khác tôi chưa từng nghe tên trước đây. Một vài giây sau bác sĩ thú y nhắc máy:

- Chúng ta có một tình trạng khẩn cấp với Marley. - Bà ấy thông báo.

Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực:

- Tình trạng khẩn cấp á?

Bác sĩ cho biết dạ dày của Marley đã phù lên với đồ ăn, nước, và không khí rồi sau đó, căng ra, sưng to, tự xoắn lại làm thức ăn mắc kẹt trong đó. Không có chỗ cho khí và những thứ khác thoát ra ngoài. Dạ dày của nó phình ra đau đớn, đe dọa đến tính mạng, theo y học gọi là chứng xoắn co thắt dạ dày. Hầu hết bệnh này luôn đòi hỏi phải phẫu thuật để chữa trị, bà ấy nói, và nếu không điều trị thì sẽ dẫn đến tử vong chỉ trong vòng vài giờ.

Bà ấy nói đã đưa một cái ống thông xuống cổ họng nó và làm thoát khá nhiều khí tích tụ trong dạ dày. Dạ dày nó sẽ đỡ sưng tấy. Cho ống vào dạ dày nó với thao tác bằng tay, bác sĩ đã làm nó hết xoắn, hay chính xác theo lời của bà ấy, là “gỡ xoắn nó”. Bây giờ nó đã đỡ đau và nghỉ ngơi thoải mái.

- Thế là tốt rồi, phải không ạ? - Tôi thận trọng hỏi.

- Nhưng chỉ tạm thời thôi. - Bác sĩ đáp - Chúng tôi đã kịp thời giúp nó vượt qua tình trạng nguy kịch. Nhưng một khi dạ dày của chúng bị xoắn như thế, thì hầu hết chúng sẽ còn xoắn nữa.

- Hầu hết là như nào cơ ạ? - Tôi hỏi tiếp.

- Tôi phải nói là nó chỉ có một phần trăm cơ hội không xoắn lại nữa. - Bà ấy trả lời.

Một phần trăm? Vì Chúa, tôi nghĩ thậm, thậm chí phần trăm cơ hội cho nó vào trường Harvard còn nhiều hơn.

- Một phần trăm? Vậy thôi sao?

- Tôi rất tiếc. Rất trầm trọng.

Nếu dạ dày của nó lại xoắn nữa - bà ấy nói với tôi đương nhiên đó là chuyện thực tế - chúng tôi sẽ có hai lựa chọn. Thứ nhất là phẫu thuật cho nó. Bà ấy nói sẽ mổ nó, gắn dạ dày với một thành tường khoang bằng cách khâu lại để ngăn cho nó không bị xoắn nữa.

- Chi phí cho ca phẫu thuật khoảng hai ngàn đô-la. - Bà ấy cho. Tôi nuốt nước miếng. - Và tôi phải nói với anh, phẫu thuật là động dao kéo. Sẽ rất khó khăn cho một con chó ở tuổi Marley.

Nếu giả sử nó có vượt qua được cuộc phẫu thuật thì quá trình hồi phục cũng sẽ rất lâu và khó khăn. Đôi khi những con chó già hơn giống như nó không sống sót qua được những tổn thương do phẫu thuật, bác sĩ giải thích.

- Nếu nó bốn hay năm tuổi, đương nhiên tôi sẽ nói là hãy phẫu thuật đi. Nhưng ở tuổi của nó, anh phải tự hỏi xem anh thực sự muốn nó trải qua chuyện ấy hay không.

- Sẽ là không nếu ta có thể tránh được. Thế còn lựa chọn thứ hai?

- Lựa chọn thứ hai. - Bà ta hơi ngập ngừng - Hãy cho nó an nghỉ.

- Ôi. - Tôi thốt lên.

Tôi nghĩ lại. Năm phút trước tôi còn đang lái xe tới Chuông Tự Do, ngõ Marley đang thư giãn rất vui vẻ ở trong cái lồng di động của nó. Bây giờ tôi đang được hỏi để quyết định về việc nên để nó sống hay chết. Tôi chưa bao giờ nghe đến tình trạng bà ấy mô tả. Chỉ sau đó tôi mới biết được rằng chứng sưng phồng khá phổ biến trong vài giống chó, đặc biệt những loài, như Marley chẳng hạn, có lồng ngực tròn và sâu. Những con chó nuốt sạch đồ ăn của chúng chỉ với vài cái táp nhanh gọn - lại giống Marley - dường như luôn nguy kịch hơn. Một vài chủ chó nghi ngờ rằng sự căng thẳng vì phải ở trong cũi có thể làm nó bị sưng. Nhưng sau đó tôi gặp một chuyên gia về thuốc thú y đã trích dẫn câu nói trong nghiên cứu của ông ta, chỉ ra rằng không có mối liên quan nào giữa sự căng thẳng do bị nhốt với chứng sưng tấy. Bác sĩ thú y trên điện thoại đã thừa nhận sự kích động của Marley

xung quanh những con chó khác ở trong cũi có thể dẫn đến cơn bệnh. Nó nuốt chửng hết thức ăn của nó như mọi khi, thờ hỗn hển, chảy nước dãi, rồi nổi điên bởi những con chó xung quanh. Bà ấy nghĩ nó có thể đã nuốt quá nhiều không khí và nước bọt, khiến cho dạ dày nó bắt đầu dẫn ra theo trực tràng, làm nó bị tổn thương dẫn đến xoắn dạ dày.

- Chúng ta không thể chỉ chờ và xem nó sẽ thế nào sao? - Tôi hỏi - Có thể nó sẽ không bị xoắn nữa.

- Đó là những gì chúng ta đang làm đây. Chờ đợi và quan sát. - Bà ấy nhắc lại một phần trăm thành công, thêm vào - Nếu dạ dày nó bị xoắn lần nữa, tôi cần anh đưa ra một quyết định nhanh chóng. Chúng ta không thể để nó đau đớn.

- Tôi cần phải nói chuyện với vợ tôi. Tôi sẽ gọi lại cho bà sau.

Khi Jenny trả lời điện thoại di động, cô ấy đang ở chỗ đám đông trên thuyền du lịch với bọn trẻ giữa cảng Boston. Tôi có thể nghe thấy tiếng động cơ thuyền bình bịch và giọng vang vang của hướng dẫn viên qua loa phóng thanh ở đằng sau. Chúng tôi nói chuyện đứt quãng, khó khăn bởi sóng điện thoại thật tệ hại. Cả hai đều không nghe rõ người kia nói gì. Tôi hét lên để cố gắng nói với cô ấy khó khăn mà chúng tôi đang vấp phải. Cô ấy chỉ nhận được những âm thanh ngắt quãng. Marley... khẩn cấp... dạ dày... phẫu thuật... cho nó chết.

Một khoảng lặng im bật ở đầu dây bên kia.

- Alô. Em vẫn ở đó đấy chứ?

- Em đây. - Jenny nói, sau đó lại im lặng.

Chúng tôi đều biết ngày này cuối cùng rồi cũng đến. Chúng tôi chỉ không nghĩ là vào hôm nay. Không phải lúc cô ấy và bọn trẻ rời thành phố, nơi họ không thể nói lời vĩnh biệt. Không phải với tôi khi ở trung tâm Philadelphia cách chín mươi phút đi đường vì công việc. Kết thúc cuộc nói chuyện, qua những tiếng hét, những lời thốt ra và những phút ngập ngừng đầy ý nghĩa, chúng tôi quyết định không đưa ra một quyết định nào cả. Bác sĩ thú y đã đúng. Marley đang yếu đi về mọi mặt. Thật độc ác nếu bắt nó

phải trải qua một cuộc phẫu thuật đau đớn để ngăn chặn một điều không thể tránh được. Chúng tôi cũng không thể làm ngơ trước chi phí tốn kém của ca phẫu thuật. Dường như thật bất thiêu, gần như trái đạo đức, khi chi một khoản tiền như thế cho một con chó già vào lúc cuối đời nó, trong lúc có rất nhiều con chó không ai cần đến bị giết mỗi ngày vì thiếu một mái nhà, và hơn nữa, nhiều đứa trẻ còn không được thuốc thang chu đáo vì nguồn tài chính eo hẹp. Nếu như đây là thời điểm của Marley, thì đây đúng là thời điểm của nó. Chúng tôi có thể nhìn nó ra đi một cách đường hoàng và không đau đớn. Chúng tôi biết rằng điều đó là đúng, nhưng không ai trong chúng tôi muốn mất nó.

Tôi gọi lại cho bác sĩ thú y, bảo bà ấy về quyết định của chúng tôi.

- Rằng nó đang mòn dần, nó là một cục đá diếc. Hông nó mỗi ngày lại tệ hơn. Nó gần như không thể leo lên thềm nhà nữa. - Tôi nói với bà ấy như thể bà ấy cần được thuyết phục. - Nó còn gặp vấn đề khi ngồi xuống đại tiện.

Bác sĩ thú y, người mà bây giờ tôi mới biết tên là Hopkinson, an ủi tôi:

- Tôi nghĩ là đã đến lúc rồi.

- Tôi cũng đoán thế. - Tôi trả lời, nhưng tôi không muốn bà ấy giết nó mà không gọi cho tôi trước. Nếu có thể, tôi muốn ở đó với nó. Tôi nhắc lại - Và, tôi vẫn kiên trì chờ đợi một phần trăm phép màu.

- Chúng ta nói chuyện này sau một giờ nữa nhé. - Bà ấy nói.

Một giờ sau, bác sĩ Hopkinson thông báo tình trạng lạc quan hơn một chút. Marley vẫn còn khỏe, đang nghỉ ngơi với một ống truyền tĩnh mạch nhỏ giọt ở chân trước của nó. Bà ấy tăng may mắn của nó lên năm phần trăm.

- Tôi không muốn làm cho hy vọng của anh tăng lên. Nó là một con chó rất ốm yếu.

Sáng hôm sau bác sĩ tiếp tục báo tin tốt hơn:

- Nó đã có một đêm ngon giấc.

Khi tôi gọi lại vào buổi trưa, bà ấy vừa tháo ống truyền từ chân của nó ra, bắt đầu cho nó ăn cơm nhão với thịt.

- Nó như chết đói ấy. - Bà ấy kể.

Lần gọi tiếp theo, nó đã có thể đứng trên đôi chân của mình.

- Tin tốt đây. Một kỹ thuật viên của chúng tôi dắt nó ra ngoài và nó đã đi vệ sinh được.

Tôi hoan hô trên điện thoại như thể nó vừa giành phần thắng trong cuộc thi chó Best in Show. Sau đó bà ấy nói thêm:

- Chắc hẳn nó cảm thấy khỏe hơn. Nó vừa mới hôn tôi một cái đây này.

Đúng rồi, đó mới là Marley của chúng tôi.

- Hôm qua tôi không nghĩ có thể như này. - Bác sĩ nói. - Nhưng tôi nghĩ ngày mai anh có thể mang nó về được rồi.

Tối hôm sau, sau khi xong việc, tôi đi đón nó. Trông nó thật kinh khủng - ốm yếu và gầy gò xương, đôi mắt trắng đục như sữa, toét gị, như thể nó vừa cận kề cái chết và quay lại. Tôi nghĩ nó đã trải qua chuyện đó. Chắc trông tôi cũng hơi mệt mỏi sau khi trả tám trăm đô-la viện phí. Khi tôi cảm ơn bác sĩ vì đã làm rất tốt, bà ấy đáp lại:

- Tất cả nhân viên đều yêu quý Marley. Mọi người đã tích cực cố vũ nó.

Tôi dắt nó ra xe, con chó kỳ diệu đặt-cực-một-ăn-chín-mười-chín của tôi, và nói:

- Để tao đưa mày về nhà, đúng chỗ của mày nhé.

Nó chỉ đứng đó nhìn vào cái ghế sau, ánh mắt rầu rĩ, biết rằng cái chỗ đó không thể với tới được giống như Đỉnh Olympus. Thậm chí nó cũng không cố gắng thử nhảy vào. Tôi nhờ một người trông cũi giúp tôi nhấc nó vào xe cẩn thận, rồi lái xe đưa nó về nhà với một hộp đựng thuốc và các hướng dẫn cận kề. Marley không bao giờ nuốt chửng một mạch những suất ăn đầy ự hoặc là húp soàm soạp một lượng nước không giới hạn nữa. Những ngày chơi trò tàu ngầm với cái mũi trong bát đựng nước đã chấm dứt. Từ giờ trở đi, nó được cho ăn bốn bữa mỗi ngày và chỉ có một lượng nước giới hạn -

mỗi lần chừng khoảng nửa cốc để trong bát của nó. Theo cách này, bác sĩ hy vọng dạ dày của nó sẽ được yên ổn, không bị sưng và xoắn. Nó cũng sẽ không bao giờ bị nhốt vào trong cái chuồng lớn xung quanh là những tiếng sữa, những con chó cứ đi đi lại lại nữa. Tôi đã bị thuyết phục, và dường như bác sĩ Hopkinson cũng vậy, rằng đó chính là nguyên nhân dẫn đến lần hút chết này của nó

Tối hôm đó, sau khi đưa nó về nhà, tôi trải một cái túi ngủ bên cạnh nó ở trên sàn trong phòng gia đình. Nó không đủ khả năng để trèo lên cầu thang vào phòng ngủ. Tôi không nỡ lòng nào để nó lại một mình không người giúp đỡ. Tôi biết nó sẽ bất rút khó chịu cả đêm nếu không được ở bên tôi.

- Chúng ta có một vị khách qua đêm đây, Marley! - Tôi tuyên bố, và nằm xuống cạnh nó.

Tôi vuốt ve nó từ đầu tới đuôi cho đến khi một đám lông khổng lồ lăn ra khỏi lưng nó. Tôi lau gỉ ở khoe mắt nó, gãi tai nó cho đến khi nó rên rỉ tỏ ý hài lòng. Jenny và bọn trẻ sẽ trở về nhà vào buổi sáng. Cô ấy sẽ nuông chiều nó bằng những bữa ăn nhỏ thường xuyên với bánh hăm-bơ-gơ và cơm. Marley phải mất mười ba năm, nhưng cuối cùng cũng có được đồ ăn chất lượng dành cho người, không phải là đồ ăn thừa mà là bữa ăn được nấu trên bếp chỉ dành riêng cho nó. Lũ trẻ quàng tay ôm lấy nó, không hay biết rằng chúng sắp sửa không bao giờ được nhìn thấy nó nữa.

Ngày mai ngôi nhà sẽ lại huyền ảo âm ỉ và đầy sức sống. Trong tối nay, chỉ có hai trong số thành viên gia đình, Marley và tôi. Nằm cạnh nó, hơi thở nặng mùi của nó phả vào mặt tôi, tôi không thể không nghĩ về đêm đầu tiên chúng tôi ở cùng nhau sau gần ấy năm, khi tôi mang nó về nhà từ trại giống. Một con chó nhỏ đang khóc thút thít đòi mẹ. Tôi nhớ tôi đã kéo cái hộp của nó vào trong phòng ngủ như thế nào và cái cách mà chúng tôi ngủ cùng nhau, cánh tay của tôi dùng để đỡ đầu nó. Mười ba năm sau, chúng tôi ở đây và vẫn không rời nhau. Tôi nghĩ về thời thơ ấu và thời thanh niên của nó, về những cái trường kỷ bị xé vụn, đồng đệm bị nhai, về những chuyến đi dạo tự do thoải mái dọc theo Intracoastal và những điệu nhảy thân thiết với tiếng kèn om sòm. Tôi nghĩ về những vật bị

nuốt, thẻ thanh toán bị ăn trộm, những khoảnh khắc ngọt ngào của mối thân tình giữa người và chó. Tôi nghĩ về việc nó đã là một người bạn tốt và trung thành đến thế nào trong suốt ngần ấy năm. Thật là cả một cuộc hành trình dài.

- Mà thật sự làm tao sợ đấy, anh bạn già. - Tôi thì thầm khi nó nằm dài bên cạnh tôi, dụi cái mũi của nó dưới cánh tay tôi để khuyến khích tôi tiếp tục vỗ về nó - Thật tốt khi có mày ở nhà.

Chúng tôi cùng buồn ngủ, nằm cạnh nhau trên sàn, mông nó đặt hờ trên túi ngủ của tôi, cánh tay tôi vòng ngang qua lưng nó. Nó đánh thức tôi một lần vào giữa đêm. Vai nó chùn lại, những cái chân co quắp, một tiếng sủa khe khẽ từ sâu trong cổ nó, giống tiếng ho hơn. Nó đang mơ. Đang mơ, tôi tưởng tượng, rằng nó lại trẻ và khỏe. Và nó đang chạy như thể không có ngày mai.

Chương 26 Thời Gian Vay Mượn

Vài tuần sau, Marley đã thoát khỏi lưỡi hái của tử thần. Về tinh quái lại sáng lên trong mắt nó, mũi nó ướt lạnh, và nó lại có da có thịt một chút. Với tất cả những gì đã trải qua, nó dường như không còn yếu như trước. Nó hài lòng ngủ gà ngủ gật cả ngày, ưa thích một chỗ trước cái cửa kính ở phòng gia đình, nơi ánh mặt trời chiếu vào sưởi ấm lông nó. Với khẩu phần ăn mới cắt giảm, nó ăn ngẫu nhiên, xin chúng tôi thêm thức ăn, rồi ăn trộm một cách trơ trẽn hơn bao giờ hết. Một tối tôi bắt gặp một mình nó trong bếp, đứng trên hai chân sau, hai chân trước đặt trên quầy bếp, đang ăn trộm bánh cốm ngọt từ một cái đĩa gỗ đựng thức ăn. Làm thế nào mà nó có thể trèo lên đó với cái hông yếu ớt của nó chứ, tôi sẽ không bao giờ hiểu được. Sự ốm yếu thật đáng nguyên rủa. Khi ý chí kêu gọi, cơ thể của Marley đáp lại. Tôi muốn ôm nó, và tôi thấy rất hạnh phúc với sự thể hiện sức mạnh bất ngờ của nó.

Nỗi sợ hãi của mùa hè đó đáng lẽ đã lôi tôi và Jenny ra khỏi sự phủ nhận tuổi già của Marley nhưng chúng tôi nhanh chóng trở lại với giả thiết dễ chịu rằng cơn bệnh là một lần may mắn, và cuộc hành trình không ngừng nghỉ của nó về nơi xế chiều lại đang tiếp tục. Chúng tôi muốn tin rằng nó có thể sống như vậy mãi mãi. Bất chấp tất cả tình trạng yếu ớt, Marley vẫn là một con chó vô lo, vô tư ngày nào. Sau mỗi bữa sáng, nó chạy nước kiệu vào phòng gia đình để dùng cái trường kỉ như một cái khăn ăn khổng lồ, đi dọc theo chiều dài của cái ghế, chà mũi và mồm vào tấm vải trong lúc nó đi qua rồi hất tung những tấm nệm lên. Sau đó nó quay ngược trở lại để chùi mặt bên kia. Ở ngay đó, nó thường lăn ra áp lưng xuống sàn, ngo nguậy hết bên này đến bên kia để tự cọ lưng. Nó thích ngồi và liếm tấm thảm với sự thèm khát, như thể tấm thảm được nhúng vào thứ nước sốt thịt ngon lành nhất mà nó từng được nếm. Việc thường ngày của nó bao gồm sửa người đưa thư om sòm, thăm mấy con gà, nhìn chăm chăm vào khay thức ăn của đám gà, lượn vài vòng quanh mấy vò nước bồn tắm để kiểm tra xem có cái

nào nhỏ nước không để nó còn liếm. Vài lần một ngày nó lại gậy tung cái nắp thùng đựng rác của nhà bếp để tìm bới đồ ăn. Có hôm, nó chuyển sang trạng thái lẩn trốn của chó tha mồi Labrador, đập phá quanh nhà, đuôi nó đập ầm ầm vào tường và đồ đạc. Có hôm tôi không ngừng sục soi cái hàm đang mở và moi ra từ vòm họng nó tất cả những thứ tạp nham từ cuộc sống hàng ngày - vỏ khoai tây, giấy gói bánh nướng xốp, khăn giấy bỏ đi, chỉ tơ nha khoa. Kể cả khi già rồi, có vài điều vẫn không hề thay đổi.

Ngày mười một tháng Chín năm 2003, tôi lái xe đến một thị trấn nhỏ Shanksville ở Pennsylvania, nơi chiếc máy bay United Flight số 93 rơi xuống một cánh đồng trống trong buổi sáng đáng thổ thẹn hai năm về trước, giữa một cuộc nổi dậy của hành khách. Bọn không tặc định hướng về thủ đô Washington, để cho máy bay đâm vào Nhà Trắng hoặc trụ sở Quốc Hội Hoa Kỳ. Những hành khách chiếm được buồng lái rõ ràng đã cứu được vô số sinh linh trên mặt đất. Để đánh dấu ngày kỷ niệm lần thứ hai của các cuộc tấn công khủng bố, các biên tập viên muốn tôi trực tiếp đến thăm địa điểm này để khai thác hình ảnh về sự hy sinh, cũng như tác động lâu dài của nó tới tinh thần Mỹ.

Tôi dành cả ngày ở khoảnh đất chỗ máy bay rơi, nấn ná lại cái đài tưởng niệm ở đây. Tôi nói chuyện với dòng du khách tới để thể hiện sự tôn kính của họ, phỏng vấn dân địa phương, những người vẫn nhớ về vụ nổ, ngồi với một người phụ nữ đã mất con gái trong một tai nạn xe hơi, tới bãi máy bay rơi này để tìm kiếm sự an ủi trong nỗi tiếc thương cộng đồng. Tôi xem xét rất nhiều vật lưu niệm, những ghi chú phủ kín nền khu đỗ xe lát sỏi. Tôi vẫn chưa có cảm xúc cho bài báo. Những gì tôi có thể nói về bi kịch thảm khốc này không phải đã được nói hết rồi sao? Tôi đi ăn tối trong thị trấn và chăm chú đọc lại những ghi chép của mình. Viết một bài báo mới cũng giống như xây một tòa tháp từ những viên gạch. Từng mẫu thông tin quý giá, mỗi câu trích dẫn và những giây phút được ghi lại, đều là những viên gạch. Bạn bắt đầu bằng việc xây một cái nền móng rộng, đủ vững chắc để đỡ cho những lập luận của bạn, rồi sau đó dần dần xây lên đỉnh tháp. Trong

số của tôi có đầy những viên gạch đặc, nhưng tôi không có vữa để gắn chúng lại. Tôi không biết phải làm gì với chúng.

Ăn xong cái bánh mì kẹp thịt và cốc trà lạnh, tôi quay lại khách sạn để cố gắng viết bài. Đi được nửa đường, trong một cơn bốc đồng, tôi quay ngoắt 180 độ, lái xe ngược trở lại chỗ máy bay rơi, cách vài dặm ngoài thị trấn. Tôi đến nơi vừa lúc mặt trời đang lặn xuống sau sườn đồi. Một vài du khách cuối cùng đang ra về. Tôi ngồi ở đó một mình rất lâu, khi hoàng hôn trở thành chạng vạng rồi chuyển thành tối hẳn. Một cơn gió lạnh buốt thổi từ trên đồi xuống. Tôi co ro cuộn cái áo gió quanh người. Tít trên cao, một lá cờ Mỹ khổng lồ nhẹ bay trong gió, sắc màu của nó lấp lánh trong những tia sáng âm ỉ cuối ngày. Chỉ sau đó cảm xúc của nơi thiêng liêng này mới bao trùm lấy tôi. Tôi bắt đầu thấy thấm thía độ nghiêm trọng của điều đã xảy ra trên bầu trời, bên trên cánh đồng hiu quạnh này. Tôi nhìn địa điểm nơi máy bay đâm xuống đất rồi sau đó lại nhìn lên lá cờ, và tôi thấy khóe mắt cay cay. Lần đầu tiên trong đời, tôi dành thời gian để đếm những sọc ngang. Bảy đỏ và sáu trắng. Tôi đếm những ngôi sao, năm mươi trong số chúng nằm trên nền màu xanh da trời. Bây giờ nó có ý nghĩa với chúng ta hơn - lá cờ Mỹ này. Đối với thế hệ trẻ, nó lại đứng đó một lần nữa vì sự dũng cảm và hy sinh quên mình. Tôi biết mình cần phải viết gì.

Tôi đút hai tay vào túi, đi ra rìa bãi sỏi, nơi tôi nhìn chăm chăm vào khoảng tối đang dần bao trùm. Đứng ngoài đó trong bóng đêm, tôi cảm nhận thấy nhiều điều khác nhau. Một trong số chúng là niềm kiêu hãnh về những người bạn Mỹ của tôi, những người rất bình thường đã vùng dậy, biết rằng đó là phút cuối đời của họ. Một điều nữa là sự kém cỏi, bởi tôi vẫn còn sống và không bị ảnh hưởng bởi những điều khủng khiếp ngày hôm đó, tự do tiếp tục cuộc sống vui vẻ hạnh phúc của mình trong vai trò một người chồng, một người cha và một ký giả. Trong bóng tối cô đơn, hầu như tôi có thể ném trái được sự hữu hạn của cuộc sống và tất nhiên cả sự quý báu của nó. Chúng ta coi đó là điều đương nhiên, nhưng nó thật mỏng manh, bấp bênh và không chắc chắn. Nó có thể ngừng lại ngay lập tức mà không cần thông báo. Tôi đã được nhắc nhở về một điều đáng lẽ phải là

hiển nhiên, nhưng hầu như lại không phải như vậy, đó là từng ngày, từng giờ, từng phút đều đáng để yêu thương.

Tôi còn cảm thấy vài điều khác nữa, như sự kinh ngạc về sức chứa vô hạn của trái tim con người. Trong cùng một lúc nó vừa đủ lớn để hấp thu một tấm thảm kịch bi thương, lại vẫn tìm được chỗ cho những khoảnh khắc ngắn ngủi của nỗi đau cá nhân và đó là một phần của bất kì cuộc đời nào. Trong trường hợp của tôi, một trong những khoảnh khắc ngắn ngủi ấy là con chó ốm yếu. Với một chút xấu hổ, tôi nhận ra rằng cho dù ở giữa nỗi đau to lớn của con người với chuyến bay số hiệu 93, tôi vẫn có thể cảm nhận được nỗi đau đớn mất mát rõ ràng tôi biết sắp xảy đến với tôi.

Marley vừa sống sót sau cơn bạo bệnh. Điều đó đã quá rõ ràng. Một cơn bệnh khác có thể đến bất cứ hôm nào, và khi nó đến, tôi không thể chống lại điều chắc chắn xảy ra. Bất cứ biện pháp trị liệu nào tại giai đoạn này trong đời nó đều là độc ác. Những gì tôi và Jenny đang làm hiện nay là vì lợi ích của chúng tôi nhiều hơn là cho nó. Chúng tôi yêu con chó già điên khùng đó, yêu nó bất chấp mọi thứ - hoặc có thể *bởi vì* mọi thứ. Nhưng giờ đây, tôi có thể thấy thời điểm chúng tôi phải để cho nó ra đi đã đến rất gần. Tôi quay lại xe và trở về phòng khách sạn.

Sáng hôm sau, bài báo của tôi đã xong. Tôi gọi về nhà từ khách sạn. Jenny nói:

- Em chỉ muốn anh biết rằng Marley rất nhớ anh.
- Marley á? - Tôi hỏi. - Thế còn em và các con thì thế nào?
- Đương nhiên là bọn em đều nhớ anh rồi, cưng ạ. - Cô ấy dịu dàng - Nhưng ý em là Marley rất, rất nhớ anh. Nó làm cho bọn em loạn cả đầu.

Jenny kể rằng, tối hôm trước, không tìm thấy tôi, Marley đi đi lại lại và đánh hơi cả ngôi nhà hết lần này đến lần khác, lục lọi mò mẫm khắp các phòng, ngó đằng sau các cánh cửa và trong những phòng để đồ. Nó vật lộn để lên cầu thang. Khi không tìm thấy tôi ở đó, nó lại đi xuống rồi lại bắt đầu cuộc tìm kiếm của mình một lần nữa.

- Nó thực sự thấy khó ở. - Cô ấy nói.

Marley thậm chí bất chấp độ dốc của lối đi xuống tầng hầm, nơi nó đã rất hạnh phúc ở bên tôi hàng giờ liền trong cái xưởng nhỏ, cho đến tận khi cái cầu thang gỗ trơn trượt đã thành quá sức với nó. Nó ngủ gà gật dưới chân tôi khi tôi đang làm việc, mùng cửa vương vãi và bao trùm lông nó giống như một trận mưa tuyết. Một khi đã xuống đấy, nó không thể quay lên trên cầu thang được nữa. Nó cứ đứng đó kêu ăng ăng cho đến khi Jenny và bọn trẻ đến giải cứu, xốc nách, đỡ hông và đẩy nó lên từng bước, từng bước một.

Đến giờ đi ngủ, thay vì ngủ bên cạnh giường chúng tôi như nó hay làm, Marley cắm trại trên đỉnh đầu cầu thang. Ở đó nó có thể vừa trông chừng tất cả các phòng ngủ lẫn cửa trước thẳng dưới chân cầu thang trong trường hợp (1) tôi ra khỏi chỗ ẩn nấp; (2) tôi về nhà lúc nửa đêm, hoặc trong trường hợp tôi trốn đi mà không nói gì với nó. Nó vẫn ở đó vào sáng hôm sau, khi Jenny xuống bếp để làm bữa sáng. Vài giờ trôi qua cô ấy mới chợt nhận ra là Marley vẫn chưa thấy ló mặt. Chuyện quá đổi khác thường. Hầu như nó luôn là thành viên đầu tiên bước xuống cầu thang mỗi sáng, dẫn đầu chúng tôi và đập đuôi bịch bịch vào cửa trước để đi ra ngoài. Cô ấy phát hiện ra nó đang ngủ ngon dưới sàn, sát mé giường phía tôi nằm. Sau đó thì cô ấy hiểu vì sao. Khi thức dậy, cô ấy vô tình đẩy mấy cái gối của mình - cô ấy ngủ cùng ba cái gối - qua giường phía bên tôi, ở dưới lớp chăn, tạo thành một đồng lớn ngay chỗ tôi thường nằm. Với thị lực của Ngài Magoo⁽³⁵⁾, Marley có thể được tha thứ vì tưởng nhầm đồng đập phòng là ông chủ.

- Nó hoàn toàn ngĩ anh đang nằm đó. - Cô ấy nói. - Em chắc chắn nó đã làm thế. Nó tin là anh đang ngủ trên giường!

Chúng tôi cùng cười ồ lên trong điện thoại. Jenny nói tiếp:

- Anh phải thưởng nhiều điểm cho nó vì lòng trung thành đấy.

Tôi đã làm như thế. Sự tận tụy hết lòng là điểm dễ thấy ở con chó của chúng tôi.

Tôi quay về từ Shanksville được một tuần thì cơn bạo bệnh chúng tôi lường trước có thể tới bất cứ lúc nào đã đến. Tôi đang ở trong phòng ngủ

chuẩn bị quần áo đi làm thì nghe thấy tiếng loảng xoảng kinh hoàng theo sau tiếng thét của Conor:

- Cứu! Marley ngã cầu thang rồi!

Tôi vội chạy đến, thấy nó đang nằm thành đống ở chân cầu thang, gượng đứng dậy. Jenny và tôi vội vã lao tới chỗ nó, vòng tay chúng tôi qua người, nhẹ nhàng ôm chặt chân, ấn vào sườn, xoa bóp xương sống nó. Hình như không có gì bị gãy cả. Marley rên rĩ đứng lên bằng bốn chân, giữ giữ rồi bước đi, không có vẻ gì khập khiễng. Conor đã chứng kiến tai nạn. Thằng bé kể rằng Marley bắt đầu đi xuống cầu thang nhưng, chỉ sau hai bước, nhận ra rằng mọi người vẫn ở trên gác, nó lại cố gắng quay ngược trở lại. Khi nó làm thế, hai hông nó khuyu xuống, thế là nó rơi tự do suốt cả chiều dài cầu thang.

- Ôi, nó may mắn thật! - Tôi thở phào - Một cú ngã như thế có thể giết nó rồi.

- Em không thể tin được là nó không bị đau. - Jenny nói - Nó như một con mèo chín mạng vậy.

Nhưng nó có bị thương. Trong vòng vài phút nó đã cố lên gân cốt. Tối hôm đó, lúc tôi vừa từ chỗ làm về nhà, Marley hoàn toàn mất hết sức lực, không di chuyển được nữa. Dường như nó đau khắp người, như thể vừa bị bọ du côn nện một trận như tử. Nhưng điều thực sự làm cho nó phải liệt giường chính là chân trước bên trái của nó. Chân nó không chịu được một sức nặng nào nữa. Tôi có thể bóp cái chân đó mà nó không kêu lấy một tiếng. Tôi ngờ rằng nó bị bong gân. Nhìn thấy tôi, nó cố gắng lết chân đến để chào mừng, nhưng vô ích. Chân trái phía trước của nó giờ vô dụng, và với hai chân yếu ớt đằng sau, nó chẳng có một chút sức lực để làm bất cứ việc gì. Marley giờ chỉ có một cái chân khỏe, một điều thật tồi tệ đối với bất kỳ một con vật bốn chân nào. Cuối cùng nó cũng làm được điều đó, cố gắng nhảy lò cò bằng ba chân đến chỗ tôi, nhưng hai chân sau của nó khuyu xuống. Nó ngã ra sàn. Jenny mang cho nó một viên thuốc giảm đau và một cái túi đá chườm chân trước của nó. Marley, cho dù đang bị cưỡng ép, vẫn vui đùa, cố gắng ăn những viên đá.

Gần 10 giờ 30 tối hôm ấy, nó không khá hơn. Nó chưa ra ngoài đi tiểu được từ lúc một giờ chiều. Nó đã chứa nước tiểu gần mười tiếng. Tôi không hình dung được làm thế nào để đưa nó ra ngoài rồi đưa vào để nó có thể đi tiểu được. Dang chân nó ra và đan tay mình dưới ngực nó, tôi nâng nó lên để nó đứng bằng bốn chân. Chúng tôi cùng ịch đi ra phía cửa trước. Tôi giữ chặt nó trong khi nó nhảy lò cò về phía trước. Nhưng ra đến ngoài hiên thì nó dừng lại. Mưa đang trút xuống, và những bậc thang trước hiên nhà, nữ thần báo ứng của nó, hiện ra trơn trượt, ướt át ngay trước mặt. Trông nó có vẻ mất bình tĩnh.

- Đi nào. - Tôi nói - Chỉ đi tiểu nhanh thôi, rồi chúng ta sẽ quay vào trong ngay.

Nó không định làm thế. Tôi ước gì tôi có thể thuyết phục nó chỉ đi ra đến ngay ngoài hiên rồi giải quyết ở đó, nhưng không thể nào dạy con chó già này cái mảnh mới đó. Nó nhảy lò cò quay vào trong, ủ rũ nhìn tôi tỏ vẻ xin lỗi vì nó biết cái gì đang đến.

- Chúng ta sẽ thử lại sau. - Tôi nói.

Như thể nghe thấy ám hiệu cho mình, nó ngồi xồm trên ba chân còn lại, trút sạch nước trong cái bàng quang đầy ứ của nó ra sàn nhà. Một vũng nước nhỏ lan ra quanh nó. Đó là lần đầu tiên kể từ khi là một chú chó con nhỏ xíu, Marley đi tiểu trong nhà.

Sáng hôm sau Marley đã khá hơn, dù vẫn đi tập tễnh gần như một người tàn phế. Chúng tôi đưa nó ra ngoài, ở đó nó đi tiểu và đi ngoài mà không có vấn đề gì. Đến đến ba, Jenny và tôi cùng nâng nó lên những bậc thềm để mang nó vào bên trong.

- Anh có cảm giác. - Tôi nói với cô ấy - Rằng Marley sẽ không bao giờ nhìn thấy lần trên của ngôi nhà này lần nữa.

Hiển nhiên đó là lần cuối cùng nó trèo lên gác. Kể từ bây giờ trở đi, nó sẽ phải làm quen với việc sống và ngủ dưới tầng trệt.

Hôm đó tôi đang làm việc ở nhà, trong phòng ngủ trên gác, viết một bài báo bằng máy tính xách tay, thì nghe thấy tiếng động mạnh ở cầu thang.

Tôi ngừng đánh máy và lắng nghe. Âm thanh ngay lập tức thấy quen thuộc. Thứ âm thanh âm ỉ, nặng nề như thể vó ngựa đang phi nước đại lên ván cầu. Tôi nhìn ra chỗ cửa vào phòng ngủ và nín thở. Vài giây sau, Marley thành linh thò cái đầu của nó gần góc tường và thông dong bước vào phòng. Đôi mắt nó sáng lên khi nó phát hiện ra tôi. *Thì ra ông chủ ở đây!* Nó đâm sầm vào lòng tôi để xin tôi gỡ tai nó, điều mà tôi nghĩ nó chắc chắn sẽ nhận được.

- Marley, mày đã làm được! - Tôi kêu lên - Con chó săn già này! Tao không thể tin là mày lên đây được!

Tôi ngồi xuống sàn nhà và tóm lấy cổ nó. Nó ngoái đầu lại, gặm cổ tay áo tôi. Đó là một dấu hiệu tốt, tính cách của một con chó con nghịch ngợm vẫn còn ở trong nó. Ngày nào nó vẫn ngồi yên để tôi vỗ về mà không cố gắng chiến đấu lại chính là lúc tôi biết nó đã chịu đựng đủ. Đêm hôm trước nó dường như đến ngưỡng cửa tử thần, và tôi lại gượng mình chờ điều tồi tệ nhất. Hôm nay nó đang thở hồng hộc, cào cào và ra sức liếm láp tay tôi. Ngay khi tôi nghĩ hành trình dài và may mắn của nó đã kết thúc thì nó lại quay trở lại.

Tôi nâng đầu nó lên để nó nhìn vào mắt tôi.

- Mày sẽ nói với tao khi nào là đến lúc, phải không? - Tôi nói, giống một lời tuyên bố hơn là một câu hỏi. Tôi không muốn phải tự mình quyết định.

- Mày sẽ nói cho tao biết chứ?

Chương 27 Đồng Cỏ Lớn

Năm đó mùa đông đến sớm, khi ngày ngắn đi và những cơn gió rít qua những cành cây đóng băng, chúng tôi đóng kén trong căn nhà ấm cúng của mình. Tôi chặt và chẻ củi đủ cho một mùa đông rồi xếp thành chồng ở cửa sau. Jenny làm một bữa súp thịnh soạn và tự làm bánh mì. Bọn trẻ một lần nữa lại ngồi bên cửa sổ ngóng chờ tuyết rơi. Tôi cũng đã lường trước ngay từ trận tuyết rơi đầu tiên, nhưng với chút cảm giác lo sợ, tôi tự hỏi làm sao Marley có thể vượt qua thêm một mùa đông khắc nghiệt nữa đây. Mùa đông trước đã đủ khắc nghiệt với nó, và nó đã yếu đi rõ rệt, đột ngột, vào năm tiếp theo. Tôi không biết làm thế nào nó thể đi trên lối đi đóng băng, những bậc thang trơn tuột và miền đất đầy tuyết phủ. Tôi chợt nhận ra vì sao người già lại lui về sống ở Florida và Arizona.

Một tối Chủ nhật gió thổi dữ dội khoảng giữa tháng Mười hai, khi bọn trẻ vừa hoàn thành bài tập về nhà và tập chơi nhạc, Jenny bắt đầu nổ bỏng ngô trên bếp lò, tuyên bố một buổi tối gia đình cùng xem phim. Bọn trẻ chạy nhao ra lấy một cuộn video. Tôi huýt sáo gọi Marley, dắt nó ra ngoài cùng tôi đi lấy một ổ gỗ thích từ đồng gỗ. Nó sục vào bãi cỏ đóng băng khi tôi đang chất gỗ lên, mặt nó hướng ra gió, cái mũi ướt hít hít làn không khí lạnh buốt như thể đang dự đoán nhiệt độ giá lạnh của mùa đông. Tôi vỗ tay, vẫy hai cánh tay để thu hút sự chú ý của nó. Nó liền theo tôi vào trong, ngập ngừng đứng trước bậc thềm, rồi dón hết can đảm, lao đảo tiến về phía trước, kéo lê đôi chân sau cùng lên.

Bên trong, tôi cời cho lửa cháy to trong khi bọn trẻ xếp hàng xem phim. Ngọn lửa bùng lên, hơi ấm lan tỏa khắp căn phòng, khiến Marley, theo thói quen, giành lấy chỗ ngon lành nhất cho mình ngay phía trước lò sưởi. Tôi nằm xuống sàn cách nó vài bước, gối đầu lên một cái gối, nhìn ngọn lửa nhiều hơn là bộ phim. Marley không muốn để mất chỗ ấm áp của nó, nhưng nó không thể kháng cự cơ hội này. Con người mà nó yêu thích đang nằm dài dưới tầng trệt, hoàn toàn không phòng thủ. Bây giờ thì ai mới là

con đực đầu đàn đây? Đuôi nó bắt đầu đập xuống sàn. Sau đó nó ngo nguẩy tiến về phía tôi. Nó trườn bằng bụng, hai chân sau duỗi dài ra, và nhanh chóng nó đè lên tôi, dúi dúi đầu nó vào mạng sườn tôi. Giây phút tôi với tay ra để vuốt ve nó, mọi chuyện thế là xong. Nó đứng dậy, lắc mạnh, làm rụng một đồng lông lên người tôi. Mắt nó nhìn chăm chăm xuống tôi. Hai xương hàm cuộn cuộn của nó ở ngay trước mặt tôi. Khi tôi bắt đầu cười lớn, nó như được bật đèn xanh. Trước khi tôi hoàn toàn hiểu được chuyện gì đang diễn ra, hai chân trước của nó đã cưỡi lên ngực tôi, và, nó làm một cú rơi tự do, đổ sập một đồng xuống.

- Á! - Tôi hét lên dưới sức nặng của nó.

- Cuộc tấn công hoàn toàn trực diện của chó Lab! - Bọn trẻ hét lên.

Marley không thể tin nó lại may mắn thế. Tôi thậm chí còn không cố gắng đẩy nó ra. Nó oằn người, nhỏ nước dãi, liếm khắp mặt tôi rồi sục mõm vào cổ tôi. Tôi dường như không thở được dưới sức nặng của nó. Được vài phút tôi đẩy nhẹ nó ra khỏi người tôi một nửa. Nó cứ giữ nguyên vị trí như vậy gần như suốt bộ phim. Đầu, vai, và một chân nó vẫn ở trên ngực tôi, phần còn lại thì tựa sát vào người tôi.

Tôi không nói điều này với bất cứ ai trong phòng, nhưng tôi cảm giác mình muốn giữ mãi khoảnh khắc này, bởi tôi biết rằng sẽ không có nhiều giây phút như thế này nữa. Marley đang ở lúc chạng vạng yên bình của một cuộc đời dài và lắm sự kiện quan trọng. Sau này nhìn lại, tôi nhận ra rằng tối hôm đó, bên bếp lửa, chính là bữa tiệc chia tay của chúng tôi. Tôi vuốt ve đầu nó cho đến khi nó ngủ thiếp đi, và sau đó tôi vuốt ve nó thêm vài lần nữa.

Bốn ngày sau, chúng tôi xếp đồ lên xe, sửa soạn cho chuyến nghỉ gia đình đến Disney World ở Florida. Đó là buổi Giáng Sinh đầu tiên bọn trẻ được ra khỏi nhà, và chúng đã sướng điên lên. Tối hôm đó, mãi chuẩn bị cho chuyến khởi hành từ sáng sớm, Jenny gửi Marley ở phòng khám của bác sĩ thú y. Cô ấy sắp xếp cho nó ở đó trong tuần lễ chúng tôi đi vắng, nơi nó sẽ được chăm sóc đặc biệt. Các bác sĩ và nhân viên có thể để mắt đến nó suốt ngày đêm và là nơi nó không bị quấy rầy bởi những con chó khác. Sau

khi nó đã hút chết ngay trước mắt họ vào mùa hè năm trước, họ rất vui vẻ cho nó ở một nơi tiện nghi như trong chiếc Cadillac đồng thời để mắt tới nó hơn mà không đòi thêm một đồng phí nào.

Tối hôm đó, gói ghém đồ đạc xong, cả tôi và Jenny ngồi bàn luận về việc chúng tôi sẽ thấy thế nào khi ở một nơi không có chó. Sẽ không có một con chó to bự lúc nào cũng nằm dưới chân, bám theo mọi cử động của chúng tôi, cố gắng lèn ra ngoài với chúng tôi mỗi khi chúng tôi mang một cái túi ra gara. Chúng tôi được tự do, nhưng ngôi nhà dường như trở thành cái hang động trống rỗng, ngay cả khi có bọn trẻ nhảy nhót nô đùa.

Sáng hôm sau, trước khi mặt trời lên cao quá ngọn cây, chúng tôi chất đồng đồ đạc lên xe và tiến về phía Nam. Việc chế giễu thế giới Disney Land là việc ưa thích của các bậc làm cha mẹ như tôi. Tôi không nhớ đã biết bao lần nói “Chúng ta có thể mang cả gia đình đến Paris với cùng một số tiền đó.” Nhưng cả gia đình đã có một thời gian tuyệt vời, ngay cả đối với ông bố vẫn thường cự tuyệt nó. Có biết bao điều rắc rối có thể xảy ra - ốm đau, mệt mỏi đến phát cáu, mất vé, lạc bọn trẻ, con cái chành chọe - chúng tôi đều tránh được hết. Đó quả là một kì nghỉ gia đình tuyệt vời. Chúng tôi đã dành phần lớn thời gian trong quãng đường dài quay trở lại phía Bắc để điểm lại những ưu nhược điểm của mỗi chuyến đi, mỗi bữa ăn, mỗi lần đi bơi, mỗi khoảnh khắc. Khi chúng tôi đi được nửa đường tới Maryland, chỉ còn cách nhà bốn giờ xe, điện thoại di động của tôi đổ chuông. Đó là một trong những nhân viên phòng khám thú y. Marley đang trong tình trạng hôn mê, cô ấy nói, hai hông của nó bắt đầu rũ xuống tệ hơn bình thường. Dường như nó đang khó ở lắm. Cô ấy nói bác sĩ thú y muốn chúng tôi chấp nhận tiêm cho nó một mũi steroid và thuốc giảm đau. Chắc chắn rồi, tôi đồng ý ngay. Hãy cứ làm cho nó dễ chịu, và ngày mai chúng tôi sẽ tới đó đón nó về.

Jenny đến đón nó về nhà vào chiều hôm sau, ngày 29 tháng Mười hai. Trông Marley rất mệt mỏi, có một chút khó chịu nhưng không hẳn là ốm. Như chúng tôi được cảnh báo, hai hông của nó đã yếu hơn bao giờ hết. Bác sĩ nói với cô ấy về chuyện phải cho nó thuốc chữa bệnh viêm khớp, rồi một

nhân viên giúp Jenny nâng nó vào xe. Nhưng trong vòng nửa tiếng đưa nó về nhà, nó đã nôn, cố gắng khạc nước nhầy trong cổ họng ra. Jenny đưa nó ra ngoài và vào sân trước. Nó nằm gục ngay xuống nền đất lạnh cứng, không thể hoặc là không muốn nhúc nhích. Cô ấy gọi đến tòa soạn cho tôi, giọng hoảng hốt:

- Em không thể đưa nó vào trong nhà. Nó đang nằm ngoài đó trong giá lạnh, và nó không có ý định dậy đâu.

Tôi về ngay lập tức. Bốn mươi lăm phút sau, tôi vừa về đến nhà thì cô ấy đã giúp nó đứng lên và vào trong. Tôi thấy nó nằm ườn ra trên sàn ở phòng ăn, kiệt sức và rõ ràng không còn là chính nó.

Trong mười ba năm tôi chưa bao giờ bước vào nhà mà không có cú nhảy vọt của nó. Nó chạy ra, thở hồng hộc, rũ lông, quật mạnh đuôi vào mọi thứ, chào mừng như thể tôi vừa trở về từ cuộc Chiến Tranh Trăm Năm⁽³⁶⁾. Nhưng ngày hôm nay không thế. Đôi mắt nó dõi theo tôi khi tôi đi vào phòng, nhưng cái đầu không hề di chuyển. Tôi quỳ xuống bên cạnh, cọ cọ mõm nó. Không có phản ứng. Nó không cố gắng gặm cổ tay áo tôi nữa, không muốn chơi, thậm chí không ngẩng đầu lên. Đôi mắt nó nhìn xa xăm, và đuôi nó ủ rũ trên sàn.

Jenny đã để lại hai tin nhắn thoại ở bệnh viện thú y và đang chờ bác sĩ gọi lại. Nhưng rõ ràng chuyện này đang trở nên khẩn cấp. Tôi gọi cuộc gọi thứ ba. Sau vài giây, Marley chậm chạp đứng lên trên đôi chân run rẩy, cố gắng nôn lần nữa, nhưng không có gì ra ngoài. Đó là khi tôi chú ý đến bụng nó; trông nó to hơn bình thường và căng cứng. Tim tôi thắt lại; tôi biết điều đó nghĩa là gì. Tôi gọi lại cho văn phòng bác sĩ thú y, mô tả cái cái bụng sưng phồng của Marley. Nhân viên trực phòng khám bảo tôi giữ điện thoại trong chốc lát, sau đó cô ấy quay lại nói:

- Bác sĩ bảo đưa nó đến đây ngay.

Jenny và tôi không nói gì với nhau. Chúng tôi đều hiểu rằng thời khắc đã điểm. Chúng tôi động viên bọn trẻ, nói với chúng rằng Marley phải đến bệnh viện và các bác sĩ sẽ cố gắng làm nó khỏe hơn, nếu không thì nó ốm

nặng lắm. Tôi đã sẵn sàng đi rồi, nhìn vào trong thấy Jenny cùng bọn trẻ túm tụm xung quanh nó nói lời tạm biệt trong khi nó nằm trên sàn kiệt sức. Từng người một vuốt ve, âu yếm và nhìn nó lần cuối. Bọn trẻ vẫn giữ tinh thần lạc quan rằng con chó này, một con chó đã luôn là một phần tất yếu trong cuộc đời chúng sẽ sớm quay lại, khỏe mạnh như xưa.

- Mau khỏe nhé, Marley. - Colleen nói khẽ.

Với sự giúp sức của Jenny, tôi đặt nó ở phía sau xe. Cô ấy ôm vội nó lần cuối. Tôi lái xe đi, hứa sẽ gọi về ngay khi tôi có tin gì mới. Nó nằm trên sàn, chỗ ghế sau, đầu dựa trên hộp kỹ thuật ở giữa. Tôi lái xe với một tay đặt trên vô-lăng, tay kia với ra đằng sau vuốt ve đầu và vai nó.

- Ôi, Marley. - Tôi nói không ngừng.

Ở bãi đỗ xe của bệnh viện thú y, tôi giúp nó ra khỏi xe. Nó dừng lại để ngửi một cái cây, chỗ tất cả các con chó khác đi tiểu - vẫn nguyên cái tính tò mò cho dù nó đang ốm như thế nào. Tôi cho nó một phút, biết đây có lẽ là lần cuối cùng nó chơi ngoài trời - việc nó vô cùng yêu thích. Sau đó tôi nhẹ nhàng kéo dây cổ, dắt nó vào tiền sảnh. Vừa vào cửa trước, nó thấy mình đã đi đủ xa nên thận trọng nằm xuống sàn đá lát. Khi các nhân viên và tôi không thể giúp nó đứng lên, họ đem một cái cang tới, đẩy nhẹ nó lên trên đó, rồi cùng nó biến mất sau quầy thanh toán, đi thẳng đến khu vực phòng khám.

Vài phút sau, bác sĩ thú y, một người phụ nữ trẻ tôi chưa từng gặp trước đây, đi ra và dẫn tôi vào phòng khám, nơi cô ấy để một cặp phim X quang trên bảng sáng. Cô ấy chỉ cho tôi dạ dày của nó phóng to lên gấp đôi so với kích cỡ bình thường như thế nào. Trên tấm phim, gần nơi dạ dày gắn với ruột, cô ấy chỉ ra hai điểm đen to cỡ nắm tay. Cô ấy nói đó là biểu hiện triệu chứng xoắn. Giống y lần trước, cô ấy nói sẽ giảm bớt đau đớn cho nó bằng cách luồn một cái ống vào dạ dày nó để thoát bớt khí, nguyên nhân gây ra sưng phồng. Sau đó cô ấy dùng một cái ống để dò đáy dạ dày nó bằng tay.

- Rất khó thành công. - Cô ấy nói - Nhưng tôi sẽ cố gắng dùng cái ống mát-xa giúp dạ dày nó trở về đúng chỗ.

Chính xác thì nó giống như một phần trăm mạo hiểm bác sĩ Hopkinson đã đưa ra vào mùa hè. Nó đã có tác dụng một lần thì nó cũng có thể tác dụng một lần nữa. Tôi vẫn âm thầm duy trì tinh thần lạc quan.

- Được rồi. - Tôi nói - Làm ơn hãy giúp nó hết sức.

Nửa giờ sau cô ấy xuất hiện với một gương mặt hằm hằm đầy sát khí. Cô ấy thử ba lần và vẫn không thể gỡ được chỗ thắt. Cô ấy đã cho nó nhiều thuốc giảm đau hơn với hy vọng chúng sẽ làm dạ dày nó nổi lỏng ra. Khi những liệu pháp đó không có tác dụng, cô ấy đã lồng một ống thông đường tiểu qua xương sườn nó, nỗ lực cuối cùng để tháo được chỗ thắt, và lần này cũng không gặp may mắn.

- Đến nước này. - Cô ấy nói - Lựa chọn đúng đắn nhất của chúng ta là chuyển sang phẫu thuật. Cô ấy ngừng lại, như thể phán đoán xem tôi đã sẵn sàng nói về chuyện không thể tránh khỏi hay chưa, rồi nói tiếp - Hoặc cách nhân đạo nhất là hãy để nó an nghỉ.

Jenny và tôi đã thông qua sự quyết định này năm tháng trước. Chúng tôi sẵn sàng đưa ra một lựa chọn khó khăn. Chuyển thăm của tôi đến Shanksville đã củng cố vững chắc quyết định của tôi. Đó là không làm cho Marley đau đớn thêm nữa. Tuy nhiên, đứng trong phòng chờ, vào thời khắc đó tôi như chết lặng. Bác sĩ cảm thấy sự đau đớn của tôi. Cô ấy thảo luận về những biến chứng rất có thể sẽ gặp phải trong ca phẫu thuật ở độ tuổi của Marley. Cô ấy còn lo lắng điều khác nữa, đó là chất cặn có lẫn máu chảy ra ngoài bằng ống thông đường tiểu, chứng tỏ có vấn đề với vách dạ dày.

- Ai mà biết chúng ta sẽ tìm được cái gì khi mổ nó ra đây. - Cô ấy nói.

Tôi nói với cô ấy là tôi muốn ra ngoài để gọi điện cho vợ. Ở bãi đỗ xe, tôi gọi cho Jenny, nói rằng họ đã cố gắng làm mọi cách chỉ trừ phẫu thuật nhưng vẫn không có kết quả. Chúng tôi im lặng một lúc lâu trên điện thoại, trước khi cô ấy lên tiếng:

- Em yêu anh, John.

- Anh cũng yêu em, Jenny. - Tôi thì thầm.

Tôi quay vào trong, xin phép bác sĩ cho vài phút một mình với nó. Cô ấy cảnh báo rằng nó vừa dùng thuốc an thần liều cao.

- Anh cứ dành thời gian cho nó đi.

Tôi thấy nó nằm bất tỉnh trên cái cồng trên sàn, một cái ống truyền nối vào cẳng chân nó. Tôi quỳ xuống, lấy tay vuốt lông nó, theo cách nó thích. Tôi vuốt xuống lưng nó. Tôi nâng từng cái tai mềm mại trên tay - những cái tai điên rồ đã gây ra cho nó biết bao nhiêu chuyện trong gần đây năm, ngón của chúng tôi cả một gia tài - và cảm nhận sức nặng của nó. Tôi nhắc mép nó lên để nhìn những cái răng đã sâu và mòn vẹt đi. Tôi nâng một chân trước của nó lên, nắm nó trong tay tôi. Sau đó tôi chạm trán tôi vào trán nó, ngồi đó một lúc lâu, làm như tôi có thể truyền một thông điệp qua hai bộ óc của chúng tôi, từ não tôi đến não nó. Tôi muốn nó hiểu được vài điều.

- Mà hiểu tất cả những điều chúng tao vẫn hay nói về mà phải không?

- Tôi thì thầm - Mà hoàn toàn là một con chó phiền nhiễu vô dụng ư? Đừng tin điều đó. Đừng tin một phút nào cả, Marley.

Nó cần hiểu như vậy, và cả vài điều nữa. Có những điều tôi chưa bao giờ nói với nó, điều mà chưa ai từng nói. Tôi muốn nó nghe điều đó trước khi nó ra đi.

- Marley. Mà là một con chó *tuyệt vời*.

Tôi thấy bác sĩ đang chờ ở bàn thu ngân phía trước.

- Tôi sẵn sàng rồi. - Tôi nói.

Giọng tôi lạc đi. Điều này làm tôi ngạc nhiên vì tôi thật sự tin rằng mình đã tự động viên nhiều tháng trước cho thời khắc này. Tôi biết nếu tôi nói thêm một lời nào nữa, tôi sẽ đổ gục. Cho nên tôi chỉ gật đầu và ký khi cô ấy đưa cho tôi giấy biên lai. Thủ tục hoàn tất, tôi theo cô ấy quay trở lại với Marley đang bất tỉnh. Tôi quỳ xuống trước nó lần nữa. Đôi tay tôi nâng niu đầu nó khi cô ấy chuẩn bị một xi-lanh và tiêm nó vào ống truyền.

- Anh ổn chứ? - Cô ấy quay sang hỏi.

Tôi gạt đầu. Bác sĩ ấn pit-tông xi-lanh. Hàm của nó khẽ rung lên. Cô ấy nghe nhịp tim, nói nó đang đập chậm dần nhưng chưa ngừng hẳn. Nó là một con chó lớn. Cô ấy chuẩn bị cho mũi tiêm thứ hai rồi lại ấn cái pit-tông. Một phút sau, cô ấy nghe lại và nói:

- Nó đi rồi.

Cô ấy để tôi lại với nó. Tôi nhẹ nhàng nâng một mí mắt nó lên. Bác sĩ nói đúng. Marley đi rồi.

Tôi đi ra ngoài bàn phía trước và trả viện phí. Bác sĩ bàn về vấn đề “hỏa táng theo nhóm” với giá 75 đô-la hoặc hỏa táng cá nhân, được mang tro về mất 170 đô-la. Không, tôi nói; tôi sẽ mang nó về nhà. Một lát sau, cô ấy và một phụ tá đẩy một cái xe ra ngoài với cái túi to màu đen đặt trên đó, rồi giúp tôi nâng nó vào ghế sau. Bác sĩ bắt tay tôi, nói với tôi cô ấy lấy làm tiếc thế nào. Cô ấy đã làm hết sức mình. Đến lúc của nó rồi. Tôi cảm ơn và lái xe về.

Trong ô tô trên đường về nhà, tôi bắt đầu khóc - một điều hầu như tôi chẳng bao giờ làm, thậm chí ở trong những đám tang cũng không. Nó chỉ kéo dài vài phút. Lúc đánh xe vào nhà, mắt tôi đã khô. Tôi để Marley ở xe, rồi vào trong nhà. Jenny thức suốt đêm đợi tôi. Bọn trẻ đã đi ngủ cả. Chúng tôi sẽ nói với chúng vào sáng mai. Chúng tôi ôm lấy nhau rồi cả hai bắt đầu khóc. Tôi cố gắng kể đầy đủ chuyện đó cho cô ấy, cam đoan với cô ấy là nó đã ngủ rất sâu khi thời khắc đó tới, rằng không có hốt hoảng, không tổn thương và không đau đớn. Nhưng tôi không thể nghĩ ra lời nào để nói. Vì thế chúng tôi chỉ còn biết ôm nhau thật chặt. Sau đó, chúng tôi ra ngoài, cùng nâng cái túi đen nặng trĩu ra khỏi ô tô, đặt lên cái xe làm vườn, rồi tôi đẩy nó vào ga-ra để qua đêm.

Chương 28 Dưới Gốc Anh Đào

Tối đó tôi ngủ chập chờn. Một giờ trước khi bình minh tôi rón rén chui khỏi giường, nhẹ nhàng mặc quần áo để không đánh thức Jenny. Ở trong bếp, tôi uống một cốc nước - cà phê sẽ phải đợi lâu - và bước ra ngoài. Ngoài trời đang mưa lâm thâm. Tôi lấy một cái xẻng và một cái cuốc chim rồi đi ra khoảng vườn trồng đậu Hà Lan. Ở đó có những cây thông trắng, nơi Marley tìm chỗ đi vệ sinh mùa đông trước. Đây là nơi tôi quyết định đặt làm nơi an nghỉ cho nó.

Nhiệt độ tầm giữa ba mươi độ F, nền đất thoáng mát không bị đóng băng. Trời mờ sáng, tôi bắt đầu đào. Đào xuyên qua một lớp mỏng của tầng đất mặt, tôi đào tới lớp đất sét cứng, dày đặc lẫn với những viên đá - lớp đất chúng tôi dùng để san lấp sau khi đào móng ngày xưa - khiến cho tiến độ công việc chậm chạp và khó khăn. Được mười lăm phút, tôi cởi áo khoác ngoài ra, dừng lại để thở. Sau ba mươi phút, tôi toát hết mồ hôi mà vẫn chưa đào được đến nửa mét. Ở phút thứ bốn mươi lăm, tôi đào trúng mạch nước. Cái hố bắt đầu ngập. Và ngập. Chẳng mấy chốc đáy hố đã ngập bởi nước bùn lạnh. Tôi lấy một cái xô, cố gắng tát nước ra, nhưng càng ngày càng nhiều nước thấm vào. Không đời nào tôi để Marley nằm xuống cái hố nước giá lạnh đó. Không đời nào.

Bất chấp bao công sức dồn vào việc này, trái tim tôi đang đập thành thịch như vừa mới chạy ma-ra-tông. Tôi bỏ địa điểm đó và tìm kiếm khắp sân, dừng lại chỗ bãi cỏ tiếp giáp với rừng cây ở chân đồi. Ở giữa hai cây anh đào to lớn tự nhiên, những tán cây của chúng uốn cong trên đầu tôi, trong ánh bình minh xám nhạt như một thánh đường ngoài trời. Tôi hạ xẻng xuống. Những cây này cùng loại với cái cây Marley và tôi suýt đâm phải trong chuyển trượt tuyết điên rồ trước đây. Tôi nói to:

- Chính là chỗ này đây.

Chỗ này cách xa chỗ xe ủi rải đá phiến sét. Đất tự nhiên tươi xốp, một giấc mơ của người làm vườn. Việc đào bới trở nên dễ dàng hơn. Tôi sớm có được một cái hố hình ô-van cỡ khoảng 60cm x 90cm và sâu chừng 1m2. Tôi vào trong nhà, thấy cả ba đứa trẻ đều đã dậy, đang khóc thút thít. Jenny vừa thông báo với chúng.

Đứng nhìn chúng đau đớn - lần đầu tiên chúng biết tới cái chết - làm tôi quá đỗi xúc động. Vâng, đó chỉ là một con chó. Và những con chó đến rồi đi trong đời mỗi con người, đôi khi chỉ đơn giản vì chúng đem lại phiền phức. Nó chỉ là một con chó, tuy nhiên mỗi khi tôi cố gắng nói với bọn trẻ về Marley, mắt tôi lại ngấn lệ. Tôi nói với chúng là cứ khóc cũng được, và sở hữu một con chó luôn kết thúc với nỗi buồn như thế này, bởi vì loài chó không sống lâu bằng con người. Tôi nói với chúng Marley ngủ như thế nào lúc họ tiêm cho nó một mũi và nó không hề cảm thấy gì. Nó chỉ nhẹ nhàng chìm vào giấc ngủ rồi ra đi. Colleen rất đau khổ vì con bé không có cơ hội để nói lời tạm biệt với nó. Con bé nghĩ là nó sẽ về nhà. Tôi nói với Colleen rằng tôi đã nói lời tạm biệt thay cả nhà. Conor, tài năng chớm nở của chúng tôi, cho tôi xem một thứ nó đã làm cho Marley để đặt vào trong mộ. Đó là tranh vẽ một trái tim màu đỏ to bự, ở dưới ghi: “Gửi Marley, em hy vọng anh hiểu em yêu anh nhiều đến thế nào trong cả đời mình. Anh đã luôn ở bên mỗi khi em cần anh. Dù sống hay chết, em vẫn luôn yêu anh. Em trai của anh, Conor Richard Grogan.” Sau đó Colleen vẽ tranh một cô bé đứng cạnh một con chó to màu vàng, ở bên dưới, nhờ sự giúp đỡ đánh vần của anh trai, con bé viết, “Tái bút - Em sẽ không bao giờ quên anh.”

Tôi đi ra ngoài một mình và đẩy xe chở thi thể Marley từ trên đồi xuống. Tôi chặt một đồng những cành thông mềm, trải trên nền cái hố. Tôi nâng cái túi đựng thi thể nặng trĩu ra khỏi xe, hết sức nhẹ nhàng đặt xuống hố, cho dù đó không phải là một cách thanh nhã để làm chuyện đó. Tôi nhảy xuống hố, mở cái túi ra nhìn nó lần cuối, rồi đặt nó trong một tư thế thoải mái, tự nhiên nhất - như nó đang nằm ở trước lò sưởi, cuộn tròn lại, đầu nó rúc vào cạnh sườn.

- Được rồi, anh chàng to xác, được rồi đấy. - Tôi nói, đóng cái túi lại và quay vào nhà với Jenny và bọn trẻ.

Như một gia đình, chúng tôi tới chỗ cái mộ. Conor và Colleen đã bọc kín những bức thư của chúng bên cạnh nhau trong một cái túi ni lông. Tôi đặt nó ngay bên cạnh đầu Marley. Patrick dùng cái dao xếp của nó cắt lấy năm cành thông, chúng tôi mỗi người một cành. Từng người một, chúng tôi thả cành thông xuống hố. Mùi nhựa thông thơm thoang thoảng bốc lên xung quanh chúng tôi. Chúng tôi dừng lại im lặng một phút, sau đó tất cả đồng thanh, như thể đã diễn tập từ trước:

- Marley, chúng tao yêu mày.

Tôi nhắc xéng lên và hắt xúc đất đầu tiên xuống. Đất rơi lộp độp vào cái túi ni lông, một âm thanh khó chịu, và Jenny bật khóc. Tôi vẫn tiếp tục xúc đất. Bọn trẻ đứng đó nhìn, không nói một lời.

Khi cái hố đã lấp đầy một nửa, tôi nghỉ tay. Tất cả chúng tôi vào nhà. Chúng tôi ngồi quanh bàn bếp, kể những chuyện hài hước về Marley. Có lúc nước mắt ứa lên trong mắt chúng tôi, nhưng sau đó chúng tôi lại cùng bật cười. Jenny kể về chuyện Marley nổi điên trong lúc quay phim *Cú Home-run Cuối Cùng*, khi một người lạ bế bé Conor lên. Tôi nói về tất cả những cái dây đeo cổ mà nó đã làm đứt, rồi có lần nó tè bậy lên mắt cá chân một người hàng xóm. Chúng tôi nói về tất cả những thứ mà nó phá hoại và về hàng nghìn đô-la chúng tôi phải chi cho nó. Bây giờ chúng tôi có thể cười về chuyện đó. Để giúp bọn trẻ thấy tốt hơn, tôi nói với chúng những chuyện tôi cũng không tin lắm.

- Linh hồn Marley giờ đang ở trên thiên đường của loài chó đấy. Nó đang ở trên một đồng cỏ vàng rộng mênh mông, tự do chạy nhảy. Và hông nó đã khỏe lại. Nó lại nghe được, mắt nó tinh tường, và nó có cả hàm răng nguyên vẹn. Nó quay lại thời kì sung sức nhất của mình - cả ngày dài đuổi theo bầy thỏ.

- Và có tầng tầng lớp lớp cửa chắn bắt tận để đâm xuyên qua. - Jenny thêm vào.

Hình ảnh nó lóng ngóng xô qua các tầng cửa chắn để tới thiên đường làm mọi người bật cười.

Buổi sáng đang trôi qua, và tôi vẫn cần phải đi làm. Tôi quay lại mộ của nó một mình, lấp đầy cái hố, nhẹ nhàng, kính cẩn, lấy bột nện xuống đất xốp. Khi cái hố hoàn toàn bằng phẳng so với mặt đất, tôi đặt hai phiến đá lớn lấy từ trong rừng lên trên, sau đó đi vào trong, tắm nước nóng, và lái xe đến tòa soạn.

Những ngày sau khi chôn cất Marley, cả gia đình trở nên im lặng. Con vật đã trở thành tiêu điểm gây cười cho mọi cuộc nói chuyện và những câu chuyện hàng giờ đồng hồ trong ngân ăy năm giờ trở thành chủ đề cấm kị. Chúng tôi đều cố gắng quay trở lại cuộc sống bình thường. Nhắc đến nó chỉ làm cuộc sống khó khăn hơn. Colleen đặc biệt không chịu được khi nghe tên hay nhìn thấy ảnh nó. Những giọt nước mắt ứ lên trong mắt Colleen rồi con bé nắm chặt tay lại, giận dữ nói:

- Con không muốn nói về nó!

Tôi tiếp tục lịch làm việc, lái xe đi làm, chăm lo chuyên mục, và rồi lại trở về nhà. Trong mười ba năm, tối nào nó cũng chờ tôi ở cửa. Bây giờ bước vào nhà là lúc đau đớn hơn cả. Ngôi nhà dường như im ắng, trống rỗng, không còn giống một gia đình. Jenny suốt ngày hút bụi như bị nghiện, quyết tâm dọn sạch đồng lông của Marley đã rơi ra từng cục lớn trong những năm qua, chui vào mọi kẽ hở, góc ngách. Dần dần, mọi vết tích của con chó già cũng được xóa hết. Một buổi sáng tôi đi giày vào, và bên trong chúng, bao phủ lên đế trong, là một lớp thảm lông của Marley, dính từ tất của tôi khi đi lại trên sàn và dần dần tích tụ bên trong giày. Tôi chỉ ngồi nhìn nó - thực tế là tôi đã vuốt ve nó bằng hai ngón tay - và mỉm cười. Tôi cầm nó lên để khoe Jenny:

- Chúng ta đâu có dễ dàng từ bỏ nó.

Cô ấy bật cười, nhưng tối hôm đó trong phòng ngủ, Jenny - người rất kiêu lời cả tuần qua - bỗng thốt lên:

- Em nhớ nó. Ý em là em rất, *rất* nhớ nó. Em nhớ nó lắm.

- Anh biết mà. Anh cũng nhớ nó.

Tôi muốn viết một bài tạm biệt Marley, nhưng tôi sợ tất cả những cảm xúc của mình sẽ dâng trào thành một thứ tình cảm ủy mị, vồn vã, chỉ làm bề mặt tôi. Vì vậy tôi dừng lại ở những chủ đề khác không có mấy cảm xúc. Tuy vậy, tôi vẫn mang theo một băng ghi âm bên mình. Khi một ý tưởng đến, tôi sẽ viết nó ra. Tôi biết tôi muốn miêu tả nó sinh động như nó vốn thể chứ không phải như những hiện thân hoàn hảo không có thật của Old Yeller⁽³⁷⁾, như thể có điều gì nguy hiểm khi làm thế. Rất nhiều người làm những con vật của họ khác đi khi chúng chết, biến chúng thành những con thú xuất sắc, siêu nhân, cả cuộc đời làm mọi điều vì chủ nhân ngoại trừ rán trứng cho bữa sáng. Tôi muốn thành thật. Marley là kẻ phiến nhiễu quá đỗi thú vị và hài hước, một gã đàn độn không tài nào hiểu được cái dây chuyền mệnh lệnh-thực thi. Nói thật, nó có lẽ là con chó có hành vi tồi tệ nhất thế giới. Tuy nhiên ngay từ ban đầu, trực giác đã cho nó biết việc trở thành bạn tốt của con người có ý nghĩa như thế nào.

Một tuần sau khi nó ra đi, tôi lên đồi vài lần, đứng bên mộ nó. Một phần, tôi muốn chắc chắn không có con dã thú nào bén mảng đến quanh đó vào đêm. Ngôi mộ vẫn không bị xáo trộn, nhưng tôi hoàn toàn có thể thấy khi xuân sang, tôi sẽ cần thêm một đôi xe cút kít chở đất để lấp đầy chỗ đất lún đang trũng xuống. Hầu như tôi chỉ muốn gần gũi nó. Đứng đó, tôi tự thấy mình đang nhớ lại những trích đoạn ngẫu nhiên của cuộc đời nó. Tôi thấy lúng túng bởi nỗi tiếc thương sâu sắc đến nhường nào dành cho con chó này, sâu sắc hơn đối với vài người mà tôi từng biết. Không phải tôi coi cuộc đời của một con chó ngang với cuộc đời của một con người, nhưng ngoài gia đình tôi ra, có rất ít người xả thân quên mình vì tôi như vậy. Tôi lặng lẽ mang cái vòng xích của Marley từ trong xe vào. Nó vẫn ở đó từ chuyến đi cuối cùng của Marley đến bệnh viện. Tôi cất nó dưới đồng hồ lót trong bàn gương, để mỗi sáng tôi có thể thò tay chạm vào nó được.

Tôi quanh quẩn cả tuần với một nỗi nhức nhối sâu thẳm trong lòng. Hoàn toàn là vấn đề tâm lý, không như bị cúm dạ dày. Tôi thờ ơ, không có động lực. Thậm chí tôi không thể tập trung năng lượng để làm những sở

thích riêng của mình - chơi đàn guitar, làm mộc, đọc sách. Tôi cảm thấy khó chịu bứt rứt, chẳng biết nên làm gì. Tối nào tôi cũng lên giường đi ngủ sớm, khoảng lúc chín rưỡi hay mười giờ.

Trong đêm Giao Thừa, chúng tôi được mời đến nhà hàng xóm dự tiệc. Những người bạn lặng lẽ bày tỏ lời chia buồn, nhưng tất cả chúng tôi đều cố gắng giữ cho cuộc nói chuyện nhẹ nhàng. Xét cho cùng, đây cũng là đêm Giao Thừa. Trong bữa tối, Sara và Dave Pandl, một đôi vợ chồng kiến trúc sư vừa từ California quay về Pennsylvannia để biến một ngôi nhà đá cũ thô sơ thành nhà của họ, những người đã trở thành bạn thân thiết của chúng tôi, ngồi ở một góc bàn với với tôi. Chúng tôi nói rất lâu về những con chó, về tình yêu và sự mất mát. Dave và Sara đã quyết định cho con Nelly yêu dấu của họ ra đi năm năm trước, một con chó chăn cừu Úc, và đã chôn nó trên đồi bên cạnh trang trại của họ. Dave là một trong những người cứng rắn nhất tôi từng gặp, một người khắc kỷ trầm lặng, một người Pennsylvania gốc Hà Lan ít nói, lầm lỳ. Nhưng khi điều đó xảy đến với Nelly, anh ấy, cũng như tôi, đã đấu tranh vật lộn với nỗi đau tinh thần sâu sắc. Anh ấy kể rằng anh ấy đã mất bao nhiêu ngày lùng sục phiến đá trong rừng, ở đằng sau ngôi nhà của anh ấy như thế nào, cho đến khi tìm ra được một phiến đá hoàn hảo dành cho mộ của nó. Nó được đẽo gọt một cách tự nhiên giống hình một trái tim. Anh ấy mang nó đến chỗ một thợ chạm khắc để khắc chữ “Nelly” lên bề mặt phiến đá. Trong ngần ấy năm sau, cái chết của con chó đó vẫn làm họ vô cùng xúc động. Khi họ kể với tôi về Nelly, mắt họ ngấn lệ. Như Sara nói, cô ấy chớp chớp mắt cố nén khóc, đôi khi một con chó xuất hiện và thật sự gắn bó với cuộc đời bạn, bạn sẽ ko bao giờ quên được nó.

Cuối tuần, tôi đi dạo trong rừng. Khi đi làm về vào thứ Hai, tôi đã biết mình muốn nói điều gì về con chó đã gắn bó với cuộc đời tôi, con chó mà tôi sẽ không bao giờ quên được.

Tôi bắt đầu bài báo bằng cách miêu tả cuộc đi bộ từ trên đồi xuống của mình với một cái xẻng lúc bình minh và thật lạ lắm làm sao khi ra ngoài mà

không có Marley, con chó mười ba năm qua đã làm nhiệm vụ của nó là ở bên tôi trong bất cứ chuyến du ngoạn nào.

- Và bây giờ thì tôi chỉ có một mình ở đây. - Tôi viết - Đào cho nó cái hố này.

Tôi trích lời bố tôi, người đã nói ra một câu giống lời khen ngợi nhất mà con chó của tôi từng nhận được, khi tôi nói với ông rằng tôi phải đặt con chó già nằm xuống: “Sẽ không có một con chó nào giống Marley nữa.”

Tôi có rất nhiều ý tưởng để mô tả nó như thế nào, và đây là điều mà tôi quyết định: “Chưa có ai từng gọi nó là một con chó tuyệt vời - hay thậm chí là một con chó ngoan. Nó hoang dã như nữ thần báo tử, khỏe như một con bò mộng. Nó gây đổ vỡ trong suốt cuộc đời với một sự thích thú thường liên quan tới thảm họa tự nhiên. Nó là con chó duy nhất tôi từng biết bị đuổi ra khỏi trường huấn luyện.” Tôi tiếp tục: “Marley là một kẻ chuyên nhai đi văng, húc thùng cửa chắn, kẻ hay văng nước miếng bữa bãi, kẻ hay lục thùng rác. Về phần trí tuệ, tôi có thể nói nó cứ cắm đầu đuổi theo cái đuôi của nó đến tận lúc chết, cứ tưởng mình sắp sửa đạt được bước đột phá của loài chó.” Còn nhiều điều về nó hơn thế. Tôi đã mô tả trực giác, sự đồng cảm, tính hiền lành với bọn trẻ, và trái tim thuần khiết của nó.

Điều tôi thật sự muốn nói đến là làm thế nào mà con vật này có thể làm mũi lòng chúng tôi và dạy cho chúng tôi một vài trong số những bài học quan trọng nhất về cuộc sống. “Một người có thể học được rất nhiều điều từ một con chó, thậm chí một con chó điên rồ như của chúng tôi” Tôi viết. “Marley đã dạy tôi về việc sống mỗi ngày với tình cảm chứa chan và niềm vui thỏa thích, về việc nắm lấy những khoảnh khắc và nghe theo lời trái tim. Nó dạy cho tôi hiểu rõ những điều thật đơn giản - một chuyến đi dạo trong rừng, một cơn mưa tuyết, một giấc chớp mắt dưới ánh nắng mùa đông. Khi nó già và đau nhức, nó dạy tôi về sự lạc quan khi đối mặt với nghịch cảnh. Hầu hết, nó dạy cho tôi về tình bạn, lòng vị tha, hơn tất cả, là tính kiên định và lòng trung thành.”

Thật đáng ngạc nhiên là đến tận bây giờ, sau cái chết của nó, tôi mới hoàn toàn thấm thía: Marley như một người thầy thông thái. Như một giáo

viên và một vai diễn kiểu mẫu. Có thể nào một con chó - bất kỳ con chó nào, nhưng đặc biệt là một con hoang dã, mất trí, không thể kiểm soát giống như con chó của chúng tôi - lại dạy cho con người những điều thật sự có ý nghĩa trong cuộc sống không? Tôi tin là có. Lòng trung thành. Lòng can đảm. Sự tận tụy. Sự hồn nhiên. Sự vui vẻ. Và cả những điều không quan trọng nữa. Một con chó không ưa những cái xe đẹp, những ngôi nhà lớn hay những bộ quần áo thời trang. Những biểu tượng của địa vị xã hội chẳng có nghĩa lý gì đối với nó. Một que củi đắm nước là đủ. Một con chó đánh giá những con chó khác không qua màu lông, tín ngưỡng hay giai cấp, mà thông qua tâm hồn bên trong chúng như thế nào. Một con chó không quan tâm đến chuyện bạn giàu hay nghèo, bạn được học hành hay thất học, bạn thông minh hay ngu ngốc. Hãy trao trái tim bạn cho nó và nó sẽ trao lại trái tim nó cho bạn. Điều đó thực sự khá giản đơn, nhưng còn loài người chúng ta, khôn ngoan và phức tạp hơn nhiều, cho nên luôn luôn gặp phải những vấn đề tính toán xem cái gì thực sự có giá trị và cái gì không. Khi tôi viết bài báo tạm biệt Marley, tôi nhận ra rằng nó ở ngay đó, trước mặt chúng tôi, chỉ cần chúng tôi mở mắt ra. Đôi khi lại cần một con chó có hơi thở hôi hám, những cách xử sự tồi tệ, nhưng với mục đích trong sáng để giúp chúng ta hiểu ra.

Tôi hoàn thiện bài báo, chuyển cho biên tập viên của tôi, và lái xe về nhà vào buổi tối. Tôi thấy phần nào nhẹ nhõm, gần như là vui vẻ, như thể một gánh nặng, bản thân tôi thậm chí không biết mình vẫn mang theo, vừa được gỡ xuống.

Chương 29 Câu Lạc Bộ Chó Hư

Sáng hôm sau tôi đến tòa soạn, ánh đèn màu đỏ báo tin nhắn trên máy điện thoại tôi nhấp nháy. Tôi nhập mã truy cập và nhận được đoạn ghi âm cảnh báo tôi chưa từng nghe thấy trước đây. “Hộp thư của bạn đã đầy. Hãy xóa tất cả các tin nhắn không cần thiết.”

Tôi bật máy tính của tôi và mở hộp thư điện tử. Cũng như vậy. Trang đầu đầy ắp những tin nhắn mới, cả trang tiếp theo, tiếp theo và tiếp theo nữa cũng vậy. Email buổi sáng là một nghi thức đối với tôi, một phong vũ biểu mang tính bản năng, tuy không chính xác cho lắm, của những ảnh hưởng bài báo ngày hôm đó tạo ra. Một số bài chỉ có tầm năm hoặc mười phản hồi, và trong những ngày đó tôi hiểu mình đã không tới gần được với độc giả. Một số bài có vài chục phản hồi, một ngày tốt. Thậm chí có một vài hôm nhận được nhiều hơn. Nhưng sáng nay thì là hàng trăm, nhiều hơn bất cứ lần nào tôi từng nhận trước đây. Tiêu đề các email viết những điều đại loại như “Những lời chia buồn sâu sắc nhất”, “Về sự mất mát của bạn” hoặc đơn giản chỉ là “Marley.”

Những người yêu động vật là một “nòi” đặc biệt của loài người, tâm hồn rộng lượng, đầy thấu cảm, có thể hơi thiên một chút về đa cảm, và sở hữu những trái tim bao la như bầu trời quang đãng. Hầu hết những người viết và gọi điện đơn giản chỉ muốn bày tỏ sự đồng cảm, để nói với tôi là họ cũng vậy, đã từng gặp cảnh này và hiểu những gì mà gia đình tôi đang phải trải qua. Những người khác thì có những con chó đang dần tiến tới một điểm kết không thể tránh khỏi. Họ sợ điều họ biết đang đến, cũng giống như chúng tôi đã lo sợ.

Một đôi vợ chồng viết: “Chúng tôi hoàn toàn hiểu và thương tiếc cho sự mất mát của các bạn về Marley, và cho mất mát của chúng tôi về Rusty. Chúng sẽ luôn được nhớ đến, thực sự không bao giờ thay thế được.” Một độc giả tên Joyce viết: “Cảm ơn vì đã gọi lại cho chúng tôi nhớ đến Duncan, con chó được chôn cất ở sân sau nhà chúng tôi.” Một người dân

ngoại thành tên Debi thêm vào: “Gia đình chúng tôi hiểu cảm giác của các bạn như thế nào. Ngày Lễ Lao Động năm trước chúng tôi đã phải để con chó tha mỗi vàng tên Chewy của tôi ra đi. Nó mười ba tuổi và phải chịu nhiều nỗi đau đớn giống như bạn kể về con chó của các bạn. Thậm chí khi nó không thể dậy, tự đi ra ngoài để đi tiểu vào cái ngày cuối cùng đó. Chúng tôi biết mình không thể để nó đau đớn mãi. Chúng tôi, cũng vậy, đã tổ chức mai táng ở sân sau nhà, dưới một cây thích màu đỏ, nơi sẽ luôn là đài kỷ niệm của nó.”

Một nhà tuyển dụng tên Monica, chủ một con Lab tên Katie, đã viết: “Xin gửi những lời chia buồn chân thành và những giọt nước mắt tiếc thương của tôi tới các bạn. Katie của tôi mới có hai tuổi và tôi luôn nghĩ, ‘Monica, tại sao mày lại ra đi, để sinh linh tuyệt vời này đánh cắp trái tim mày như thế?’” Từ Carmela: “Marley chắc phải là một con chó tuyệt vời lắm mới khiến một gia đình yêu nó nhiều đến vậy. Chỉ có những người chủ của con chó mới có thể hiểu được tình yêu vô điều kiện mà chúng trao cho chúng ta cũng như nỗi buồn đau ghê gớm khi chúng ra đi.” Từ Elaine: “Những vật nuôi sống cùng chúng ta một quãng đời quả là ngắn ngủi, và chúng dành phần lớn thời gian để chờ chúng ta về nhà mỗi ngày. Thật kinh ngạc biết bao tình yêu và tiếng cười chúng đem lại cho cuộc sống của chúng ta, và thậm chí chúng ta trở nên gần gũi nhau hơn vì chúng.” Từ Nancy: “Những con chó là một trong những điều kì diệu của cuộc sống và thêm vào cuộc sống của chúng ta rất nhiều điều ý nghĩa.” Từ MaryPat: “Đến hôm nay tôi lại nhớ âm thanh leng keng từ cái chuông ở dây đeo cổ của Max khi nó đi lanh quanh nhà để kiểm tra mọi thứ. Sự im lặng đó sẽ làm bạn phát điên lên trong một thời gian, đặc biệt là về đêm.” Từ Connie: “Điều đáng kinh ngạc nhất là dành tình yêu cho một con chó, phải không? Nó làm cho ta thấy những mối quan hệ giữ con người với con người dường như thật nhạt nhẽo, như một bát cháo yến mạch.”

Vài ngày sau đó những tin nhắn cuối cùng cũng ngừng đến, tôi cộng chúng lại. Gần tám trăm người, tất cả đều là những người yêu động vật, đã rất cảm động và liên lạc với tôi. Một sự thổ lộ tình cảm dạt dào không thể

tin được, và mới gây phẫn chấn với tôi làm sao. Lúc tôi đọc kĩ tất cả chúng - trả lời hết sức có thể - tôi cảm thấy khá hơn, như thể tôi là một phần của nhóm người ủng hộ khổng lồ. Bài thương khóc riêng tư của tôi đã trở thành một liệu pháp tâm lý cho cộng đồng. Trong đám đông này không còn sự xấu hổ vì phải thừa nhận một nỗi đau buồn thực sự, sâu sắc cho vài thứ dường như tầm thường như một con chó già hôi hám.

Những đối tác thư từ của tôi còn viết và gọi điện vì lý do khác. Họ muốn tranh luận về một ý chính trong bài báo của tôi, phần trong đấy tôi cứ khẳng khẳng Marley là con vật-có-hành-vi-tội-tệ-nhất thế giới. Lời phản ứng điển hình là: “Xin lỗi, nhưng con chó của anh không thể là con chó tội tệ nhất thế giới được - bởi vì con chó của tôi mới vậy.” Để chứng minh cho điều đó, họ làm tôi thích thú với những bản kê khai chi tiết về những hành vi tội tệ của con chó nhà họ. Tôi đã được nghe về những mảnh rèm cửa bị xé vụn, đồ lót bị ăn trộm, những cái bánh sinh nhật bị ăn ngẫu nhiên, bên trong ô tô thì như cái thùng rác, những cuộc tẩu thoát tuyệt vời, thậm chí một cái nhẫn đính hôn kim cương bị nuốt, đem so sánh với sở thích dây vàng của Marley thì Marley hẳn còn kém xa. Hòm thư của tôi giống với một chương trình giao lưu trò chuyện trên truyền hình: *Những con chó hư và những người yêu chúng* với những nạn nhân sẵn lòng xếp hàng để khoe khoang trong tự hào, không phải chuyện con chó của họ tuyệt vời như thế nào mà là chúng kinh khủng như thế nào. Thật kỳ cục, hầu hết những câu chuyện kinh dị liên quan đến những con chó tha mỗi to lớn giống như con chó của tôi. Sau cùng thì tất cả chúng tôi đều không cô đơn.

Một phụ nữ có tên Elyssa mô tả con Lab Mo của cô ta luôn đào thoát khỏi nhà khi bị để lại một mình, bằng cách lao qua các ô cửa sổ kính. Elyssa và chồng cô ấy nghĩ họ đã dập tắt được thói quen đi lang thang của Mo bằng cách đóng và khóa tất cả cửa sổ ở tầng trệt. Nhưng họ lại không nghĩ đến việc khóa cả cửa tầng hai. “Một hôm chồng tôi về nhà, nhìn thấy tấm chắn cửa ở tầng hai đang treo lủng lẳng. Anh ấy sợ gần chết, vội vã đi tìm nó” cô ấy viết. Ngay khi chồng cô ấy bắt đầu thấy sợ điều tội tệ nhất, “Mo thành linh xuất hiện ở góc nhà với cái đầu gục xuống. Nó biết mình

đang gặp rắc rối, nhưng chúng tôi lấy làm ngạc nhiên là nó không hề bị thương. Nó đã lao ra ngoài cửa sổ và hạ cánh trên một bụi cây cứng cáp, đỡ cho cú ngã của nó.”

Con Lab của Larry thì nuốt chửng cái áo lót của bà chủ, mười ngày sau đó nó nôn ra nguyên vẹn. Gypsy, một con Lab khác với sở thích phiêu lưu của nó, đã ăn ngẫu nhiên một bức màn cửa sổ. Jason, một con chó tha mồi Ireland lai chó săn lông xù, nuốt một cái vòi máy hút bụi dài mét tám, “dây tăng cường bên trong và tất cả,” ông chủ Mike của nó kể lại. “Jason cũng ăn một cái hốc cỡ 60cm x 90cm trên một bức tường thạch cao và xức một rãnh dài gần một mét trên tấm thảm, ngay chỗ ưa thích của nó cạnh cửa sổ.” Mike viết thêm “Nhưng tôi yêu con vật ấy”.

Phoebe, một con Lab lai, đã bị đá ra khỏi hai trại chó khác nhau và bị cấm không được quay lại nữa. Cô chủ Aimee viết: “Đường như nó là thủ lĩnh của một băng nhóm không chỉ phá cuì của nó để ra ngoài mà còn giúp đỡ hai con chó khác nữa. Sau đó chúng tự thưởng đủ các loại bánh snack cả đêm hôm đó.” Hayden, một con Lab nặng bốn mươi lăm cân, hầu như chén bất cứ thứ gì xung quanh nó, miễn là có thể cho được vào miệng. Cô chủ Carolyn kể lại: bao gồm nguyên một hộp đựng đồ ăn cho cá, một đôi giày Thụy Điển, và một ống keo siêu dính, “hết chỗ này đến chỗ khác,” cô ấy nói thêm: “Khi nó ngoan nhất lại là khi nó giật bung cái khung cửa gara khỏi tường vì tôi đã đại dột buộc cái dây xích nó vào đó để nó nằm tắm nắng.”

Tim kể rằng con Lab vàng tên Ralph của anh ấy cũng là một tên trộm đồ ăn giống y hệt Marley, nhưng thông minh hơn. Một ngày trước khi ra ngoài, Tim đặt một bánh sô cô la lớn trên nóc tủ lạnh, ở đó nó sẽ được an toàn nằm ngoài tầm với của Ralph. Con chó đã cậy mở cái ngăn kéo tủ ly ra, sau đó dùng chúng như những bậc thang để trèo lên trên quầy, nơi nó có thể đứng thẳng bằng trên hai chân sau và với tới miếng sô cô la. Vậy là miếng sô cô la đã ra đi mà không để lại dấu vết gì khi ông chủ về nhà. Mặc dù chén sô cô la quá liều, Ralph vẫn tỏ ra không có phản ứng ốm đau gì.

“Lần khác,” Tim viết, “Ralph mở tủ lạnh và ăn hết mọi thứ trong đó, kể cả những thứ ở trong lọ.”

Nancy đã cắt bài báo của tôi để lưu giữ vì Marley gọi cho cô ấy rất nhiều về con chó tha mồi Gracie của cô ấy. “Tôi để bài báo trên bàn ăn và quay ra để cắt cái kéo,” Nancy viết. “Khi tôi quay lại, không còn nghi ngờ gì nữa, Gracie đã ăn mẫu báo.”

Chà, mỗi phút tôi lại cảm thấy khá hơn. Marley nghe không còn kinh khủng đến vậy. Nếu không có gì khác, chắc chắn nó sẽ có rất nhiều bạn bè trong hội Câu Lạc Bộ Chó Hư. Tôi mang một vài tin nhắn về nhà để cho Jenny xem. Lần đầu tiên cô ấy bật cười thích thú kể từ khi Marley chết. Những người bạn mới của tôi trong Hội Kín của Chủ Những Con Chó Bị Thường đã giúp đỡ chúng tôi nhiều hơn họ tưởng.

Ngày chuyển thành tuần rồi mùa đông chuyển thành mùa xuân. Cây thủy tiên trời lên khỏi mặt đất, nở hoa xung quanh mộ Marley. Những cánh hoa anh đào trắng muốt mềm mại rụng xuống trên mộ nó. Dần dần, cuộc sống không có con chó của chúng tôi trở nên dễ chịu hơn. Ngày tháng trôi qua tôi không nghĩ về nó nữa, và sau đó có một vài tín hiệu nhỏ - một ít lông của nó vương trên áo len dài tay của tôi, cái lúc lắc trên vòng đeo cổ của nó khi tôi lục ngăn kéo để lấy tất - đã đột ngột mang nó trở lại. Thời gian trôi đi, những kí ức giờ đã dễ chịu hơn là đau đớn. Những khoảnh khắc đã lãng quên từ lâu hiện ra trong óc tôi đầy sinh động, giống như những thước phim đang được chiếu lại từ những cuốn video gia đình cũ: Cái cách cô bé Lisa bị đâm cúi người xuống, rồi hôn lên mũi Marley sau khi cô bé được ra viện. Cái cách đoàn làm phim nịnh nọt nó. Cái cách người phụ nữ đưa thư đãi nó một bữa vui vẻ mỗi ngày ở cửa trước. Cái cách nó giữ những quả xoài bằng hai chân trước khi nó gặm cùi. Cái cách nó cắn bím của bọn trẻ với vẻ mê mẩn sung sướng trên mặt nó, và cả cái cách nó đứng trên hai chân sau, hai chân trước giơ lên xin những viên thuốc an thần như những miếng thịt nướng. Những khoảnh khắc gần gũi dường như không đáng để nhớ, vậy mà chúng lại đang hiện hữu, ngẫu nhiên diễn lại trong đầu tôi ở những

thời gian và thời điểm không ngờ nhất. Hầu hết chúng làm cho tôi cười. Một vài chi tiết làm tôi mím môi và ngưng lại.

Tôi đang trong buổi họp nhân viên ở văn phòng thì ký ức lại ùa về: Đó là hồi ở West Palm Beach, Marley vẫn còn là một chú chó con. Jenny và tôi vẫn còn đang mơ mộng trong thời kỳ mới cưới. Chúng tôi đang nắm tay nhau đi dạo quanh Intracoastal Waterway trong một ngày đông khô lạnh. Marley đi đằng trước, kéo mạnh chúng tôi. Tôi để nó nhảy căng lên trên đê chắn sóng bằng bê tông rộng hơn nửa mét và cách mặt nước chừng một mét. “John,” Jenny phản đối. “Nó có thể ngã xuống mất.” Tôi nhìn cô ấy vẻ ngờ vực. “Em nghĩ là nó ngốc đến mức nào thế?” Tôi hỏi. “Em nghĩ là nó sẽ làm gì nào? Nhảy ra khỏi mép đê hả?” Mười giây sau, đó đúng là những gì mà nó làm, nhảy ùm xuống biển, làm nước bắn tung tóe và phải cần đến một cuộc giải cứu phức tạp để kéo nó lên.

Vài ngày sau, tôi đang lái xe đến buổi phỏng vấn thì tự dừng lại hiện ra hình ảnh ngày đầu chúng tôi mới cưới: một kỳ nghỉ cuối tuần lãng mạn đến một cái nhà tranh trước biển trên đảo Sanibel trước khi bọn trẻ ra đời. Cô dâu, chú rể - và Marley. Tôi hoàn toàn đã quên kỳ nghỉ đó, và giờ nó lại ở đây, tua lại sống động: lái xe dọc tiểu bang trong khi nó chen giữa chúng tôi, mũi của nó đôi khi nảy lên chạm mạnh vào cái cần số, gạt về số không. Tắm cho nó trong bồn tắm ở nhà chúng tôi thuê sau một ngày trên biển, bọt xà phòng, nước và cát bắn tung tóe khắp nơi. Jenny và tôi yêu nhau dưới chiếc tấm chăn cotton mát mẻ, một cơn gió biển nhẹ nhàng ùa vào, cái đuôi rái cá của Marley đập thùm thụp vào đệm.

Nó là vai chính trong vài chương hạnh phúc nhất của cuộc đời chúng tôi. Những chương của tình yêu non trẻ và những khởi đầu mới mẻ, của sự nghiệp chớm nở và những đứa bé tí hon; của những thành công vang dội và những thất vọng ê chề; của khám phá, tự do và nhận thức về bản thân. Nó bước vào cuộc sống của chúng tôi khi chúng tôi đang cố gắng đoán xem điều gì sẽ đến. Nó ở cùng chúng tôi khi chúng tôi vật lộn với những khó khăn mà tất cả các cặp vợ chồng khác rồi cuộc đời đều gặp phải. Quá trình đôi khi khó nhọc để hai con người với hai quá khứ riêng biệt cùng sẻ chia

tương lai. Nó trở thành một phần của tấm vải, một sợi được bện chặt và không thể tách rời để dệt nên cuộc sống của chúng tôi. Ngay khi chúng tôi giúp định hình nó trở thành một vật nuôi gia đình, nó đã giúp định hình chúng tôi trở thành một đôi vợ chồng, một cặp cha mẹ, những người yêu động vật và những con người trưởng thành. Mặc cho tất cả, tất cả những điều thất vọng và những mong đợi bất thành, Marley đã dành cho chúng tôi một món quà, vừa vô giá lại vừa miễn phí. Nó dạy cho chúng tôi về nghệ thuật của tình yêu tuyệt đối. Làm thế nào để cho đi, làm sao để nhận lại. Nơi đâu có điều đó, tất cả những mảnh ghép mới trở về đúng chỗ.

Mùa hè sau khi nó chết, chúng tôi xây một bể bơi. Tôi không thể không nghĩ đến Marley, con chó nước tràn trề sinh lực của chúng tôi, sẽ yêu cái bể bơi tới mức nào, chắc chắn nhiều hơn chúng tôi rất nhiều, ngay lúc nó lôi cái lớp lót ra bằng móng vuốt và làm kẹt máy lọc bởi lông của nó. Jenny ngạc nhiên là thật dễ dàng để giữ cho ngôi nhà sạch sẽ khi không có một con chó suốt ngày làm rụng lông, nhỏ nước dãi và để lại vết bẩn trên sàn. Tôi thừa nhận thật tuyệt làm sao khi dạo chân trần trên cỏ mà không cần để ý xem mình bước vào đâu. Khu vườn rõ ràng là tốt đẹp hơn khi không có một tay thợ săn thỏ to lớn, nặng nề quần thảo tan nát khu vườn. Không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc sống không có một con chó thì dễ dàng hơn và hết sức đơn giản. Chúng tôi có thể đi nghỉ cuối tuần mà không cần phải sắp xếp gửi nó. Chúng tôi có thể ra ngoài ăn tối mà không phải lo những món đồ gia bảo lâm nguy. Bọn trẻ có thể ăn mà không phải cảnh giác canh đĩa thức ăn của chúng. Thùng đựng rác không phải để lên trên chạn bếp khi chúng tôi ra ngoài. Một lần nữa chúng tôi được ngồi lại tận hưởng yên bình trong cơn bão sắp tới. Tôi đặc biệt thích sự tự do đi lại xung quanh nhà mà không có một cục keo nam châm màu vàng khổng lồ cứ dính chặt sau gót.

Mặc dù vậy, là một gia đình, chúng tôi vẫn chưa thực sự đông đủ.

Một buổi sáng cuối hè, tôi xuống nhà ăn sáng. Jenny đưa cho tôi một phần của tờ báo được gấp, lại lộ ra một trang bên trong.

- Anh sẽ không tin điều này đâu. - Cô ấy nói.

Mỗi tuần một lần, tờ báo địa phương của chúng tôi lại nêu ra một con chó ở một trung tâm bảo trợ đang cần tìm một mái ấm. Trong phần tiểu sử luôn có một bức ảnh của con chó, tên gọi, một bản mô tả vắn tắt, được viết như thể con chó đang dùng ngôi thứ nhất, tự nói những điều tốt đẹp nhất về mình. Đó là một mẹo quảng cáo người ta thường dùng để làm cho những con vật trở nên cuốn hút và đáng yêu. Chúng tôi luôn thấy những bản lý lịch buồn cười của đám chó con, không vì lý do nào khác ngoài mục đích tô vẽ đánh bóng cho những con vật chẳng ai cần, vốn từng bị gạch tên ít nhất một lần.

Ngày hôm đó, một gương mặt trên trang báo đang chăm chăm nhìn tôi, gương mặt tôi nhận ra ngay tức thì - Marley của chúng tôi. Hoặc chí ít là một con chó sinh đôi với nó. Nó là một con Lab đực màu vàng to lớn, cái đầu trông như cái đe, trán nhăn, đôi tai mềm hếch ra đằng sau ngọ nghĩnh. Nó nhìn thẳng vào ống kính với cảm xúc mãnh liệt. Khiến bạn hiểu rằng vài giây sau khi bức ảnh được chụp, nó sẽ xô ngã thợ ảnh và cố gắng nuốt cái máy ảnh. Dưới bức hình là cái tên: Lucky. Tôi đọc lời chào hàng của nó thật to. Đây là điều mà Lucky nói về bản thân mình: “Đầy sức sống! Tôi sẽ sống tốt trong một ngôi nhà vốn yên tĩnh trong khi tôi học cách kiểm soát năng lượng của mình như thế nào. Tôi từng có một cuộc sống không dễ dàng vậy nên gia đình mới của tôi sẽ cần phải kiên nhẫn với tôi và tiếp tục dạy tôi những lối cư xử của chó.”

- Chúa ơi. - Tôi kêu lên. - Chính là nó. Nó đã sống lại.

- Một sự đầu thai. - Jenny nói.

Lucky trông giống Marley một cách kì lạ làm sao và những lời miêu tả cũng đúng y chang nữa. Tràn đầy sức sống? Vấn đề kiểm soát năng lượng? Dạy nó cách cư xử cho chó? Đòi hỏi kiên nhẫn? Chúng tôi quá quen thuộc với những chuyện đó. Con chó bất ổn về mặt tinh thần của chúng tôi đã trở lại, trẻ khỏe và cuồng nhiệt hơn bao giờ hết. Cả hai chúng tôi đứng đó, nhìn chăm chăm vào tờ báo, không thốt nên lời.

- Anh nghĩ mình có thể đến xem nó. - Cuối cùng tôi lên tiếng.

- Chỉ để vui thôi mà. - Jenny thêm vào.
- Đúng. Chỉ để hết tò mò thôi.
- Có hại gì mà không ngó qua chứ?
- Không hại gì cả. - Tôi đồng ý.
- Vậy thì. - Cô ấy nói - Tại sao lại không nhỉ?
- Chúng ta có mất gì đâu?

Lời cảm ơn

Không ai là một ốc đảo, những tác giả cũng vậy. Tôi muốn cảm ơn rất nhiều người đã ủng hộ, giúp đỡ tôi hoàn thành cuốn sách này. Trước tiên, hãy để tôi bắt đầu bằng việc bày tỏ sự cảm kích sâu sắc tới quản lý của tôi, cô Laurie Abkemeier tài năng và không biết mệt mỏi của *Defiore and Company*, người đã tin tưởng câu chuyện này cũng như khả năng của tôi có thể kể lại nó, thậm chí trước cả khi tôi hoàn toàn tin tưởng mình. Tôi nhận thấy rằng nếu như không có sự nhiệt tình vô hạn và sự chỉ bảo của cô ấy, cuốn sách này có lẽ sẽ mãi mãi chỉ là ý tưởng giữ trong đầu tôi. Cảm ơn cô, Laurie, vì là một người bạn gái tâm tình, một người ủng hộ, một người bạn của tôi.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến nhà biên tập tuyệt vời của tôi, Mauro DiPreta, những sửa chữa đúng đắn và sáng suốt của anh đã làm cho cuốn sách này tốt hơn, và gửi đến Joelle Yudin luôn vui vẻ, người đã theo dõi sát sao từng chi tiết. Cũng xin gửi lời cảm ơn đến Michael Morrison, Lisa Gallagher, Seale Balenger, Ana Maria Allessi, Christine Tanigawa, Richard Aquan, và mọi người trong nhóm HarperCollins vì đã yêu quý Marley cùng câu chuyện của nó, đồng thời biến giấc mơ của tôi thành hiện thực.

Tôi hàm ơn những biên tập viên của tôi ở báo *Người Điều Tra Philadelphia* vì đã cứu giúp tôi khỏi sự tự dằn ải trong công việc làm báo mà tôi vốn rất yêu thích, và vì đã trao tặng tôi một món quà vô giá - chuyên mục báo của riêng tôi trên một trong những tờ báo tuyệt vời nhất nước Mỹ.

Tôi lấy làm biết ơn vô hạn đến Anna Quindlen, sự hăng hái nhiệt tình và những khuyến khích từ ban đầu dành cho tôi có ý nghĩa với tôi nhiều hơn những gì cô ấy tưởng.

Một lời cảm ơn chân thành đến Jon Katz, người đã cho tôi những lời khuyên và ý kiến phản hồi vô giá. Những cuốn sách của anh, đặc biệt là

Một Năm Chó: Mười Hai Tháng, Bốn Con Chó, và Tôi, đã truyền cảm hứng cho tôi.

Tới Jim Tolpin, một luật sư bận rộn luôn dành thời gian để cho tôi những lời khuyên chín chắn và miễn phí. Tới Pete và Maureen Kelly, tình bạn của họ - cùng căn nhà hướng ra Hồ Huron - là liều thuốc bổ mà tôi rất cần. Tới Ray và JoAnn Smith vì đã ở đó khi tôi cần họ nhất. Và tới Timothy R. Smith vì thứ âm nhạc tuyệt vời đã làm tôi bật khóc. Tới Digger Dan vì đã cung cấp đều đặn những miếng thịt hun khói. Và tới những người anh em ruột thịt của tôi, Marijo, Timothy, và Michael Grogan, vì sự cổ vũ nhiệt tình. Tới Maria Rodale vì đã tin nhiệm giao phó một báu vật gia truyền cho tôi và giúp tôi tìm được sự cân bằng. Tới tất cả những người bạn và đồng nghiệp, quá nhiều để có thể đề cập đến sự tốt bụng, sự ủng hộ, cùng những lời chúc tốt đẹp của họ... Cảm ơn tất cả.

Tôi thậm chí không thể nghĩ đến dự án này mà không có mẹ tôi, Ruth Marie Howard Grogan, người đã sớm dạy tôi về niềm vui khi một câu chuyện thú vị được kể lại thật hay, đồng thời đã truyền lại năng khiếu kể chuyện của bà cho tôi. Với nỗi buồn, tôi tưởng nhớ và ca ngợi người hâm mộ nhất của tôi, cha tôi, Richard Frank Grogan, đã mất vào ngày 23 tháng Mười hai năm 2004, khi quyển sách này sắp được xuất bản. Ông không có cơ hội để đọc nó, nhưng tôi đã có dịp ngồi bên ông vào một buổi tối, khi sức khỏe của ông đi xuống. Tôi đọc thật to mấy chương mở đầu, thậm chí còn làm ông bật cười. Nụ cười đó, tôi sẽ ghi nhớ mãi mãi.

Tôi hàm ơn vô hạn với người vợ yêu thương và hết mực kiên nhẫn của tôi, Jenny, cùng các con tôi, Patrick, Conor, và Colleen, vì đã cho phép tôi giới thiệu họ trước công chúng, chia sẻ hầu hết những chi tiết riêng tư nhất. Tất cả đều rất đáng yêu. Anh yêu em và các con, không bút nào tả xiết.

Cuối cùng, (vâng, lại lần cuối nữa), tôi cần phải cảm ơn người bạn bốn chân phiền phức của tôi, không có nó thì sẽ không có *Marley & Tôi*. Nó sẽ hạnh phúc khi biết rằng món nợ của nó với tất cả những tấm nệm bị xé rách, tường bị đục thủng, và trang sức bị nuốt giờ đây chính thức bị xóa sổ.

Đôi lời của người viết

Khi tôi ngồi xuống để viết *Marley & Tôi*, tôi không có ý tưởng gì để mở đầu. Tôi chỉ biết là đó là một câu chuyện bên trong tôi đang sôi sục muốn trút ra ngoài, một câu chuyện tôi cần phải kể. Đó là câu chuyện về một cặp vợ chồng trẻ - Jenny và tôi - cùng nhau bắt đầu một cuộc sống. Một con chó đáng yêu, to lớn, mất trí, không thể cải huấn đã thay đổi tất cả. Thay đổi chúng tôi. Thay đổi con cái chúng tôi. Thay đổi cả gia đình mà chúng tôi sẽ trở thành. Bước đầu tiên trong cuộc phiêu lưu của chúng tôi là một bài báo tôi viết trên tờ *Người Điều Tra Philadelphia* ngày 6 tháng Một năm 2004 để nói lời tạm biệt với con chó đó, Marley, một con chó tha mồi Labrador không giống bất kì con chó nào khác. Bài báo đã nhận được một phản ứng quá mạnh. Tôi biết là tôi đã đề cập đến điều gì đó lớn hơn, câu chuyện không chỉ về một con chó, không chỉ về một gia đình với một con chó, mà là hành trình cuộc đời của con người và động vật sát cánh bên nhau. Những thăng trầm; những tiếng cười; những giọt nước mắt; những niềm vui và những đau khổ. Một hành trình xứng đáng để thực hiện.

Trong vòng chín tháng, tôi thường viết lúc chỉ có một mình, hầu như trong bóng tối trước khi bình minh lên, không thực sự tin rằng sẽ có người muốn đọc một cuốn sách về cuộc sống rất bình thường của tôi. Rồi một điều ngạc nhiên xảy ra. Cuốn sách của tôi đã được xuất bản và tôi không còn cô độc nữa.

Khắp đất nước - và thậm chí là toàn cầu - những bức thư, email và những cú điện thoại bắt đầu đến tới tấp. Chúng đến từ những người nghỉ hưu hay những người vừa lập gia đình, từ những nhân viên cảnh sát hay những chính khách, từ những sinh viên đại học hay những người công nhân xây dựng. Chúng đến từ những người lính ở Iraq hay học sinh ở Brazil. Chúng đến theo một dòng chảy mỗi ngày. Rất nhiều trong số đó gần như nói chung một điều: “Anh như đang miêu tả cuộc sống của tôi vậy.” Họ, cũng vậy, đã thực hiện cuộc hành trình xứng đáng để đi. Trong những cuộc đời quá đổi

bình thường của chúng ta, không biết làm sao tôi lại có thể tìm ra những điểm chung.

Rất nhiều trong số những độc giả này trở thành những người bạn, làm tôi bật cười với câu chuyện của họ về những con chó cư xử cực kỳ không đúng mực. Tôi cũng thấy đau buồn cùng họ, vì họ đã phải nói lời tạm biệt với những con vật không hoàn thiện nhưng đáng yêu của mình. Tôi không thể tin được rằng họ đã ôm chặt lấy tôi như một thành viên trong gia đình. Một người đã vẽ chân dung của Marley rất đẹp bằng sơn dầu và gửi qua mail cho tôi; người khác thì gửi cho tôi những bài hát cô ấy sáng tác sau khi mất đi con chó của cô ấy. Có người nướng những món ăn ngon tuyệt cho con chó mới của chúng tôi. Một nhân viên huấn luyện chó nghiệp vụ K-9 của CIA ở Los Angeles còn gửi cho tôi một chứng chỉ chó đã qua huấn luyện đóng khung rất công phu. Rất nhiều người cầu chúc cho tôi với những ý nghĩ hài hước của họ, ví như một phụ nữ trẻ gửi cho tôi tấm ảnh với dòng tiêu đề kêu gọi “Việc nóng bỏng trong phòng ngủ”. Tôi mở tấm hình ra thì thấy cô ấy trùm chăn, đang đọc *Marley & Tôi* - trong khi con chó boxer của cô ấy gà gât nằm trên người cô ấy, tấm chăn kéo tới tận cằm nó.

Mọi tác giả đều trông chờ một hiện tượng cơ bản nhất: độc giả truyền miệng. Tôi hàm ơn tất cả những người đã rất nhiệt tình giới thiệu cuốn sách của tôi tới bạn bè và họ hàng. Cảm ơn những người đã mua nhiều bản sao để chia sẻ, gồm cả người phụ nữ ở ngoại ô Philadelphia đã mua 25 bản sao cuốn sách, tặng mỗi người một bản theo danh sách tặng quà ngày lễ của cô ấy. Không tiền bạc nào trên thế giới này có thể mua được sự tán thành như thế.

Trang web *Marleyandme.com* mở ra, trở thành nơi cư trú náo nhiệt của hàng nghìn những con người yêu chó và những người hâm mộ cuồng nhiệt cuốn sách. Họ chia sẻ những câu chuyện, những bức hình, những lời khuyên và cả những lời an ủi. Tình bạn đã được hình thành, các số điện thoại được trao đổi, những lời mời được đưa ra. Vài người còn đích thân gặp mặt. Một món quà khác mà Marley không-bao-giờ-làm-tốt của tôi đã trao tặng cho những người nó có ảnh hưởng đến - món quà cộng đồng.

Jenny và tôi bây giờ đang nuôi một con chó mới. Vâng, nó là một con chó tha mồi Labrador màu vàng khác. Tên của cô chó ấy là Gracie. Nó là một *Marley* trái ngược - ngọt ngào, dịu dàng, điềm tĩnh, tập trung. Nó đã xuất hiện nghiêm túc bên cạnh tôi trong chương trình *Good Morning America*, chương trình *Today*, và chương trình *Dog Whisperer* trên Kênh National Geographic. Không có một tai nạn đáng tiếc nào xảy ra hay chiếc giày nào bị trộm mất. Hằng ngày tôi vẫn nói với nó: “Gracie à, mày là một con chó tuyệt vời, nhưng đừng hy vọng tao sẽ viết một cuốn sách về mày. Mày chẳng bao giờ làm gì hết!” Và điều đó làm tôi mỉm cười với những kỉ ức về Marley tinh quái, con chó lấp đầy cuộc sống của chúng tôi với những trò phá hoại quá đổi vui sướng. Nó làm tôi thích thú khi không ngừng nghĩ tới chuyện nó đã trở thành một cái tên quen thuộc với hàng triệu con người. Tôi nghĩ nó sẽ thích điều đó.

Những con chó thật tuyệt. Những con chó hư, nếu chúng ta thực sự có thể gọi chúng như vậy, đều có thể trở thành những con chó tuyệt vời nhất.

JOHN GROGAN, tháng Ba năm 2008

Một bài phỏng vấn John Grogan

• **Từ khi nào ông nhận ra những hành động tự do phóng túng của Marley lại có thể viết thành truyện hài?**

Thật sự thì cũng khá sớm. Chúng tôi kể lại chi tiết những trò hề của nó ở các bữa tiệc tối. Ngay sau đó mọi người bắt đầu tìm chúng tôi để hỏi “Thế lúc đấy nó làm gì?” Tôi đặt bút viết về nó trong các bài báo của mình, và những trò quậy phá của nó chẳng mấy chốc trở thành huyền thoại.

• **Tại sao Marley vẫn rất dễ thương dù gây ra nhiều phiền phức?**

Tôi nghĩ đó là vì trái tim chân thật và niềm đam mê tột cùng với cuộc sống. Khi nó không thể kìm hãm được hành vi, cũng là khi nó không có giới hạn cho tình yêu và lòng trung thành của nó. Không hẳn là một điều xấu.

• **Có “chuyện” nào của Marley không được nhắc đến trong cuốn sách không?**

À vâng, nhiều chứ. Tôi có thể nói gì nhỉ? Con chó là cả một kho tư liệu phong phú. Đây là một ví dụ: Một hôm, tôi đang lắp cái cửa sổ mới vào nhà. Tôi có một cái bát đựng đầy đinh vít để trên đất. Marley lao tới, sục mõm vào cái bát như thể chúng là kẹo, rồi bỏ chạy thục mạng. Một giây trước đó tôi còn có hai tư cái đinh; giờ thì chỉ còn hai ba cái. Y như rằng, mấy phút sau Marley bắt đầu nôn ọe. Chúng tôi vội vàng đưa nó tới bệnh viện thú y, hình dung cái đinh sắc nhọn đang cào xé ruột nó. Sau khi mất hai trăm đô-la chụp X quang, Marley khỏe lại và lại nhảy nhót như xưa. Chúng tôi không bao giờ xác định được vị trí của cái đinh, kể cả bên trong hay ngoài nó. Có nhiều chuyện tương tự như vậy.

• **Phản ứng của Marley sẽ như nào với cuốn sách?**

Chắc nó sẽ chén bản thảo trước khi có thể xuất bản.

• **Ở điểm nào câu chuyện có ý nghĩa hơn là chỉ về một con chó?**

Một câu hỏi thú vị đấy. Tôi bắt đầu viết cuốn sách này chỉ khoảng một tháng sau khi nó chết. Tôi đã hiểu thêm về những mối quan hệ của chúng tôi trong quá trình viết lách. Đó là một con đường khám phá dành cho tôi. Rất nhanh chóng, tôi nhận ra tôi không thể chỉ kể chuyện của Marley mà không nhắc tới những chuyện về vợ tôi, tôi và hành trình can đảm của chúng tôi để trở thành cha mẹ. Cuối cùng, tôi nhận ra cuốn sách của tôi không phải một cuốn sách về chó mà là chuyện về một gia đình đang hình thành, và con vật cực-kỳ-thú-vị đã giúp định hình nó.

• Có khó khăn không khi hồi tưởng về cuộc đời Marley vừa ngay sau khi mới mất nó?

Thực sự, đó là một liệu pháp chữa bệnh. Một liều thuốc tẩy nhẹ. Vừa viết tôi vừa đọc to cho các con nghe, và việc đó dường như giúp cả cho chúng. Hầu hết chúng tôi đều bật cười. *Ngọt-pha-đăng* chắc là một từ thích hợp.

• Ông kết thúc cuốn sách bằng chuyện ông và vợ đi tìm nuôi một con chó vô chủ, một phiên bản của Marley tên là Lucky. Vậy cuối cùng ông có nuôi nó không?

Lucky là một câu chuyện buồn. Khi chúng tôi đến gặp nó, nhân viên trung tâm nhìn bọn trẻ nhà tôi và bảo họ sẽ không để chúng tôi nuôi Lucky. Nó từng bị ngược đãi nghiêm trọng, và thật khó lường trước hành vi của nó khi ở quanh bọn trẻ. Nó có rất nhiều vấn đề, nếu so sánh thì có thể thấy Marley đích thực được dạy dỗ tốt hơn. Tin tốt là Lucky đã ở một trung tâm bảo trợ tư nhân khá tươm tất và được cấp đầy đủ ngân sách, với chính sách không giết động vật. Lần cuối tôi kiểm tra nó vẫn ở đó. Tôi nghĩ đó là nơi nó sẽ sống nốt phần đời còn lại.

• Ở thời điểm nào trong đời ông biết mình muốn trở thành một nhà văn?

Khi tôi học lớp bảy, tôi vướng phải một vài rắc rối nho nhỏ ở trường dòng. Các xơ bảo tôi viết một bài tiểu luận về một chủ đề tôi cũng không nhớ nữa. Tôi biến nó thành một bài nhại gây cười ranh mãnh, và cuối cùng có rất nhiều chuyện nực cười với nó. Tôi viết dài gấp ba lần so với yêu cầu.

Sau đó, bọn trẻ truyền tay nhau một bản sao và tranh giành như thể đó là một báu vật bị cấm. Trải nghiệm đó quá đậm nét, thôi thúc quá mạnh mẽ. Tôi đã bị cắn câu. Đó là khi tôi biết mình muốn trở thành nhà văn.

• Thế còn chuyện nhà báo thì sao?

Khi học lớp tám ở trường trung học, tôi là thành viên của một tờ báo học sinh nhưng không hề có khao khát thực sự về nghề này. Khi ấy hiệu trưởng kiểm duyệt không cho đăng một câu chuyện gây tranh cãi, và điều đó làm tôi rất bức mình. Tôi thấy bị xúc phạm và quyết định cùng một vài người bạn cho ra đời một tờ báo học sinh bí mật. Chúng tôi suýt bị đuổi khỏi trường vì những nỗ lực của mình, nhưng cuối cùng ban giám hiệu đã gỡ bỏ chính sách kiểm duyệt. Đó là lần đầu tôi biết mùi sức mạnh của báo chí, và đó là khi tôi biết mình muốn trở thành một phóng viên.

• Khía cạnh nào khó nhất trong việc viết lách?

Khó khăn duy nhất là một bước nhỏ đòi hỏi phải trút những ý tưởng ra giấy. Hơn thế, còn phải tuôn ra dào dạt! Nghiêm túc đấy, tôi có những thủ thuật nho nhỏ để tránh bị bế tắc ý tưởng. Một trong số đó là tạo ra “văn bản chính”, nghe có vẻ rất đáng sợ, rồi để trống. Sau đó tôi tạo một bản “ghi chép thô”, viết ra bất cứ thứ gì nghĩ đến trong đầu. Vì nó có nghĩa là thô, đúng như tên của nó, nên sẽ không ai nhìn thấy nó, và tôi không phải lo trong đó có viết những gì. Sau khi tôi giải quyết được khó khăn, tôi để nó qua đêm, rồi hôm sau xử lý lại. Thông thường, khoảng 90% những gì viết ra được sử dụng. Một chuyện nực cười, tôi biết thế, nhưng nó giúp ích cho tôi. Tôi cũng giữ cho ghi chép thật trung thực. Đó là một công cụ tuyệt vời khác.

• Ông có thói quen viết lách nào đặc biệt không?

Thường thì tôi là một con cú đêm, nhưng khi viết *Marley & Tôi*, tôi ép mình phải đi ngủ và dậy sớm. Tôi viết từ 5 đến 7 giờ sáng, sau đó dùng điểm tâm, đi làm công việc viết báo của tôi. Trung bình tôi viết mỗi tuần một chương theo cách đó. Tôi bắt đầu viết vào đầu năm 2004 và hoàn thành bản thảo ngay sau Ngày Lao Động ⁽³⁸⁾.

Giờ tôi có một văn phòng tại gia đẹp, nhưng tôi nhận ra là nó hơi đẹp quá. Quá nhiều thứ gây xao lãng. Tôi cũng thích ý tưởng viết ở một quán cà phê nhỏ mát mẻ; nghe có vẻ giống Hemingway. Nhưng cách đó không hiệu quả với tôi lắm. Tôi hoàn thành phần lớn công việc của mình trong các thư viện đại học hay công cộng, đặc biệt những nơi không có kết nối Internet. Internet là một công cụ đầy sức mạnh đáng kinh ngạc. Nó cũng chịu trách nhiệm cho sự mất mát lớn nhất của năng suất lao động trong lịch sử loài người.

• *Marley & Tôi* bao trùm cả quãng đời 13 năm của ông. Sao ông có thể nhớ những sự kiện khác nhau một cách chi tiết như vậy?

Hồi ký hiển nhiên dựa trên ký ức của người viết. Nhưng có những công cụ một tác giả có thể tận dụng để nhớ lại những sự kiện đó một cách chính xác. Trong trường hợp của tôi, tôi đã viết các bài báo về một số sự kiện trong cuốn sách khi tôi vẫn còn nhớ chúng rất rõ. Những bài này hết sức có ích. Tôi cũng thu thập các báo cáo của cảnh sát, thư từ, những mẫu tin được cắt ra, và các tư liệu khác đã giúp ráp lại câu chuyện. Ví dụ như, vụ sát hại người phụ nữ sống bên kia phố nhà tôi được ghi rất đầy đủ trong báo cáo của cảnh sát và các mẫu báo, hay như vụ cô bé hàng xóm bị đâm. Nhưng thứ giúp ích nhiều nhất cho quá trình viết sách là những ghi chép trung thực tôi ghi lại suốt thời kỳ mười ba năm đó. Không chỉ giúp tôi dựng lại nhiều chi tiết từ cuộc sống hàng ngày, chúng thực sự còn hướng cuốn sách theo hướng khác ngoài dự định của tôi. Một ví dụ cho chuyện này là chương nói về việc sảy thai của vợ tôi. Tôi không có ý định thêm chuyện đó vào cuốn sách, nhưng khi viết đến ngày đó, tôi thấy một ghi chép rất dài và tỉ mỉ được viết cùng ngày chúng tôi mất con. Nhận ra chuyện đó có tác động quá đổi mạnh mẽ, tôi biến nó thành một chương trong cuốn sách. Chương đó gần như không phải sửa lại nhiều.

• Ông viết rất thật về một vài khía cạnh riêng tư của cuộc hôn nhân của mình - đời sống tình dục, chuyện sảy thai, ưu phiền sau khi sinh con. Vậy vợ ông phản ứng như thế nào?

Jenny cũng là một nhà báo. Cô ấy tôn trọng việc kể lại một câu chuyện đầy đủ, không giấu diếm. Cô ấy nói nếu không thấy mình có thể kể câu chuyện một cách trung thực, tôi nên tìm một chủ đề khác. Tôi nghe lời cô ấy và viết rất thoải mái, không gò bó. Cô ấy đã đúng.

• **Ông có lời khuyên nào dành cho các nhà văn không?**

Thi công chức và hy vọng nhận được một công việc ở bưu điện. Không, không, không. Hãy ghi chép và viết lại mỗi ngày, thậm chí cả khi tưởng như không thể. Đọc của những nhà văn thực sự giỏi, và đọc lại thật to những phần hay nhất. Viết về những gì bạn biết, bạn quan tâm. Tự tin vào bản thân và giọng văn của mình. Và tôi nghĩ phần quan trọng nhất là: Hoàn thiện tác phẩm của mình và rút gọn đi khoảng 20%. Cứ cắt thoải mái, lúc nào anh cũng có thể lấy lại đoạn đó, nếu như nó quá tuyệt vời và anh không thể cắt bỏ được. Rồi anh sẽ ngạc nhiên vì hiếm khi anh thấy cần thiết phải khôi phục 20% đó. Đối với công việc của tôi mà nói thì càng súc tích càng tốt.

• **Ông yêu thích tác giả nào?**

Biết bắt đầu từ đâu nhỉ? Tôi yêu các tác phẩm của Bill Bryson, đặc biệt là “*Đi bộ trong rừng*” (*A walk in the Woods*). Tôi cực kỳ xúc động với “*Hình hài đáng yêu*” (*The Lovely Bones*) của Alice Sebold. Lỗi viết ở ngôi thứ nhất và sự thành thật không khoan nhượng của Frank McCourt truyền cảm hứng viết cho tôi. Tôi hâm mộ Jim Harrison. Cả John Irving, E.B.White, Anna Quindlen, Charles Frazier, David Sedaris, Ronna Tarrt, và những tiểu phẩm hài giản dị của Dave Barry nữa. Trong cuộc tranh luận yêu-ghét về Hemingway, tôi đứng về phe Yêu.

• **Có cuốn sách nào ảnh hưởng nhất tới cuộc đời hay sự nghiệp của ông không?**

Tôi có thể nói đó là “*Bắt trẻ đồng xanh*” (*The Catcher in the Rye*) của J.D.Salinger. Tôi đọc cuốn này lần đầu hồi còn là học sinh trung học, phần nào vẫn còn mù mờ, thiếu định hướng về cuộc đời và cảm thấy không nhận được sự thông cảm của mọi người, những bạn cùng trang lứa và người lớn.

Holden ảnh hưởng lớn đến tôi. Một Holden không được thông cảm, dễ kích động và điên rồ. *Bắt trẻ đồng xanh* giúp tôi nhận ra rằng việc viết lách không cần dài dòng nhạt nhẽo; nó không phải bài tập về nhà. Nó có thể táo bạo, bất kính, tục tĩu, cười chảy nước mắt hay buồn thấu tim. Tôi đã đọc đi đọc lại *Bắt trẻ đồng xanh* trong nhiều năm, và mỗi lần tôi lại học được thêm những điều mới mẻ từ đó. Ngoài ra, tôi cũng yêu giọng văn của Salinger, thủ pháp khéo léo của ông ấy khi phủ lên một nỗi buồn thâm kín và đáng thương bằng sự hài hước dí dỏm.

• **Việc giới thiệu sách đã đưa ông đi khắp đất nước. Khoảng thời gian nào đáng nhớ nhất với ông?**

Ồ, tôi đã ăn điểm tâm tại Nhà Trắng với Đệ Nhất Phu Nhân Laura Bush cùng khoảng bảy mươi tác giả khác trong thành phố, trong Festival Sách Quốc Gia. (Và tôi còn có mấy cái khăn ăn xoáy được ở đó để chứng minh đây.) Nhưng đáng nhớ với tôi hơn là việc ăn tối cùng sử gia đồng thời là tác giả được giải Pulitzer, Doris Kearns Goodwin, ở Carmel, California, sau một event sách nơi cả hai chúng tôi phát biểu (Tôi vui là tôi phát biểu trước!) Cô ấy rất đẹp, rất cuốn hút - và có những câu chuyện tuyệt vời.

• **Ông đã viết một bài báo trên tờ *Người điều tra Philadelphia* về Marley sau khi nó chết. Chuyện đó có đóng vai trò nào trong quyết định viết một cuốn sách của ông không?**

Rất nhiều chứ. Như tôi từng nói, qua cuộc đời Marley, tôi đã làm bạn bè, độc giả thích thú với những câu chuyện về các thói xấu vô phương cứu chữa của nó. Sau khi nó chết, tôi nghĩ với nó, mình phải có nghĩa vụ kể hết phần còn lại của câu chuyện, toàn bộ câu chuyện. Vâng, nó là một con chó mất trí, quá hiếu động, quá lơ đãng, nhưng nó có một trái tim thuần khiết và một khả năng thấu cảm giữa người và chó rất đáng kinh ngạc. Ngày bài báo được đăng, gần tám trăm độc giả của tờ *Người Điều Tra* đã gửi thư điện tử hoặc gọi điện cho tôi. Một ngày bình thường chỉ có từ ba mươi đến năm mươi phản hồi thôi. Vì thế tôi biết mình có một câu chuyện lớn hơn cần kể.

• **Ông có hoàn toàn là một “người nghiện chó” không? Thế còn mèo thì sao?**

Thật hài hước, trong những buổi ký tặng sách của tôi, mọi người sẽ tới chào tôi và xin lỗi rằng họ “chỉ có một con mèo”, không có chó. Tôi nói với họ “Không, thực ra, cũng tốt thôi; tôi cũng thích mèo.” Tôi lớn lên với mèo và luôn thấy chúng dễ thương. Không may thay, khi còn trẻ, có thời điểm tôi bị dị ứng kinh khủng với lông mèo. Có lần tôi còn suýt phải đi cấp cứu do tắc khí đạo. Thế nên tôi biết mình không bao giờ nuôi mèo được. Mấy tháng trước, tôi học được bài học rằng không được nói không bao giờ. Con gái Colleen cùng tôi đang đi xe qua một đoạn đường nông thôn, chúng tôi phát hiện thấy có gì đó rục rịch trong đám cỏ dại ven đường. Tôi dừng xe rồi lùi lại. Có ba con mèo con bé xíu, có vẻ đói và hoảng sợ. Chắc chắn chúng đã bị những kẻ nhả tâm bỏ lại. Colleen và tôi cho chúng vào trong xe, kéo nhờ không may chúng bị xe khác cán phải. Tôi dự định tìm cho chúng mái ấm mới. Nhưng chẳng mấy chốc chúng đã tìm được nhà, chính là bếp nhà tôi đây. Bọn trẻ mê chúng lắm. Ba đứa trẻ, ba con mèo - tôi chịu thua. Giờ thì chúng tôi có Aggie, Meowth, Shiva - mỗi đứa đặt tên một con - thêm vào đó còn chó Labrador Gracie và đàn gà ở sân sau nữa. Từ đó tới nay cũng không thấy lần nào bị lên cơn dị ứng nữa.

• **Vậy Gracie nghĩ gì về những kẻ xâm phạm họ mèo này?**

Đầu tiên, nó không vui lắm. Nó sủa ầm ỹ và định tấn công chúng đôi lần. Nhưng dần dần, nó cũng quen với chúng. Bây giờ tất cả sống cùng nhau khá hòa thuận. Có hôm vào ga-ra, tôi còn thấy nó đang say sưa ngủ ngay bên cạnh lũ mèo con.

• **Các con ông có ganh tỵ với mối quan hệ gần gũi của ông với các con vật không?**

Hoàn toàn ngược lại, bọn trẻ coi những vật nuôi nhà tôi là các thành viên đặc biệt của gia đình và là bạn tốt nhất của chúng. Chúng đã mất đi người bạn tốt nhất là Marley. Vợ tôi và tôi mất một vật nuôi yêu dấu, nhưng với bọn trẻ đó chuyện đó giống như nói lời vĩnh biệt tới một người anh em ruột thịt. Nó đã luôn ở bên chúng trong mỗi bước đi, từ lúc còn ẵm ngửa - nhỏ dãi lên khắp người chúng. Một con chó là món quà tuyệt nhất bố mẹ có thể tặng cho con. Vâng, một sự giáo dục tốt, sau đó là một con chó.

• Có hơi phù phiếm không khi dành nhiều thời gian và công sức như thế này để bàn về một con chó, trong khi có quá nhiều vấn đề trên thế giới? Tại sao những con chó lại quan trọng đến vậy, để có thể viết về chúng?

Tôi có quan điểm như thế này, và viết sách để làm củng cố cho nó, rằng mọi người có thể học hỏi nhiều điều từ con chó của họ. Bài học làm thế nào để hạnh phúc hơn, có cuộc sống trọn vẹn hơn. Bài học về những mối quan hệ thành công. Nghĩ thử mà xem. Nhiều ưu điểm có thể rất dễ dàng thấy ở loài chó - trung thành, tận tâm, vị tha, sự lạc quan không biết mệt mỏi, tình yêu tuyệt đối - thì lại không dễ thấy ở con người. Tôi có linh cảm những người hành động giống loài chó thì có hôn nhân hạnh phúc hơn. Điều đó thật ngạo mạn, dĩ nhiên, bạn không cười người ganh đua với cả mèo. Rồi bạn sẽ gặp rắc rối. Mèo lúc nào cũng khôn khéo hơn chó.

• Những điều ông nói thật thú vị. Ông và vợ ông đã mang Marley về khi mới bắt đầu cuộc sống hôn nhân.

Vâng. Mọi người nuôi chó ở những thời điểm khác nhau trong cuộc đời. Jenny và tôi đều lớn lên cùng những con chó. Nhưng Marley bước vào đời chúng tôi ngay tại thời điểm đặc biệt đó, khi chúng tôi đang cố gắng hòa hợp cuộc đời hai con người riêng lẻ thành một mối quan hệ cùng chia sẻ. Marley, với tất cả những chuyện ngốc nghếch của nó, đã trở thành một phần gắn kết không thể tách rời trong cuộc đời hai chúng tôi. Tôi viết điều đó trong cuốn sách. Nó bước vào đời chúng tôi ngay khi chúng tôi đang tìm hiểu những cuộc đời ấy rồi sẽ như thế nào. Tôi nghĩ chính nó đã giúp định hình chúng tôi là một cặp trong khi chúng tôi cố gắng nhào nặn nó theo ý mình.

• Bài học lớn nhất ông có được từ mối quan hệ của ông với Marley là gì?

Rằng sự tận tâm rất quan trọng. Rằng “Khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe” thực sự có ý nghĩa. Chúng tôi đã không bỏ cuộc với Marley trong khi có thể dễ dàng làm thế.

Cuối cùng nó đã vượt qua, tự chứng minh nó là một con vật đáng nhớ và tuyệt vời.

- **Vậy nó không thực sự là “con chó tồi tệ nhất thế giới”?**

Không.

Table of Contents

[Lời nói đầu](#)

[Chương 1 Thêm Chó Con là thành Ba](#)

[Chương 2 Dòng Dối Quý Phái](#)

[Chương 3 Về Nhà](#)

[Chương 4 Ngài Ngúng Nguẩy](#)

[Chương 5 Que Thử](#)

[Chương 6 Đau Nhói Trong Tim](#)

[Chương 7 Ông Chủ và Con Thú](#)

[Chương 8 Cuộc Chiến Khốc Liệt](#)

[Chương 9 Thứ Tạo Nên Đàn Ông](#)

[Chương 10 Sự May Mắn của Người Ireland](#)

[Chương 11 Những Thứ Nó Ăn](#)

[Chương 12 Chào Mừng Đến Khu Người Nghèo](#)

[Chương 13 Tiếng Thét Trong Đêm](#)

[Chương 14 Sinh Non](#)

[Chương 15 Tối hậu thư Sau khi sinh](#)

[Chương 16 Diễn Thử](#)

[Chương 17 Trên Đất của Bocahontas](#)

[Chương 18 Bữa tối ngoài trời](#)

[Chương 19 Sét đánh](#)

[Chương 20 Bãi Biển Dành Cho Chó](#)

[Chương 21 Chuyển bay tới phương Bắc](#)

[Chương 22 Trên Mảnh Đất của Những Cây Bút Chì](#)

[Chương 23 Gà Diểu Hành](#)

[Chương 24 Phòng Bô](#)

[Chương 25 Giành Được Cơ May](#)

[Chương 26 Thời Gian Vay Mượn](#)

[Chương 27 Đồng Cỏ Lớn](#)

[Chương 28 Dưới Gốc Anh Đào](#)

[Chương 29 Câu Lạc Bộ Chó Hư](#)

[Lời cảm ơn](#)

[Đôi lời của người viết](#)

[Một bài phỏng vấn John Grogan](#)